BÁCH KHOA

TIỂU LUẬN

http://tieulun.hopto.org

Nhân dịp

Tết Nguyên-Đán

QUÍ VỊ NÊN DÙNG :



★ Rượu mùi **CURACAO "DiC"**

★ Rượu Rhum **CARAVELLE**

lâu năm 44°
và trắng 54°

ngon không kém gì rượu nhập cảng

★ ★ ★

Quí vị thường thức luôn để thay thế Whisky **EAU DE VIE 40°**



XIN HỎI TẠI : **DISTILLERIES DE L'I.C**

135 - Pasteur - Saigon - ĐT. 23.916

và có bán tại đó :

- ALCOOL RECTIFIÉ
- ALCOOL DENATURÉ
- RƯỢU THUỐC "Ích. Thọ. Tửu"
- DẤM ĂN HẢO-HẠNG CHẾ BẰNG GẠO 6°

http://tieulun.hopto.org

BÁCH-KHOA SỐ XUÂN TÂN-SỬU

SỐ 98 — NGÀY 1-2-1961

		Trang
CÔ-LIÊU — Cô PHƯƠNG-THẢO	*Ngày Tết và lý tưởng cuộc đời*	3
HOÀNG-MINH-TUYNH	*Châu-Mỹ La - tinh.*	5
PHẠM-HOÀNG THUẦN-PHONG	*Ông Dung-Hòa.*	13
	Con trâu theo quan niệm ta trong văn thơ.	15
NGUYỄN-HIẾN-LÊ	*Kỹ thuật chân chính.*	21
ĐOÀN-THÊM	*Lại chúc Tết.*	29
VÕ-QUANG YẾN	*Vệ tinh khí tượng.*	33
BỬU-KẾ	*Lễ Tế xuân hay đám rước Thần Nông*	39
BÙI-HỮU-SỦNG	*Nhà văn André Maurois tự phê bình*	47
THU-THỦY	*Nước Lào và vấn đề thống nhất .*	53
PHẠM-TRỌNG-NHÂN	*Tri ân các nhà văn quá cố.*	60
HOÀNG-ANH-TUẤN	*Nguyện vọng (thơ).*	64
MỘNG-TRUNG	*Lá thư bạn*	67
BÙI-KHÁNH-ĐẢN	*Dạ hội (thơ).*	74
ĐOÀN-THÊM	*Xuân (thơ)*	75
PHAN-VĂN-TẠO	*Cái cầu ao (truyện ngắn)*	76
ĐÔNG-XUYÊN	*Xuân hy vọng (thơ)*	85
TRÚC-ANH	*Trên nẻo đường xuân (thơ)* . . .	82
NGUIÊN-HỮU-NGƯ	*Ngày xuân nhớ bạn (thơ)*	83
NGHIÊU-NHỰT *(dịch Lỗ Tấn)*	*Cầu phước.*	84
BÙI-GIÁNG	*Trời bữa đó (thơ)*	98
VÂN-TRANG	*Ăn tết bằng thơ*	99
THU-TRANG	*Không nói thế, người ta cười (thơ).*	113

http://tieulun.hopto.org

VÕ-HỒNG

CAO-TIÊU

VƯƠNG-HỒNG-SÊN

PHAN-VĂN-NGÂN

MINH-ĐỨC

— *id* —

Xuất hành năm mới 116

Tha thiết 124

Năm Trâu, nói chuyện Voi . . . 127

Tết Hồng-Kinh. 134

Lá thư Sahara 144

Anh : người trai lành (thơ).. . . 147

SINH - HOẠT VĂN - NGHỆ

Thư cộy đăng

NGUYỄN-VỸ

Thu-Giang NGUYỄN-DUY-CẦN

Phúc đáp ông Đặnh-Trần-Huân. . 148

Trả lời Ô. Nhân-Thế về quyển « Một nghệ thuật sống » 149

Nói Chuyện

NGUIỄN-NGU-Í

Cuộc nói chuyện của bà Ny-thị-Nhn tại Câu-lạc-bộ Văn-Hóa. . . . 159

Qua các hàng sách

— « *Cây cỏ miền Nam V. N.* » của *Phạm-Hoàng-Hộ* (người đọc : *Thế-Nhân*)

— « *Hiện tượng chậm tiến* » (người đọc : *Phương-Thảo*)

— « *Hà-Nội ngày nay* » của Người Thăng-Long (người đọc : *Trăng-Thiên*)

☆

BÌA và TRANH do PHẠM-TĂNG minh hoạ.

Trân trọng kính chúc năm mới

Thịnh Vượng và Hạnh Phúc

http://tieulun.hopto.org

ngày TẾT
và lý tưởng cuộc đời

CÔ-LIÊU và Cô PHƯƠNG-THẢO



GIỮA dòng thời gian đồng-tính xuôi chảy triền-miên, mấy ngày lễ Tết rờ-rỡ hiện lên như những hoa lê trắng điểm đồng cỏ xanh tươi kéo tận chân trời.

Tết không là điều ngẫu hứng, không phải là sự dặt bày. Tết là sáng-kiến của người, nhưng lý cao-minh về sự cấu tạo hiện-tượng mùa xuân chính là huyền cơ tạo-hóa. Ý nghĩa ngày Tết là cố gắng của loài người hòa mình với nhịp vận-hành linh-diệu bao trùm vũ-trụ. Lâu đời quan sát thiên nhiên, trước những hiện tượng định kỳ báo hiệu xuân về như cỏ đâm chồi, cây nảy lộc, tiết trời hòa dịu, êm đềm, con người long trọng lập nên nghi-lễ đón mừng sự sống phục-hồi sau những ngày Đông tê liệt. Vâng theo Dịch-lý, người xưa đến kỳ Đông chí (1) khép chặt hiệu buôn, đóng kín cửa [illegible], mọi việc tuần hành hoãn lại, để cho mọi người an-nghỉ dưỡng chút dương [illegible] hồi-sinh. Thậm chí y-khoa cũng phải kiêng dùng những phương thuốc mạ[illegible]n sợ làm tổn hao sinh-lực. Sau ngày Đông chí, quẻ Phục (2) với năm gạch đứt biểu hiệu lẽ *âm* và một gạch liền biểu hiệu lẽ *dương* tiêu biểu rõ ràng dương khí bắt đầu trở lại. Cho đến ngày nay, khoa học vẫn chưa giải thích tận-

(1) *Đông chí* nhằm vào 22, 23 tháng chạp Dương-Lịch.

(2) *Quẻ Phục* ☷ khôn / ☳ chấn

http://tieulun.hopto.org

tưởng vì sao mỗi độ xuân sang, muôn loài lại thêm sức sống khác thường, thậm chí gan cá thu kia, vào đúng dịp xuân, chất dầu mới thêm sinh-tố ?

Tuy nhiên, ý-nghĩa ngày tết không chỉ là sự thụ-động trong vòng nghi-lễ đầu năm với những phản-ứng giản đơn của người trước sự vận hành tạo hóa. Hơn thế, ngày tết Đông phương có một phong-thể tinh-thần đặc biệt mà người Tây phương, nếu chỉ nhìn bằng quan-điểm hình thức, thì thực khó lòng cảm hiểu sâu xa. Phong thể tinh-thần đặc-biệt là đem cái lẽ hồi sinh tạo-vật nói lẽ hồi-sinh cuộc đời, mượn cái lý-tưởng thiên-nhiên tươi tốt màu xuân nói đến lý-tưởng xã-hội muôn đời khát-vọng.

Thoát-ly khỏi những khuôn sáo, lễ-nghi, bày-biện, trang hoàng, ngày tết biểu hiện hình ảnh của một cuộc sống tương-lai, cuộc sống hiến-hòa, tươi đẹp, tương phản hoàn toàn với những xô bồ, phiền-tạp hằng ngày. Ngày tết che đi đói khổ, giấu bớt bần cùng, tạm gác hận thù, tưởng quên phân cách. Những người thiếu thốn quanh năm cố may lấy chiếc áo lành. Về mặt suốt ngày cau có giờ đây đã biết nhoẻn cười. Đổi xử buông tuồng nhường cho lễ-nghi trang nhã, độc ác gian tham nhường cho phúc-hậu, thuần-lương. Có nhiều khuôn mặt tối tăm tưởng như bắt đầu hừng sáng, có những cuộc đời cô độc tưởng như đã biết reo vui. Cụ già gặp niềm tôn kính, trẻ nhỏ được sự khoe-khoang, và cô gái bé quanh năm bồn tưởng bếp núc giam mình chặt chẽ, giờ đây tìm được thảnh thơi.

Phải chăng ba ngày lễ tết là cái hình ảnh tinh vi, thu gọn của một cuộc đời lý tưởng mà mỗi chúng ta khao khát không nguôi ? Phải chăng, giữa lúc các dân tộc khác đi tìm ngày mai mơ ước ở ngoài cảnh thực, — Nát-Bàn hay chốn Thiên Đường — thì dân tộc ta đã cố dựng lên một cái mô-hình Bồng-Lai rất thực giữa những tầm thường, tỉ tiện hằng ngày ?

Kể ra, giữa bao thống khổ, day dứt, làm cho thần kinh thác loạn trong những nhịp sống điên cuồng, con người tìm đến cái Tết như tìm một sự an ủi cao siêu, bắt gặp cái Tết như gặp một điều nhắc nhở, nhắc nhở rằng điều Thiện, Mỹ vẫn xây dựng được giữa chốn trần gian.

Có lẽ hình ảnh tuyệt vời của một ngày mai lý tưởng nằm trong lễ Tết đã bị bao đời làm cho hoen ố, tiêu điều. Nhưng gạt bỏ đi những cái phong tục lỗi thời, những câu chúc tụng giả dối, và những phung phí xa hoa, và những lễ nghi phiền tạp, thì cái nội dung của Tết vẫn còn là một phát-kiến lỗi lạc của những người xưa tha thiết sự đời.

Chỉ có khi nào, bằng cái ý thức xã hội tiến bộ, bằng những nỗ lực vinh quang, con người đã thực hiện được ngay giữa trần gian cuộc sống yên lành, tươi đẹp, họa chăng ngày Tết mới mất hẳn đi tính chất lý tưởng xa vời để tự xóa bỏ trước cái hình ảnh rực rỡ của một thực tế mà mình chỉ là chiếc bóng vụng về, mờ nhạt.

CÔ-LIÊU

và **CÔ PHƯƠNG-THẢO**

http://tieulun.hopto.org

CHÂU MỸ LA TINH (II)

HOÀNG-MINH-TUYNH

(tiếp theo B.K. số 97)

XÂM-NHẬP

A.— Argentine, Uruguay, Mexique.

Argentine là nước tiến hóa nhất và phú-túc nhất trong các nước Cộng-hòa Nam Mỹ — Lợi tức bình quân tính theo đầu người rất lớn lao, so với lợi tức của đa số các nước khác thuộc Châu Mỹ La-tinh : từ 400 đến 500 Mỹ-kim một năm, theo Liên-hiệp-quốc (con số năm 1954). Mậu-dịch xuất-nhập-cảng bằng một phần tư và một phần ba tổng số mậu-dịch của toàn bộ Châu Mỹ La-tinh. Do đấy, các nhà kinh-tế thường do dự mỗi khi xếp đặt nước ấy vào hàng các nước mở mang còn thua kém mà không phải ngẫu nhiên và Liên-Xô lựa nó làm một trong những mục-tiêu chính cần phải đạt được trong lúc này !

Liên-Xô thật sự khởi cuộc tấn công vào Argentine từ năm 1958 ; hiện nay cuộc tấn công vẫn dàn trên ba mặt trận : ngoại-giao, kinh-tế và văn-hóa. Trước hết, vào khoảng tháng giêng năm 1958, Liên-Xô dựng một căn hàng tại hội chợ - triển lãm Buenos-Ayres, đem lại kết quả khá rực rỡ, rồi từ đó các hiệp-ước thương-mại được kế tục ký kết theo một nhịp mau lẹ : với Ba-Lan (máy móc, than đổi lấy da, nỉ và dầu gai) ; với Hung-gia-lợi, Lỗ-mã-ni ; với Đông-Đức (thỏa-hiệp chi phó), Bảo, và sau hết Trung-Hoa Cộng-sản.

Ngày 27 tháng mười 1958, cuộc tấn công của Liên-Xô trở nên quyết liệt với khoản tín dụng đầu tiên 400 triệu rúp cấp cho Argentine, trả lần bằng sản phẩm trong nước...

Về mặt văn hoá, nỗ lực Cộng sản nhằm vào hai hiệp hội : thứ nhất là « Hội Argentine-Liên-Xô », thứ hai là « Hội văn hoá Trung - quốc nước Argentine ». Ngoài ra, các báo chí « ẩn tàng » không dưới số 34 tờ và các nhà

http://tieulun.hopto.org

xuất bản gồm 37 thương hiệu khác nhau.

Hiện nay, Argentine thiết lập quan hệ ngoại giao bình thường với các nước cộng-sản sau đây : Liên-Xô (tòa đại xứ với nhân viên đông vô số) Bảo, Hung, Ba-lan, Lỗ và Tiệp-khắc. Trung-Hoa chưa có đại diện. Đảng cộng-sản tại đây mỗi ngày mỗi bành trướng không ngừng (30.000 năm 1952 lên gần 80.000 năm 1959). Tuy nhiên, con số đó chỉ bằng 2, 63 % tổng số cử tri. Tưởng cũng nên nhắc lại ngày 15 tháng chín 1958, Cảnh sát có khám phá được trong vùng Buenos- Ayres, một trường huấn luyện cán bộ bí mật của Cộng-sản, các báo chí dạo ấy đã loan tin rầm rĩ, khiến cho dư luận trong nước đã một phen sôi nổi.

Ngay sau khi ông Frondizi lên nắm chính quyền, Liên-Xô phái ngay sang Argentine một đoàn đại biểu gồm mười nhà báo Xô-viết và ông Boris Polevoi, Tổng thư ký Liên hiệp các nhà văn Xô-viết. Ông này đã từng được giải thưởng Xit-ta-lin.

* * *

Uruguay, với số lợi tức bình quân 350 mỹ-kim tính theo đầu người và số xí-nghiệp sản-xuất thực-phẩm lớn lao, tuy dân số kém, nhưng cũng đáng được liệt vào hàng các nước Nam Mỹ thịnh vượng nhất. Uruguay có điểm giống với Argentine là người da trắng chiếm đại đa số. Tại đây, hình như Liên - Xô và các nước vệ-tinh cũng thi - hành cuộc tấn công trên khắp mọi mặt trận.

— Về quan-hệ ngoại-giao : tòa đại-sứ Xô-viết tại Montevideo gồm không dưới bảy mươi nhân-viên ; Lỗ và Tiệp-khắc cũng đưa sang một số nhân viên đại diện thật đông đảo.

— Về quan - hệ thương - mại : Uruguay thiết - lập quan-hệ thương-mại với Liên-Xô từ năm 1956 (tương-đối lâu hơn hết) do thỏa-hiệp thương-mại và hàng hải ký kết ngày 11 tháng tám 1956. Hiện nay, Liên-Xô mua của Uruguay chừng 45% số sản-xuất ni. Trung-Hoa cũng mua, nhưng với sốlượng kém hơn.

— Về quan-hệ văn-hóa : không kém quan trọng với con số 52 tờ vừa nhật-báo vừa tạp-chí hoặc ra mắt hoặc ẩn tàng và 13 nhà xuất-bản với thương hiệu khác nhau. Với 2 triệu rưỡi dân, những con số trên không phải là nhỏ. Gần đây, Trung-Hoa Cộng-sản cũng mới thiết-lập một hội trao đổi văn-hóa với Uruguay.

Trong kỳ tuyển-cử hồi tháng 11 năm 1959, đảng Cộng-sản thu được 19.500 phiếu bầu và chiếm được 2 ghế tại Quốc-hội.

* * *

Vị trí nước *Mexique* (Mễ-tây-cơ), mặc dù có tài nguyên thiên nhiên như hầm mỏ đặc biệt phong phú, lại thuộc hạng các nước kinh tế chậm tiến phát. Ngoài ra, trái với Argentine và Uruguay, dân chúng Mexique vẫn còn thấm nhuần sâu đậm truyền thống hồng di và thuộc địa, Tỷ lệ thành phần da trắng kém so với thành phần da

http://tieulun.hopto.org

« đồng » (chiếm đa số). Đảng Cộng-sản Mexique thiết lập từ năm 1919 là một trong những đảng trường thọ nhất của toàn bộ Châu Mỹ La-tinh.

Mexique hiện nay là một trong những trung tâm phát huy chính của Cộng-sản Châu Mỹ La-tinh, do Lombardo Toledano điều khiển, với bộ tham mưu đóng tại Mexico. Thủ đô Mexico cũng là đại bản doanh của phong trào nghiệp đoàn tả khuynh (CTAL).

Về quan hệ ngoại giao với khối cộng-sản, Mexique là nơi có những quan hệ thiết lập với tính chất chính thức hơn hết. Tòa đại xứ Liên-Xô tại Mexico là những tòa lớn nhất của toàn châu. Lỗ và Tiệp-khắc cũng có những cơ quan đại biểu quan trọng.

Báo chí có khuynh hướng thiên cộng rất nhiều (55 tờ).

Tháng ba 1959, Lombardo Toledano sang trú ngụ một thời gian khá dài tại Mạc-tư-khoa.

Tháng tám, ông Trần - Nghị, Bộ trưởng Bộ ngoại giao Trung-Hoa đích thân tiếp đón phái đoàn phụ nữ nước Mexique do bà Marienella Mondragon-Nunez hướng dẫn.

Ngày 15 tháng 1 năm 1960, Ông Mikoyan tới Mexico khánh thành một cuộc triển lãm Xô-viết, và nhân dịp đề-nghị với chính-phủ Mexique một cuộc hợp-tác kinh-tế giữa hai nước.

B. — Brésil, Chili, Vénézuela, Colombie, Bolivie.

Tại các nước này, Liên-Xô không có đại-diện ngoại-giao và thường nhờ cậy vào một số nước vệ-tinh làm trung-gian cho họ.

Brésil là một nước vừa đông người vừa lắm tài nguyên thiên-nhiên, nhưng còn phải khai thác nhiều, bởi diện-tích lãnh-thổ bao la, chiếm tới phân nửa lục địa Nam-Mỹ. Brésil cần nỗ-lực canh-tác và đầu tư trong nhiều năm nữa mới hy vọng đạt tới một trình-độ ổn-định về kinh-tế, nghĩa là một trình-độ phát-triển đầy đủ và đúng mức.

Chính-phủ Brésil không thiết-lập quan-hệ ngoại-giao với Mạc-tư-khoa nhưng cũng đã tính nối lại mối liên lạc kinh-tế với Liên-Xô, sau mười hai năm gián đoạn, bằng thỏa-hiệp thương-mại Liên-Xô — Brésil ký kết ngày 9 tháng Mười hai 1959 (cà-phê đổi lấy dầu lửa và máy móc : tổng số mậu dịch trị giá 200 triệu mỹ kim). Cho đến nay, trong các cuộc mậu dịch với khối cộng-sản, Brésil thường vẫn nhờ trung-gian của các nước như Đức và Phần-lan.

Về phía Liên-Xô, để đối phó và bù lại đoạn tuyệt ngoại-giao với Hiệp-chúng-quốc Brésil, họ lợi dụng những tòa đại-biểu ngoại-giao của ba nước vệ-tinh Ba-Lan, Lỗ và Tiệp-khắc tại Rio de Janeiro để đi vào, qua lại.

Như đã nói trước đây, đảng Cộng-sản hiện bị cấm chỉ tại Brésil, song thủ lãnh là Carlos Prestes vẫn tiếp tục đóng một vai trò công nhiên. Đảng có chừng 60.000 đảng viên cảm tình và có lẽ có tới 6 nghị sĩ « ẩn tàng » tại Quốc-hội.

Năm 1959, tại Brésil, hoạt động các nghiệp đoàn tỏ ra rất tích cực : tháng

http://tieulun.hopto.org

ba năm ầy, các nghiệp đoàn Brésil cử đại biểu đi dự Hội-nghị quốc tế lao động ngành kỹ nghệ hoá học và dầu lửa lần thứ ba tại Leipzig, rồi tới tháng sáu, lại cử luôn một phái đoàn đi dự Hội nghị quốc tế lao động ngành thương mại lần thứ nhất do « Quốc tế xã hội chủ nghĩa » sáng lập và tổ chức.

Báo chí cộng-sản có 22 tờ.

Cho tới nay hoạt động của Trung-Hoa cộng-sản chưa thấy có gì.

*
* *

Nước *Cộng-hoà Chili* cũng không thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước Cộng-sản, nhưng lại có một số đại biểu Cộng-sản quan trọng tại Quốc-hội. Mạc-tư-Khoa và các nước vệ tinh hiện đang ráo riết tiếp xúc với Chili để thiết lập quan hệ văn hóa.

Về chính sách nội bộ : Trường hợp Chili có nhiều điểm phức tạp ; đảng cộng-sản Chili, thành lập từ năm 1921, là một trong những đảng lớn nhất của toàn bộ Nam Mỹ. Tuy nhiên thành phần Cộng-sản thật trà trộn vào các nhóm, các đảng khác, rất khó phân biệt : năm 1957, các lá thăm của Cộng-sản kết hợp với những lá thăm của liên minh « Mặt trận Bình dân » đã khiến cho Mặt trận này chiếm được 9 ghề trên 45 tại Thượng nghị viện và 21 ghề trên 147 ghề tại Hạ nghị viện.

Tháng Tám 1959, thủ-đô Santiago được dùng làm nơi nhóm họp của Hội-nghị các lãnh-tụ Cộng-sản Châu-Mỹ La-tinh lần thứ hai. Các nước Argentine, Paraguay, Vénézuela đều có cử đại-biểu tới dự. Mục-tiêu của Hội-nghị là « phối hợp cuộc đấu-tranh chống đế-quốc Mỹ và tổ-chức cuộc « trả đũa » lại Hội - nghị các nước Châu-Mỹ La-tinh do Hiệp-chúng-quốc triệu tập ».

Về quan-hệ văn-hóa : cũng vẫn vào tháng Tám 1959, nhà văn Lantéro Jankas người Chili qua thăm Trung-Hoa lục-địa, được chú ý đặc-biệt. Tháng Mười một 1959, một Hội-nghị phụ-nữ nhóm họp tại Santiago có 500 đại-biểu, cùng với một số « khách mời danh-dự đặc-biệt » của Trung-Hoa, Bảo và Liên-xô. Đảng Cộng-sản Pháp cũng cử một đại-diện.

Chili có một hội « hữu - nghị » Chi-li — Tiệp-khắc, 19 công-ty xuất-bản (Cộng-sản). Thương-mại với các nước Cộng-sản chưa có gì đáng kể.

Hoàn-cảnh của nước Vénézuela có điểm đặc - biệt là lệ thuộc chặt chẽ Hiệp-chúng-quốc, do bởi số dầu lửa sản-xuất và cũng do bởi thành phần dân chúng (cách biệt quá xa giữa tỷ-lệ người lai, người da đỏ, người da đen và một thiểu số qui-tộc dòng dõi Tây-ban-nha). Cho nên người ta không ngạc nhiên khi thấy có phong-trào quốc - gia nổi lên tại Vénézuela và tuyên-truyền Xô-viết nỗ-lực lợi-dụng nhược điểm trên để tách rời dân chúng ra khỏi ảnh-hưởng Hiệp-chúng-quốc.

Vénézuela không thiết-lập quan-hệ ngoại-giao với Liên-xô và cả với các nước vệ-tinh của Liên-xô, nhưng lại

http://tieulun.hopto.org

dung dưỡng một nòng cốt Cộng-sản gồm chừng 10.000 đảng viên ngay trong nội-bộ.

Hai lợi khí chính của các cường quốc cộng sản tại đây là hai giới nghiệp đoàn và sinh viên : năm 1959 là năm có nhiều trao đổi quan trọng nhất giữa các tổ chức nghiệp đoàn và sinh viên. Tháng Ba, Vénézuela tham dự Hội nghị quốc tế lao động ngành kỹ nghệ và dầu lửa lần thứ ba tại Leipzig ; tháng sáu 1959, Vénézuela lại gửi một phái đoàn tới tham dự Hội nghị quốc tế lao động ngành thương mại của « quốc tế xã hội chủ nghĩa » tại Prague.

Tháng Tám, tới phiên các tổ chức thanh niên cử đại diện tới Đại nhạc hội thành Vienne, trong khi một tay cộng sản cừ khôi được cử làm chủ tịch Liên hiệp nghiệp đoàn thợ chữ.

Tháng 11, ba đảng viên cộng sản được bầu vào Ban chấp hành Liên hiệp nghiệp đoàn công nhân Vénézuela.

Đầu năm 1960, « Hội nghị sinh viên Châu Mỹ La-tinh » lần thứ ba nhóm họp tại Caracas. Hội nghị này do Cộng sản khởi xướng và dẫn đạo.

*
* *

Colombie cũng lệ thuộc Hiệp-chúng-quốc khá chặt chẽ vì ba phần tư mậu dịch thực hiện hai chiều theo hướng ngả này. Một vài nước vệ tinh của Liên-Xô đã khởi sự tiếp xúc được với Colombie. Năm 1957, Colombie ký kết một thỏa hiệp giao hoán với Tiệp-khắc và năm 1958 một thỏa hiệp thứ hai với Đông - Đức. Năm 1959, tới lượt Ba-Lan

Hành động của Liên - Xô tại đây là hành động gián tiếp qua những mối liên lạc nghiệp đoàn và văn hóa. Tháng Ba 1959, Colombie tham dự Hội nghị quốc tế lao động ngành kỹ nghệ hóa học tại Đông Đức — Tháng Tám cùng năm, một hội ái hữu Trung quốc — Colombie được thiết lập tại Bogota.

Đảng cộng sản bị cấm chỉ hoạt động từ năm 1954.

*
* *

Cũng như bốn nước Cộng-hòa trên, *Bolivie* không thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên-xô, và các tiếp xúc từ lâu vẫn thực hiện qua trung gian của Tiệp-khắc. Liên lạc về nghiệp đoàn thì do Ba-Lan đảm nhận.

Đảng Cộng-sản Bolivie có ít đảng viên, nhưng vẫn gia tăng đều (2 000 năm 1952 lên tới 5.000 năm 1957). Tuy vậy, Cộng-sản hoạt động tại đây rất tích-cực, có kỷ luật và uy-thế khá lớn lao. Một số cán-bộ được gửi đi huấn - luyện tại Mạc - tư - khoa và Prague.

Cho tới tháng Bảy 1959, mới chỉ có những trao đổi khơi mào như cuộc du hành của một phái-đoàn Bolivie qua Ba-Lan nhân kỳ Hội-nghị quốc-tế thợ mỏ lần thứ ba.

Mùa hạ năm 1959, một gánh hát Bolivie qua trình diễn tại Trung-Quốc.

http://tieulun.hopto.org

Năm 1960, một giai-đoạn mới bắt đầu, có lẽ vì Liên-xô thấy đã tới lúc cần khởi cuộc tấn công trực tiếp. Người ta có cảm-giác ấy vì Mạc.tư-khoa vừa chấp-thuận cho Bolovie vay 60 triệu Mỹ-kim, trả trong bốn mươi năm, để trang bị cơ sở dầu lửa, và chỉ tính lời có 2% !

C — Các nước khác.

Nước Cộng - hòa Pérou, do bởi truyền-thống thân Pháp cổ từ lâu đời, nên hình như đã tránh được sự cám.dỗ của người Xô-viết và các người Cộng-sản khác. Pérou tuy vậy có nhiều vấn-đề kinh-tế khó khăn phải giải-quyết, song nhân - vật lãnh đạo là Tổng-thống Manuel Prato vẫn cố-gắng dành quyền ưu-tiên cho viện-trợ của các nước Tây-phương, đặc-biệt là nước Pháp. Trên 10 triệu dân, chỉ có 12% người da trắng, kỳ dư là người da đỏ cùng với 55% người da đen, người Trung-Hoa và người Nhật-Bản. Có điều ít người biết tới là từ năm 1880, người Trung-Hoa đã di cư sang đây rất đông (tới 80.000). Cho tới nay, đoàn dân di cư này không bắt liên lạc với Bắc-Kinh, bởi chính-phủ Pérou chỉ thiết-lập liên-hệ ngoại-giao với Đài-Bắc. Tuy nhiên, trong những năm tới đây, tình-hình rất có thể biến-chuyển, nhất là Bolivie hiện có một nòng cốt cộng-sản gồm 6.000 đảng viên.

Tình hình *Equateur* cũng tương-tự. Tại đây chính-phủ Trung-Hoa quốc-dân có cử nhân-viên phụ-trách ngoại-giao và Đảng Cộng-sản, bị cấm từ năm 1938, đã trở lại hoạt-động trong vòng bí mật.

Guatemala là nước đông dân nhất Trung Mỹ, sau Mexique. Nước này vẫn còn ở trong tình-trạng khai thác thuộc địa, dân chúng đa số là người da đỏ. Tổ-chức xã-hội còn rất lạc hậu. Cũng như Cuba trước đây, về kinh-tế, Guatemala lệ thuộc Hiệp-chúng-quốc ; Cộng-sản cố lợi dụng sự trạng đó để tuyên-truyền và kết nạp người vô đảng. Họ đào luyện được một lãnh-tụ cừ khôi rất đắc lực tên là Arbenz, ai cũng biết tiếng. Tháng Bảy 1960, chính-phủ Guatemala khám phá được một kế hoạch của Cộng-sản, điều khiển tự Cuba, trùng vào giữa ngày cử hành lễ kỷ niệm phong trào cách mạng Cu-ba 26 tháng bảy. Kế hoạch trên trù tính phá hủy cùng trong một lúc những xí nghiệp công nghệ chính, những thủy lộ, trung tâm và cả mùa màng.

Bởi vậy, tại đây, tình hình cũng có thể biến chuyển rất mau lẹ. Tuy nhiên sự biến chuyện này cũng còn tùy thuộc sự biến chuyển ở Cuba một phần rất lớn.

*
* *

Theo dõi những nét miêu tả và trình bày sơ lược ở trên qui vị độc giả chắc cũng đã kịp nhận thấy Châu Mỹ La-tinh hiện nay là diễn trường của một cuộc tập dượt qui mô, Cộng-sản đã thí nghiệm ba lần tại Viễn-Đông, Cận-Đông và Phi-Châu. Hành động của Liên-xô rất linh động, khi thì trực tiếp, khi thì gián tiếp. Khi họ dùng

http://tieulun.hopto.org

phương pháp gián tiếp để xâm nhập thì họ phân chia công tác ra cho nhiều nước vệ tinh phụ trách bằng ngành ngoại thương của mỗi nước. Khác với Đông-phương Hồi-giáo trước đây do Đông-Đức và Ba-Lan phụ trách, Châu Mỹ La-tinh hiện nay do Tiệp-Khắc nắm phần chủ yếu và giữ vai trò quan trọng bậc nhất, thứ đến Lỗ-Mã-Ni. Tiệp-Khắc hình như được giữ độc quyền về quan hệ ngoại giao tại những nước Liên-Xô chưa thiết lập được tòa đại sứ hay đại diện. Đông Đức cũng được dùng, nhưng phụ trách ngành thỏa-hiệp thương-mại và chi-phó hay quan-hệ nghiệp-đoàn. Ba-Lan thì phụ-trách tạp nhạp mỗi thứ một ít : thương-mại, quan-hệ nghiệp-đoàn và đôi khi cả quan-hệ ngoại-giao.

Về Trung-Hoa Cộng-sản, ta thấy sự hiện diện của họ tại Châu Mỹ La-tinh như có khuynh hướng thiên về văn-hóa hơn, trừ Cuba. Tuy nhiên, trong khi đó, Trung-Hoa quốc-dân không ngồi yên : Đài-Bắc mới đây có công bố nước Cộng-Hòa Nicaragua để nghị mở tòa đại-diện tại Đài-Loan và Trung-Hoa quốc-dân cũng có tham dự hội chợ Chili hồi tháng Mười và hội chợ Brésil hồi tháng Mười hai vừa rồi. Có điều đáng lưu ý là : cũng như tại Phi-Châu, tại Châu Mỹ La-tinh, người ta thấy hễ mỗi khi có những quốc-gia mới thâu hồi độc lập trỗi lên là lập tức có ngay sự tranh giành ảnh hưởng của cả « hai nước Trung-Hoa » nhiều khi sự tranh giành đi tới chỗ khá ác liệt.

HOÀNG-MINH-TUYNH

Kỳ tới : *Trục Mạc-tư-khoa — Bắc-Kinh xâm nhập Cuba.*

PHẠM-HOÀNG sưu tập

DANH-NGÔN, DANH-LÝ

GEORGES COURTELINE (1860 — 1929)
VÀ BERNARD SHAW (1856 — 1950)

★ Nếu phải tha thứ cho kẻ khác tất cả những điều chính mình thường tự tiện làm thì cuộc đời chắc không sao kham nổi (Courteline).

★ Người ta thay đổi tôn-giáo dễ dàng hơn thay đổi cà-phê (Courteline).

Tự do

Có người phàn nàn với Jules Romain hiện nay đang ở Mỹ-châu về những lạm dụng tự do. Ông đáp :

— Rồi sao ? Có phải vì có những người say rượu nho mà nhổ cây nho đi không ?

http://tieulun.hopto.org

BANQUE COMMERCIALE ET INDUSTRIELLE DU VIETNAM

VIỆT-NAM CÔNG THƯƠNG NGÂN-HÀNG

Số vốn : 50.000.000$ V. N.

TỔNG CUỘC SAIGON :

gốc Đại-lộ Hàm-Nghi (93-95)

và đường De Lattre de Tassigny

Điện thoại : 21.558-21.559

Địa chỉ điện tín : Viêtnambank

CHI NHÁNH DANANG (Tourane)

Địa chỉ : 59 đường Độc-Lập

Đảm nhiệm tất cả công việc Ngân hàng

Có Đại diện khắp hoàn cầu.

http://tieulun.hopto.org

ÔNG « DUNG HÒA »

Ông « Dung-hòa » không ưa quá-khích mà cũng không ưa thiên-vị. Ông rất khôn-ngoan, rất thận-trọng, hết sức tránh những sự đam-mê. Ông có nhiều kinh-nghiệm, ông biết rõ ở đời không có việc nào hoàn-toàn hay mà cũng không có việc nào hoàn-toàn dở, cho nên ông chủ-trương chẳng nên đi sâu vào bất luận việc nào. Ông biết người ta cần phải sống, mà muốn sống thì phải nhân-nhượng lẫn nhau, nghĩa là nên triết-trung, một vừa hai phải. Trong mọi cuộc tranh-luận, ông đau lòng vì có hai phe « đối-lập » nhau. Châm-ngôn của ông là đừng bao giờ va-chạm về ý-kiến hoặc tư-tưởng với ai. Vì thế mà có nhiều người hay chạy đến ông để nhờ ông phân giải. Có hai địch thủ cậy ông đứng làm trọng-tài xét xử : người bảo hai năm là mười một, người bảo hai năm là mười. Ông khôn ngoan đưa ra một giải-pháp « dung-hòa ». Ông đề nghị hai năm gần là mười rưỡi !

PHẠM-HOÀNG

http://tieulun.hopto.org

« SỰ AN-NINH CỦA BẠN LÀ TÙY NƠI NGƯỜI BAO-HIỂM BẠN »

DESCOURS ET CABAUD

Bảo-Hiểm

1-3-5 Bến Chương-Dương — Saigon

Điện-Thoại : 20114 — 20115 — 20116 — 23739

ACCIDENTS — INCENDIE
Tai-nạn Hỏa-Hoạn

TRANSPORTS — RISQUES DIVERS
Hàng-Hải Linh-Tinh

ĐẠI-LÝ

của

MUTUELLE GENERALE FRANCAISE ACCIDENTS

L'OCEAN — CENTRALE — HAVRAISE — PROVIDENCE
— RHONE MEDITERRANEE — L'INTEROCEANE

LA MUTUELLE DU MANS

Chi Ngánh : PARIS - TOURANE - CHOLON - DALAT - CANTHO -VIENTIANE
HONGKONG TANANARIVE -TAMATAVE ABIDJAN DOUALA

SOCIÉTÉ D'OXYGÈNE ET D'ACÉTYLÈNE D'EXTRÊME-ORIENT

(S. O. A. E. O.)

☆

DIVISION VIETNAMIENNE :

2, Nguyễn-Trường-Tộ (Khánh-hội) — SAIGON

Tél. : 23.741 — 23.742

☆

Fabrication : **Oxygène — Acétylène — Gaz Carbonique.**

Vente : **Hydrogène - Ammoniaque - Cyclopropane — Protoxyde d'Azote — Argon etc...**

Matériel pour soudure oxy-acétylénique et électrique.

Installations de gazothérapie.

Notre service technique d'application est à la disposition de la clientèle pour toutes études et installations.

http://tieulun.hopto.org

Năm Tân Sửu, nói chuyện :



CON TRÂU

theo quan niệm ta

TRONG

VĂN THƠ

● *Thuần-Phong*

ÔNG có toan bắt mũi tên thời-khắc để tận hưởng danh cao lợi cả của thời thế dành cho, bà có quyết trói chân con ngựa thời-gian để uống cạn chén rượu nồng của hạnh-phúc biệt-đãi, con chuột « khoe chuột nhỏ mình dễ chạy » cũng đã chạy vuột rồi, duy còn lưu lại cho tham vọng con người một kỷ-niệm lờ-mờ lạt-lẽo, vì :

Thời giờ thấm-thoát thoi đưa,
Nó đi đi mãi, có chờ chờ ai ?

CA-DAO

Trong trường đua của tuế-nguyệt, mười hai con giáp xoay chuyển luân hồi, cũng như vui khổ của đời không ngừng lăn quay thay đổi. Cho nên con chuột lẹ-làng lanh-xảo rồi cũng bị luật biến dịch đánh đổ, đuổi xua, nhường chỗ cho con trâu *cà rịch cà tang mang tới* (1).

Dầu là trâu *tơ* trâu *già*, dầu là trâu *cui* trâu *cỗ*, dầu là trâu *chàng* trâu *mẳm*, trâu nào có *lanh* gì cũng tại cái *thấy sầm sầm* mà hóa ra *chậm lục*, rồi báo hại nhà nông :

Thứ nhứt vợ dại trong nhà,
Thứ nhì trâu chậm, thứ ba rựa cùn.

CA-DAO

Đã chậm-chạp làm cho thất công, nó lại còn biếng-nhác nên càng thêm trễ việc ; nó không màng tiếng *ví thá*, bất kể *roi vọt*, chỉ trông nghe tiếng *giò* đặng *thảo cày cối ách* :

Tuổi sửu con trâu kình-càng,
Cày chưa đứng buổi vai mang cày về.

Và mười hai con Giáp

(1) Những thành-ngữ, tục ngữ, ca dao, văn thơ về con trâu đều in bằng chữ xiên.

http://tieulun.hopto.org



Dầu chậm lục biếng cười, nó vẫn là tay động-tác của nhà nông :

Ra nhau đi cấy đi cày,
Bây giờ khó nhọc, có ngày phong lưu,
Trên đồng cạn, dưới đồng sâu,
Chồng cày, vợ cấy, con trâu, đi bừa

CA DAO

Bề gì cũng là « bạn lao lực » với nhau nên nhà nông *phân thây xẻ thịt* nó, phân-tách nó, để tìm hiểu bản năng nó, hầu *xỏ mũi bắt làm* và *mắc ách tra cày*, bắt nó *nai lưng kịch bừa* hết *tát* nầy, *trục* qua *tát* khác.

Cái tai trâu được nhà nông chú ý trước tiên, vì cơ quan nầy biểu-hiệu bổn tánh của nó : tai trâu chỉ muốn, nghe hô : đứng lại ! mà không màng nghe hiệu lịnh : tiến lên ! Cho nên kể từ *hội sửu*, tánh làm biếng của trâu đã truyền thành tục-ngữ :

Sáng tai họ, điếc tai cày.

Cái tai lì-lợm đó đã không thèm nghe hiệu-lịnh của *thằng chăn*, của *anh cầm cày*, *đứng trục* mà cũng chẳng chịu thấu nhận những cam-ngôn mỹ từ, những lời êm lẽ thuận, ví dầu có lợi cho điền-địa và nông-dân. Thảo nào nông-dân chẳng mắng nhiếc thứ giống *cứng đầu cứng cổ* đó :

Đờn cầm mà khảy tai trâu,
Đạn đâu bắn sẻ, gươm đâu giết ruồi ?

Đờ trâu còn được cái *lớn đầu* ; tục-ngữ nói : *lớn đầu là dại*, đã vậy mà khi *đầu-trâu bắt cặp* với *Mặt ngựa* thì là quỉ sứ ác ôn, chỉ có giỏi tài gieo khủng-khiếp nhục hình cho những chàng Vương-Quan vô tội, những lão viên-ngoại bị cáo-gian :

Người nách thước, kẻ tay đao,
Đầu trâu, mặt ngựa, ào ào như sói.

NGUYỄN-DU

Đầu trâu đã độc-ác phi-thường, hỡi ôi ! còn thêm vào cặp sừng nhọn vót để *bán* ngược *chém* ngang, để *quật-càn* và *vày bừa* cỏ tươi cây tốt, biến cảnh đồng *Nghiêu* ruộng *Thuấn* thành cảnh xơ-xác tang thương ! *Sừng quầu, sừng chẳng* hay *sừng quặp* đều là lợi-khí sắc bén, nguy hiểm vô cùng, làm cho *phồn nghé-ngọ* chẳng khác nào *hùm nọ thêm* vây. Không dễ một Từ-Hải sức địch muôn người mà mong tước loại khí-giới ấy. Phải cần một ả mỹ-lệ thanh-xuân, một Thúy-Kiều, mới hạ được nó, mới *xỏ-mũi* được trâu. Tục-ngữ đã chẳng xác-nhận :

Gái mười bảy bẻ gãy sừng trâu !

Đầu trâu đã gieo tai-nàn ngoài thiên-hạ, còn gây xào-xáo trong gia-đình :

Chị em bạn dâu nấu đầu trâu lũng trã.

Tục ngữ

Cho nên *phồn trâu* thật là nguy-hiểm ; thậm chí cái dấu chưn của nó, sâu chưa đầy một tấc, rộng chưa được một gang, vậy mà cũng chôn lấp được những bực anh hùng đã từng vẫy vùng trong thiên-hạ :

Đi cùng bốn biển chín châu,
Về nhà sụp lỗ chân trâu chết chìm.

(Ca dao)

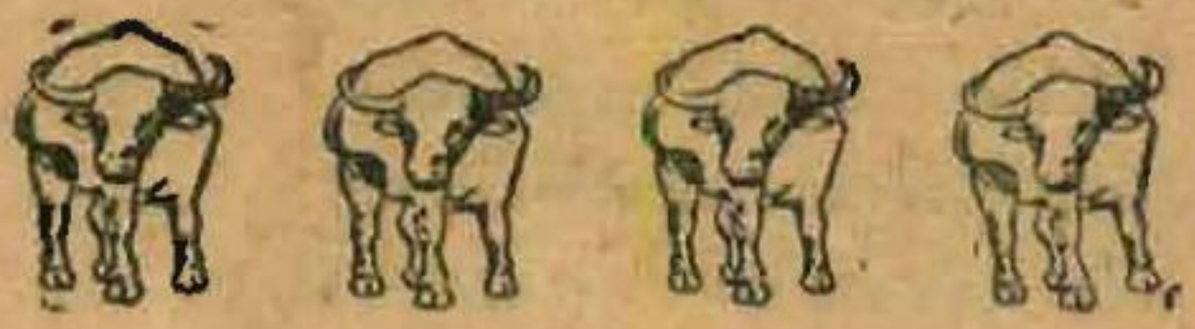
Nhưng bao nhiêu uy-lực, bao nhiêu hung-hăng cũng chấm-dứt, một khi trâu đã *mắc dịch mắc toi*, một khi nó phải bỏ lại chốn *ruộng Sằng* cái sọ không, nêu gương tàn bại mua cười cho nhơn thế :

Được kiện như sọ trâu khô,
Thất kiện như mồ ma đồi.

Tục ngữ

http://tieulun.hopto.org

Giống nó nguy-hiểm, nên một khi *trâu đen trâu trắng lộn xộn* với nhau, hay khi xung-đột với bọn địch-thủ thì lại gây tang-tóc trong sinh linh một cách oan-uổng :



Trâu bò húc nhau, ruồi muỗi chết

Tục-ngữ

Bằng không đi nữa, ai ở gần-gũi trâu cũng chịu ảnh-hưởng không hay, cũng lãnh hậu-quả bất lợi, vì, với căn-bổn *lòng trâu dạ chó, trâu lấm vầy càn*, bất kể bàng-nhơn đồng loại ; nhứt là một khi da nó có màu mè, hễ kinh quá đến đồng ruộng nào, thì sự hiện-diện của nó càng khiến nhơn-dân đói khổ, vì nhơn-dân đã có thành kiến xây dựng trên quan-sát, là :

Trâu trắng (1) đi đâu mất mùa đấy.

Tục-ngữ

Kéo cày, kéo bừa, kéo trục, đạp lúa, kéo mông... kể sao cho xiết công-lao của trâu giúp người làm ra hột lúa chén cơm ; đáng lẽ với công-lao ấy nó phải được nông-dân mến chuộng tưng-tiu, song nông-dân đáp lại bằng một thái-độ hững-hờ, một cử-chỉ phụ-bạc :

Trâu sống không ai mà-cả,
Trâu ngã nhiều gã cầm dao.

Tục-ngữ

và họ còn tuyên-bố trắng trợn :

Con trâu có một hàm răng,
Ăn cỏ đất bằng uống nước bờ ao,
Hồi nào mầy ở với tao,
Bây giờ mầy chết, tao cầm dao xẻ thịt mầy.

Thịt mầy tao nấu linh-đình,
Da mầy bịt trống tụng kinh trong chùa.
Sừng mầy tao tiện con cờ
Cán dao, cán mác, lược dày, lược thưa.

Ca dao

Người ta biết nó hay *nghịch*, báo thắng và ham *bán lộn*, nên lợi-dụng tinh-thần háo-chiến, đuổi cho nó *chém* giết đồng loại, để lấy cảnh nồi da xáo thịt mà làm trò giải trí mua vui :

Dầu ai mua đâu, bán đâu
Mồng mười tháng tám chọi trâu thì về.
Dầu ai mua bán trăm bề,
Mồng mười tháng tám cũng về chọi trâu.

Thậm chí người ta còn cho cuộc bán lộn đó là một điều-kiện tối cần, là lẽ sống của lũ *ngưu-ma-vương* :

Có ăn có chọi mới gọi là trâu.

Với đặc-tánh khát máu và công-nghiệp sát hại đồng loại một cách đui mù, nó được dựng lên làm tượng-trưng cho người đầu to mặt bự, ba chữ lem nhem, có đông nha trảo, lì-lợm ngu-đần, cổ đặt dưới *ách* nô-lệ của ngoại-bang, sừng hươi *chém* giết đồng-bào tàn-nhẫn :

Mài sừng cho lắm cũng là trâu,
Ngẫm lại chàng va thiệt lớn đầu.
Trong bụng lem nhem ba lá sách,

(1) Trong Nam gọi là trâu cò, chỉ nói trau trắng trong thành-ngữ *trâu đen trâu trắng*.

http://tieulun.hopto.org

Ngoài hàm lém đém một chòm râu.
Mắc mưu đốt đít tơi-bời chạy.
Gặp lễ bôi chuông dớn-dác rầu.
Ngó nghé già đời quen ngó nghé,
Năm dây đờn khảy biết nghe đâu !

Học Lạc

Nó tượng-trưng cả hàng quan-lại không biết tủi thân nô-bộc, chỉ có tài làm mặt bự với nhân-dân và quanh năm cứ dâm bị thóc thọc bị gạo, tố cáo phao du bạn đồng liêu :

Trâu buộc thì ghét trâu ăn,
Quan võ thì ghét quan văn đài quần.

Ca dao

Bóc lột sức lao-động của nó đến cùng, người ta lại bạc-đãi nó đến mực, tức lý nó phải phản đối kể công :

Một mình trâu nghe nỗi gian nan
Lóng canh gà vừa mới gáy tan
Chủ đã gọi thằng chăn vội vã
Dạy rằng đuổi trâu ra thảo dã
Cho nó ăn ba miếng đỡ lòng
. . . . . .
. . . . . .
. . . . . .
Trâu thác đã công-nghiệp phủi rồi
Trâu trở lại kiện nài vớt chủ
Lại lấy chữ : báo ân dĩ oán.

(Lục súc tranh công)

Lời trần-tình kể công của trâu quả đúng sự thật ; song sở dĩ nó đã dùng được làm lợi-khí sản-xuất, là nhờ ở tay nông-dân khéo điều-khiển nó, nhờ ở tay mục-đồng : nếu thả nó đi luông-tuồng, nó nhập *bầy* thành *phồn* ; bờ cõi sẽ bị giậm nát, mồ mả sẽ bị quật bị vầy ; cho nên :

Một con trâu cũng một thằng chăn.

Tục-ngữ

Và càng đông trâu thì thằng chăn càng nặng *gíữ* :

Trâu anh con cối, con dòng,
Còn thêm con nghé cực lòng thằng chăn

Ca dao

Bởi vậy ở trên trời, thằng chăn vì mê theo Chức-Nữ, không lo coi chừng coi đối nó, mà phải bị đày và kêu trời như bộng :

Thằng Cuội ngồi gốc cây đa,
Bỏ trâu ăn lúa gọi cha ời ời !
Cha còn cất cỏ trên trời
Mẹ còn cõi ngựa đi mời quan-viên

Ca dao

Có thằng chăn *nắm dây đàm*, nó mới không xâm lăng đồng ruộng lân-cận, mới khỏi phạm chủ-quyền của nông-dân, mới bảo tồn được an-ninh trật-tự :

Trâu đồng nào ăn cỏ đồng nấy.

Tục ngữ

Có điều-kiện đó mới có thanh-trị thanh-bình :

Bao giờ đồng rộng thảnh thơi,
Năm trâu thổi sáo vui đời Thuấn Nghiêu.

Ca dao

Vậy mong rằng năm Tân Sửu sẽ đưa những ai lầm lạc trở về đường ngay nẻo thẳng đúng theo câu tục-ngữ :

Lạc đường nắm đuôi chó,
Lạc ngõ nắm đuôi trâu.

THUẦN-PHONG

http://tieulun.hopto.org

THE CHARTERED BANK

Anh-Quốc Ấn-Chiếu Ngân-Hàng

(Thành-lập tại Anh-Quốc do An-Chiếu năm 1853)

SỐ VỐN : 5.500.000 Anh-kim

DỰ TRỮ : 5.500.000 Anh-kim

Luân-Đôn Tổng-Cục

38, Bishopsgate, London E.C.2

Saigon Chi-cục

CHI-CỤC CHÁNH : 3 Đường Võ-Di-Nguy

CHI-CỤC PHỤ : Đại-lộ hồng-Nhứt

(Nhà dầu Standard Vacuum Oil Co).

Nam-Vang Chi Cục

10, Phlauv Preah Kossamac

Chi-nhánh thành-lập tại các nước Viễn-Đông

Phụ-trách tất cả các công việc ngân-hàng

Có Đại-diện khắp hoàn-cầu

http://tieulun.hopto.org

Chận đứng : Mệt mỏi

BIOTONE

ỐNG THUỐC UỐNG

TRỊ :

THIẾU MÁU

MỆT MỎI

YẾU SỨC

BIẾNG ĂN

GẦY CÒM

LÀM VIỆC

QUÁ SỨC



TỔNG PHÁT HÀNH : **Việt-Nam Dược Phẩm Cuộc**

NGUYỄN-CAO-THANG, Dược-Sư

34 Đại-lộ Nguyễn-Huệ—Saigon

http://tieulun.hopto.org

KỸ THUẬT CHÂN CHÍNH

NGUYỄN-HIẾN-LE

Dans ce désastre résolu, que subsiste-t-il ? Rien plus que l'émotion personnelle. Mais le moyen de la propager, de la transmettre ?

(A. Gide)

(Trong cái tai biến nhất định đó, còn lại cái gì ? Chỉ còn lại cái cảm xúc cá nhân. Nhưng cái cách để quảng bá, để truyền đạt nó ?)

HỒI 17, 18 tuổi, mỗi vụ nghỉ hè về quê tôi thường mang theo bốn năm tác phẩm của Jean Jacques Rousseau, Chateaubriand do nhà Hachette in vào loại *Meilleurs livres* rất xấu nhưng rất rẻ tiền : bốn xu một cuốn dày khoảng trăm trang chữ nhỏ. Những buổi chiều ơi ả tôi đem ra Văn chỉ ở giữa cánh đồng lúa để đọc. Tôi mê những đoạn văn xuôi du dương hơn thơ, du dương như nhạc của Chateaubriand ; tôi mê những câu dài hàng mười, mười hai hàng của Jean Jacques Rousseau, cân đối, uyển chuyển lên xuống đều đều và từ từ, đọc một hơi không thấy mệt, mà ý nghĩa lại rõ ràng. Các văn hào đó sao mà tài tình thế ! Nghệ thuật lựa tiếng và cấu tạo câu văn, dảo lên dảo xuống, kéo dài, cắt xén, sắp đặt những chỗ ngừng... thực đã đạt tới mức tuyệt xảo. Họ là những đấng Tạo-hóa con con. Trong ngọn gió hây hây, trong không khí của đồng lúa thơm tho và văng vẳng tiếng sáo diều với tiếng hát thôn nữ, tôi đã sống những giờ thần tiên.

Mười năm sau, tôi lại được thưởng những cái đẹp kỳ dị hơn nữa, mà lần nầy thì nằm trong chiếc ghe hầu, lướt trên những kinh rạch ở miền Nam, dưới bóng dừa, bóng sao, qua những vườn quít vườn mận. Ngâm những biền văn đời Lục Triều nhất là đời Đường, chẳng hạn bài Bắc-sơn di

http://tieulun.hopto.org

văn của Khổng-Khuê, bài Đằng Vương các tự của Vương Bột, tới những câu như :

Tuynh trục khoáng, yểm văn quan,
liễm thanh vụ, tàng minh thoan.

Triệt lai viên ư cốc khẩu, đổ vọng bi ư
giao đoan.

KHỔNG-KHUÊ

Thiên cao địa quýnh, giác vũ trụ chi
vô cùng,

Hứng tận bi lai, thức doanh hư chi
hữu số.

VƯƠNG BỘT

Tôi đã thấy đúng như một nhà Nho nói, « sảng khoái tâm thần, thơm tho miệng lưỡi » câu văn vừa đối ý, vừa đối chữ, lời mạnh mà gọn, có cái vẻ tề chỉnh, ung dung, cái giọng du-dương, thanh nhã, lên bổng xuống trầm tiết tấu đều đặn, lại có vần như để cho ta rung đùi gõ nhịp nữa. Những ông Tạo hóa này thực đáng cho chúng ta bái phục, phục cái tài của họ đã đành mà phục nhất là cái công phu của họ. Viết được một bài như vậy, không biết họ đã thức bao nhiêu đêm, mất bao nhiêu tinh huyết !

*
* *

Nhưng gần đây một ông bạn cho mượn một tập văn tuyển của Tùy viên, vị văn hào phong lưu nhất mà cũng tài hoa nhất của đời Thanh — cái thời mà văn thơ Trung Quốc tập đại thành của các thời trước — tôi hăm hở mở ra đọc, tưởng được sống lại những phút vui xưa, thì hỡi ơi ! mới đọc được ba bài ngắn tôi đã vội gấp sách lại. Không phải là tôi chê Tùy Viên dâu : tài ông rất nhiều vẻ, hứng ông rất dồi dào, những việc tầm thường như viết thư đòi nợ mà ông cũng rập vào cái khuôn biền ngẫu, gởi nó vào trong các điển cố được thì danh của ông quả là bất hư truyền. Tôi vẫn nhận ông là khéo lắm Nhưng sao tôi không thấy thích ông nữa.

Rồi đọc lại văn của J. J. Rousseau, nhất là của Chateaubriand, tôi vẫn còn khen những phép tu từ cùng cái tài dựng câu của họ, nhưng tôi chán cái tật « vô bệnh mà rên rỉ » chán cái thuật dùng tĩnh từ của thời ấy quá. Mỗi danh từ của họ y như một chàng Kim, bao giờ cũng « sau chân theo một vài thằng cồn con », đến bực mình !

Hay là tại cảm xúc của tôi cùng với những hạch nội tiết đã héo lần rồi chăng ? Nếu vậy thì đáng buồn lắm nhỉ ! Không còn thưởng được cái đẹp của văn chương, đời còn thú gì nữa. Nhưng sao đứng trước một cánh đồng lúa xanh dưới bóng xế, ngắm một cảnh trăng trên sông, lòng tôi vẫn còn bâng khuâng, đôi khi rạo rực ? Thế thì có tại lòng mà cũng có tại vật chăng ?

*
* *

Có lẽ như vậy. Tôi mới đọc lại đoạn mà tôi chắc ai cũng cho là cảm động nhất trong truyện Kiều, đoạn tả cái đêm cuối cùng mà Kiều còn được ở nhà với cha mẹ và hai em. Thu xếp xong việc nhà rồi, lúc đó nàng mới có thì giờ nghĩ đến mình, đến chàng Kim. Nỗi chua xót của nàng mỗi lúc một dâng lên :

Mới đầu :

Một mình nàng, ngọn đèn khuya,
Áo dầm giọt lệ, tóc se mái sầu.

Rồi :

Nỗi riêng, riêng những bàn hoàn,
Dầu chong trắng đĩa, lệ tràn thấm
khăn.

http://tieulun.hopto.org

Tới câu :

Cậy em, em có chịu lời,
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

thì cảnh xót xa đến tột độ, và sau khi kể lể xong tâm sự với em, thì tiếng nức nở tự nhiên phải bật ra, không sao nén nổi :

Ôi Kim-lang ! hỡi Kim-lang !
Thôi thôi ! thiếp đã phụ chàng từ đây.

Cả đoạn đó, tôi đã đọc bao nhiêu lần rồi, chứ mà lần nào cũng thấy cảm động lạ ! Mà những câu làm cho tôi rưng rưng nước mắt, tức những câu từ :

Chiếc vành với bức tờ mây,
Duyên này thì giữ, vật này của chung.

. . . . . .

cho đến :

Ôi Kim lang ! hỡi Kim lang !
Thôi thôi ! thiếp đã phụ chàng từ đây.

thì lời thơ lại cực kỳ bình dị tự nhiên ; trong hai mươi câu chỉ dùng có mấy cái điển thông thường đến nỗi đọc lên ta chỉ coi là những từ ngữ chứ không ngờ là điển nữa ; còn những phép tu từ khác thì gần như không có.

Tôi nhớ các nhà phê bình văn học Trung-Hoa khen bài biểu *Trần Tình* của Lý Mật : « mỗi chữ là một giọt nước mắt, mỗi câu là một lời sùi-sụt », Lý Mật ở cuối đời Tam Quốc hồi trẻ thờ Hán Hậu-Chúa, (tức nhà Thục) sau Thục bị Tấn diệt, vua Tấn vời ông ra làm quan. Ta tưởng tượng tình cảnh ông lúc đó còn khó xử hơn tình cảnh Nguyễn-Du khi bị vua Gia-Long vời nữa. Không nhận thì thế nào cũng bị nghi kị là còn tận trung với nhà Thục. Vậy mà ông dám từ chối, từ chối mà vua Tấn chẳng những không giận, còn cảm động cấp cho hai người nô tì để giúp ông phụng dưỡng bà nội ông nữa.

Đọc lại những câu :

Tôi chỉ nghĩ bà tôi như mặt trời xế tây, hơi thở im lìm, sinh mệnh nguy hiểm sớm chẳng chắc chiều. Tôi thiếu bà tôi, không sống được đến bây giờ, bà tôi thiếu tôi, ai nuôi tới khi nhắm mắt? Bà cháu hai người, nương nhau sống sót, nên tôi khư khư một lòng, chẳng dám bỏ đi xa.

« Mật tôi năm nay 44 tuổi, bà tôi năm nay 96 tuổi ; thế là ngày tôi tận trung với Bệ hạ còn dài mà ngày báo ơn tổ mẫu thì ngắn. Loài quạ bú mớm lẫn nhau, tình riêng ấy xin được giữ trọn ».

tôi thấy lời phê bình của cổ nhân không sai mà thái độ khoan dung của vua Tấn không phải là một khoé chính trị. Mà đoạn văn đó lời cũng cực kỳ bình dị, tự nhiên. Thời ấy là thời Lục Triều, người Trung Quốc mê say lối văn hoa mỹ, bài *Trần Tình* vượt ra ngoài đường lối chung mà lại được lưu truyền nhất, điều đó đáng làm cho chúng ta suy nghĩ.

Qua tới đời Đường, quy tắc văn thơ nghiêm mật nhất, hễ bố cục thì phải có phá, mở, thực, luận, kết, vậy mà một bài viết lộn xộn, kể lể lôi thôi y như một người đàn bà khóc con, khóc tới đâu chép tới đó, đương nói việc hiện tại thì nhảy lui về dĩ vãng, đương nói tới cảnh của trẻ nhỏ lại nhảy qua nội dung những bức thư..., chẳng có chuyển tiếp gì cả, tức bài *Văn tế thập nhị lang* của Hàn Dũ, một bài phá tất cả

http://tieulun.hopto.org

những luật về kỹ thuật làm văn, lại được coi là một áng văn bất hủ. Xét ra, cũng là nhờ tình cảm sâu đậm, lời văn chân thành không một chút điêu luyện. Bài đó hơi dài tôi chỉ xin trích một đoạn :

« *Chú với cháu đều còn ít tuổi, cho rằng tuy tạm xa nhau, sau tất cùng ở với nhau lâu được, nên chú mới bỏ cháu mà lên trọ kinh sư, cầu cái lộc một thưng một đấu. Nếu biết trước như vậy thì dẫu làm đến công hầu, tể tướng được vạn cỗ xe, chú cũng không ham mà xa cháu đến một ngày vậy !*

« *Năm ngoái ông Mạnh-Đông-Dã tới Hà-Dương, chú viết thư cho cháu có câu : « Chú chưa đầy 40 mà mắt đã mờ, tóc đã hoa râm, răng đã lung lay, nghĩ cha và mấy anh đều khang cường mà mất sớm, suy yếu như chú đây làm sao mà thọ được? Chú không lại với cháu được, cháu không lại thăm chú được, sợ một ngày kia chú chết thì cháu ôm cái buồn vô hạn đấy.» Nào ai ngờ nhỏ thì chết mà lớn lại còn, kẻ mạnh thì yếu mà kẻ đau lại sống ?*

« *Than ôi ! Sự thật chăng ? Hay là mộng chăng ? Người ta đồn vậy mà không thực chăng ? Bảo là tin được thì sao anh ta đức dầy mà con nối dõi lại chết non ? Sao cháu thuần minh mà không được hưởng phúc ? Sao kẻ nhỏ, mạnh lại chết, còn kẻ lớn, đau lại sống ? Thế thì chưa đáng lấy làm tin vậy ! Là mộng đấy, người ta đồn đấy, không có gì thực đâu. Nhưng nếu vậy sao bức thư của Đông-Dã, tờ báo tin của Cảnh-Lan lại ở bên cạnh ta đây ? Than ôi ! Quả là đáng tin vậy..*

Hồi xưa đọc tới đoạn cuối từ « *Than ôi ! Sự thật chăng* » đến « *Quả là đáng tin vậy* » tôi chê Hàn Dũ là muốn « làm văn », nên mới giả bộ là tinh thần thác loạn như vậy. Tôi đã mang tội với ông. Ông viết bài đó để cho người nhà đọc trước bàn thờ cháu, chứ đâu muốn in thành sách để lưu danh như chúng ta bây giờ. Vậy thì đoạn đó càng đáng khen là chân thành rất mực nữa.

Đã nhắc đến đời Đường thì không thể quên Lý - Bạch. Những bài thơ mà tôi thích nhất, tả rõ cái cốt cách, phong độ của ông nhất là bài *Xuân nhật túy khởi ngôn chí*, bài *Dạ tư* và bài *Tương tiến-tửu*, cả ba bài đều không dùng luật thi.

Bài trên đầy những kỳ tứ. Bốn câu đầu đi luôn một hơi :

Xử thế nhược đại mộng,
Hồ vi lao kỳ sinh ?
Sở dĩ chung nhật túy
Đồi nhiên ngọa tiền doanh.

Ý như lời ông nói chuyện, vần tự nhiên ra, chữ tự nhiên tới, không tô chuốt mà không dư, không thiếu.

Bốn câu sau tả cái ngơ ngác của người say rượu, lăn ra ngủ ở trước nhà rồi tỉnh dậy, quên cả ngày tháng :

Giác lai miện đình tiền
Nhất điểu hoa gian minh.
Tá vấn thử hà nhật ?
Xuân phong ngữ ưu oanh.

Chẳng đối, chẳng dùng một điển cố, một hình ảnh nào cả, mà sao đẹp thế !

Mới tỉnh đó rồi lại say, nghêu ngao chờ trăng sáng :

http://tieulun.hopto.org

Cảm chi dục thán tức,
Đối chi hoàn tự khuynh.
Hạo ca đãi minh nguyệt
Khúc tận dĩ vong tình.

Kỳ diệu nhất là câu cuối. Rõ là tâm trạng một người vô cầu. Lời chìm hẳn ; cảnh tối đã xuống, và thi nhân đã ngủ.

Câu đó từ trước tới nay chưa ai dịch được cho hay mà không dịch được nó thì toàn bài sẽ hỏng, cho nên tôi không muốn chép lại bản dịch nào hết.

Hai câu cuối bài *Dạ tư*.

Cử đầu vọng minh nguyệt
Đê đầu tư cố hương

Cứ mỗi lần nhớ quê là tôi bất giác ngâm nó lên. Nó gợi một nỗi buồn thấm thía trong một cảnh tĩnh mịch, huyền ảo :

Sàng tiền minh nguyệt quang,
Nghi thị địa thượng sương

Nhưng tôi chỉ cảm được cái hay mà không phân tích nổi ; phải chăng tại sự bình dị lạ lùng của nó ?

Bài *Tương tiến tửu* chắc thi sĩ cũng viết ra một hơi, không xếp đặt, tô chuốt gì cả. Ý vô cùng phóng khoáng, lời rất hùng ; gặp vần thì gieo, chẳng gặp thì thôi. Bốn câu đầu :

Quân bất kiến Hoàng hà chi thủy thiên thượng lai
Bôn lưu đáo hải bất phục hồi ?
Hựu bất kiến cao đường minh kính bi bạch phát,
Triêu như thanh ti, mộ như tuyết ?

tiếng nọ tiếng kia xô đẩy nhau như thác đổ trên sườn núi, còn câu cuối :

Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu !

thì thú quá, thú đến nỗi trên ngàn năm nay những ai « chén chú chén anh » cũng đều nhắc tới nó. Ở đời mà còn rượu thì câu đó còn là bất hủ. Uống rượu mà như Lý Bạch thì thực đúng là :

Duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh

* * *

Từ trước đến nay trong văn học đông tây có biết bao nhiêu đoạn kể lúc chết của một nhân vật thực hay tưởng tượng. Đầu đề đó thành nhàm gần như câu chuyện tình trong tiểu thuyết. Chateaubriand đã đem tất cả tinh thần, tài nghệ để viết cuốn Atala, sửa đi sửa lại mười hai lần ; tận lực dẽo gọt đoạn tả cái chết của Atala, cân nhắc từng câu từng chữ, không để lại một lỗi nhỏ nhặt nào cho độc giả có thể chê được ; vậy mà nhân loại cũng ít lưu ý tới, chỉ khen đoạn Platon tả cái chết của Socrate là tuyệt tác, tuy là tản văn mà đẹp hơn thơ.

Xét theo cái mỹ quan của phần đông thì đoạn đó rất tầm thường, chỉ là dùng thể tự sự, không có chút kỹ xảo nào cả.

Đây, xin bạn đọc ít hàng này thì thấy :

« Nói xong, người (tức Platon) đưa chén (thuốc độc) lên miệng, vui vẻ uống một hơi.

« Phần đông chúng tôi đã rán giữ cho lệ khỏi trào, nhưng khi người uống xong chén thuốc độc thì chúng tôi không thể nén lòng được nữa, và nước mắt tôi cứ tuôn ra ròng ròng ; tôi phải che mặt mà khóc cho tôi, vì chắc chắn là tôi không khóc cho người mà khóc cho thân phận đau đớn của tôi từ nay mất một người vừa là thày vừa là bạn như vậy. Mà tôi không phải là người khóc

http://tieulun.hopto.org

đầu tiên ; Crito khi thấy không còn giữ được lệ nữa, đã đứng dậy bước ra ngoài, rồi tôi cũng bước theo ; và chính lúc đó Apolladorus, nước mắt đầm đìa, gào lên một tiếng, làm cho chúng tôi muốn đứt ruột. Chỉ riêng Socrate là giữ được bình tĩnh. Người nói : « Khóc lóc gì kỳ vậy ? Tôi đã đuổi đàn bà ra khỏi là để tránh cái phiền đó vì tôi muốn được chết trong sự yên ổn. Thôi, bình tĩnh và an mệnh cả đi ». Nghe những lời đó, chúng tôi xấu hổ và rán nuốt lệ. Rồi người đi đi lại lại cho tới khi, như người nói, hai chân bắt đầu thấy nặng nề thì người nằm ngửa theo lời dặn của tên ngục tốt, tên này ngó bàn chân và ống chân của người, rồi bóp mạnh bàn chân, hỏi có thấy gì không ; người đáp « không », rồi bóp tới ống chân, lần lần bóp lên phía trên, chỉ cho chúng tôi thấy rằng thân thể người lạnh và cứng dần. Socrate tự rờ mình, nói : « Khi nó lên tới tim là hết ». Khí lạnh lên tới bụng, Socrate vạch tấm khăn phủ mặt ra, nói lần cuối cùng : « Crito, chúng ta còn thiếu thần Esculape một con gà trống ; đừng quên món nợ đó nhé. » Crito đáp : « Thưa thầy, tôi xin vâng lời thầy ; thầy còn điều gì dặn dò nữa không ? » Người không đáp, nhưng một lát lâu sau, người cử động ; tên đầy tớ kéo tung tấm khăn phủ ra, thì mắt người đã đờ ra rồi ; Crito vuốt mắt và khép miệng lại cho người. »

Không sắp đặt gì cả, việc xảy tới đâu chép tới đấy ; lập đi lặp lại mấy lần những tiếng *và, rồi, người*. Có vẻ như lôi thôi nữa. Chắc có bạn bảo : « Ai viết mà chẳng được như vậy. » — Vâng chúng ta đều viết được như vậy miễn là chúng ta được chứng kiến cái chết cao cả và cảm động đó. Platon không « làm văn », ông chỉ ghi lại đúng sự thực, cũng đủ rồi. Cái đẹp ở đây là cái đẹp tự nhiên, không cần tô điểm. Phải đọc cả bài mới được : đoạn nào cũng làm cho tâm hồn ta cao thượng lên.

Trong văn học Trung Quốc có một bài của Vương-Dương-Minh, bài *Ý lữ văn*, kể lại ba cái chết rất tầm thường, rất yên lặng nhưng cực kỳ đau xót. Lúc đó ông bị đày ở đất Long-Trường (Quí Châu), một nơi man rợ. Một buổi chiều thấy người lại mục từ kinh lại, trọ một nhà thổ dân, ông tính qua hỏi thăm, nhưng mưa mù mù, không đi được :

« Sáng hôm sau, cho người qua ngó xem thì người lại mục đã đi rồi. Gần trưa, có người ở gò Con Rết lại nói : « Có một người già chết ở chân núi, hai người khóc thảm thiết ở bên. » Tôi nói : « Chắc là người lại mục đã chết. Thương thay ! » Đến gần tối lại có người tới nói : « Dưới chân núi có hai người chết, ở bên là một người khóc. » Hỏi hình dáng thì ra con người lại mục lại chết rồi. Sáng hôm sau lại có người tới bảo : « Ở chân núi có ba thây ma. » Thì ra người tớ lại chết nữa. Ô hô ! thương thay !

« Nghĩ xương ba kẻ đó phơi ra không ai thu táng, tôi bảo hai đứa đồng tử cầm sọt, cuốc lại chôn cho. Hai đứa có vẻ mặt trù trừ, khó khăn. Tôi nói : « Ôi ! ta với các con, tình cảnh không khác chi họ » Hai đứa mủi lòng, rơi lệ, xin đi. Đến chỗ chân núi ở gần đó, đào ba huyệt chôn họ rồi cúng một con gà, ba thố cơm. Tôi than thở, rơi lệ mà cáo rằng :

http://tieulun.hopto.org

« Ô hô ! Thương thay ! Ai ? Ai dấy ? Tôi là viên cai trạm đất Long - Trường, huyện Dư-Diêu, tên là Vương-Thủ-Nhân đây. Tôi với các chú đều sinh ở Trung-Quốc. Tôi không biết quê quán chú ở đâu. Chú vì lẽ gì mà lại làm quỷ ở đất này ? (...) Tôi bị đày nên lại đây là phải rồi, nhưng chú thì tội tình gì ? Nghe nói chú làm quan chỉ giữ chức lại mục, lương không được năm đấu, bảo vợ con cầy cấy cũng có được số đó. Cớ chi vì năm đấu lương mà phải đổi tấm thân bảy thước ? Đổi mạng chú chưa đủ sao, lại đổi thêm mạng con và tớ nữa ? Ô hô ! Thương thay ! ... »

Ai là kẻ tha hương ở nơi ma thiêng nước độc, đọc đoạn đó chắc không thể cầm nước mắt được. Lời văn cũng bình dị như của Aristote. Phương Đông hay phương Tây thì nghệ thuật chân chính cũng như nhau. Tôi không hiểu có thi sĩ nào ở châu Âu đã kể lại cái chết của Platon thành thơ chưa và nếu kể được thì có còn cảm động như văn của Aristote không ; nhưng tôi chắc rằng đoạn trên trong bài *Ý lữ văn* mà gò vào thể biền ngẫu thì tất đã không còn được lưu truyền đến ngày nay.

Một ông bạn tôi mới nhờ một người Trung-Hoa viết cho ít hàng trong bài *Tiền Xích Bích phú* của Tô Đông Pha để treo trong phòng khách. Chắc độc giả đã đoán được những hàng nào rồi ? Vâng, từ « khách diệc bất tri phù... » tới « ngô dữ tử chi sở cộng thích. » tức đoạn mà Phan Kế Bính đã dịch ra như sau :

« Vậy thế bác có biết nước và mặt trăng không ? Nước chảy thế kia mà chưa từng đi bao giờ ; mặt trăng khi tròn khi khuyết mà chưa từng thêm bớt bao giờ. Bởi vì ta tự ở nơi biến đổi mà xem ra thì cuộc trời đất cũng chỉ ở trong một cái chớp mắt ; mà nếu tự ở nơi không biến đổi mà xem ra thì muôn vật với ta đều không bao giờ hết cả ; cần gì phải khen đâu ! Và lại ở trong trời đất, vật nào có chủ ấy, nếu không phải là của ta thì dẫu một li ta cũng không lấy. Chỉ có ngọn gió mát ở trên sông cùng vừng trăng sáng ở trên núi, tai ta nghe nên tiếng, mắt ta trông nên vẻ, lấy không ai cấm, dùng không bao giờ hết, đó là kho vô tận của Tạo - hóa và là cái chung của bác với tôi »

Đoạn đó viết đã gần chín trăm năm, thời nào cũng có người học thuộc lòng, chép lại để ngày nào cũng nhìn tới và giữa cái thời nầy mà có một nhà Tây học còn thích nó như vậy thì giá trị của nó quả là vĩnh cửu. Nhưng nó không phải là thể biền-ngẫu, mà cũng không dùng những phép tu từ, cả đoạn toàn là những tiếng thường. Đến như đoạn *Sermon sur la montagne* (Thuyết giáo ở trên núi) và nhiều đoạn trong *Luận-ngữ*, trong *Đạo đức kinh* cũng được coi là những viên ngọc quý nhất trong văn-học-sử của nhân loại thì cái kỹ-thuật làm văn ở đâu nhỉ ? Các ông thánh đó đâu có nghĩ tới chuyện làm văn !

(Còn tiếp)

NGUYỄN-HIẾN-LÊ

✱ Một người đàn ông lương thiện vừa phải lấy một người đàn bà tiết hạnh vừa phải, cả hai người cùng ăn uống vừa phải và ở trong một căn nhà sạch sẽ vừa phải, đó là kiểu mẫu đúng nhất của giai cấp tư sản (Shaw).

http://tieulun.hopto.org

GIAO THÔNG NGÂN HÀNG

BANK OF COMMUNICATIONS

Địa chỉ (Adresse)

Hãng Chính (Siège Social)

ĐÀI-BẮC — TRUNG-QUỐC

Phân-hãng Saigon (succursale de Saigon)

87, Đại-lộ Hàm-Nghi (Bd de la Somme), 87
Điện-thoại 21.549 và 24.547

AGENCE DE CHOLON
158, Đại-lộ Khổng-Tử (Bd Gaudot)
Điện-Thoại : 36.268 và 36.269.

Danh sách điện báo : COMMUBANK

Các hãng Đại-lý thiết lập trên các thành thị lớn khắp thế giới, chuyên doanh tất cả các nghiệp vụ ngân hàng : và có tủ bảo hiểm cho thuê, mỗi tủ tiền thuê mỗi năm từ 300$ đồng trở lên.

http://tieulun.hopto.org



LẠI CHÚC TẾT

ĐOÀN-THÊM

Thân gửi anh Bình,

Trong tuần vừa qua, chắc Anh đã nhận được khối thư hay thiệp mừng năm mới, trừ của tôi.

Tôi đã chẳng dám theo lệ thường, vì Anh vẫn bảo : « cung chúc tân xuân » hay « Happy New Year » có bao giờ mang lại cho ta những phước lộc thọ khang ninh hằng mong mỏi?

Đã đành lời chúc không còn ý-nghĩa thiêng-liêng như đối với các thế-hệ trước, và đại đa-số hiện nay chỉ dùng để tỏ chút tình thân. Song không biết vì sao, mỗi khi Tết đến, tôi chẳng xét bằng lý-trí, mà vẫn muốn như khi còn thơ ấu, lặng thầm tin tưởng vào những phước lành.

Có lẽ cuộc đời sẽ quá khô khan, nếu mất hết tất cả mọi vẻ ảo-huyền linh-diệu. Chúng ta cần tìm nguồn an ủi cho khuây khoả những nỗi niềm riêng mà tháng ngày qua thường để lại ít nhiều.

Ấy cũng vì thế mà tôi chẳng tán thành, khi thấy ông Tú Xương châm biếm một cách quá nghiệt-ngã những ước-vọng của người đồng-thời nhân dịp đón Xuân.

Thực ra, nếu được như lời chúc, có tiền, có con,... chưa chắc mấy thi-nhân đã nỡ chối từ. Mỉa mai kẻ khác chúc nhau làm quan « Phen này ông quyết đi buôn lọng », nhưng Anh thừa biết nhà thơ nào không thi đỗ và không được lọng che, nên đã thốt ra bao lời phẫn hận ?

« Lẳng lặng mà nghe nó chúc nhau
« Sống lâu trăm tuổi bạc đầu râu
« Phen này ông quyết đi buôn cối
« Thiên-hạ bao nhiêu đứa giã trầu »

http://tieulun.hopto.org

Nhà thơ đã được bao người khen ngợi vì những vần điệu « thú vị » như trên : ông Tú cũng nên cho phép chúng ta chúc ông nội bà ngoại, cha mẹ được như vậy để ta có chút an ủi giã trẩu cho những bậc sinh thành đến lúc đầu bạc răng long, sao lại chê giễu ?

Và chăng, cách chúc tụng của ta trong mấy chục năm qua, đã thay đổi dần bằng nhiều câu nhiều chữ thích-hợp hơn với những khuynh-hướng và tâm-tình mới.

Khi còn nhỏ, chúng ta thường nghe các người lớn chúc nhau : phát tài phát lộc, một vốn bốn lời, nhất bản vạn lợi, bằng năm bằng mười năm ngoái, thăng quan tiến chức, sinh thêm con trai, năm nay cô chiêu cho ăn cỗ (cưới), có thêm phòng nữa (lấy vợ bé), tăng phúc tăng thọ, hoặc vinh an cát khánh v.v....

Rồi về sau, nhiều người chịu ảnh-hưởng Âu Mỹ, hoặc chỉ coi sự chúc tụng như một lễ lối xã-giao và nhất là thấy lời chúc cũ quá, nghe rất cầu kỳ hoặc sặc mùi trưởng-giả tham của háo danh, nên phần đông chỉ nói một cách vắn tắt cho tiện : một năm đầy hạnh phúc, mọi sự tốt lành ; thân mật hơn và có lẽ thực thà hơn, là : chúc mạnh khỏe. Chẳng biết mong khỏi ốm đau thì có ai mia mai nữa không ?

Dù sao, chúc tụng ước nguyện và cho nhau hy-vọng, là một nhu-cầu chẳng đáng chê trách của con người vật-vả mưu sinh, và cũng thiết yếu như những nỗ-lực tranh-đấu trong cuộc theo đuổi hạnh-phước.

* * *

Chỉ hiềm một nỗi, có bao giờ ta được như lời chúc « Vạn sự như ý » ? Một vài sự cũng còn khó. Và giả có được, nhiều khi quen đi mà coi thường, rồi không thấy sướng nữa, nên lại phải mưu cầu sự khác, và cứ mãi mãi như vậy suốt đời.

Khi Anh mơ ước Chị ngày xưa, tôi thấy Anh say mê đến nỗi tuyên bố rằng không lấy nổi Chị thì Anh sống làm sao ? chớ đừng nói là sung sướng được. Nhưng biết bao lần Chị đến thổ lộ với nhà tôi, những nỗi khổ tâm của Chị vì Anh đã đổi thay không chán chường thì cũng kém tha thiết, nhiều lúc than buồn và ngỏ ý muốn đi xa, du lịch hay du học nước ngoài để tìm mới lạ : ru rú xó nhà, theo Anh, thì khổ chết. Vậy muốn Anh vừa ý nhất, thì chúc Anh được sang Mỹ sang Đức ?

Nào tôi có tiếc chi, nhưng chắc đâu Anh sung sướng một khi toại nguyện? Tôi biết Anh cũng như tôi đã tìm hiểu được chính mình, và chúng ta đều là những kẻ hết ước lại mong và thả mồi bắt bóng để chẳng hưởng được những gì sẵn có.

Khi thử lập bảng thống-kê mà xét về cảnh riêng, tôi thấy rất nhiều điều ước mơ và thất vọng ; song những sự tốt có thể hưởng được, dù nhỏ vặt, cũng không phải là ít ; chỉ vì tôi quên mất, nên lắm lúc tôi tưởng mình thiếu thốn trống rỗng.

http://tieulun.hopto.org

Tôi có một lũ con nhỏ : các bạn nhất là người hiếm hoi, trông thấy chúng cũng cho là tôi được cảnh xum họp vui vẻ. Nhưng thực quả ít khi tôi chơi đùa với chúng, dù có thể dành ra mỗi ngày hoặc mỗi tuần độ 15 phút hay nửa giờ.

Vun sới mãi được mấy chậu cây, lá đã xanh tốt, hoa cũng thường nở : nhưng tôi chỉ lướt qua nhìn thoáng, chẳng bao giờ ngồi mà ngắm nghía để « thưởng hoa » : lúc hoa tàn rồi, tôi mới ngẩn tiếc.

Ưa tranh sơn, tôi đã mất nhiều thời giờ để chọn được một bức như ý, nhưng từ khi treo lên, tổng cộng những lúc ngắm nghía có lẽ không quá 30 phút trong bốn năm nay : màu sắc hươu nai cây cỏ để tùy bụi bám và mạng nhện chẳng, song mỗi khi qua tiệm tranh, thế nào cũng dừng chân nhìn xem có bức nào đẹp không ?

Gần ngày Tết, nhà tôi đi chợ sắm sửa để trang hoàng nhà cửa và có đồ tiếp khách : la cà trên các vỉa hè, kén từng bông hoa và chọn thứ trà mạn thiệt thơm ; song trà cúc mang về, gọi là cho có đầy, chớ chủ cũng không nhìn, khách ngồi nói chuyện ba hoa, có người nghiện trà mà uống nước chẳng lưu ý, mặc hương vị bay theo làn khói: trong khi đó, chúc lẫy chúc để cho nhau những hạnh - phước còn ở xa ngàn dặm.

Lại còn bao thứ, không mất công cũng có thể hưởng, mà chẳng mấy ai nghĩ tới. Anh Chúc phàn nàn túng quá, chưa mua nổi máy thu-thanh để nghe vọng-cổ : nhưng có lần tôi thấy Anh ngồi đọc báo và kêu chán, khi vọng-cổ ầm vang từ máy của nhà bên cạnh ; — nhiều công-viên tốn tiền trồng tỉa trông nom, hoa cỏ cũng ngoạn-mục, nhưng rất nhiều người không bao giờ bước chân tới dạo cảnh cho vui mắt và tìm chút thư-thái, chỉ bực mình kêu phải sống chui rúc trong căn nhà chật hẹp, và ước mơ có mảnh vườn khoáng-đãng ; — trái lại, ông Tư béo cười sằng sặc bảo tuy ông ở căn gác lụp xụp, không có một tấc đất, nhưng vẫn làm thơ vịnh hoa, vì « trúc-đào bên xóm nở cho ông », cũng như ánh nước, làn mây, đàn chim xẻ, và vầng trăng lơ lửng cho tất cả mọi người khi họ dừng dưng.

Anh và tôi, chúng ta cứ việc ước mơ và chúc nhau toại chí. Song nếu để ý hơn vào hiện-tại, có lẽ dù còn thiếu thốn về nhiều phương-diện, mỗi người ít ra cũng vẫn có một số thú riêng tùy hoàn-cảnh và tính-tình : nếu lưu tâm thưởng thức, từ ly trà, điếu thuốc, điệu đàn bắt chợt, tiếng cười nắc nẻ của lũ trẻ thơ, câu chuyện hài hước v.v... thì cuộc đời chưa chắc đã thiếu vui. Và tất cả những sự vui thích giản-dị đó, đem cộng lại sẽ khiến cho ngày tháng êm đềm. Ấy là chưa kể những thú chung mà tạo-hoá vẫn ban cho tất cả những ai biết hưởng. Chúng ta đã bỏ phí quá nhiều, và tôi xin chúc anh tìm lại để thấy những hạnh-phước đã quên.

Thân mến.

Đ.T.

http://tieulun.hopto.org

PASTILLES: { VANCO MÙI « MENTHE »
CAM MÙI CAM

Chuyên-trị

Các chứng ho, đau Cuống họng

VIỆN BÀO-CHẾ VANCO

TRU'O'NG-VĂN-CHOM

Dược-khoa Tân-sĩ Quốc-gia

134, Đường Yên-Đỗ — Saigon

http://tieulun.hopto.org

VỆ TINH KHÍ TƯỢNG

★ VÕ-QUANG-YẾN

TRONG số các nhiệm vụ của vệ tinh nhân tạo, một công tác khá quan trọng là học hỏi không trung và vỏ ngoài quả đất, hầu mong cho ta biết thêm quả đất, những hiện tượng đã xảy ra và do đó giúp ta suy đoán thời tiết cùng những biến chuyển mà ta sẽ phải chịu đựng. Vì vậy, bên phía Nga đã có máy chụp hình mang theo vệ tinh, đặc biệt Lunik III đã chụp phía kia mặt trăng ; còn bên phía Mỹ thì đã dùng những tổ (1) rất nhậy với các tia hồng ngoại (2) để đo vỏ ngoài quả đất, đặc biệt trong các thí nghiệm hỏa tiễn Vanguard II. Nhưng kết quả của Vanguard II không được như ý muốn, hơn nữa hình ảnh đã chụp không liên tiếp nhau. Để tiếp tục cuộc khảo sát, các nhà bác học Mỹ dự định bắn một loạt vệ tinh « vô tuyến truyền hình và khảo sát hồng ngoại » (Television and Infra Red Observation Satellite) gọi tắt là Tiros. Đến nay ta chưa biết nhiều vệ tinh thứ nhì vừa mới bắn sau nầy, nhưng ta đã thấy được nhiều chi tiết của vệ tinh Tiros I bắn hôm 1-4-1960.

Tiros I. — Vệ tinh nặng 122,5 kilô, chạy trên một quỹ đạo hình tròn, tuy hơi méo, đoạn xa mặt đất nhất là 759 cây số và đoạn gần nhất 435 cây số. Vệ tinh quay xung quanh quả đất mỗi vòng mất 99 phút 15 giây và có thể quay hằng chục năm như vậy, có điều máy móc chỉ chạy được có ba tháng thôi.

So với các vệ tinh khác, Tiros I là chiếc vệ tinh trước nhất chụp được liên tiếp một loạt hình của một phần lớn quả đất. Muốn đạt được mục đích ấy các nhà bác học Mỹ đã giải quyết được ba vấn đề :

— độ chính xác của quỹ đạo ;

— hướng của vệ tinh đối với quả đất ;

(1) cellule ; (2) infrarouge ;

http://tieulun.hopto.org

— dụng cụ vô tuyến và truyền hình.

Độ chính xác.— Vệ tinh cần phải chạy trên một quỹ đạo nếu không đúng y cũng phải gần sát với quỹ đạo đã vạch trước, không thì hình chụp sẽ sai hẳn với dự tính. Đằng khác quỹ đạo cần phải tròn mới có thể so sánh các hình được. Những điều kiện nầy đã được theo đúng : trung bình vệ tinh chạy cách xa mặt đất 650 cây số, cách xa quỹ đạo vạch trước chỉ độ vài chục cây số. Độ chính xác đã đạt được nhờ đã thâu được nhiều tiến triển trong việc hướng dẫn hỏa tiễn Thor Able đã dùng để bắn vệ tinh Pionnier, và cả trong năng suất vì vệ tinh Tiros I cũng đã xắp xỉ nặng hơn các vệ tinh trước của Mỹ.

Hướng vệ tinh.— Muốn chụp hình mặt đất, không phải chỉ cho vệ tinh mang một máy hình là đủ. Trong các vệ tinh trước của Mỹ và của Nga, máy hình tự quay trên mình và không sao chụp được mặt đất. Có hai giải quyết : hoặc ổn định (3) vệ tinh, hoặc cho vệ tinh một hướng n ất định.

Ổn định vệ-tinh nghĩa là đừng cho vệ-tinh tự quay trên mình mà bắt vệ-tinh phải giữ nguyên một vị-trí đã định trước đối với mặt đất nghĩa là giống như một phi cơ thường bay. Ổn định được như vậy là trường-hợp thỏa-mãn nhất vì để chụp hình thì đã tiện mà người ở cũng dễ-dàng. Nhưng chỉ ở trong các vệ-tinh lớn mới làm được vì cần phải có một bộ phận rườm rà giống như một con mắt tự động luôn luôn nhìn xuống mặt đất và hễ vệ-tinh nghiêng một bên thì cho chạy những hỏa tiễn nhỏ mắc hai bên sườn vệ-tinh để đưa vệ tinh lại thẳng như trước. Hai bên Nga, Mỹ đều đã có ý nghĩ nầy : Lunik III khi chụp cung trăng đã có « hai mắt » lúc đầu nhìn mặt trời sau nhìn mặt trăng ; còn những vệ-tinh Discoverer thì đều được ổn-định. Nhưng những Discoverer gồm có hai tầng chót của hỏa-tiễn nên rất lớn, nặng hằng trăm kilo do hỏa-tiễn Agena bắn lên, còn Tiros thì không thể lớn hơn nữa nên giải-quyết thứ nhất không thể áp-dụng được.

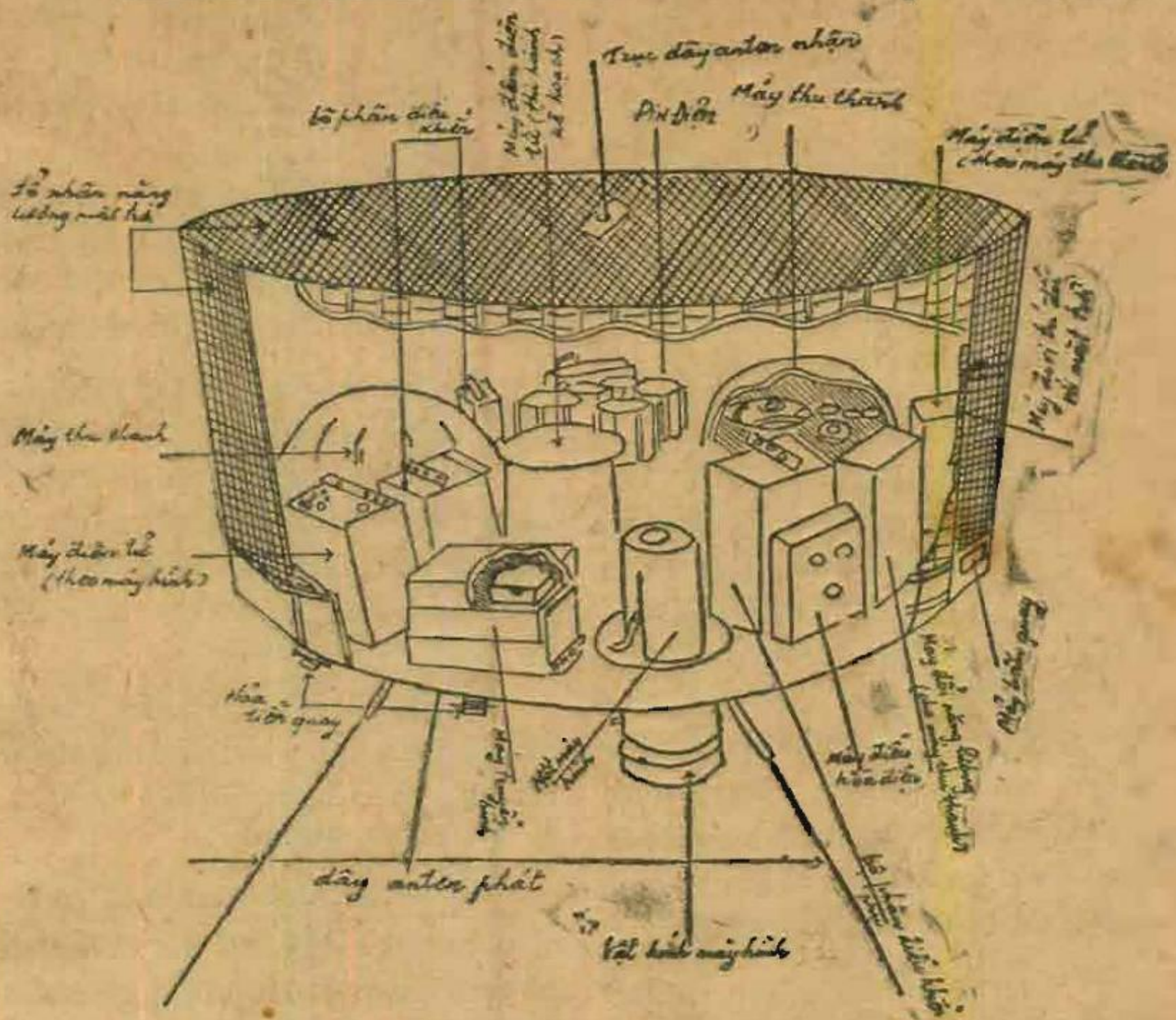
Các nhà bác-học Mỹ phải xoay qua giải quyết thứ nhì là cho vệ-tinh một hướng định trước. Nguyên tắc rất dản dị tương tự như con quay trẻ con chơi : trước khi vệ-tinh rời hỏa-tiễn, người ta cho vệ-tinh tự quay trên mình xung quanh trục nên khi được thả ra ngoài vệ-tinh vẫn tiếp-tục quay. Đối với các sao và hành-tinh khác, vệ-tinh vẫn luôn giữ một hướng nhất-định, nhưng đối với quả đất thì vệ-tinh mỗi lúc một thay đổi hướng. Nói một cách khác, lúc nào vệ-tinh cũng nằm nghiêng so với quả đất, trừ ở hai điểm gần và xa quả đất nhất là vệ-tinh nằm ngang, trục quay thẳng đứng với mặt đất.

Chính ở hai điểm này là thuận tiện để chụp hình mặt đất. Nhưng lại có một điều kiện khác : vệ-tinh phải đừng quá xa quả đất mới chụp hình được rõ. Thành thử trong suốt vòng quay xung quanh quả đất, máy chỉ chụp

(3) stabiliser ;

http://tieulun.hopto.org

LƯỢC ĐỒ TIROS I (Phỏng theo hình trong tuyệt san LA NATURE số 3301)



hình được có một đoạn, lúc vệ-tinh chạy gần quả đất nhất. Vệ-tinh Tiros I hình giống như một cái trống. Trục quay thẳng đứng với hai mặt trống. Hai máy hình đều đặt cùng một phía nhìn về mặt đất. Khi vệ-tinh chạy vào đoạn chụp hình được, máy chụp luôn 32 hình liên tiếp như trong máy quây phim, cứ 30 giây một hình. Những hình ở đầu và cuối đoạn lẽ tất nhiên không tốt bằng những hình ở giữa vì lúc ấy máy chụp không hoàn toàn thẳng đứng với mặt đất. Các nhà bác học Mỹ còn nghĩ rồi đây sẽ bắn những vệ-tinh khác không mang theo máy chụp hình mà là những tổ rất nhậy với các tia hồng ngoại và sẽ gởi về không phải hình mà là cảm súc (4) cho nên vệ-tinh loại nầy mới mang tên Ti-ros như trên đã thấy. Thí nghiệm kiểu nầy đã thấy thực-hành bên Mỹ với các hỏa-tiễn Vanguard vì trong các hỏa tiễn này không đủ chỗ để đựng các thứ máy chụp hình, truyền hình,... Người ta cũng đã nghĩ sẽ không cần phải gởi hình về mà chỉ chụp thôi, xong kiếm cách thâu hồi vệ-tinh như các Discoverer hay Lunik và sẽ mặc sức rửa và in hình. Tuy vậy, trong

(4) impression :

http://tieulun.hopto.org

mục-đích khí-tượng, phương-pháp sẽ quá dài dòng, mất nhiều thì giờ, như vậy hết còn ích lợi, chỉ có thể dùng trong mục-đích thám thính quân sự. Với Tiros I, 30 phút sau khi vệ-tinh chụp, ở quả đất người ta đã ngắm được hình!

Dụng cụ.— Đúng theo mục-đích đã định, Tiros I có mang theo đủ máy móc để chụp hình và truyền hình về quả đất :

—a/ Hai máy chụp hình vật kính (5) khác nhau : máy thứ nhất chụp những khoảng rộng 160 cây số vuông, máy thứ nhì chụp được những khoảng rộng lớn gấp mười. Như trên đã thấy, hình chụp tốt hay xấu tùy rất nhiều ở vị trí của vệ tinh đối với quả đất. Lẽ tất nhiên những hình chụp một khoảng lớn (trường hợp máy thứ nhì) mà trục vệ tinh lại không thẳng đứng với mặt đất thì hình ắt phải xấu !

—b/ Một máy vô tuyến nhận tin để nhận lệnh từ quả đất gởi lên. Như vậy người ta muốn chụp lúc nào cũng được. Hơn nữa, trong vệ tinh còn có một bộ phận điện tử ghi lại tất cả các lệnh đã truyền từ trước và chuyển lại cho máy chụp khi nào vệ tinh chạy đến nơi.

—c/ Hai máy vô tuyến phát tin có nhiệm vụ khác nhau : Máy thứ nhất phát về quả đất những đầu biểu tượng hình đã chụp. Cạnh máy này còn có một máy điện tử có thể ghi tất cả các hình đã chụp và chỉ chuyển lại cho máy phát tin khi thuận tiện để gởi về quả đất. Máy vô tuyến phát tin thứ nhì không có lo gì về hình, mà chỉ báo về vị trí của vệ tinh và những chi tiết như nhiệt độ... Các máy vô tuyến này đều chạy với năng lượng mặt trời. Trên sườn vệ tinh cùng trên mặt trồng không còn máy chụp hình, người ta có đặt độ 9000 tổ nhận ánh sáng mặt trời dần dần đổi ra thành điện.

—d/ Ngoài các bộ phận kể trên, vệ tinh còn có mang theo nhiều hỏa tiễn nhỏ để quay vệ tinh và một máy hãm để vệ tinh quay chậm lại : lúc mới ở hoả tiễn ra vệ tinh quay đến 136 vòng mỗi phút và sau chỉ còn lại 12 vòng mỗi phút.

Ở quả đất, phát tin và nhận tin đều do hai đài Fort-Monmuth ở New-Jersey và Kaena-Point ở quan đảo Hawai đảm nhận.

Ý kiến các nhà bác học Mỹ.— Các nhà bác học Mỹ đã tỏ vẻ hài lòng về vệ tinh Tiros I. Họ cũng có nhấn mạnh Tiros không phải là một vệ tinh thám thính (công chuyện nầy dành cho các vệ tinh Midas và Samos) mà chỉ để thử dụng cụ. Nếu Tiros II cũng thành công thì một loạt bảy vệ tinh Tiros sẽ lần lượt được bắn lên trong mục đích khảo sát khí tượng. Các vệ tinh loại nầy sẽ không bay qua các cực, nghĩa là sẽ không bay qua lãnh thổ Nga, mà chỉ chạy trên những quỹ đạo thẳng đứng với xích đạo.

Spoutnik VI một thất bại ? — Sau khi thành công với vệ tinh Spoutnik V có mang theo hai con chó, dùng hoả tiễn hối tổ hãm vệ tinh rồi thâu hồi

5) objectif

http://tieulun.hopto.org

được 10 cây số cách chỗ đã định trước, các nhà bác học Nga đã cho bắn Spoutnik VI hôm 1-12-1960. Nhưng khác với chiếc V, chạy trên một quỹ đạo tròn rất vững cách mặt đất 320 cây số, chiếc VI nầy chạy trên một quỹ đạo hình thuẩn, đoạn xa mặt đất nhất là 265 cây số, đoạn gần nhất 187,3 cây số. Như vậy chiếc VI không phải cùng thí nghiệm với chiếc V. Có lẽ các nhà bác học Nga đã không muốn dùng hối tố hãm vệ tinh, mà lại cho vệ tinh cọ xát với các lớp khí quyển dày để tự hãm lại. Nhưng hai hôm sau, vệ tinh bị tiêu hủy sau khi chạy qua một quỹ đạo không tính trước. Nếu là thất bại thì là một thất bại về công thức. Thí nghiệm nầy cho ta biết là vấn đề thâu hồi vệ tinh còn rất khó : hiện nay chỉ có hoả tiễn hồi tố là phương pháp độc nhất để hãm vệ tinh. Nhưng vấn đề dùng các lớp khí quyển để hãm vệ tinh rất quan trọng bây giờ để thâu hồi vệ tinh và sau nầy cho các con tàu vũ trụ đi du hành khắp nơi, khi về đến quả đất không cần dùng nhiên liệu cũng tự hãm được là một điều rất quý. Trong những tháng gần đây thỉ nào ta cũng còn mục kích được những thí nghiệm loại nầy.

Xin nhắc lại các nhà bác học Mỹ cũng đang thành công nhiều với việc thâu hồi các vệ tinh Discoverer. Thí nghiệm sau cùng là chiếc Discoverer XVIII, định thâu hồi vào chiều 10-12-1960 khi vệ tinh đã chạy được hai triệu cây số, sau 47 vòng xung quanh quả đất.

VÕ-QUANG-YẾN

CÔNG - TY

ĐƯỜNG VIỆT-NAM

SẢN XUẤT VÀ BÁN

1— *CÁC LOẠI ĐƯỜNG :*
— Đường miếng lọc
— Đường cát trắng ngà
— Đường cát trắng tinh
— Đường cát trắng Hiệp-Hòa

2— *CÁC LOẠI RƯỢU :*
— Rượu đốt 90°
— Rượu thơm 90°
— Rhum Hiệp-Hòa

TỐT RẺ

Xin hỏi mua tại :
— *Các tiệm tạp-hóa*
— *Văn-phòng* **CÔNG-TY ĐƯỜNG VIỆT-NAM**
193 và 203 Trần-hưng-Đạo — Sài-gòn
Đ.T. số 24.454
— *Kho 6 Bến Vân-Đồn* (Đ.T. số : 21.360)

http://tieulun.hopto.org

ĐỂ SỐNG MỘT ĐỜI SỐNG TỰ DO,
HÀNG NGÀY CÁC BẠN HÃY ĐỌC

NHẬT BÁO

TỰ-DO

SẮP PHÁT-HÀNH :

VIỆT-NAM DANH-NHÂN TỰ-ĐIỂN

của NGUYỄN HUYỀN-ANH

(DO HỘI VĂN-HÓA BÌNH-DÂN ẤN-HÀNH)

VOYAGEZ PAR QUADRIMOTEUR STRATOLINER

AIR LAOS

RENSEIGNEMENTS-RÉSERVATIONS
65, RUE LE-THANH-TON - SAIGON

TÉL: { 22.102
SGN. 34

http://tieulun.hopto.org

I. — LỄ TẾ XUÂN HAY ĐÁM RƯỚC THẦN NÔNG

☆ *BỬU-KẾ*



THƯA Bác, hồi cháu còn bé, cứ vào dịp đầu Xuân, hễ nghe có tiếng trống đánh kèn thổi thì cháu lại bảo vú em ẵm ra đường xem rước Thần Nông. Đến nay cũng được vài mươi năm rồi, nên cháu không nhớ rõ cho lắm. Hình như lính mặc áo dấu gánh một cái bàn sơn son thếp vàng, trên thắp hai ngọn nến và hương trầm xông lên nghi ngút. Sau bộ tam sự là hình một mục đồng đứng trước một con trâu vẽ lên tấm lụa đóng vào khung gỗ. Đám rước nầy có phường nhạc, có mấy ông quan mặc áo thụng xanh, đeo thẻ ngà đi theo hầu.

— Mục đồng mà cháu vừa nói, chính là ông Thần Nông đó. Cháu có để ý đến đôi giày của ông ấy không ?

— Quá lâu ngày nên cháu cũng không nhớ nữa.

Năm nào được mùa, mưa hòa gió thuận thì Thần Nông đi cả đôi giày đàng hoàng, còn năm nào ông hoằng hốt chân không kịp mang giày cả đôi và chỉ đi một chiếc thì năm ấy mất mùa...

— Thưa Bác làm sao biết được năm nào sẽ mất mùa hay được mùa ?

— Khâm-thiên-giám mở lịch ra xem rồi đoán trước như vậy, nhưng chắc gì đã trúng ? Vả lại người đi xem rước Thần Nông cũng quên

http://tieulun.hopto.org

mất, chẳng nhớ là Ông đã mang mấy chiếc giày nữa. Cũng như con trâu, Khâm thiên giám cũng dựa theo lịch mà vẽ màu sắc. Có năm thì trâu đen, có năm trâu bạc..v..v..

— Ông Thần Nông mà chúng ta rước có phải là vị Hoàng Đế Trung-Hoa đầu tiên đã chế ra cày bừa để dạy dân làm ruộng không ?

— Chính ông vua ấy đó. Chắc cháu cũng biết tục lệ ta một phần lớn dựa theo Trung Hoa. Thần Nông còn gọi là Thần Câu Mang.

— Chúng ta bắt đầu rước Thần Nông từ đời nào ?

— Cháu hãy ngồi uống nước và đợi bác một chốc đã. Thật tình thì bác cũng không nhớ rõ. Trước khi trả lời cháu, bác cần đọc lại Lễ Ký, Uyên Giám Loại Hàm, Đại-Nam Nhất Thống-chí, Đại nam thiệt lục, Khâm định Việt sử cương giám. Rồi luôn tiện, bác nói tiếp về lễ tế tịch điền cho cháu nghe. Hai lễ này nó liên lạc với nhau.

— Vâng. Cháu đã mấy lần đến viếng Tịch điền cùng là nơi tế Thần Nông. Nhưng nay đã trở thành hoang tàn, cỏ cây hoang dại mọc lên khắp nơi, chỉ có mấy cột trụ gạch là còn đứng vững với thời gian.

* * *

— Mục đồng và con trâu mà cháu trông thấy trong đám rước, bắt đầu từ năm Khải Định thứ ba. Ngày 21, tháng 11, có một đạo dụ nói rằng việc làm trâu và Thần Nông bằng đất, không những tốn kém mà còn phiền phức nữa. Nay chỉ nên vẽ vào vải cho tiện. Các chi-tiết của buổi lễ cũng phải sửa đổi, giảm bớt những điều vô-ích.

— Thế thì trước kia trâu làm bằng đất ?

— Phải ! Lễ tế Thần Nông còn gọi là lễ tế Xuân. Năm 1828 vua Minh Mạng đã quyết định, hằng năm, sau tiết Đông chí, ngày Thìn, các quan ở Khâm-thiên-Giám nhóm họp tại Võ-Khố, dùng đất nặn những con trâu và Thần-Nông, lấy cành dâu làm sườn, rồi chiếu theo trong lịch để tô màu sắc. Khi nào gần đến ngày Lập-xuân, Khâm-thiên-Giám và bộ Lễ phải tâu vua biết trước ngày Tế Xuân.

Trước lễ tế hai ngày, các quan tỉnh Thừa-thiên cho dựng một cái đài gần cửa Chính Đông, tức cửa Đông-Ba. Đài này xây mặt về hướng đông. Cũng trong ngày hôm đó, lính vào trong Võ khố gánh trâu và Thần-nông qua để tại một căn-phòng ở Phủ Thừa-Thiên.

Hôm sau, Thần-Nông và trâu được rước từ Phủ Thừa-Thiên về cửa Chính Đông. Có một số văn và võ quan như Đề-Đốc, Phủ-Doãn, Phủ Thừa, nhân-viên tỉnh này, mặc lễ-phục, cùng quân lính mặc áo dấu, cầm gươm giáo, cờ quạt, tàn lọng dự vào đám rước.

Khi đoàn người về đến cửa Chính Đông, thì một buổi lễ đơn-giản được cử-hành ngay trong lúc ấy. Tế xong, trâu và Thần-Nông lại gánh vào bộ Lễ.

Đúng vào ngày tế Xuân, từ tảng sáng, các quan viên bộ Lễ và tỉnh Thừa Thiên rước trâu và Thần Nông, qua cửa Tả Đoan môn, đến trước cửa Thiên Thọ thì dừng lại. Một viên thái giám vào tâu vua biết là đám rước đã đến. Vua chỉ biết thế thôi,

http://tieulun.hopto.org

chứ không tham dự vào buổi lễ. Thế rồi đám rước lại trở ra và khi đến bộ Lễ thì một viên quan đánh vào trâu đất ba roi, tiêu biểu cho việc thôi thúc trâu chăm lo cày bừa.

Lễ Tế Xuân cử hành xong thì Trâu và Thần Nông đều gánh về cất tại Võ-Khố. Qua đến năm Minh-Mạng thứ II, lại có Dụ ấn-định rằng trâu và Thần Nông, tế xong phải chọn chỗ để chôn.

Nếu lễ này rơi đúng vào một ngày kỵ tại Lăng, Miếu thì trong lúc hành lễ những người tham dự không được mặc áo đỏ hay tía, ban nhạc tế tựu sắp hàng nhưng không cử-nhạc.

— Thưa Bác, thế thì tại các tỉnh có lễ Tế-Xuân không ?

— Có chứ ! Cũng vào ngày Thìn sau Đông chí. Cũng dựng đài xây mặt về hướng Đông, cũng trâu và Thần Nông bằng đất, cũng tế xong đem chôn. Công việc đều do quan Tỉnh đảm nhận.

— Trước triều Minh Mạng nước ta cũng đã có lễ ấy này rồi ?

— Điều đó bác không được rõ.

Cháu thấy trong tạp chí Thanh-Nghị bài Lễ Tế Xuân ở Hà-Nội của nhà học-giả Ngô-Đình-Nhu có một đoạn rất lý thú nói đến việc tế Thần-Nông. Cháu có sẵn số tạp chí Thanh-Nghị ấy đây !

— Cháu thử đọc xem, rồi bác sẽ kể lễ Tịch điền, lễ Hạ điền, lễ Thượng điền cho mà nghe.

— « Dạ, cháu xin đọc hầu bác « Mỗi một năm, theo Phan Huy-Chú, vào dạo tháng một, đúng vào ngày Đông-chí (người Tàu lấy làm chừng để đặt Âm lịch) quan Chánh tòa Khâm thiên Giám kính tâu để Chúa Trịnh biết hôm nào lập xuân và luôn thể dâng Ngài kiểu mẫu nhỏ một đoàn người vật nặn phác ra, trong có tượng một mục đồng dắt trâu tức là thần Câu Mang. Mẫu nặn mỗi năm nhuộm một màu để cho đúng với năm và hợp với ngày lập xuân. Theo mẫu ấy, bộ Công sai thường ban đắp một con trâu to và tượng Mang thần (ở Huế bây giờ cũng làm từa tựa như vậy) Nhưng theo cố Gil de Federich, ngoài trâu to và tượng Mang thần, người ta đắp luôn 1.300 con nghé cao chừng 5, 6 ngón tay và 1.300 mục đồng. Tất cả những tượng lớn nhỏ ấy, đem chứa tại Nha Môn ngưu. Người ta còn dựng một cái quán « tứ bề gió lọt được » ở ngõ Hàng Chiếu (gần phố Jean Dupuis bây giờ) tại phường Đông-Hà nghĩa là ở phía đông kinh thành, đúng với hướng cổ của mùa Xuân.

Trước hôm lễ, lúc chập tối, nhân viên thường ban rước tượng trâu và Mang thần đến đàn thờ ở quán lợp ngõ Hàng Chiếu và bày ở đấy đến nửa đêm (dân gian đi xem có câu hát :

Bây giờ mang hiển đến ngày,
Cày bừa cho chín mạ nầy đem gieo

Còn 1.300 con nghé và 1.300 mục đồng thì đã có lính canh ngục đồng (chừng 50 người, cứ 15 người đổi phiên cho nhau) đem từ Nha môn ngưu về đặt trong sân Ngục đồng. Ngục đồng môn ở tại cửa đông Kinh thành.

Đến nửa đêm thì quan Phủ doãn là quan đầu tỉnh Thăng Long, có hai quan huyện Thọ-Xương và Quãn-Đức đi hầu và có dân các phường buôn bán đi theo đến rước

http://tieulun.hopto.org

tượng trâu to và mang thần tại đền Bạch Mã, ở Đông Hà phường, thờ thần Long Đỗ vương vừa là Thành Hoàng thành Thăng Long lại là vị thần vẫn chứng giám từ đời Lý Thái Tông (1028-1054). Đến đền thì trâu để ở ngoài, người ta rước tượng Mang thần vào giữa tiền đường rồi quan Phủ doãn dâng lễ. Lễ xong, nha môn quấn Mang thần vào một chiếc chiếu rồi đem chôn.

Sáng sớm hôm sau, rước xuân ngưu đến trình vua : ấy là lễ tiến xuân ngưu. Theo Phan Huy Chú : Quan Phủ doãn và hai quan huyện, mỗi người cầm một cành dâu, giả làm roi mây dẫn trâu vào điện đình. Theo lệnh Chúa Trịnh, các công, hầu, bá, văn võ triều thần bận phẩm phục vào triều để giúp vua hành lễ. Xong thì ngục tốt rước trâu thần về ngục đồng, còn cái ngai đã dùng để rước trâu đến trình vua thì được quan Tham tri bộ Lễ đem rinh vào trong cung. « Đoạn người ta phân phát trâu và nghé cho các quan chức để tống tiễn mùa đông : ngục tốt ở Ngục đồng chặt một miếng thủ, một khúc chân, một khẩu đuôi con trâu to, chọn 300 con nghé, lấy 55 con dao đặt vào 11 chiếc mâm, mỗi mâm 5 con, trên có phủ lụa, đem dâng vua. Vua đem ban cho các đền thờ (trong Kinh thành) còn bao nhiêu thì thưởng cho các quan đã đứng tế, 1000 con nghé còn lại, cũng vẫn những ngục tốt ấy, rước bằng ngai đến Phủ đường Chúa Trịnh. Chúa truyền lệnh gọi nha môn sáu hiệu, và hiệu nào phần ấy lấy trâu về cho tướng mình. Lễ Lập xuân thế là xong »

Lễ Tịch Điền

— Hồi nãy bác có hứa sẽ nói về lễ Tịch điền cho cháu nghe. Lễ nầy có tự đời nhà Chu bên Trung quốc, đến những 1.105 trước Tây lịch. Đã đọc sử Tàu chắc cháu cũng còn nhớ. Thần Nông ra đời 2.800 năm trước Tây lịch. Chính vị vua nầy đã có sáng kiến cứ đến mùa Xuân thì tự thân-hành cày ruộng để làm gương cho nhân dân. Do đó mà về sau bày ra lễ Tịch điền.

Hằng năm, mồng một tháng giêng, tế Trời để cầu trời giáng phúc cho mùa màng được tươi tốt, sau đó người chọn một ngày hợi để tế Tịch điền, cũng như chọn ngày tân để tế Giao vậy. Nhà vua đi trên một cỗ xe, đem theo cày bừa, thẳng đến Sở Tịch điền, có văn võ bá quan quân lính và dân chúng theo hầu.

Vua cày ba đường, vương công chư hầu 5 đường, Cô, khanh đại-phu 7 đường, Sĩ 9 đường. Thế rồi về sau dân chúng tiếp tục cày bừa thửa ruộng ấy, lấy lúa gạo nấu cơm, nấu xôi, nấu rượu dùng vào cúng tế.

Ngày nay, nếu chúng ta lại trông thấy cảnh tượng vua quan nhà Chu cày bừa, ta không khỏi bật cười. Vua thì đội mũ miện giải đỏ, chư hầu mũ miện giải xanh.

Đến đời vua Hán Chương đế (84 trước T.L.) và các đời sau có nhiều điều thay đổi trong việc cúng tế. Như trong khi tế có lễ tam sanh (trâu, heo, dê), có hát lên những bài ca về đồng áng. Như đời Lưu-Tống (424-454), lúc cày vua đội mũ thông-thiên, mặc áo chẽn xanh, mang ngọc bích, các quan đều mặc áo chít xanh. Lúc đến ruộng tịch điền vua ngồi trên cỗ xe canh-cãn, do bốn con ngựa kéo, trên xe phủ màn xanh. Đến đời Ung-Hy nhà Tống (988), ngoài cửa Triêu-Dương dựng lên một cái đài sơn xanh, cao 9 thước, chu vi 40 bộ

http://tieulun.hopto.org

(vào lối 60 thước tây). Trên đài dựng hai ngôi nhà : Ngự canh vị, tức chỗ vua đứng để cày, và Quan canh đài, chỗ vua xem kẻ khác cày. Hạt giống đựng trong một cái quả bằng mây không nắp chỉ phủ hai khăn lụa xanh, bên trong chia ra từng ngăn để bỏ riêng các loại giống khác nhau.

Trước khi vua cày, một viên quan xướng: « Xin rước Hoàng-Đế cày ba đường ».

Nhà vua đáp lại : « Trẫm muốn dân của trẫm đều trở thành những nhà nông. Ba đường cày của Trẫm chẳng thấm vào đâu, tiếc vì Trẫm sức kém nên không sao cày cả 1.000 mẫu được ».

— Thưa bác, bên ta lễ Tịch điền có tự bao giờ ?

— Theo trong sử thì vua Lê Đại-Hành (980-1005) đã có thân-hành cày ruộng ở Đội-sơn và được một cái chum bằng vàng, khi cày ở Bàn-Hải lại được một cái chum bằng bạc. Vì thế nên những thửa ruộng nầy lấy tên là Kim ngân điền.

Đời nhà Lý cử hành trọng-thể nhưng qua đời Trần trở nên đơn sơ. Đời vua Lê Thánh-Tông chính Ngài tự thân hành tham dự lễ tế Tịch điền và suất văn võ bá quan cùng cày với ngài. Nhưng về các đời ấy tài liệu để lại ít ỏi lắm. Về triều Nguyễn thì bác biết rõ hơn.

Năm 1837, vua Minh-Mạng ban hành một đạo dụ đại ý : « Ngày xưa các bậc đế, vương tự thân hành cày ba đường. Lễ nầy đã được ghi vào sử sách. Nước Đại-Nam ta, các vua nhà Trần, nhà Lê đã tổ chức trọng thể. Trẫm từ lên ngôi, luôn luôn nghĩ đến hạnh-phúc của dân chúng nên khuyến khích ai nấy chăm lo nông nghiệp. Các quan tỉnh Thừa-Thiên nên chọn đất ở tại hai phường Hòa-Thái và Ngưỡng-Trị dùng làm sở Tịch điền, bộ Công lo xây cất nhà cửa, bộ Lễ ấn-định các nghi-lễ rồi tâu lên Trẫm duyệt lãm ».

Sau đó vì đất hai phường Ngưỡng-trị và Hòa-thái ẩm thấp nên đổi qua phường Yên-Trạch và Hậu-Sanh, và dựng lên đài quan-canh (chỗ vua đứng xem cày) và nhà cụ phục (để vua mặc áo), một nhà chứa đồ thờ (thần khố) một nhà chứa thóc gặt tại sở Tịch điền và dùng vào việc cúng tế.

Trước lễ một hôm, tại cửa Tả - Đoan môn đã đặt sẵn sáu cái thế-đình (giống như cái bàn, chung quanh phủ lụa). Một viên quan tỉnh Thừa-Thiên vào Võ-Khố, lấy cày bừa và thúng thóc của vua đem ra đặt lên bàn thờ tại điện Cần - Chánh, cày bừa của các quan để cả trên những cái thế-đình tại Tả Đoan-môn. Một viên quan khác rước Hoàng-Đế ra xem cày bừa và khi ngài xem xong thì viên quan nầy đem đặt lên long đình để quân lính gánh ra sở Tịch-điền. Có cả một đoàn quân lính gươm giáo, cờ quạt theo hầu long-đình. Đến nơi, long-đình đặt gần đế-tịch, tức chỗ vua đứng cày.

Các thế-đình cùng từ của Tả Đoan-môn gánh ra và đặt tại chỗ các quan dự lễ.

Hôm lễ, trời mới mờ mờ sáng, những hồi trống đã đánh lên vang dậy, thúc dục quân lính, quan lại, dân chúng, sắp hàng dàn hầu từ điện Khánh-Ninh ra đến Tịch-điền. Trên con đường này và chung quanh tịch-điền, cờ xí la liệt, lại có cả voi ngựa đứng hầu. Ngoài ra còn có 8 nhạc-công, 30 người mang cờ ngũ hành mặc áo đỏ, đầu chít khăn, chân đi hia đứng hầu và 14 người để hát bài Hòa-từ, bài hát thuật lại việc vua ra cày ở Tịch-điền.

Đúng 6 giờ sáng, một viên quan bộ Lễ tâu vua biết là mọi việc đều sắp đặt xong

http://tieulun.hopto.org

xuôi. Ngài đội mũ cửu-long (có 9 con rồng vàng nho nhỏ), mặc áo vàng. Khi vua ra khỏi Cung môn thì có phát 7 tiếng lệnh. Trước khi cày, vua rửa tay để dự lễ tế ba tuần rượu. Tế xong, ngài qua nhà cụ phục để thay áo. Ban nhạc theo hầu đạo ngự từ cửa Đại cung môn, nhưng chỉ diễn hành, mãi đến khi vua tế rượu xong lúc đó mới cử-nhạc. Giờ đây vua đội một chiếc khăn gọi là đường-cân, mặc áo chẽn. Quan Thượng-thơ bộ Hộ vào nhà Cụ phục rước vua ra cày. Một viên quan quì xuống để trao cho nhà vua chiếc cày sơn màu vàng, một viên quan khác trao chiếc roi. Tay phải cầm cày, tay trái cầm roi, nhà vua lại có bốn bô lão chức sắc trong làng giúp đỡ trong việc cày và giắt hai con bò phủ lụa vàng. Quan Phủ thừa và một ấn quan bộ Hộ đi theo sau vua, kẻ mang thúng, người vãi hạt giống. Khi vua cày xong ba đường, một viên quan quì xuống để tiếp nhận chiếc cày do vua trao lại. Quan Phủ Doãn nhận chiếc roi. Cày và roi đều đem để lên long đình. Vua đi đến nhà Quan canh, do cái thang giữa, bước lên tầng trên ngồi vào ngai vàng, xem quan lại cày. Hoàng-thân cày 10 đường (5 vòng đi, 5 vòng về). Các quan văn võ 18 đường. Trong khi cày có các bô lão, những nhà nông thiệt thọ giúp đỡ. Trong dịp này, ngoài vua và các quan còn có một số chức sắc trong làng, những người làm ruộng. Họ sắp hàng trước nhà quan canh, làm lễ năm lạy đoạn cùng nhau ra cày. Cày của họ sơn đỏ.

Lễ xong. Vua trở về Đại-Nội, khi đến điện Khánh-Ninh có phát năm tiếng lệnh. Vua lên ngồi trên ngai, các quan làm lễ chúc mừng. Những người dự sự đều được thưởng hàng lụa.

Cày bừa đều cất vào Võ khố, trâu bò giao cho dân làng Phú-Xuân để tiếp tục cày ruộng Tịch-điền. Khi lúa chín, quan tỉnh Thừa-Thiên trông coi việc gặt hái, cùng với một viên quan bộ Hộ chọn hạt giống để gieo vào lễ Tịch-điền năm sau.

Gạo và nếp chứa tại nhà Thần thương để dùng vào việc cúng tế giao-đàn hoặc tế các thần, các lăng miếu

Qua các đời sau như Thiệu-trị, Tự-Đức, Thành-Thái, Duy-Tân, Khải-Định đều có tế Tịch-điền, nhưng có ít nhiều thay đổi hoặc về địa-điểm, hoặc về nghi-thức. Như triều Tự-Đức vua đi kiệu ra đến cầu Bắc tế thì xuống nghỉ chốc lát tại nhà Mạc thứ rồi lên ngựa đi đến sở Tịch điền. Dưới triều Duy-Tân, Khải Định, quan tỉnh đại-diện vua trong khi hành lễ.

— Thưa bác, tại các tỉnh có cử hành lễ Tịch điền không ?

— Có chứ ! Cứ mỗi tỉnh, người ta chọn ba mẫu đất ở phía đông tỉnh thành. Một con đê bao quanh thửa ruộng để định rõ giới hạn. Chính giữa dựng lên một ngôi nhà lấy tên Vọng Quyết. Hướng tây, có đền thờ Thần Nông, bên phía trồng tre, và một cái kho chứa thóc. Ngày tế Tịch điền do Khâm thiên giám chọn lựa rồi bộ Lễ thông đạt cho các tỉnh biết. Lễ tế do quan tỉnh đảm nhận. Ông quan đứng chính bái đội mũ văn-công, mặc áo chẽn, quần ngắn ống, chân đi hia.

Ngoài lễ tịch điền ra, tại các tỉnh còn có lễ hạ điền, thượng điền, gọi nôm là lễ xuống đồng và lên đồng. Hai lễ này cũng đều nhằm mục đích cầu cho được mưa và tổ chức vào dịp tháng năm, tháng bảy âm lịch. Hiện nay nhiều nơi vẫn còn.

BỬU-KẾ

Tài liệu :

Tự Đức thi-Tự-Đức Ngự chế thi nhị tập.

http://tieulun.hopto.org

Spring



Thuốc thơm điếu dài :

"MÙA XUÂN"

HƯỞNG-VỊ HUÊ-KỲ

GIÁ BÌNH DÂN

10 %

http://tieulun.hopto.org

Société Indochinoise de Documentation et de Représentations Commerciales

(S. I. D. E. R. C. O.)

Exclusivités :

Whisky « BALLANTINE'S »
Cognac « COURVOISIER »
Sardines « LES OCÉANIDES »
Champagne « HEIDSIECK & C°
MONOPOLE »
Vins de Chianti et Vermouth
« MIRAFIORE »
Vin Rose Valpoliella Chiaretto
« MONTRESOR »
Huile d'Olive « ADOLPHE PUGET »

18, Bến Bạch Đằng *Tél : 20.055*
SAIGON

La Société Urbaine Foncière

(S. U. F. O.)

18. BEN BACH DANG — SAIGON

http://tieulun.hopto.org

PHÊ-BÌNH VĂN-HỌC :

nhà văn ANDRÉ MAUROIS tự phê-bình

★ *BÙI-HỮU-SỦNG*

(tiếp theo B.K số 97)

C.– KIẾN TẠO MỘT TÁC PHẨM

« Để độc giả có ý niệm về việc tôi kiến tạo một tác phẩm ra sao, tôi xin giới thiệu dưới đây ba loại sách mà tôi đã viết, về mỗi loại tôi đưa ra một thí dụ :

a) *Một thí dụ về loại tiểu thuyết* — Cuốn tiểu thuyết « Cercle de famille » của tôi đã được xây dựng như thế nào? Khởi điểm là một mẩu chuyện tôi được nghe trong một bữa cơm : một thiếu phụ kể sự bất hòa giữa bà và mẹ bà ta. Tôi thấy chuyện ấy lý thú vì tôi nhớ lại các vụ rắc rối tương tư giữa mẹ và con gái. Từ đấy tôi xem xét những thái độ phản kháng của các thiếu nữ đối với các bà mẹ. Một cô tinh thông về tâm lý đã phân tách cái « ca » của cô rất tế nhị, tinh vi như một bài giảng về tâm lý. Cô ta biết mẹ mình có ngoại tình và cô hết lòng thương hại người cha mình bị lừa dối; khi cha cô mất, cô ta cấm không cho bà mẹ tới phòng người chết. Tôi lại nhặt được thêm một mẩu chuyện khác, chuyện một em bé gái lên tám tuổi biết mẹ mình sửa soạn va ly đi với người yêu, em đổ mực vào quần áo để ngăn sự ra đi bất chính kia. Tôi còn lượm lặt nhiều tài liệu khác của các cô bạn cung cấp hay trong đời niên thiếu của tôi để tưởng tượng ra tuổi thanh xuân của Denise Herpain, nhân vật chính trong tiểu thuyết của tôi. Về khung cảnh, tôi chọn một thành phố gần quê tôi để dễ bề quan sát và tả cho đúng. Honoré chỉ để mười lăm ngày là quan sát xong

http://tieulun.hopto.org

một thành phố dùng làm khung cảnh. Tôi không có biệt tài như vậy, nên không chọn nơi xa lạ. Tôi đặt chuyện vào một gia đình thương gia vì, trong khi quản đốc nhà máy của cha tôi, tôi đã có nhiều dịp quan sát những người buôn bán dạ. Nhà của nhân vật cũng mượn cái nhà của tôi ở, khi tôi còn thơ ấu. Nhân vật ấy đi ra bãi bể tắm và cũng có cảm-giác đùa nghịch với cát như tôi lúc còn bé.

Tôi cho nhân vật tôi học trường trung học Rouen nghĩa là trường cũ của tôi. Nhưng khi nhân vật lên Ba-lê học ở Sorbonne thì tôi không biết phố La-tinh (quartier latin) tôi phải nhờ văn-sĩ Jean Prévost cho tôi biết giảng đường, các buổi học các tiệm cà-phê Montparnasse. Trong câu chuyện thực mà tôi được nghe, thì nhân-vật không có chồng. Nhưng trong tiểu thuyết của tôi thì nàng có chồng, có con để con gái phản kháng lại. Để tả mấy người chồng nàng, tôi phối hợp sự thật với việc tôi tưởng tượng ra. Ví dụ nhân vật Bertrand Schmitt trong Cercle de Famille phản ánh một phần nào con người của tôi, nghĩa là hắn ta thuộc về gia đình làm kỹ-nghệ dạ và là một văn-sĩ lãng-mạn tò mò tâm lý tựa như tôi.

b) *Một thí dụ về truyện ngắn.*— Sự thai-nghén một truyện huyền kỳ như cuốn Peseur d'âmes (người cân linh hồn) của tôi thì lại bí hiểm hơn nữa. Nhân trong hồi chiến-tranh 1914, tôi đọc báo Mỹ ; thấy truyện một y-sĩ cân



André Maurois

những sự thăng giảm của một cái xác chết sau khi lìa linh hồn ; y-sĩ kết-luận rằng : linh-hồn có thực, nó cân được 17 phần trăm của một ly-gam ($\frac{17}{100}$ d'un milligramme) và nó thoát ra ngoài xác thịt 1 giờ rưỡi sau khi tắt nghỉ. Chuyện ấy có vẻ hoang đường, vô-lý. Nhưng hồi ấy, tôi thấy nhiều người chết chung quanh tôi, vợ tôi lại đau ốm một cách tuyệt-vọng. Tôi nghĩ vơ vẩn tới sự xum họp của linh hồn ở kiếp sau và đồng thời tôi nảy ra ý viết một chuyện kỳ dị. Nhưng cái ý sơ khởi trừu-tượng quá, chưa thể dựng thành một truyện ngắn được. Tôi cũng ghi vào sổ tay

http://tieulun.hopto.org

rồi để đầy. Tới năm 1928, tôi sang Luân-đôn, gặp lại một chiến-hữu, người Anh làm y-sĩ, đang trông coi một dưỡng đường lớn. Tôi theo ông qua các phòng bệnh, tôi xem xét nhà xác, nhà mổ, ngửi mùi thuốc Tôi sống như vậy trong bầu không-khí của các tử-thi, tôi nhớ lại chuyện Peseur d'âmes. Để viết nó, tôi đi tìm kiếm văn-liệu, gom góp các nhân-vật. Về Ba-Lê tôi gặp nhà vật-lý học trứ-danh Jean Perrin (1870-1942). Tôi hỏi nhà bác-học ấy xem có thể làm thí-nghiệm về linh-hồn và cách làm những thí-nghiệm ấy. Ông J. Perrin nói :

— Chẳng có gì là vô-lý cả. Tại sao lại không có psychons (phân-tử của hồn) cũng như có điện-tử (électrons) ?

Trong chuyện Peseur d'âmes của tôi, tôi biến J. Perrin thành nhân-vật Monestier. Nhà vật-lý học trứ-danh lại còn vẽ cho tôi các máy móc và cách thức làm thí-nghiệm. Chuyện càng kỳ dị bao nhiêu, lại càng phải có căn-bản khoa học bấy nhiêu, để khuất-phục những độc-giả khó tính, không tin quái-đản.

Nhưng còn cần kết-cấu câu chuyện bằng một mẩu tài tình lãng mạn. Tại sao y-sĩ kia lại ham mải cân linh hồn để gây sự dị-nghị của các đồng nghiệp và đi đến chỗ sắp mất chỗ làm. ? Tình cờ, — thường là bạn Cộng-tác rất quý trong đời văn của tôi — xui khiến tôi được tin một danh-ca ở Luân-đôn mắc bệnh lao.

Tôi tìm đến tiếp xúc với người ấy. Trong chuyện của tôi, nữ danh ca ấy trở thành nhân vật Miss Edith Philipps.

Thu thập tài liệu xong, tôi về quê tám ngày để viết chuyện. Nhiều thư từ sau này, gửi đến hỏi tôi chuyện có thực chăng. Một nữ sinh-viên từ Mỹ điện sang hỏi tôi : « Thí nghiệm có thực chăng ? Nhân tình tôi và tôi đang trong tình trạng tuyệt vọng, chúng tôi sẽ cả đôi tự tử theo điều kiện của ông chỉ dẫn ». Tôi vội trả lời bằng điện tín : « Đừng thí nghiệm gì hết. Chuyện hoàn toàn bịa đặt ».

c) *Một thí dụ về tiểu-sử* (biographie). Tôi đã viết tiểu sử của nữ sĩ George Sand như thế nào ? Nguyên Alain mỗi khi nhắc tới nữ sĩ, ông cho bà là một vĩ nhân (cette grande femme était un très grand homme » Marcel Proust cũng cho rằng nữ sĩ có lối hành văn lưu loát như nước chảy và cũng như văn Tolstoi, văn bà tỏa ra một tâm hồn tốt và đứng đắn. Tôi hơi ngạc nhiên vì tôi đọc các cuốn tiểu sử về bà, chỉ thấy bà là một con quỷ nuốt sống nam thanh niên (une ogresse dévorait les jeunes hommes). Tôi đi mò mẫm những tài liệu khác. Vợ tôi còn giữ được một số bức thư của G. Sand chứa đựng những chi tiết cụ thể. Tôi lại tìm thấy ở thư viện quốc-gia những cuốn Agendas một nguồn văn liệu quý giá vì trong ấy hằng ngày nữ-sĩ ghi những việc thực sự. Tôi bắt đầu thấy nổi hình lên một nhân vật vô cùng « sống » giữa các Proust đã tiên cảm. Tôi khám phá ra G. Sand,

http://tieulun.hopto.org

khi còn ấu và lúc tuổi trẻ, mang một tâm - hồn nồng - nhiệt ; đi tìm một tuyệt đối trong tôn giáo. Và triết lý. Bà học rộng, đọc nhiều về Rousseau, Leibnitz. Bà đã định đi tu rồi lại thôi. Bà làm chủ một cái ấp rộng lớn sống một cuộc đời hoạt động, thích mang y-pnục đàn ông, hút thuốc lá cuốn ngựa. Bi-kịch xảy ra từ ngày người đàn bà có thiên tài kia phải kết duyên với một ông chồng ngu độn, đến nỗi bà bắt mang sách ra học nhưng người chồng lại cho bà là điên, là lãng mạn. Tất cả một dĩ-vãng sống lại làm trội lên hình ảnh một người đàn bà đi tìm tuyệt-đối trong ái tình, nhưng chỉ vấp phải gian-nguy và thất vọng. Rồi những sự giao thiệp, thư từ giữa bà và các văn nghệ-sĩ Musset, Chopin Liszt v.v... lại làm sáng tỏ ngọn lửa ái tình như bừng cháy trong đám tài liệu mà vợ tôi thu lượm được.

Người viết tiểu sử cũng như người thợ vẽ truyền hình, không được phép xếp sắp chi tiết hay tài liệu theo chủ quan thành-kiến của mình. Trái lại, cứ nhận kỹ cho đúng từng nét, từng điểm, từng màu và tự nhiên, hình kia hiện rõ lên và có một tinh thần, cảm kích người viết và người đọc.

Riêng trong đời G. Sand, tôi thấy những điểm chính, xuất hiện nhiều lần như những nhạc - chỉ (thème) trong một bản đàn. Nhạc - chỉ thứ nhất (đã nói ở trên) là đi tìm tuyệt - đối trong tình - ái cũng như trong tư-tưởng. Ái - tình của bà là một thứ tình bao dung muốn che chở cho một tình-nhân kém tuổi hơn mình, yếu đuối hơn mình, ví-dụ như che chở cho Musset bị tinh - thần khủng hoảng, cho Chopin đau phổi, cho Manceau bị ho lao, cho Marchal nghiện rượu v.v. G. Sand luôn luôn, ái ngại, thương yêu và an ủi. Về văn niên, bà đã nói «ở tôi, lòng tốt bao giờ cũng rạo rực, sôi nổi» Nhạc-chỉ thứ hai là cái ấp Nohant. Mỗi khi thất bại trên đường đời là bà về tìm mối an ủi ở ấp này, như sau khi thất tình với Musset, sau cuộc cách-mệnh 1848, sau chiến - tranh 1870 v.v.

Tiếng sầm động đã yên, cơn giông tố đã xa dần, một khúc hát miền quê Nohant vang lên, băng bó cho một tâm hồn đang hồi hộp đau thương. Và cả đến lúc chết, bà cũng đòi an nghỉ Nohant, bên cạnh mồ mả của cha mẹ, ở ấp ông bà tổ-tiên.

✱ Thà lãng phí tuổi thanh xuân hơn là không làm gì trong tuổi thanh xuân (Courteline).

✱ Yêu mà không được yêu nữa, đã đành là điều khổ tâm, nhưng nỗi khổ tâm ấy không thấm vào đâu với nỗi khổ tâm của kẻ không yêu nữa mà vẫn cứ được yêu (Courteline).

http://tieulun.hopto.org

Bổn phận của người cầm bút viết tiểu-sử là tìm những nhạc —chi và phổ thành một khúc nhạc trầm bổng. Ví dụ, khi viết những dòng tiểu-sử của G. Sand, tôi thuật lại cuộc viếng thăm ấp Nohant của chúng tôi vào năm 1949 : Đêm đã xuống, trong bọn chúng tôi, ai cũng ngồi dưới ánh trăng, trước những cây liễu thướt tha. Mùi thơm của những cụm hoa hồng do tay G. Sand trồng thời xưa, còn bao vây những khách viễn phương tới viếng linh-hồn nữ-sĩ. Qua cửa sổ của phòng khách màu xanh, văng vẳng lên những khúc nhạc do Chopin soạn, khi còn ngồi ở trong nhà này, dưới tay người yêu (G. Sand) đặt trên vai. Trong không khí còn như thì thào những câu chuyện ái ân tâm sự. Từ thế-giới bên kia còn vang về lời nhắn nhủ của Chopin và G. Sand : ở đời chỉ có lòng âu yếm và nghệ thuật là đáng quý hơn cả. Những vụ cãi cọ nhau giữa đôi tình nhân cũng im đi dưới màu dầy đặc của thời gian, riêng những tác-phẩm bắt nguồn từ mối tình luyến ái của hai trái tim là đời đời tồn tại. »

BÙI-HỮU-SỦNG

Kỳ sau : Phần phê-bình.



http://tieulun.hopto.org



Trong một ngày rất gần đây

BANGKOK & HONGKONG

Đường bay "THANH-LONG"

bằng phi cơ bán phản lực **VISCOUNT**

của **VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG**



- o Nhanh chóng
- o Êm ái
- o Trang trí tối-tân, đầy đủ tiện-nghi.

Quý ngài sẽ thưởng-thức những món ăn thuần-túy Việt-Nam do các cô chiêu-đãi-viên xinh lịch niềm-nở tiếp đãi.

XIN TIẾP-XÚC VỚI CÁC HÃNG DU-LỊCH

hay



Air VietNam

16, NGUYỄN-HUỆ — SAIGON

TEL. 21.624 - 21.625 - 21.626

VIETNAM EXPRESS. 60

http://tieulun.hopto.org

NƯỚC LÀO
VỚI VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT

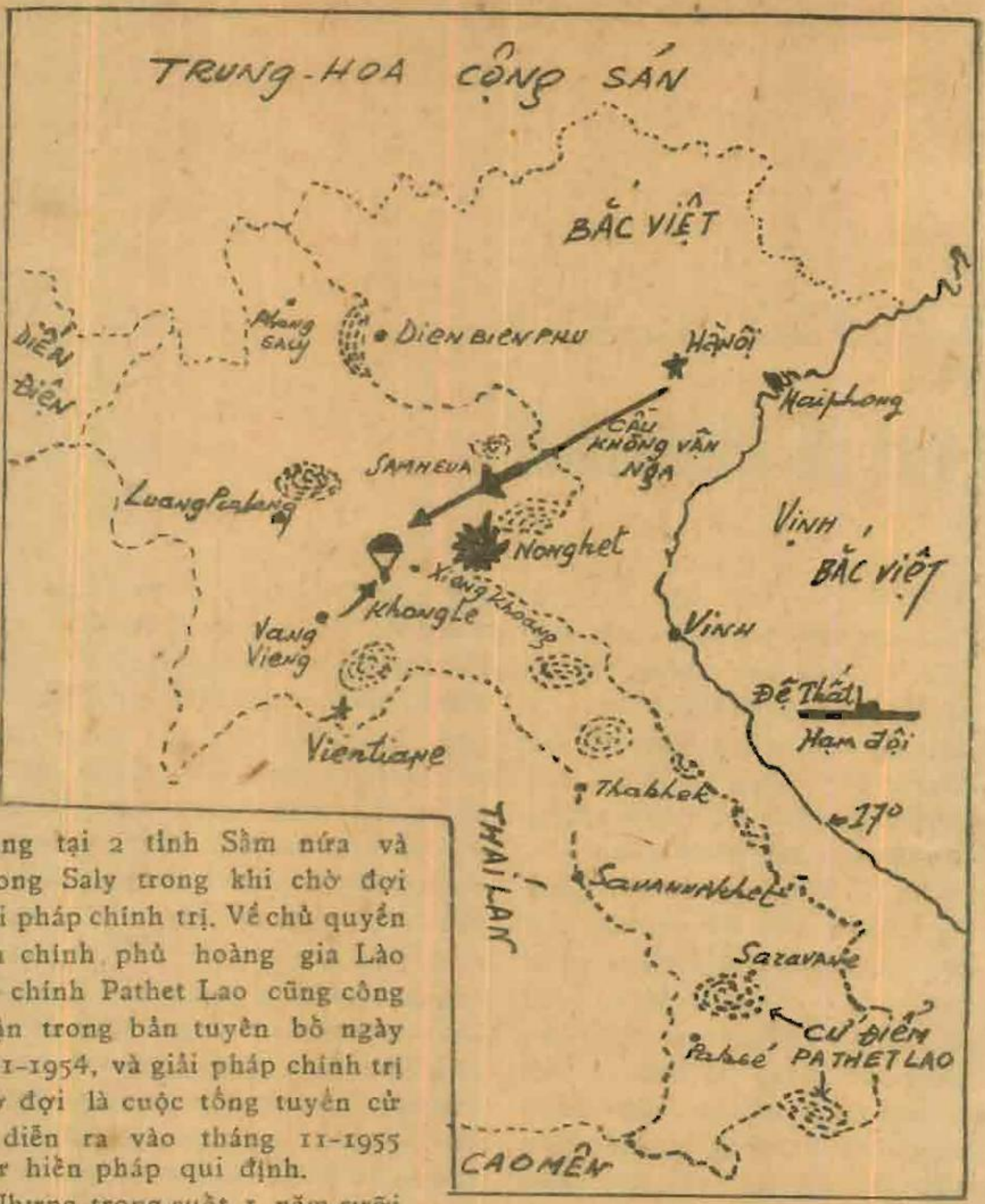
★ THU-THỦY

NHỮNG sự việc xảy ra trên đất Lào từ 5 tháng nay đặt nước này lên hàng đầu những vấn đề quốc tế đáng chú ý. Có lúc người ta đã lo lắng tự hỏi: « Đại chiến có thể bắt đầu từ đây chăng? » Riêng đối với người Lào, đại chiến hay không đại chiến thì họ cũng đã đẫm máu rồi, bây giờ họ chỉ còn tự hỏi: « Những cuộc lưu huyết này rồi sẽ đưa đến đâu? Đến một tình trạng lưỡng phân lâu dài chăng? Đến sự thống nhất thực sự chăng? » Bởi vì từ 1954 đến nay nước Lào không bị chia xẻ hẳn nhưng cũng chưa hề thực hiện được một sự thống nhất vững bền trên toàn lãnh thổ. Cái thế mập mờ ấy, nhân cơ hội một hành động táo bạo của đại úy Khong Le, đã đưa đến cơ hội hiểm nghèo hiện nay.

Khởi đầu chỉ là một lực lượng rất nhỏ, sau 12 năm cộng-sản đã gây ra một cái họa lớn. Nguyên hồi 1945 một số lãnh tụ quốc gia Lào trong đó có hoàng thân Souvanna Phouma lập lên phong trào Lao Issara, phong trào có mục đích phản đế. Đến 1948, khi Pháp trao trả quyền hành cho quốc vương Lào thì một số lớn đoàn viên theo hoàng thân Phouma trở về hợp tác với chính phủ, giải tán phong trào Lao Issara. Một số khác tiếp tục cuộc chiến đấu, và đi theo Việt-minh. Cho đến 1954 lực lượng ấy không đáng kể. Vào năm 1953 có vài lần và năm 1954 một lần nữa Sầm nứa, Phong Saly và Luang Prabang bị công kích, nhưng sự thực thì đó là hoạt động của quân đội Việt-minh chứ Pathet Lao chưa đủ sức để đương đầu với quân đội Pháp.

Thế rồi hiệp định Giơ-ne ký kết. Theo hiệp định ngưng bắn và những văn kiện phụ đính thì chính phủ hoàng gia Lào có chủ quyền trên toàn lãnh thổ, lực lượng Pathet Lào tập

http://tieulun.hopto.org



trung tại 2 tỉnh Sầm nứa và Phong Saly trong khi chờ đợi giải pháp chính trị. Về chủ quyền của chính phủ hoàng gia Lào thì chính Pathet Lao cũng công nhận trong bản tuyên bố ngày 4-11-1954, và giải pháp chính trị chờ đợi là cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra vào tháng 11-1955 như hiến pháp qui định.

Nhưng trong suốt 1 năm rưỡi sau hiệp định Giơ-ne, Pathet Lào luôn luôn tìm cách tránh trút việc thi hành hiệp định và lợi dụng khoảng thời gian ấy để khuếch trương thế lực. Ở Sầm Nứa và Phong Saly họ hoạt động phá các cơ sở chính quyền hoàng gia tại đó bằng mọi cách tuyên truyền, hăm dọa, khủng bố, thủ tiêu... họ lại tăng cường lực lượng võ trang bằng cách bắt lính. Theo quyển Bạch thư của Chính phủ Lào công bố

http://tieulun.hopto.org

vào tháng 7-1955 thì quân đội Pathet Lào lúc ấy đã tăng lên đến 8 nghìn người, trong đó có đàn bà, gồm 10 tiểu đoàn chính qui (2 ở Phong Saly, 8 ở Sầm nứa) và nhiều đơn vị du kích. Trong các cuộc thương thuyết với chính phủ, không những họ đòi tham dự vào việc cai trị 2 tỉnh Phong Saly và Sầm nứa mà còn đòi tham gia chính phủ, vì thế mọi thương thuyết đều thất bại, và cuộc giao tranh giữa quân lực hai bên vẫn tiếp tục không ngừng. Đến cuối 1955 cuộc tổng tuyển cử đành tiến hành không có Pathet Lao tham dự. Ủy hội qnốc tế kiểm soát đình chiến báo cáo về các chủ tịch hội nghị Giơ ne, khen ngợi thiện chí của chính phủ hoàng gia. Chính phủ hoàng gia Lào phàn nàn sự bất lực thụ động của ủy hội.

Thế là ý định của Pathet Lào đã rõ ràng : tuy miệng nói công nhận chủ quyền hoàng gia trên khắp nước, nhưng họ nhất định duy trì lực lượng quân sự, giữ lấy 2 tỉnh miền Bắc làm cứ điểm tiến đến việc chia quyền của chính phủ hoàng gia Lào. Trước tình thế ấy ông Souvanna Phouma được mời ra lập chính phủ mới.

Ngay sau khi cầm quyền, ông S. Phouma tuyên bố ngay chính sách trung lập, rồi lên đường đi thăm Hà-Nội và Bắc kinh để thương lượng «tận gốc ». Trở về nước, ông điều đình và đi đến kết quả thành lập một chính phủ liên hiệp có Pathet Lào tham dự (hoàng thân Souphanouvong giữ bộ kế hoạch), trao trả hoàn toàn về chính phủ hai tỉnh Sầm nứa và Phong Saly, sáp nhập 2 tiểu đoàn (chừng 1.500 người) Pathet Lào vào quân đội hoàng gia, tổ chức cuộc tuyển cử bổ túc vào ngày 4-5-58, giải tán Pathet Lào để cho ra đời một đảng công khai lấy tên là Neo Lao Haksat.

Về sau các điều khoản ấy cũng không được thi hành đúng đắn. Ta đã biết lực lượng quân sự của Pathet Lào không phải chỉ có 2 tiểu đoàn, thế mà rốt cuộc họ chỉ sáp nhập vào quân đội chính phủ có một tiểu đoàn, còn bao nhiêu họ rút hết vào núi rừng, hoặc cải trang làm thường dân để tiếp tục hoạt động. Thành ra sau những thương thuyết của ông S. Phouma, Pathet Lào được tham dự vào chính phủ, được một số đại biểu bầu vào quốc hội do cuộc tuyển cử 4-5-58, được tung cán bộ ra hoạt công khai trên khắp nước, và để đổi lại các điều lợi ấy họ chỉ mất có một tiểu đoàn. Ngoài ra trả 2 tỉnh Sầm nứa, Phong Saly xong họ lại phân tán lan rộng ở những nơi khác, nhất là họ cố nắm lấy các dân thiểu số người Kha.

Trước sự tình như thế, ông Souvanna Phouma hài lòng về sự thống nhất lỏng lẻo của nước Lào và việc chấm dứt hoạt động của ủy-hội quốc tế tại đây. Nhưng nhiều chính khách khác lại lo ngại về sự phản trắc của Pathet Lào, về sự kiện họ vẫn giữ một lực lượng lớn hoạt động trên đất Lào với sự tiếp sức của Việt-cộng để duy trì sự ảnh hưởng của họ tại các miền xa thành phố, và phát-triển thêm mãi ảnh hưởng ấy. Các phần tử chống cộng ấy thành lập một Ủy-ban bảo vệ quyền lợi quốc-gia,

http://tieulun.hopto.org



Đại úy KHONG-LE

và gây được một áp-lực đủ mạnh mẽ khiến hoàng-thân Souvanna Phouma phải rút lui.

Chánh phủ Phoui Sananikone mạnh tay chống cộng-sản. Trước những hành động phản loạn liên tục phá rối trị an của cộng-sản Lào, chính phủ bắt giữ lãnh tụ của họ.

Đó là một việc làm hợp pháp : Pathet Lào đã chính thức tự giải tán, đảng Neo Lào Kaksat chỉ được công khai hoạt động trong vòng luật pháp, chính phủ Lào lần này đối xử với Souphanouvong như với một công dân làm loạn, chứ không còn có thể đối xử như trước tháng 5-1958, lúc còn đang thi hành hiệp định Genève nữa.

Những phe cộng-sản phản ứng : một mặt Bắc Việt, Trung-cộng, Nga-Xô đều lên tiếng phản đối, một mặt Việt-cộng tiếp tay với loạn quân Pathet Lào đánh vào đất Lào hồi mùa thu 1959. Chính-phủ Lào tố cáo trước thế giới. Một cuộc điều tra của Lào Liên-hiệp quốc đã chấm dứt được các cuộc hành quân ô.ạt của cộng-sản Lào và Việt. Thế rồi trong cuộc tuyển cử đầu năm 1960 phe quốc-gia Lào toàn thắng. Chính-sách của Phoui Sananikhone đã hạn chế được khá nhiều sự bành-trướng và hoành hành của cộng-sản ở Lào, nếu không đ' xảy ra cuộc vượt ngục của hoàng thâ Souphanouvong vào tháng 5-196 Sau sự việc đáng tiếc ấy người ta đang chờ đợi một phản ứng khác của cộng.sản Lào thì thình lình Khong Le gây ra cuộc đảo chánh.

Không ai biết rõ nguyên do đầu tiên nào đã xui dục viên đại úy 28 tuổi người Kha này lật đổ chính phủ. Nhiều câu chuyện hoang đường lưu truyền chung quanh cái kiến thức sơ đẳng về chính trị của ông ta : có kẻ bảo rằng ông ta hò hét mãi về chính sách « trung lập » nhiều lần trước khi hỏi xem hai tiếng ấy ý nghĩa thế nào Vì cái chính sách « trung lập » ấy, ông ta tín nhiệm hoàng thân Souvanna Phouma. Không có gì chắc chắn rằng cộng-sản Lào đã tổ-chức được Khong Le và đưa ông ta tới cuộc đảo-chánh, nhưng rõ ràng là cộng-sản rất biết cách lợi-dụng Khong Le và biến-cố do ông ta gây nên. Từ những ngày cuối tháng 8-1960 xung quanh Khong Le lúc nào cũng có những phần tử thanh-niên cộng-sản hoặc thân cộng đề cao ông ta, cho ông ta cái cảm

http://tieulun.hopto.org

tướng đang nắm « vận mệnh nước Lào » trong tay, xúi dục ông ta « giải-phóng nước Lào khỏi những ràng buộc với Mỹ », xô dần ông ta về phía Nga. Phe chống cộng của tướng Phoumi Nosavan được hoàng-thân Boun Oum (một nhân-vật rất có uy-tín ở Hạ Lào đã từng cai-trị vương-quốc Champassac trước khi tự ý dâng lại quốc-vương Lào) đứng ra cầm đầu, tỏ ra cương quyết, nhất-định chiếm lại Vientiane. Để kháng cự S. Phouma và Khong Le đã kêu gọi sự giúp đỡ của cộng-sản Việt và Nga-xô. Thế là lần này phe cộng-sản có cơ hội để công khai can thiệp vào nội tình Lào.

Sau khi đánh bật Khong Le ra khỏi Vientiane, chánh-phủ Boun Oum được quốc-vương thừa nhận, được quốc-hội tấn phong, nhưng hoàng-thân Savanna Phouma chạy sang Cao-Miên vẫn cứ tiếp tục tự xem là thủ-tướng chính-phủ. Tình thế do đó càng thêm khó khăn. Mỹ thừa nhận chính-phủ Boun Oum là chính-phủ hợp pháp duy nhất và viện-trợ cho chính-phủ ấy ; Nga lại vin vào cái ngoan-cô của S. Phouma để tiếp tục cuộc viện-trợ cho Khong Le và Pathet Lào (hiện thời phối hợp mật thiết). Ấn-Độ đề-nghị tái lập ủy-hội quốc-tế hoạt-động ở Lào ; nhưng ủy-hội quốc-tế giao-thiệp với chính-phủ nào ? Boun Oum và Phouma đều tự coi mình là thủ-tướng. Cao-Miên đề-nghị họp hội-nghị 14 nước ở Genève để giải-quyết : Nga và Pháp tán thành ngay nhưng Mỹ không chịu và lại tỏ ý bằng lòng mở rộng chính-phủ Boun Oum, cho sự tham dự của Pathet Lào. Trong khi chờ đợi kết-quả sự mặc cả của đôi bên, quân lực đôi bên tiếp tục tập trung ở Đồng Chum, và sự can thiệp của Nga Mỹ mỗi ngày mỗi lộ liễu một cách nguy hiểm.

Tình-hình Ai-Lao sẽ đi tới đâu ?

Một cuộc hội-nghị nữa ở Giơ-ne sẽ đặt phe quốc-gia vào một thế bất lợi. Trước đây 6 năm, chỉ là một lực lượng nhỏ, Pathet Lào đã kèo nài giữ được 2 tỉnh Phong Saly và Sám Nứa để lấy đó giảng giai với chính-phủ hoàng-gia, tăng quân số dần dần lên đến 7, 8 nghìn người. Bây giờ, theo sự



Hoàng thân BOUN OUM

ước-lượng của Philippe Devillers, họ có gần 20 nghìn quân với súng đạn của Nga-xô và Việt-cộng. đóng khắp Thượng Lào, thì trong cuộc thương lượng chắc chắn họ sẽ

http://tieulun.hopto.org

đòi chia một phần lớn hơn 2 tỉnh nhiều. Một sự chia cắt như thế không hứa hẹn một ngày thống-nhất gần gũi. Vả lại được đằng chân lân đằng đầu, làm sao có thể tin rằng tham-vọng của cộng-sản Lào từ nay sẽ tự giới-hạn ở mức ấy ?

Mở rộng chính-phủ cho Pathet Lào tham dự, chính-phủ giữ chính-sách đối-ngoại trung-lập, biến nước Lào thành một khu-vực trái độn giữa sự xung-đột hai khối chăng ? — Kinh-nghiệm của Souvanna Phouma cho biết trong một cuộc liên-hiệp với chính-phủ hoàng-gia, Pathet Lào lúc nào cũng sẵn sàng hưởng cái lợi người ta nhường cho như tham-dự vào chính-phủ và quốc-hội, hoạt-động công-khai ; nhưng mặt khác họ không chịu một nhân nhượng nào : họ vẫn giữ quân lực riêng, tiếp tục những hoạt-động đối nghịch bất hợp pháp không chịu khép mình vào kỷ-luật quốc-gia. Trong một trái độn như thế họ cứ dùng mọi thủ-đoạn để làm ung thối chính-quyền Lào, cho đến một ngày nó không thể gọi là trái độn được nữa. Trong thời-gian mấy năm qua cuộc liên-hiệp với ông S. Phouma đã cho phép họ mở rộng ảnh-hưởng đến các vùng dân-tộc thiểu-số ở núi rừng, đến những miền thung lũng sông Cửu-Long và đến cả một số cao-nguyên ở miền Nam nước Lào rồi. Một chính-phủ liên-hiệp có cộng-sản tham-dự muốn tránh khỏi tình-trạng nguy nan ấy cần phải đủ cương-quyết buộc họ thẳng thắn tuân theo luật-pháp, phải kịp thời chận đứng và trừng trị mọi manh tâm gây loạn của họ. Đó có lẽ là điều Mỹ kỳ-vọng ở chính-phủ Boun Oum. Nhưng tưởng không phải chuyện dễ dàng, nhất là khi cộng-sản Lào đã có lực-lượng và cơ-sở như họ hiện có.

Một cuộc hội-nghị Giơ-ne nữa để cắt đất chia thêm cho Pathet Lào sẽ làm mất mặt Mỹ. Mà một sự liên-hiệp thẳng thắn với chính-phủ chống cộng Boun-Oum sẽ đập tan mất tham vọng bành trướng của cộng-sản. Súng đạn được di chuyển ồn ào trên đất Lào, nhưng có vẻ còn lưỡng lự ngần ngại, nó chưa lên tiếng lớn, có lẽ nó còn chờ đợi một giải pháp dung hòa nào khác. Giải pháp nào, ngoài súng đạn, mà có thể thống nhất được một quốc-gia đã để cho cộng-sản xâm-nhập gây được lực-lượng quần-chúng lẫn lực-lượng quân-sự như nước Lào phải là một giải-pháp rất kỳ-diệu.

THU-THỦY

---

* Nữ thần Galathée chẳng bao giờ được yêu Pygmalion một cách trọn vẹn vì mối tình kết hợp hai người cao siêu quá khiến mất cả thích thú (Shaw).

* Phàm người có điều muốn nói, cái khó không phải là làm sao cho họ nói ra, cái khó là làm sao cho họ đừng nói luôn miệng (Shaw).

http://tieulun.hopto.org

CALTEX (ASIA) LIMITED

Phát hành ở Việt-Nam

tất cả nguyên liệu có giá trị

CALTEX

R.E.G.T.M.

và đặc biệt nhứt là dầu

RPM

THE PREMIUM MOTOR OIL

H. D.

http://tieulun.hopto.org

TRI ÂN

CÁC NHÀ VĂN QUÁ-CỐ

• *PHẠM-TRỌNG-NHÂN*

LÒNG tôi se lại, khi cầm bút khởi viết những dòng này. Tôi buồn ngao-ngán, ôn lại một chuyện có thực mà chính tôi đã sống, và tưởng-tượng như một giấc mơ hãi-hùng...

* * *

Một đêm thứ Bảy, tôi tiếp một vài bạn ngoại-quốc tại một tiệm khiêu-vũ ở Sàigòn. Điệu nhạc hòa theo khói thuốc, và men rượu nồng làm ai nấy trò-chuyện vui-vẩy, cất tiếng cười vang... Bên chúng tôi là hai vũ-nữ. Hai vũ-nữ khác nhau như ngày với đêm, như núi cao và vực thẳm... Một cô hoạt-bát, lấn-khân ; một cô e-dè ý-nhị. Một cô xiêm áo rực-rỡ, nếu ta không muốn nói sặc-sỡ ; một cô bận đồ nội-hóa, mầu-sắc thanh-bình, như để vụng-về che-đậy tất cả một vũ-trụ u-buồn thầm-kín...

Tôi để ý tới cô vũ-nữ kỳ-dị này, vì nhận thấy ở nơi cô một chút gì lỗi-điệu với khung-cảnh xung-quanh, và sai-biệt với các bạn đồng-nghiệp đồng-phường...

Sau bao gạn hỏi, tôi được biết cô là lệnh-ái một nhà văn thời-danh nay đã quá-cố, tác-phẩm vẫn được trưng bày tại các tiệm sách, và kẻ hậu-sinh là chúng ta đây vẫn một niềm hoan-nghênh thán-phục, tụng-đọc ngâm-nga, trong kính-cẩn và luyến-tiếc...

Một mối buồn man-mác vụt xâm-chiếm hồn tôi... Và tôi ngậm-ngùi

http://tieulun.hopto.org

nghe cô ôn lại chuyện đời, từ đó tới nay...

* * *

— « Em mồ-côi cha từ 9 tuổi. Mẹ em tần-tảo nuôi con, dành-dụm được chút vốn nhỏ, tưởng cũng tạm đủ để « giật gấu vá vai », sống cho qua ngày đoạn tháng... Nhưng chiến-tranh, rồi tản-cư, di-cư và định-cư, đã biến gia-đình em trở nên tay trắng...

« Em có em đang đi học. Vì sự sống của mẹ em, tương-lai của em em... anh tính em làm sao khác được ? !...

Trước đây, em ngồi thâu tiền. Sau, nhà hàng thay chủ, em biến thành vũ-nữ... Ban đêm đi làm ; có thì-giờ rỗi, em vẫn cố-gắng đi tìm việc khác... Một việc ban ngày, tại một văn-phòng nào đó, để tránh những ngộ-nhận và sa-ngã... Nhưng không được !

Có lần, em tìm được một việc tại một hãng buôn. Lương tháng ba ngàn ! Nhưng một ngày kia, ông chủ bảo em :

— Cô ở nhà, không cần tới tiệm, mà vẫn lãnh lương... Tôi sẽ gặp cô ngoài giờ làm việc !...

Em hiểu ông chủ em định nói gì !

Em buồn rầu, xin thôi việc ! Em trở lại tiệm khiêu-vũ, không ngồi thâu tiền, nhưng để trở nên... vũ-nữ : em hy-vọng « gần bùn mà chẳng hôi-tanh mùi bùn », kiếm tiền để nuôi mẹ già em dại, một cách lương-thiện, thực-thà... Có người sẽ dị-nghị, khinh-khi... : nhưng em tự biết tấm lòng em trinh-bạch... Vả lại, em được tự-do : các khách-hàng không thể yêu-cầu ông chủ em cho nghỉ việc, mỗi khi không được em chấp-thuận « thỉnh-cầu »...

Nhưng nếu biết em làm vũ-nữ.. Trời ơi ! Chắc là mẹ em buồn lắm. Chỉ buồn thôi... Chớ mắng em làm sao được... Em nuôi cả nhà, và em đâu có muốn làm vũ-nữ !

Anh có nói tiền nhuận-bút của b em ! Năm năm trời, không được năm chục ngàn ! Làm sao đủ !... Và còn b em nữa... Còn hương-hồn của b em !... Nếu linh-thiêng và biết em làm vũ-nữ, ba em sẽ nghĩ sao ? Ba em thuở sinh-thời vẫn tha-thiết với các vấn đề xã-hội, và dùng ngòi bút tranh đấu mong san-bằng các nỗi bất-công.

Em không hề cho ai biết em là co ba em. Không hiểu tại sao đêm na em lại vô-ý lỡ lời, làm tủi-thẹn cho b em ở bên kia thế-giới...

Thôi anh ạ, chúng ta nói chuyệ khác đi... Gợi đống tro tàn, nào c ích gì » !

* * *

Tôi suy - ngẫm, trầm - ngâm, liê tưởng tới những cuốn sách của nl văn mến-yêu quá-cỡ này, tôi đã đ khi còn nhỏ... Chúng tôi ngồi ở s trường, trên bãi cỏ, luận-bàn so-sán từ hình-thức cho tới nội-dung. Tro thâm-tâm, bao giờ tôi cũng kính-m ông như sư-phụ. Ngày nay, sở-dĩ cá

http://tieulun.hopto.org

bút diễn-đạt được chút ý-niệm, phát-biểu được chút nhận-xét, về người, đời, việc, vật, tôi thành-thực nhận-chân một phần rất lớn là nhờ ở nhà văn có tiếng này và văn-đoàn của ông, mà ảnh-hưởng đã in sâu vào tư-tưởng và nếp sống của một thế-hệ.

Con gái nhà văn đó ngày nay làm vũ-nữ, mặc dù cô không muốn, đã khiến tôi suy-nghĩ ! Tôi không xét vấn-đề dưới khía cạnh xã-hội quá bao la ; tôi chỉ thu nhỏ bài toán dưới một vấn-đề :

Chúng ta nên, cần và có bổn-phận tri-ân những nhà văn quá-cố như sao cho phải đạo ?

Thường ngày, ta vẫn được đọc các bài bình-luận trong các tạp chí hay sách giáo-khoa, ca ngợi và đề cao những nhà văn đó. Một đôi khi còn có lễ truy-điệu, hay kỷ-niệm, hoặc diễn-văn. Nhưng có vấn-đề thực-tế nhất, là giúp gia-đình các nhà văn thanh-bạch đó, tái bản các cuốn sách cũ, hoặc xuất-bản các tập di-cảo, thì chúng ta đã vô tình quên lãng !

Những cuốn sách quý giá kia là kho tàng chung của quốc-gia : những cuốn đã xuất-bản cần được tái-bản và phổ-biến ; những di-cảo cần được khỏi mất quốc-dân...

Đồng thời, nhờ vậy, gia-đình các nhà văn, hữu danh nhưng vô sản đó, sẽ được sung-túc, và chúng ta có thể tự-hào là khi ăn quả, đã một phần nào nhớ tới kẻ trồng cây...

Ở các nước văn-minh, tiến-tiến,— người ta chú trọng về văn-hóa, khuyến-khích văn tài, — đều có các hội văn-hữu để xuất-bản sách cho các mầm non văn-nghệ, giúp các quả-phụ cô-nhi xuất-bản sách của chồng, hay của cha đã khuất núi. Lại có những vụ quyên tiền, bán đấu giá, hoặc các tác-giả thời-danh ký tên kỷ-niệm, và số thâu được hướng tới gia-đình các nhà văn đã quá-cố. Một đôi khi, còn có những học-bổng dành cho các văn-nhân, ký-giả... Voltaire thuở trước đã đề tựa và chú-thích cuốn kịch thơ Le Cid, để lấy tiền làm của hồi-môn cho cháu của Corneille xuất-giá...

Những hội-đoàn đó, những nghĩa-cử kia, có tính cách đoàn-kết qua thời-gian, bắc cầu liên-lạc giữa các thế-hệ, ở nước ta đã hoàn-toàn thiếu-xót !

*
* *

Chúng ta vẫn tự-nhận là một dân-tộc có văn-hiến. Nhưng chúng ta phải thành-thực, dẹp lòng tự-ái để khách-quan công nhận, trạng-thái trên đây là một trạng-thái phản văn-hiến, mà chúng ta nên, cần và có bổn-phận chấm dứt, sớm chừng nào hay chừng ấy.

Nhân chuyện nầy, tôi muốn đi xa hơn để bàn về một khía-cạnh khác : đó là vấn-đề dùng tên các văn-sĩ thời danh đã quá cỗ, đặt cho các phố hay trường học...

Tại thủ-đô, có những phố hay trường học mang các tên khả kính, ai cũng

http://tieulun.hopto.org

biết, và ai nấy đều một lòng sùng-bái : Nguyễn-Du, Nguyễn-Trường-Tộ, Tản Đà, Nguyễn-Khuyến, Nguyễn-Công-Trứ, v.v,.. Nhưng còn biết bao nhiêu tên khác gần chúng ta hơn, không kém quan trọng, mà ủy-ban đặt tên phố đã lãng-quên một cách đáng tiếc, không biết vô tình hay hữu-ý !

Tôi muốn nói tới các nhà văn Nguyễn-Văn-Vĩnh, Phạm-Quỳnh, Trần Trọng-Kim, Khái-Hưng, Thạch-Lam, Hoàng-Đạo...

Tôi ngậm-ngùi khi cố công tìm kiếm trong danh sách các tên phố tại thủ phủ Sài-Gòn, mà không thấy ! Tuy nhiên, trong chúng ta, có ai dám phủ-nhận phần góp vĩ-đại của Nguyễn-Văn Vĩnh và Phạm-Quỳnh trong công cuộc phổ biến quốc-ngữ ; của Trần-Trọng-Kim trong phạm-vi sử-học ; và của Khái-Hưng trên lãnh-vực văn-chương với những luận-đề tiểu-thuyết đã làm cả một thế-hệ say mê, nghĩ-ngợi. . . . Và chúng ta có cần nhắc lại hay không thi sĩ Tản-Đà vừa lâm-chung, chánh-quyền khi đó đã cử người đại diện tới phúng viếng, tặng tiền ... Nguyễn-Văn Vĩnh vừa trút hơi thở cuối cùng, mấy ông Thị-trưởng đã tranh nhau hân-hạnh đứng đầu sổ trong việc mang tên nhà văn hào đặt cho một phố lớn ở tỉnh mình.

Những cử chỉ như vậy, ít lâu nay ta không hề gặp ! . . . .

*
* *

Lương-Khải-Siêu nói : dục diệt nhân chi quốc giả, tiên diệt kỳ ngôn-ngữ văn-tự. Nghĩa là : muốn giết chết một nước, trước hết hãy giết tiếng nói của dân nước đó.

Nguyễn-Văn-Vĩnh nói : nước ta sau này hay dở, nhờ ở chữ quốc ngữ...

Những người như vậy, ngày nay đã bị hậu thế lãng-quên ? Một sự quên lãng, vô tình ? Hay một cử-chỉ vô-ân bội nghĩa ?

Dầu sao, đó là những bất-công mà chúng ta nên cần, và có bổn-phận san phẳng, sớm ngày nào hay ngày ấy...

Tiếng nói là tinh-thần dân-tộc, là linh-hồn quốc-gia. Tinh-thần kia mất đi, linh hồn đó không còn, thì nước kia sẽ chết.

Nguyễn-Văn-Vĩnh, Phạm-Quỳnh, Trần-Trọng-Kim, Khái-Hưng, Thạch-Lam, Hoàng-Đạo... là những người đã một phần nào có công vun-sới vườn hoa của tiếng nói quê hương, di-dưỡng linh-hồn quốc-gia và củng-cố tinh-thần dân-tộc Việt.

PHẠM-TRỌNG-NHÂN
1960.

★ Đàn bà không bao giờ trông thấy những việc người ta làm cho họ, mà chỉ trông thấy những việc người ta không làm cho họ thôi. (Courteline)

★ ... Cố gắng để coi, khi tranh giành nhau, con người và con lang, giống nào độc ác hơn (Courteline).

http://tieulun.hopto.org

nguyên vẹn

Tay mùa xuân có mềm như nước mắt ?
Có đi quanh rồi thật chặt vòng ôm ?
Sao nghe hồn lả xuống một vai hương
Chân mát lạnh như sa lầy kỷ-niệm ?

Tôi khép cửa nhìn mùa xuân đối-diện,
Môi rưng-rưng không dám gọi là « em ».
Tóc nặng mầu buồng lỏng đã gần nghiêng,
Chợt cười mộng xanh non về chải lụa.

Tôi gọi mùa xuân ngọt từng hơi thở
Mùa xuân ơi ! đừng ngủ cánh tay mưa.
Điệu tim bỗng về, nâng nửa bài thơ,
Tôi bỡ-ngỡ như vừa yêu mắt lạ !

http://tieulun.hopto.org

Phấn gợn mầu hoa, mỏng run nếp lá.
Bướm lẳng-lơ từng ngón nhỏ dương-cầm.
Tôi biết gần vuốt nhẹ má mùa xuân,
Nhưng thơ vẫn để dành từng say đắm !

Bình vũ-trụ đã thành bình cay đắng,
Nên trăng sao chưa sẵn ý kề môi ?
Đừng bảo : xuân bội ước với da trời,
Nào đã thấy thơ rời cung cầm-thạch ?

Những mời-mọc vẫn còn nguyên kiểu-cách
Thì ai người nỡ trách khoảng xa-xôi ?
Hãy thẹn-thùng như gọi khẽ : em ơi !
Chợt bối-rối — người yêu quay ngó lại —

Hãy vụng-về như thuở nào nhỏ dại,
Đỉnh ngỏ lời nhưng e-ngại : chào cô...
Đỉnh trao thư còn tự hỏi : nên chưa ?
Rồi trách-móc : tại sao không nán đợi ?

Mùa xuân ơi ! Nếu tình tôi chưa tới,
Xin cứ hướng đừng vội thoáng xanh ngay.
Tôi vẫn còn khao-khát những thơ-ngây,
Vẫn ao-ước vuốt-ve từng bé nhỏ,
Vẫn khờ-khạo, vẫn yêu rồi vẫn nhớ,
Như những lần không dám gọi : em ơi !

HOÀNG-ANH-TUẤN

http://tieulun.hopto.org

Cùng các bạn yêu thơ và nhạc

Năm rồi, các bạn có viết thư về hỏi chúng tôi về việc in rônêô lại một số thơ tiêu biểu thời tiền chiến cùng việc đặt mua trước luận án tiến sĩ về cổ nhạc của bạn Trần-Văn-Khê.

Chẳng biết nay các bạn còn giữ ý định xưa không? Xin các bạn cho chúng tôi được rõ, hầu chúng tôi tiếp xúc thẳng với các bạn để bàn về hai việc trên đây.

Nhân tiện những bạn nào có (hoặc biết bạn nào, nơi đâu có) thơ của: Thụy-An, Việt nữ Hoàng-Hương-Bình, Mộng-Sơn, Huy-Tân, Huy-Chức, Tường-Đông, Hoàng-Diệp, Hoàng-Cầm... xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Xin đa tạ trước.

Thay mặt một nhóm người
yêu văn-nghệ ở Thủ-đô

NGUIỄN-NGU-Í

do Bách-Khoa
160, Phan-Đình-Phùng — Sàigòn

IMPRIMERIE NOUVELLE D'EXTRÊME - ORIENT

(INDEO)

Adresse Tél. IDEORIENT - SAIGON
Tél : 20.921 — Boîte postale : 276
1, Duong Nguyên-Siêu — SAIGON

IMPRESSION DE TOUS OUVRAGES, REVUES, BROCHURES, CATALOGUES, TOUS IMPRIMES DU COMMERCE, REGISTRES, FACTURES, CARNETS, EN TÊTE DE LETTRES, ENVELOPPES, ACTIONS, OBLIGATIONS, CHÈQUES, CONDITIONNEMENTS, ÉTIQUETTES PAQUETAGES TOUS MODÈLES, FAIRE PART NAISSANCE, MARIAGE, CARTES DE VISITE ET D'INVITATION, CALENDRIERS DE FIN D'ANNÉE, TOUS TRAVAUX NOIR ET COULEUR, TYPO — OFFSET.

REPRÉSENTANT EXCLUSIF :

MACHINES A ÉCRIRE **"HERMES"**

PAPIER HELIO **"DOREL"**

http://tieulun.hopto.org

LÁ THƯ BẠN

Đã bao lần anh bạn khoan đặt câu hỏi : làm thế nào nuôi nổi một bầy con ăn học nơi cái xứ kỹ nghệ đã tuyệt xảo và trong mỗi nghề đều cần đến một người chuyên môn, mà cột trụ gia đình chỉ là một người đàn bà yếu đuối lại không có một nghề chuyên môn ? Mặc dầu ở Balê có nhiều việc đáng chú ý và đáng nói đến hơn câu chuyện một người đàn bà Việt sống nơi hải ngoại, nhưng anh đã có lòng nghĩ đến người bạn ở xa xôi mà hỏi thăm, tôi không thể chối từ.

E rằng năm mười dòng không đủ trả lời câu hỏi của anh nên nhơn dịp năm tàn tháng tận, tôi xin viết gởi về anh một bức thư dài để anh xem tôi đã lăn thế nào trong guồng máy cuộc đời, vừa để trả món « nợ thơ », vừa để làm chút quà Tết cho anh.

MỘNG-TRUNG

Paris cuối năm 1960.

Anh Ng.

Anh ạ, nơi đây tôi không phải băng rừng vượt núi, đã phá tà ma như Tôn-Hành- Giả lúc đưa thầy đến Tây-Phương thỉnh kinh học đạo, mà lại ngược dốc đời, lao mình giữa rừng người xa lạ để tranh lấy cái sống cho tám miệng ăn, tôi đã trải qua bao nhiêu gian khổ.

Đối với tôi hiện nay, anh có biết tiết kiệm cái gì là cần hơn hết không ? Đó là tiết kiệm thì giờ là một việc vô cùng quan hệ. Thuê nhà ở gần trường, đóng tiền cho các con tôi ăn trưa tại chỗ để tôi không mất thì giờ đưa rước chúng nó mỗi ngày bốn bận.

http://tieulun.hopto.org

Thường người ta đi làm việc thì được người khác lo lắng săn sóc mình. Còn tôi, mỗi ngày trước khi đi làm đã phải dậy từ lúc năm giờ sáng để lo điểm tâm sẵn cho các con nhỏ, gói ghém thức ăn cho đứa lớn đi học cả ngày ở Paris. Dùng lót lòng xong, tôi đem theo một « gàu mén » nhỏ đồ nguội để dùng bữa trưa tại sở, rồi tất tả chạy ra bến xe « lấy ô-tô-buýt » đi đến cửa tàu hầm gần nhất, cách nhà tôi năm cây số, và từ đây tôi còn phải lấy tàu hầm đi đến sở làm ở Paris. Gặp những hôm gió bấc mưa dầm hoặc tuyết ngập lút chân, tôi mang mặc quần áo giày vớ nặng nề, cũng vẫn phải mau mắn đi đến sở cho kịp giờ làm việc. Tôi chịu cái cực khổ mà phụ nữ Việt ở thành thị nơi xứ mình chưa từng chịu. Phải có nghị lực và sức mạnh mới kham nổi.

Vì một lẽ riêng mà vợ chồng chúng tôi không được sống chung, tôi phải đảm nhận nhiệm vụ vừa làm cha, vừa làm mẹ đã mấy năm rồi. Các con tôi chỉ có thể trông cậy vào một mình tôi, thương con cho nên bất cứ nghề nào tôi có thể nhờ đó làm ra tiền một cách lương thiện, thì dầu cực khổ khó khăn bao nhiêu tôi cũng không nài. Tài sơ sức yếu nên tôi không làm được một nghề nào vững chắc, khoẻ thân và có nhiều tiền khả dĩ bảo đảm được sự sống cho một gia đình như gia đình tôi, vì thế tôi làm việc trong điều kiện hết sức khó khăn và thì giờ đi, về rất bất thường.

Hai mươi hai năm về trước, khi anh khen tôi may khéo những món đồ lặt vặt khi tôi lánh nạn tại nhà một người cô ở chợ Giữa hẳn anh không dè bây giờ, tôi trở thành một cô thợ may thật thụ. Tôi may trong một tiệm buôn y phục may sẵn. Thợ phần đông là đàn bà. Họ ăn nói đối đãi quá tự do đã quen, nên với họ, người Á-Đông được tiếng là khả ái, nhu mì, tôi lại giữ gìn từ cử chỉ, nên không bị họ đố kỵ hay ganh ghét, chỉ bực mình đôi chút khi thấy họ làm dáng thái quá thôi. Làm việc ở đây không cực trí lắm, vì khi khách hàng bằng lòng mua một món nào thì về sau, dầu không vừa ý, họ cũng không thể đòi bồi thường hay sửa chữa. Công việc không khó khăn nhưng làm việc cũng hết ngày mà đồng lương không đủ sống, vì thế tôi phải lãnh áo các bà may thêm, và đây là một nghề làm dâu thiên hạ. Mình phải chịu khó đến nhà chủ lấy ni áo, đem hàng về cắt, may rồi đem đến nhà thử cho chủ. Có khi mình nhấm đã vừa vặn thì nhiều bà lại đòi eo chỗ này, nới chỗ kia, mình phải tháo ra sửa lại. Bên xứ mình việc ấy cũng thường nhưng ở xứ Pháp : đường sá xa xôi đi đâu cũng phải đổi xe đôi ba lần mới đến nơi được. Gặp nhiều nhà không có thang máy mình phải trèo năm sáu từng lầu mệt đứt hơi. Mỗi lần đi và về như thế mất

http://tieulun.hopto.org

ít nhất hơn một buổi. Tới lui mấy lượt may cho vừa ý các bà mà phải lấy tiền công thật rẻ, mình đã mất bao nhiêu thì giờ và tiền xe đi lại. Nhiều chú cần gấp một số quần áo thật nhiều mà phải may xong trong một thời hạn ngắn. Muốn giữ mối mình phải lãnh rồi may ngày may đêm, mỏi cả tay mờ cả mắt vẫn không dám nghỉ. Với lương tâm nhà nghề mình không may dối được, mình mất bao nhiêu công phu, tỉ mỉ cực khổ rồi đến khi giao đồ người chủ không cần hoặc cố ý không xem xét đến công phu đó, họ chỉ trả cho mình cái giá bằng như các món đồ khác may dối và vụng hơn của mình nhiều. Không phải trong đời mình chưa từng thấy một chuyện tương tợ như thế, nhưng mình cũng không khỏi bất mãn. Cầm sự sống một bầy con trong tay, mình tủi thân bóp bụng nhưng không kêu ca nhận lấy số tiền không xứng đáng kia rồi tự nhủ lòng: Dầu sao con mình đã được nuôi dưỡng bằng mồ hôi sức lực, bằng cách sống lương thiện của Mẹ nó. Chỉ có tình thương con vô biên mới an ủi được mình và cho mình nghị lực, sức mạnh để mình vui sống mà vượt qua bao nhiêu tủi cực. Cho anh hay tôi từng đi hát ở đài phát thanh, chắc anh cũng không lấy làm lạ. Vì xưa kia, anh đã từng chứng kiến tôi học đàn tranh với cô Ba. Thì đó « biết đờn » đến « biết hát » có là bao !

Đi hát cho đài phát thanh, tương đối tôi thích nghề hát ngờ này vì tôi được yên tĩnh trong lúc làm việc, mất ít thì giờ mà được khá tiền. Trong phòng thâu thanh chỉ có vài người nên tôi đỡ ngượng. Và không khớp lắm. Người đàn phụ họa cúi xuống đàn. Người kỹ-sư coi máy thâu thanh chắc cũng đoán biết ý tôi nên mỗi lần đưa tay ra hiệu cho tôi hát xong thì quay mặt nơi khác, tôi yên tâm thong thả hát hoặc « nói chuyện » với máy vi âm. Tuy vậy cũng có điều làm tôi khó nhất là họ sợ tiếng động bên ngoài lọt vào phòng thâu thanh nên các ngõ vào ra phòng nầy được họ đóng kín hai từng cửa. Mình đã không có đủ không khí thở mà còn bị hơi lò sưởi bốc lên nóng hầm làm mình lắm khi muốn ngột hơi. Họ thâu tiếng mình rồi cho phát thanh vào một bữa khác theo chương-trình phát thanh hằng tuần của họ, nên trong lúc làm việc thỉnh thoảng mình phải nhường chỗ cho những người nói chuyện về thời sự hằng ngày. Mình ngột hơi lại phải ngồi nghe thứ tiếng mà mình không hiểu được một ngoe nào thật là bực. Vì thế tôi thường đem những món đồ may nho nhỏ hoặc chỉ « len », thừa dịp ấy tôi may, đan cho con đỡ chán và đỡ mất thì giờ. Ra khỏi phòng thâu thanh, đầu nhức mặt nóng vì thần kinh chịu đựng quá sức. Tôi chóng mặt như người uống rượu ngà ngà say.

Trừ những lúc đi hát cho các buổi hòa nhạc để trình-bày điệu đàn và hát cổ Việt-Nam, tuy không có tiền nhưng lòng tôi nhẹ nhàng, thỏa-mãn. Trước khi

http://tieulun.hopto.org

ra sân khấu, thần-kinh tôi náo động, tay chơn giá lạnh và tim nhảy muốn vỡ lồng ngực, nhưng muốn phụng-sự văn-nghệ nên tôi cố gắng để đem lại kết-quả đẹp để cho người ngoại-quốc có một ý-niệm tốt về văn-nghệ Việt. Thính-giả muốn tìm hiểu, ngồi nghe trong bầu không khí im lặng. Tất cả lý do trên đây làm cho tôi phấn khởi nên luôn luôn hát trôi hơn lúc nào hết.

Hát cho đài phát-thanh tôi được yên tĩnh, hát ở các buổi hòa nhạc tôi sung sướng, thỏa-mãn còn hát đêm trong mấy tiệm ăn, tôi tủi hực vô cùng. Nơi đây vị-giác của khách ăn đòi hỏi khẩn cấp đến đỗi thị và thính-giác không có thì giờ tiếp thu những món ăn tinh-thần mà theo họ « có cũng được không có cũng chẳng sao », nên họ làm cho mình thối chí. Mắt mình còn vướng những bóng người luôn luôn qua lại : nào chú vuốt lưng tiễn khách, nào chiêu-đãi-viên niềm nở chào mời, bồi bàn tới lui, dọn dẹp, khách ăn cười nói ầm ĩ. Mùi đồ ăn và khói thuốc xông lên ngạt mũi, mỗi lúc mở miệng lấy hơi mình chỉ muốn sặc. Giọng đàn hát của mình chen lẫn với tiếng ly, tách, chén đũa khua lổn cổn và tiếng chiên xào, cắt từ trong bếp vọng ra. Cái thức nhạc đầm hơi, trái trắc đó làm cho mình mất hết hứng thú mà không còn muốn trổi giọng ngân nga nữa. Đã vậy, tôi cũng không thể vừa hát vừa liếc mắt hay mỉm miệng cười làm duyên với cái trần nhà, hoặc hai tay nâng niu vuốt ve cái máy vi-âm. Có lẽ người ca-sĩ lúc đó tưởng mình là hiện thân của nhân-vật trong bài hát nên tự tạo ra cái vẻ dáng theo trí tưởng tượng của họ, nhưng có khi không đúng với tinh-thần bài hát chút nào. Có thể nó làm vừa lòng chủ, vui mắt khách nhưng tôi chịu thua, dù biết, tôi cũng không làm được.

Tôi không biết tí gì về việc thay tiếng phim nhưng nghe rằng : làm việc ít mà được nhiều tiền, rất hợp với hoàn-cảnh tôi, nên tôi nhận lời làm thử. Người giới-thiệu tin tôi làm được nên nói với ông giám-đốc nghệ-thuật rằng tôi biết nghề, anh cũng cho tôi biết người trong giới nầy ăn nói rất tự-do để tôi phòng cách đối phó.

Mới vào cửa tôi đã thấy mệt. Một là vì tôi không biết nghề, hai là tôi sắp rơi vào nơi mà tôi đã ngao ngán trong tưởng tượng. Tôi tự trấn tĩnh và lập lại câu « thần chú » do tôi đặt ra : « Người ta làm được thì mình phải cố gắng, dù không thành công cũng rút được kinh nghiệm. Người ta bảo khó mà mình làm được mới thú ». Tôi mạnh mẽ đi vào, kéo ghế ngồi riêng một góc để khỏi nói chuyện với họ. Nhìn từng người, quả là danh bất hư truyền. Một cái bĩu môi, một cách đơ tay hay nội hai cái vai nhách lên thật lối « thị hùng »

http://tieulun.hopto.org

của họ cũng đủ trả lời cho sự tò mò của tôi. Đàn ông đàn bà ngồi đứng lộn xộn, ăn nói, cử chỉ sỗ sàng, bất nhã. Tôi làm như không hiểu chi cả, nhìn họ làm việc để « học trong lúc làm nghề ». Về kỹ-thuật mình học đã đành, còn những câu tình tứ mà đáng lẽ để dành cho những người khác to nhỏ với nhau, chính mình lại phải lập đi lập lại mãi bằng cái giọng đứng với tâm trạng của nhân-vật trên màn bạc để lột tinh-thần chuyện phim mới thật là khó. Mình chỉ được an ủi khi đến lãnh tiền, người ta thưởng thêm một số tiền vì mình làm hơn chỗ họ chờ đợi, nhưng riêng đối với lòng, mình buồn tủi vô cùng. Gặp những phim nói thật ít như phim đầu tiên của cô đào France Nguyễn, tuy không mệt vì phải nói nhiều nhưng tôi lại gặp một bực dọc khác là phải chờ khi nào có một cô France Nguyễn xuất hiện trên màn bạc, tôi mới thay tiếng được. Vì vậy mà theo chương-trình làm việc họ định cho tôi chỉ đến 12 giờ trưa, tôi phải ở lại đến 6 giờ chiều cũng chưa xong. Cuối phim tôi lại phải khóc thay cho cô France Nguyễn lúc bị tình phụ. Tôi đã nghe nói khi cần, người ta phải đánh các nghệ-sĩ thay tiếng một hạt tai để họ khóc cho ngon. Bây giờ ông giám-đốc nghệ-thuật lại nói rằng đoạn chót cuốn phim phải có tiếng khóc của tôi mới xong, và nếu tôi không khóc được thì ông sẽ làm cho tôi khóc. Câu đó làm tôi hồn phi phách tán. Tôi thối thác không làm và định đi về, ông ta lại khẩn khoản, tôi đành ở lại nhưng giao với ông ta rằng, ông không được « dạy » tôi khóc. Một sự bất ngờ đã cho tôi thành công để gỡ các khó khăn hôm ấy. Phim chiếu lên, tôi lắng nghe tiếng khóc cô France Nguyễn để bắt chước mà ngao ngán và tức cười cho vai tuồng mình trong hiện cảnh, tôi bật cười nho nhỏ, cà hướt lên mấy tiếng. Khi nghe lại, ai nấy đều bằng lòng và ông giám-đốc nghệ-thuật khen lấy khen để làm tôi ngơ ngẩn cả người không hiểu và không hình dung được cái chân tài của người nghệ-sĩ ra sao nữa. Ra về, tôi như đang lững thững trong giấc mộng dị kỳ. Gần chín giờ đêm, trời mưa như xối, bước vào cửa thang, từ trong góc tối ôm ba cái bóng con con nhỏ ra kêu mẹ. Tôi ôm con vào lòng, nước mắt hòa với nước mưa.

Mỗi khi đi làm mà biết mình sẽ về trễ, tôi thường gởi con tôi ở chơi nhà láng giềng hoặc để bánh trái trong hộp thơ (vì mỗi nhà có một thùng thơ riêng) cho con tôi đỡ đói chờ mẹ. Nhưng những hôm bất thường tôi không biết trước, thấy gần đến giờ tan học mà tôi chưa xong việc lòng tôi nao nao từng cơn. Thương lo cho con tôi đang mong chờ, đói lạnh, khiến tôi mất hết bình tĩnh, làm việc quên trước quên sau, vô cùng khổ sở.

Trên đường về, mình chưa kịp hưởng cái êm mát của trời đêm tiết ra

http://tieulun.hopto.org

thì đã phải chun xuống hầm tàu, đi xuyên qua hết bề mặt rộng lớn của kinh-thành Paris mới tới bến xe về ngoại-ô.

Dưới hầm tàu, giờ thiên-hạ đi làm về từ các ngõ tuôn ra đen như rùa bị đốt gò nõng, gấp rút tìm lối đi ra. Chen lấn lên xe rồi thì ai nấy yên thân vì đã được đứng trong xe, mặc dầu bị ép như cá mòi sắp đứng. Thỉnh thoảng mình nghe sau lưng có cái gì mềm như tấm nệm, cố quay lại ; một ông mập, tròn như cái lu, đưa cái bụng chang bang dựa một cách hết lòng vào lưng mình ! Ông ta nhìn mình mỉm cười như phân trần : không có cách nào khác nữa ! Cố chịu cho đến « ga », xe ngừng. Một lớp người ào xuống và một lớp lại tràn lên tối thừa dịp đổi chỗ đứng để tránh bực dọc. Xe chạy thật mau và chặt « cua » bất tử. Mỗi lần như thế thiên-hạ trong xe giống như thùng đồ bị lắc, ngả tới ngả lui theo một chiều, cứ thế mà mỗi lúc một chặt chẽ thêm. Mình muốn khỏi ngã vào lòng ai thì tay phải ghì chặt thành ghế, dang chơn cố tìm một chút hở để đứng giữ thế thủ. Chịu đựng suốt khoảng đường về, tay chơn mình bải hoải vì sức dồn ép nặng nề của hành khách tứ phía, nhưng cũng không khổ bằng những hôm mình bị lấn vào góc xe. Lúc ấy chỉ có một cách : mình day mặt vào vách xe, cố đưa lưng ra phía có người mà lấn họ bung ra thì mình mới thở được. Có nhiều khi không phải vì họ bị bắt buộc nên phải ép mà chính họ cố ý ép nếu người đứng gần mình là một « nhân-vật » của phái mạnh. Đã vậy, bởi tầm vóc mình nhỏ bé, mũi mình khó không ít với cái mùi khó người phát ra từ các con người suốt ngày làm lụng. Phải làm thế nào tỏ ra mình không dễ dãi để họ không dám trêu ghẹo. Mình luôn luôn bực dọc, tìm cách đối phó và thay đổi chiến lược tuy theo thái-độ của đối phương không khác nào đánh một « trận giặc nguội ».

Lên được mặt đất, tôi như được thoát nạn, lại phải đứng làm đuôi hàng hai dài mấy chục thước chờ xe « autobus ». Mùa đông trời đã tối đen từ lúc năm giờ chiều, gió tạt vào mặt lạnh như cắt da. Lòng tôi không có cái thư thái, nhẹ nhàng của kẻ đã hoàn thành công việc theo chương trình mỗi ngày, rồi chiều đến thân xác được buông thả nghỉ ngơi, không được như các bà nội trợ chỉ lo công việc nhà còn sống chết đã có chồng cáng đáng, cũng không được như các « ông vua nhỏ », sau khi ở sở làm về, nhà cửa trang hoàng con cái yên lành sẵn sàng cơm áo. Về đến nơi, vừa bước xuống xe mắt tôi đã láo liên xem coi tiệm nào còn mở cửa để chạy đến mua thêm thức ăn. Vào nhà thay đồ gấp rút lại quay mòng lo cơm nước. Ăn xong, dọn dẹp rửa giặt rồi thì đã gần mười một giờ khuya. Lên giường nằm, tôi còn phải dọn bài cho con rồi chỉ kịp đọc qua loa, học ba chữ và viết ít hàng thì đã quá nửa đêm. Tính ra tôi làm việc trung bình mỗi ngày từ 14 đến 15 giờ đồng hồ. Trong khi ấy người đàn ông vạm vỡ xứ nầy chỉ làm việc một ngày có 8 giờ thôi.

http://tieulun.hopto.org

Chuỗi ngày cứ trôi qua rộn ràng như thế cho đến thứ bảy, chúa nhật. Mong hai ngày nầy không phải để dạo phố hay nghỉ ngơi mà để có thì giờ mua sắm và làm công việc nhà. Thứ bảy tôi đi chợ mua các thức ăn, nấu nướng đủ dùng trong một tuần, vì các con tôi ăn nhà trọn ngày thứ năm, chúa nhật, nuôi hai người ăn cơm tháng để chịa bớt tiền mướn nhà quá mắc. Ngoài ra tôi còn làm những thức ăn để dành được lâu như : hột vịt muối, củ cải muối, cải bắc thảo, nước mắm và mứt để ăn lót lòng. Làm lấy, sở phí rẻ lối một phần ba giá mua tại tiệm, mỗi thứ đỡ hao một chút tôi mới mong nuôi nổi bảy con.

Mỗi lần đi chợ, tôi phải mua không dưới hai chục « kí lô » đồ ăn. Để các thứ trong một chiếc xe hai bánh rồi đẩy gần hai cây số, về đến nhà phải đem xe lên hai từng lầu. Các bà ở trong xóm cùng đi chợ như tôi, nhưng không có ai đông con và phải đẩy nặng như tôi cả.

Chúa nhật, tôi dọn quét và sắp đặt thứ tự từ trong ra ngoài, giặt đi, tắm gội cho con, may lần từ món cho đứa lớn đứa nhỏ. Từ chiếc áo ngực hay đến một vật còn con tôi đều phải làm lấy, tuần tự mãn năm như thế thì bảy đứa con mới mong lành ám được. Còn lại chút thì giờ nào, tôi dạy con tôi học chữ Việt.

Cái chuyện làm tôi hãi hùng nhất là những ngày lễ và bãi trường. Lúc đẩy con tôi về đông đủ một bầy, chúng nó ăn rào rạo như tằm ăn lên. Tôi phải làm việc gấp đôi mới đủ nuôi ăn hoặc có tiền cho chúng đi bể nghỉ hè và sau rốt sắm sửa các thức cần dùng để chúng vào trường nội trú.

Hơn một tháng rồi, suốt ngày đêm gió hú mưa dầm rả rích, rửa phai tất cả sắc hoa rực rỡ trên chiếc áo mùa hè, và cũng đã hơn một tháng tôi nghỉ việc nằm trên giường bệnh.

Hôm nay, nhìn qua làn cửa kiếng tôi thương những nụ khô đang bám chặt lấy cành trong cơn dông bão rồi cầm hut khơi lại một phần dĩ vãng mà tôi cho là những « nấc thang phương tiện » để thấm thía vị đời.

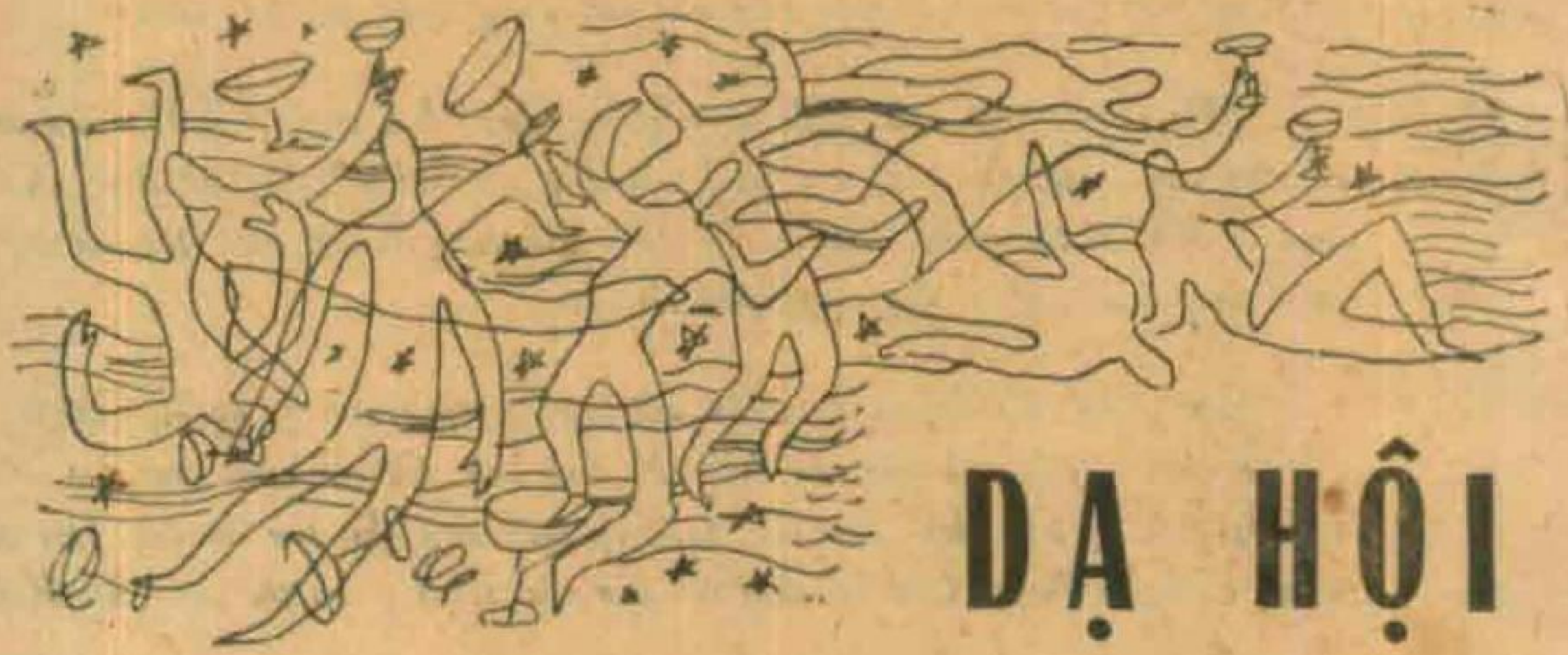
Ngày kia trời sẽ sáng tỏ, tôi sẽ lành bệnh và sẽ tiếp tục bước tới trên con đường tôi đã vạch sẵn.

Hỡi nơi quê nhà, anh và các bạn cũng thầm mong rằng với tôi, trời sẽ sớm sáng tỏ dần, mặc dù giờ đây, bầu trời bao phủ mẹ con tôi và một số ngoại kiều khác, vẫn còn ảm đạm, thê lương... Nghĩ mình đoán chẳng sai, tôi xin anh và các bạn nhận nơi đây lời cảm tạ chân thành của tôi và các cháu.

N.T.N

http://tieulun.hopto.org

XUÂN BÙI-KHÁNH-ĐẢN



DẠ HỘI

Tôi tưởng mơ hồ những bóng ly
Hiện hình thân mến, đẹp sao khuya
Duyên trao thanh-khí, Xuân càng đượm
Nợ rũ tâm-tư, Tết vẫn về
Câu chuyện ngát hương lòng đã mở
Tiếng cười reo ngọc ý cùng chia
Năm năm hồn mộng say thông cảm
Bạn hỡi, đêm nay có nghĩ gì

B. K. Đ.

http://tieulun.hopto.org

XUÂN ĐOÀN-THÊM

XUÂN

Đại nở thay mai, cành nẩy trắng
Nhớ mưa gieo bụi phất trời đông
Khóm cỏ dãu xanh màu dĩ-vãng
Xuân đâu ? nắng đốt phượng vàng bông
Muôn ngả mây phơi sầu tóc bạc
Nửa đời quay lại, thấy hư-không
Ngõ vắng tìm quên, hoa rớt cánh
Tiếc thơ, thử nhặt chút duyên hồng.

*
* *

Mỗi bước tìm xuân, chẳng thấy xuân
Trở về, cau ngả bóng ngang sân
Lơ thơ trời vắng mây trôi mãi
Lác đác song thưa lá rụng dần
Đất cạn hoa khô rầu mộng ủa
Tình phai thơ héo nhạt hương thân
Kia ai chợt đến bừng duyên dáng ?
Hồng thắm, lan tươi, huệ trắng ngần.

Đ.T.

http://tieulun.hopto.org

PHAN-VĂN-TẠO



CÁI CẦU AO

TRONG những hình-ảnh quê-hương thường lớn vởn trong trí óc tôi thì đầu tiên phải kể cái cầu ao. Thực ra nó cũng chẳng có gì là đặc biệt song đối với ai đã từng ở nơi đồng ruộng, cái cầu ao quả đã gắn liền vào đời sống hàng ngày, và chỉ nhìn nó người ta có thể biết ngay nếp nếp sinh-hoạt của cả một gia-đình.

Khi tôi còn nhỏ, cầu ao của nhà tôi chỉ là ba thân cây cau già ghép lại, một đầu dựa vào bờ ao, một đầu ghềch lên một cái nạng tre cắm sâu xuống bùn ao. Tuy đơn sơ như vậy mà nó được hết ông tôi đến thấy tôi chăm chút, sửa-chữa cho mỗi ngày một dễ coi hơn, một tiện lợi hơn. Ông tôi cứ mỗi khi có một cái cồi đá giã gạo nào dùng lâu bị thủng trôn, nhà thay cồi mới, thì lại hì hà hì hục khênh cái cồi thủng ra bên bờ ao, lật sấp cồi làm cái bực cầu ao cho dễ bước lên, bước xuống. Thường thường phải một hai chục năm mới có một cái cồi thải ra làm bực cầu ao. Ông tôi thọ được gần bảy chục tuổi mà suốt đời chỉ có được ba lần sung sướng khênh cái cồi thủng ra vật sấp bên bờ ao.

http://tieulun.hopto.org

Nhưng với ba cây cau nhiều khi chật chội quá nên ở đầu cầu dọc thấy tôi đã bắc một cái cầu ngang, ngắn hơn và thấp hơn, dầm hẳn dưới nước. Như vậy khi ở cầu chính có người rửa rau, vo gạo thì ở cầu phụ người khác vẫn có thể giặt giũ tắm táp như thường. Có cầu ngang lại thêm cái lợi là mùa nước cạn vẫn với tay được tới mặt ao một cách dễ dàng.

Cách đó ít lâu, thầy tôi mua được một bạnh gỗ vừa rộng vừa dầy. Thấy tôi bỏ hẳn ra một ngày làm lại cầu ao, mặt gỗ nhẵn nhụi để lên trên, mặt gồ ghề quay xuống dưới. Lúc đặt xong cầu mới, thầy tôi lầm láp bò từ dưới ao lên, hút một hơi thuốc lào thật dài, rồi mồm thở khói, tay cầm cái xe điếu trỏ xuống ao :

— Tao cho cái cầu này thì thiên niên bất dịch.

Và cả gia đình tôi đã xử dụng cầu ao như là nó sẽ không bao giờ hỏng được. Từ sáng đến tối, mùa nọ qua mùa kia lúc nào cũng thấy bì bõm, thì thùm, khua khoắng, róc rách, việc gì cần đến nước là đều mang ra cầu ao.

Người có mặt nhiều nhất ở cầu ao có lẽ là chị tôi. Vừa mới sớm tinh sương chị tôi đã lò dò ra phía bờ ao với những bước đi chập chờn của người còn ngái ngủ. Những ngày trời rét, chị tôi co ro ngồi trên cầu ao, thọc thật nhanh một ngón tay xuống mặt ao và tay vừa chầm nước, chị tôi đã vội rụt ngay lại, rùng mình vì hơi lạnh từ lòng nước thấm lên. Rồi chị tôi lấy hết can đảm lùa mạnh hai tay xuống ao, vốc lên một ít nước, vã vào mặt mình cho tỉnh ngủ. Sau đó, chị tôi ngồi ngắm bóng mình giữa bóng trăng sao rung rinh. Ước gì tôi mà hiểu được những lúc đó chị tôi đang nghĩ ngợi gì.

Ba bữa trong một ngày, làm món ăn, rửa đũa bát, năm thằng em nhỏ phải tắm gội, vài chậu quần áo phải vò giặt, đếm làm sao hết những lượt chị tôi ra cầu ao. Ấy là chưa kể những buổi sáng nhà thay hết loạt chiếu, chị tôi nằm từng chiếc, từng chiếc, uốn mình dập chiếu, rộn ràng như người đập pháo trên mặt ao. Chiếu sũng nước, nặng chình chịch, thế mà chị tôi vung lên, quăng xuống nhịp nhàng đến tưởng chừng như chiếu kia là một phần của thân hình cô gái óng ả nọ.

Mẹ tôi có cho chị tôi một đôi lợn nái làm vốn nên chiều chiều tôi còn được xem người chị đảm đang, kiễng chân trên cầu ao, vươn ra đằng trước mặt một cái sào dài đầu có buộc một cái rế tre để vớt bèo nấu cám. Bèo lôi vào đến đâu thì cái bè rau muống lại quần quít tới đó, như số kiếp rau đã trói buộc vào bèo.

Nhưng không phải chỉ có mình tôi ngắm chị tôi. Bên kia ao nhà tôi là vườn ông Nhiêu Kính. Ông này không có ao, nên nói với thầy mẹ tôi cho bắc nhờ cái cầu tre để có chỗ lấy nước dùng. Cái cầu ao nhà tôi đĩnh đạc, đàng hoàng chừng nào thì cái cầu tre nhà ông Nhiêu Kính bên lên tóp mọp chừng nấy. Được cái cậu con trai ông ta thì lại nhanh nhẹn hoạt-bát, và

http://tieulun.hopto.org

trong khi chị tôi đang cắm cúi làm việc bên này ao, ở bên kia thường vọng sang những câu bâng quơ chẳng biết hỏi ai :

— Nước ao, hôm nay mát quá ! Tối nay đi tát nước không ? Sào nấu gì mà thơm thế ?

Có lúc cũng giọng nói ấy lại loan sang bên này những tin mới nhất trong ngày :

— Ông Bá Hạ bên Lang-Viên chết rồi. Hôm nay hai đồng một công gặt.

Thường thường chị tôi không đáp lại cứ lặng lẽ làm cho xong việc. Nhưng có lần tôi bắt gặp chị tôi với tay lên cành khế lòa xòa trên mặt ao, ngắt một quả ném sang bên kia bờ. Chị tôi ném yếu quá, quả khế trôi lơ lửng cách cầu tre hơn một sải tay và cậu con trai ông Nhiêu - Kính, chẳng kịp sắn ống quần lên cho khỏi ướt, lội bừa xuống ao, túm vội lấy quả khế đưa lên miệng nhai ngấu nghiến.

Khung cảnh cầu ao mộc mạc thuần khiết như vậy nên có những việc đem ra chỗ khác sẽ rất chướng mắt mà đặt ở cầu ao chẳng làm ai ngạc nhiên. Mùa nực, về buổi chiều, khi nước ao đã hả bớt hơi nóng ban ngày, hay mùa đông, vào giữa trưa, khi ao đã hút được chút nắng ấm áp, đàn ông đàn bà ra tắm ở cầu ao chẳng có vẻ gì là ngượng ngùng. Anh đàn ông thường là vô ý nhất, từ lúc kỳ cọ thiếu cả một tối thiểu y-phục, đến lúc lên bờ lấy tay vuốt sạch nước trên mình, dậm mạnh đôi chân cho ráo trước khi sỏ vào quần vắt trên bụi dứa. Đàn bà có những cử-chỉ được tính-toán kỹ-càng hơn, và không có gì ăn nhịp với nhau bằng lúc cái xiêm ướt được trút bỏ đến đâu thì cái xiêm khô được buông trùm tới đó.

Riêng tôi đã tắm ao là phải mất hàng giờ. Tôi lặn, tôi ngụp, tôi bơi ếch, tôi bơi sải, tôi lấy chân khẽ dận trên bùn rồi thấy chân vướng vật gì, tôi cúi xuống vớt lên những con ốc, con trai, tôi mò những thìa, đũa, chén, đĩa mà người nhà đã đánh rơi khi rửa bát.

Ở dưới ao lên, tôi còn bẩn hơn lúc chưa xuống tắm. Những cáu bùn bám đầy người tôi và làm cho lông chân lông tay tôi như dài ra, đen hơn và sồm soàm một cách ghê sợ.

Dần dần tôi thuộc hết quang cảnh cầu ao và chỉ nhìn những thay đổi ở nơi đó tôi có thể nói ngay được đang là mùa nào, tháng mấy trong năm.

Tháng giêng, ăn tết xong rồi, mẹ tôi thường cho vượt bùn từ ao đổ lên vườn chè. Bùn đổ vào gốc chè, tròn trĩnh và ngon lành như một chiếc bánh ngọt, và đổ xong bùn, vườn trông như một cửa hàng bầy bánh la liệt trên quầy. Mười ngày sau đó, chè được tiết xuân lại thêm bùn dưới gốc, đâm lộc non mơn mởn.

Tháng hai là tháng thả cá. Người bán cá giồng gánh cá trong hai cái thúng sơn đen, vừa đặt thúng xuống là mấy anh chị em tôi đã xúm chặt chung quanh để xem ông ta vớt cá, và để bắt những lúc ông ta đếm ăn gian. Cá đang bơi tung tăng trong thúng

http://tieulun.hopto.org

thì người bán cá nhẹ nhàng lùa một cái vợt tre, vớt cá lên cho sang một cái chậu thau đầy nước Mỗi một lần chao vợt là ông ta đếm, nhưng đáng lẽ đếm một cách liên tiếp thì ông ta lại đếm đứt quãng :

— 14, . . 15 . . con cá này thề mà tốt, 21 . ., 22 . . . con này loai choai... 32, 33...

Thành ra mua trăm cá không chắc được tám chục con. Lúc nghiêng cái thau nước cho cá lội xuống ao tôi tưởng chừng đã nhìn thấy cá lớn lên như thổi.

Tháng ba, tháng chín tương đối rảnh việc nhất trong năm, nên ở nhà thường đan lát rổ rá, cạp lại cái thúng này vá lại cái nong kia. Trước khi đan, thầy tôi đem ngâm dưới chân cầu ao những khúc tre già cho tre khỏi mọt. Đó là một dịp cho tôi vác những khúc tre kia ra làm phao bơi lội, hay làm tầu chiến đánh nhau với trẻ con hàng xóm.

Tháng năm, tháng mười là mùa gặt, cầu ao tấp nập khác thường. Chị tôi quần quật lên lên, xuống xuống để lo cho kịp ba bữa cơm thợ gặt và ba bữa cơm người nhà.

Những ngày đó tôi không bao giờ chịu ăn cơm với thầy mẹ tôi và tôi chỉ đòi ngồi ăn với những người thợ gặt, không phải là họ có món gì ngon hơn, nhưng bởi vì ăn với họ tôi cảm thầy tôi lớn mạnh hơn, hùng dũng hơn.

Gặt xong là bắt đầu ngâm thóc giống cho vụ sau, tháng sáu ngâm giống vụ mùa và tháng một ngâm giống vụ chiêm. Cầu ao được nối dài ra bằng một cây tre có treo lủng lẳng năm sáu dành thóc dấm nước tới miệng dành. Ban ngày thì ngâm nước, ban đêm lại đem lên ủ, cứ như vậy được ba hôm, thóc nẩy mộng. Tôi không ưa công việc này lắm vì suốt mấy ngày ngâm thóc, mẹ tôi cứ bắt tôi ngồi trên cầu ao canh chừng không cho đàn vịt kéo nhau vào rúc hết thóc.

Tháng bảy mưa ngâu, nước lên cao có khi ngập hết cả cầu ao. Chung quanh bờ ao có chỗ nào thấp là chúng tôi lấy lá dứa, cành rào chắn ngang cho cá ao mình khỏi đi mất.

Tháng tám nước trong vắt, cá đi hàng đàn trông rõ mồn một. Thầy tôi ngồi trên vườn nhìn dáng cá lội, xem cách nó phun tăm hay lên ngáp trên mặt nước mà biết ngay con nào là cá chép, con nào là cá mè. Và lần nào cũng vậy, gọi tên từng con xong, thầy tôi nói một cách hãnh diện :

— Những cá này đã thẩm vào đâu. Chúng mày rình mà coi con trắm của tao. Mình nó bằng cây chuối hột, đuôi nó như cái quạt.

Nhưng bọn tôi không bao giờ nhìn thầy con trắm cả mặc dầu có nhiều đêm, nhà chưa đi ngủ, có tiếng quẫy mạnh ở ngoài ao, thầy tôi lại kêu to lên :

— Đầy, nó đầy !

Tháng chạp là tháng cầu ao rộn rịp nhất trong năm, có phần còn hơn cả ngày mùa. Đầu tháng nhà đã rửa

http://tieulun.hopto.org



hành, nén dưa. Vào ngày 21 hay 22 thấy mẹ tôi kêu phường lưới tới đánh cá. Như vậy hôm 23 có cá chép cúng ông Táo. Hai bên mà cả với nhau cá tạp sẽ chia đều, cá lớn thì « một chục ăn đôi » nghĩa là chia nhà chủ mười con thì phường lưới lấy hai. Chính vì không hiểu tường tận nghĩa câu « một chục ăn đôi » này nên đã có lần tôi bị hớ đến bây giờ chưa quên. Năm đó thấy mẹ tôi bận việc gì không rõ đã giao cho tôi đứng trông cho phường lưới chia cá. Mấy người đánh lưới chắc trông thấy bộ mặt tôi ngớ ngẩn lắm nên đã bảo tôi :

— Một chục ăn đôi nghĩa là được mười con thì cậu lấy TÁM, bọn tôi lấy hai.

Tôi đã nhận đề-nghị đó với dáng điệu tự-mãn của một kẻ thành thạo.

Cá đánh được bao nhiêu, thấy mẹ tôi để lại một số nhà dùng, còn cho đem ra chợ bán lấy tiền tiêu tết. Những con cá giữ lại, được sống trong một cái sảo tre to gọi là « sảo thuyền » buộc chặt vào chân cầu ao, trên có đậy một cái nong. Chỉ nhìn lũ cá dẫy dụng trong sảo mà đã ngửi thấy mùi riềng của món gỏi hay mùi thì-là của món cháo cá ám.

Hai mươi bảy Tết đã thấy ngâm lạt, rửa lá chuối để gói giò, ngâm lá dong gói bánh chưng. Hai mươi tám giặt chiếu, giặt màn thờ. Hai mươi chín, ba mươi, phải tranh giành nhau mới có một chỗ trên cầu ao. Nào vo gạo sát đỗ, nào mổ lợn, giết gà, người đánh mâm, rửa nồi, kẻ tắm gội tất niên, đi lên đi xuống cầu ao phải đợi một lúc mới đến lượt mình.

Ba ngày Tết, cầu ao cũng không được nghỉ. Công việc trong nhà tuy có giảm bớt đi, nhưng ai sắp sửa mặc những bộ quần áo mới cũng ra cầu ao ngắm nghía, soi vuốt, ai đi đâu về cũng trở lại cầu ao. Những cô con gái trong họ đến mừng tuổi thấy mẹ tôi cũng nghĩ cách làm đỡ chị tôi vài việc nhỏ, rửa hộ mấy lá trầu, lấy giùm một thau nước, để có dịp ra cầu ao tự hào với bóng mình. Chỉ ở nhà quê mới có thể tìm thấy một nơi mà công việc nội-trợ đi liền với sự đỏm dáng như ở cầu ao.

Năm này qua năm khác, nhịp sống bên cầu ao đều đặn như vậy nhưng nhìn kỹ cũng thấy nhiều đổi thay. Những năm mất mùa, cầu ao ủ dột chán chường. Những năm thấy mẹ tôi làm ăn may mắn, cầu ao tưng tăng rộn lên niềm thịnh hội. Cầu ao với đống rơm là những dấu hiệu chắc chắn về sự hưng suy của một gia đình thôn quê chẳng khác gì những đồ biểu hoạt động của những nhà doanh nghiệp.

Lớn lên, tôi có công ăn việc làm ở một tỉnh xa. Mẹ tôi một hôm lên chơi và xong bữa cơm chiều, mẹ tôi thủng thẳng nói :

— Kiếm được đồng nào con phải lo dành dụm. Rồi cũng phải trông

http://tieulun.hopto.org

nom sửa sang ở nhà quê. Ra giêng này, mẹ muốn xây cái cổng và cái cầu ao.

Tôi không hiểu hết những băn khoăn của mẹ tôi nên đã trả lời :

— Còn bao việc phải làm, sao mẹ lại lo xây cổng với cầu ao trước.

— Cái cổng như bộ mặt mình, phải cho nó phong quang còn nhà mình là nhà làm ăn không thể nào không xây cầu ao được. Con xem đấy, nhà chú Lý Tam đâu có sung túc gì lắm, thế mà chú ấy cũng xây được cái cầu ao bề thế đáo để.

Còn ai mà có thể trái được ý mẹ tôi nữa.

Nhưng tới nay cái mộng xây cầu ao của mẹ tôi vẫn chưa thành. Chúng tôi thuộc những người, mười mấy năm chiến sự vẫn bám lấy quê nhà, nhưng vừa đình chiến đã phải bỏ làng ra đi. Ai chẳng sợ chiến tranh, nhưng chúng tôi đã phải trốn cả hòa bình, để đống rơm, để cầu ao ở lại.

Hàng lý sửa soạn xong rồi, tất cả mọi người trong nhà, không ai bảo ai, lần lượt ra cầu ao rửa chân. Tại sao lại rửa chân lúc sắp lên đường nhỉ ? Thấy tôi cầm mấy nắm cơm vứt xuống ao cho con trắm, đứng tần ngần hồi lâu rồi trở vào bảo mọi người ra đi.

Đến nay đã bảy năm rồi, chúng tôi ăn Tết xa cầu ao, mà ở ngoài kia cầu ao nhà tôi không biết có Tết mà ăn không ?

P.V.T.

XUÂN ĐÔNG-XUYÊN

xuân hy-vọng

Tao-loạn triền-miên mấy chục năm,
Mỗi năm xuân đến, mỗi âm-thầm :
Bốn phương sương-tuyết, nao lòng nhạn,
Một mớ văn-chương, rối ruột tằm !
Diễm-cảnh, hoa vàng xem loáng-thoáng,
Thái-bình, cây biếc mộng xa-xăm...
Năm nay khai bút, xuân hy-vọng...
Gió mới trời Nam, lắng hảo-âm.

Xuân Tân-sửu (1961)

ĐÔNG-XUYÊN

http://tieulun.hopto.org

XUÂN TRÚC-ANH

Trên nẻo đường xuân

Tự nhiên quả đất không cần lệ
Mà thấy rưng rưng cả tháng ngày
Vào lúc cuối thu mùa lá chết
Bây giờ hoa nở ngát từng cây
Xuân ơi ! xuân đến đâu rồi nhỉ
Trên nẻo đường đi của tháng ngày ?
Có chút duyên-tình đem góp vốn
Trên cành thiên-lý búp non rây.
Trên tường chiếc lịch vừa thay xuống.
Trên nụ cười xinh của luống cày
Trên ngàn hoa lá tưng bừng lộc
Vũ-trụ thêu cườm trên cánh tay
Xuân ơi ! xuân đến đâu rồi nhỉ ?
Bao giờ lá hết búp non thay ?
Thuyền trôi giữa bến đâu cần hẹn
Gió thổi dọc đời kệ đắng cay
Thấy xuân ta nhớ mùa Đông lạnh
Trăm kẻ đơn-nghèo nặng trả vay
Tự nhiên sách vở không cần lệ
Mà thấy như thương lắm má gầy

http://tieulun.hopto.org

TRÊN NẺO ĐƯỜNG XA

Sức nóng bếp tàn mong nhớ củi
Chiều tàn thoi dệt xót bàn tay.
Mở bừng mắt ngó trời xao động
Trên khóm mai già bướm nhẹ bay
Cau trầu đem cưới mùa xuân đến
Cho nắng reo hồng xuống liếp mây
Cho Xuân sưởi ấm mùa Đông lạnh
Trăm trẻ thơ nghèo miệng bú tay.

Xuân 60
TRÚC-ANH

XUÂN NGUIỄN-NGU-Í

NGAY XUÂN NHỚ BẠN

Ngươi đã lìa đây được mấy năm ?
Ô hay ! quên cả phút tay cầm
Nhìn nhau mà nghẹn tình non nước.
Rồi nép mình cam kiếp kén tằm.
Xuân tiếp mấy lần không cánh Lạc, (1)
Còn thêm một Tết bặt tri âm.
Có buồn chăng Én đưa thoi rỗng ?
Biển cả sao đành chịu lặng câm.

Ngu-í **NGUIỄN-HỮU-NGƯ**

(1) Chim biểu tượng cho Dân tộc Việt, mùa đông trốn tuyết, đợi xuân về cùng về với xuân.

http://tieulun.hopto.org



CẦU PHƯỚC

Nguyên tác : LỖ-TẤN
Bản dịch : NGHIÊU-NHẬT

CUỐI năm âm-lịch bao giờ cũng có vẻ mãn năm hơn. Trong thôn quận không cần phải nói, đến trên trời cũng biện ra khí-tượng sắp sang năm mới. Giữa đám mây chiều xám trắng nặng trĩu, thỉnh-thoảng phát ra những làn chớp sáng. Kế một tiếng nổ đùng, ấy là pháo tre đưa ông Táo. Gần lối đây pháo đốt càng dữ dội, tiếng nổ rền tai vẫn chưa dứt, trong không-khí đã tràn đầy mù-mịt khói thuốc pháo. Chính trong đêm nay tôi về tới quê-cũ Lỗ-trấn (1). Tuy nói quê-cũ, nhưng đâu còn nhà cửa ! Vì vậy tôi đành ở tạm trong nhà cụ Tư-Lỗ. Ông cụ vốn là người trong họ, vì tôi lớn hơn một bậc, đáng lẽ tôi phải gọi người bằng « Chú Tư ». Ông là một cựu giám-sinh giảng về lý-học (2).

So với trước kia ông không có gì thay đổi lắm, chỉ già hơi chút ít, nhưng cũng còn chưa để râu. Vừa thấy mặt nhau là hỏi thăm chuyện ấm-lạnh. Sau câu chuyện ấm-lạnh, ông nói tôi đã « phát-phì ». Sau khi bảo tôi « phát-phì », ông liền chưởi kịch-liệt nhóm Tân-đảng. Nhưng tôi biết rằng đây không phải là ông nhiếc-xéo tôi, vì cái kẻ ông chưởi vẫn là Khương-Hữu-Vi. Dù sao, trò chuyện cũng không thế nào ăn nhịp nhau. Vì vậy, không bao lâu, tôi bèn một mình rút ngồi trong phòng sách.

Sáng hôm sau, tôi dậy rất trễ. Sau bữa cơm trưa, tôi đi thăm ít người bà con và bạn hữu. Ngày thứ ba, cũng vẫn thế. Họ cũng không có gì thay đổi lắm, chỉ đã già hơn chút ít. Nhà nào cũng bận-rộn như nhau, đều đang chuẩn-bị để « Cầu phước ». Đây là cuộc lễ lớn cuối năm ở Lỗ-Trấn.

1.— Trấn : tương-tợ chợ-quận — Lời Dịch-giả
2.— Tức là Nho-giáo. Lời Dịch-giả

http://tieulun.hopto.org

Thành-tâm đủ lễ, người ta đón rước Phước-thần, khẩn-cầu sang năm được trọn năm thời vận may-mắn. Nào giết gà, làm thịt ngỗng, mua thịt heo. Họ để ý rửa tỉ-mỉ các món, cánh tay của đàn-bà con gái dầm trong nước đến ửng-hồng — có kẻ lại đeo luôn chiếc neo chỉ-bạc. Sau khi nấu chín, người ta giắt bừa những chiếc đũa trên mấy món ấy, thế được gọi là « Lễ-vật cầu-phước ». Đến canh năm họ đem ra bày la-liệt, và đốt nhang đèn lên, cung-kính thỉnh các vị Phước-thần đến hâm-hưởng. Về khấn lạy, thì chỉ có đàn ông con trai mới được phép. Lễ lạy xong là cứ tự nhiên đốt pháo. Năm nào cũng thế, nhà nào cũng thế, miễn là mua sắm cho nổi mấy lễ-vật cầu-phước và pháo-tre. Năm nay tự-nhiên cũng là như vậy.

Màu trời càng tối xầm, hồi chiều tuyết đã bắt đầu đổ. Hoa tuyết lớn bằng bông mai tuôn bay đầy trời, xen lộn với khói lam và tình-hình bận-rộn, làm cho Lỗ-trấn rối tợ như cục tương. Lúc tôi trở về phòng sách chú Tư, trên nóc sóng ngói đã phủ trắng tuyết.

Căn phòng cũng được soi tỏ hơn, lộ rõ rệt nhứt là ở trên tường treo bức trướng-sơn chữ « Thọ » to lớn, nét bút của Trần-Đoàn Lão-Tổ. Câu đối-liễn treo ở một bên đã rớt xuống, cuốn lại-lỏng để trên bàn dài. Câu bên kia thì vẫn còn, đề rằng : « Sự-lý thông-đạt, tâm-khí hòa-bình ». Tôi lại nghe buồn tẻ, bèn bước lại thư-án dưới cửa sổ lục lạo xem qua, chỉ thấy một đống tự-điển Khang-Hi (bộ sách dường như chưa được hoàn toàn), một bộ Cận-Tư-Lục Tạp-Chú và bộ Tứ-Thư-Sắn. Dù thế nào đi nữa, tôi nhất định ngày mai phải bỏ đi !

Hơn nữa, chợt nghĩ đến chuyện hôm qua gặp chị Tường-Lâm cũng làm cho tôi không thể ở yên. Bấy giờ vào buổi chiều, tôi đến phía tây đầu trấn thăm một người bạn. Lúc ra về tôi gặp ngay chị tại bờ sông. Vẫ thấy chị giương mắt nhìn, tôi biết chị rõ ràng muốn đi băng lại tôi. Trong số người mà tôi đã gặp lần nầy ở Lỗ-trấn, thay đổi nhiều nhứt, có thể nói không ai hơn chị. Đầu tóc bạc hoa-râm 5 năm về trước giờ đã bạc hết ráo, hoàn toàn không giống con người trên dưới bốn mươi. Mặt chị gầy-ốm không thể nói, vàng lại đen tối, vẫ lại mất cả dáng rầu-rĩ trước kia, không khác nào gỗ chạm. Chỉ có hai tròng mắt nọ thỉnh thoảng lay chuyển, còn thể tỏ ra chị là một vật sống. Chị một tay xách cái giỏ tre, trong đó có một cái chén bể, chén không. Còn tay kia thì chống một cây gậy tre dài hơn người chị, đầu dưới đã tét. Rõ ràng chị đã hoàn toàn là một người ăn mày.

Tôi liền đứng lại, sẵn sàng chờ đợi chị đến xin tiền.

— Chú về đấy à ?

Chị hỏi tôi trước như vậy.

— Phải ạ.

— Thế thì hay lắm ! Chú là người biết chữ, lại đi ngoài làm ăn, thấy biết được nhiều. Tôi đang muốn hỏi chú một chuyện...

Cặp mắt lờ-đờ của chị bỗng nhiên sáng lên.

Tôi tuyệt-nhiên không ngờ đến chị lại thốt ra mấy câu nói như thế, không khỏi ngạc nhiên đứng sững.

Ấy là...

Chị lại gần vài bước, hạ giọng nho nhỏ nói một cách thiết tha dường như rất bí mật.

http://tieulun.hopto.org

— Một con người sau khi chết rồi, thật ra còn có linh hồn hay không ?

Tôi bất rùng - mình. Vừa trông thấy trong mắt chị ngó tôi như đinh đóng, tôi nghe trên lưng cũng như bị mũi gai đâm. So với hồi ở trường bị hạch hỏi thình linh không kịp dự phòng, mà ông giáo sư lại cứ đứng đợi bên bàn, tôi vẫn bối rối hơn chừng. Đối với linh hồn có hay không, tôi bấy lâu nay chưa hề để ý tới. Nhưng trong phút này làm sao trả lời cho xuôi đây ? Tôi ngần ngừ trong giây lát, nghĩ rằng : Theo thường lệ những người ở miền này vẫn tin có ma, còn chị này chắc là đang nghi-ngờ.... Hay thà là nói để cho người ta hi-vọng : hi vọng nó có, mà cũng hi vọng nó không có !.... Ai lại gieo thêm sự khổ não cho con người đương cùng ? Vì thân phận chị, thà nói có cho rồi !

— Có lẽ có ạ. . . theo tôi tưởng.

Tôi trả lời úp-mở như thế.

— Thế thì, cũng là có địa ngục chứ ?

— Ồ ! địa-ngục ?....

Tôi rất kinh-hãi, chỉ còn hàm hồ rằng :

— Địa ngục ?... Theo lẽ, cũng phải có... Nhưng mà cũng chưa chắc.... Ai lại đi lo nghĩ đến mấy việc vậy !...

Thế thì, những người cùng một nhà chết đi, đều có thể thấy mặt nhau chứ ?

— Ờ, thấy mặt hay không thấy mặt à ?...

Lúc bấy giờ tôi đã biết mình cũng còn là hoàn-cảnh một kẻ ngu. Ngần-ngừ thế nào, suy-tính thế nào, cũng không sao chịu nổi ba câu hỏi ! Tức-thì tôi đã khiếp đảm lên, bèn muốn lật ngược lại tất-cả những lời nói hồi nãy :

— Ấy là.... thật ra, tôi không thể nói rõ.... Kỳ-thực, vẫn có linh-hồn hay không tôi cũng không thể nói rõ.

Thừa dịp chị không hỏi dồn nữa, tôi lật-đật bỏ đi, mau mau trốn về nhà chú Tư mà trong lòng cũng còn nghe chưa thong-thả. Tôi tự-nghĩ, mấy câu trả lời của mình e có chỗ nguy-hiểm cho chị. Chừng như trong lúc thiên-hạ cầu phước, chị đã cảm-xúc thân-phận mình hẩm-hiu. Nhưng có đến đỗi hàm ý nghĩ gì khác chăng ?.... Hay là chị ta đã có cảm thấy trước gì đấy ? Nếu quả chị có ý-nghĩ gì khác, rồi vì đó mà xảy ra việc gì, thì mấy câu trả lời của tôi đáng-lẽ phải chịu bao phần trách-nhiệm ! Nhưng kế đó tôi cũng liền tự cười, cho rằng ấy là việc ngẫu-nhiên, nào có ý-nghĩa gì sâu xa mà tôi cứ muốn cân-nhắc tỉ-mỉ. Thế chẳng trách nào mấy giáo-sư tâm lý học cho là mắc bệnh thần-kinh ! Huống-hồ đã có nói rõ câu « không thể nói rõ » để lật ngược tất-cả những câu trả lời. Vậy dù có chuyện gì xảy ra đi nữa, thì đối với tôi cũng không chút gì quan-hệ mà !

« Không thể nói rõ » là một câu nói rất hữu ích. Nhiều thanh-niên bạo-dạn không hiểu rõ sự-đời, thường-thường dám giải-quyết dùm người những việc nghi-ngờ, như chọn thầy thuốc chẳng hạn. Rủi ra kết-quả không tốt, phần nhiều trở thành bị người oán-trách. Nhưng nếu ai biết dùng câu « không thể nói rõ » để kết-thúc, thì đối với mọi sự cũng tiêu-dao tự-tại ! Trong giờ phút này tôi càng cảm thấy câu nói ấy rất cần, dù nói chuyện với chị ăn-mày cũng không nên bỏ sót.

Nhưng rốt lại tôi vẫn nghe chưa được yên. Qua được một đêm, tôi cũng còn luôn luôn nhớ đến, dường như cảm thấy trước

http://tieulun.hopto.org

việc gì bất tường. Dưới trời tuyết ủ - rũ, trong thư phòng tẻ ngắt, nỗi bất an nầy càng gia-tăng dữ-dội. Chi bằng bỏ đi, mai sáng lên tỉnh thành. Ở đó món vi cá hầm của hiệu Phước-Hưng-Lầu một đồng một đĩa lớn, giá rẻ lại ngon. Hiện giờ không biết có lên giá không ? Mấy người bạn cùng dạo ngày trước tuy đã tản lạc tợ mây tan, nhưng món vi-cá không thể đừng hưởng, mặc dù chỉ có một mình tôi. Dù thế nào đi nữa, tôi nhứt định ngày mai phải bỏ đi !

Bởi tôi thường thấy vài việc ước mong không giống như mình dự liệu : Cái việc cho là chưa ắt xảy ra, lại thường hay xảy ra như đã phỏng định. Vì vậy tôi rất lo sợ việc nầy cũng sẽ là như thế. Quả nhiên, tình hình đặc biệt đã khơi mào rồi ! Hồi chiều chạng vạng, tôi chợt nghe có mấy người tựu trong phòng nói chuyện, hình như bàn tán việc gì. Nhưng không đầy một lát, tiếng nói đã dứt hẳn, chỉ có chú Tư vừa bước vừa to tiếng rằng :

— Không sớm không muộn, lại cứ nhè ngay trong giờ phút này.... Thế đủ thấy rõ là một giống đần độn !

Ban đầu tôi lấy làm lạ, sau nghe rất bứt rứt, dường như câu chuyện có quan hệ đến tôi. Tôi dòm thử ngoài cửa, không có ai cả. Nhưng cũng dễ dàng chờ đến trước bữa cơm chiều, người làm mướn tạm nhà họ vào châm trà, tôi mới được dịp để dò nghe tin tức :

— Vừa rồi, chú Tư rầy với ai đấy !

Tôi hỏi.

— Chị Tường-Lâm, chứ còn ai ?

Người làm mướn ấy trả lời cụt-ngủn.

— Chị Tường-Lâm ? làm sao đấy ?

Tôi lại hỏi rút tới.

— Chết rồi

— Chết rồi ?

Tim tôi bỗng nhiên thắt lại, dường muốn nhảy dựng lên, trên mặt có lẽ cũng đã biến sắc. Nhưng anh ta trước sau không hề ngẩng đầu lên, nên hoàn toàn không hay biết. Tôi cũng vội trấn tĩnh mình, hỏi tiếp :

— Chết hồi nào ?

— Hồi nào ? . . . Trong đêm qua, hay chính ngày nay đấy... tôi không thể nói rõ.

— Tại sao chết ?

— Tại sao chết ? . . . Há không phải chết vì nghèo ?

Anh ta lạnh-lùng trả lời, vẫn như trước không ngóc đầu lên ngó tôi, rồi bước ra.

Những nỗi kinh khủng của tôi chẳng qua là chuyện tạm thời. Kể đó tôi lại cảm thấy việc phải đến, cũng đã qua rồi. Và cũng không cần gì tự bào - chữa bằng câu « Không thể nói rõ », và câu nói khẳng-khái an-ủi « chết vì nghèo » của anh chàng làm mướn ấy. Lần lần lòng tôi đã được nhẹ nhàng. Bắt quá tinh - cờ, tôi còn nghe dường có hơi khó chịu thôi.

Cơm chiều đã dọn ra. Chú Tư ngồi tiếp đãi nghiêm-trang. Tôi cũng còn muốn dò nghe chút tin-tức về chị Tường - Lâm. Nhưng tôi biết rằng chú Tư tuy đã từng đọc qua câu « Quỉ-thần là hai luồng khí thuộc lương - năng của con người », mà tánh chú vẫn còn kiêng kỵ rất nhiều. Trong lúc sắp « cầu phước », dù sao cũng không nên đề-cập đến những tiếng thuộc loại « tử-vong tật-bịnh ». Bằng cực chẳng đã, thì phải dùng một thứ tiếng lóng để thay thế, tiếc vì tôi lại không biết. Bởi thế

http://tieulun.hopto.org

nhiều lần tôi muốn hỏi, rốt cuộc nửa chừng lại thôi. Trông sắc mặt nghiêm-nghị của chú, tôi lại đâm ngờ chú đang cho rằng tôi « không sớm không muộn, lại cứ nhè ngay trong giờ phút nầy đến khuấy-rầy chú, cũng là một giống dẫn-dộn ». Tôi liền thưa với chú ngày mai tôi sẽ rời Lô-trấn lên tỉnh-lỵ. Chú cũng không cầm lại lắm. Buồn-buồn như thế, đã ăn xong bữa cơm.

Ngày đông ngắn-ngủi, phần thêm trời đổ tuyết, màn đêm đã sớm bao trùm cả thị-trấn. Người người đều bận-rộn dưới đèn, nhưng bên ngoài cửa-sổ rất lặng-vắng. Hoa-tuyết rơi trên đệm-băng đọng khá dày, nghe ra dường như có tiếng lách-tách, xui lòng người càng cảm thấy quạnh-hiu. Tôi ngồi một mình bên cây đèn dầu phọng tỏa đóm sáng màu vàng, bất nghĩ đến chị Tường-Lâm vô cùng khổ-sở kia đã bị đời hất-hủi trong đống rác. Thiên-hạ đã chán-nản chị như thứ đồ chơi cũ-rích, thế mà trước đây mảnh hình-hài ấy vẫn còn để bày-lộ trong đống rác. Theo bọn người sống sung-sướng trông thấy, e phải lấy làm quái-lạ tại sao chị còn muốn sống. Hiện nay có thể kể chị đã bị quỉ vô-thường quét sạch - sành - sanh ! Linh - hồn có hay không, tôi không được biết. Nhưng hiện giờ ở trên thế - gian, kẻ sống dở - dang không còn sống, dù ai ngao-ngán ngó chị cũng khỏi trông thấy nữa. Ấy vì người vì mình, chị cũng không đến nỗi sai-lầm. Tôi lặng nghe bên ngoài cửa-sổ tiếng hoa-tuyết dường như kêu lách-tách, một mặt nghĩ-ngợi, lần-lần trái lại nghe thơ-thới trong người.

Thế thì, những điều tôi đã nghe thấy trước kia về sự-tích đứt đoạn của nửa đời người chị, đến nay cũng được chắp-nối thành trọn một câu chuyện.

Chị không phải là người Lỗ-trấn. Có một năm vào đầu mùa đông, trong nhà chú Tư muốn thay người tớ gái. Kẻ môi-giới là Bà lão Vệ mới dẫn chị lại. Trên đầu chị chít sợi vải trắng, quần đen, áo kép ngắn xanh-dương, áo lá mặc ngoài màu nguyệt-bạch. Tuổi chị chừng hăm sáu hăm bảy, da mặt mét vàng, nhưng hai gò má còn đỏ ửng. Bà-lão Vệ gọi chị Tường-Lâm, nói rằng là láng-giềng của nhà mẹ mình. Vì chết mất kẻ gánh - vác gia - đình, nên chị mới ra đi làm mướn. Chú Tư liền nhắn-nhó đầu mày. Thím Tư đã hiểu ý chồng ghét chị là một người đàn bà góa. Nhưng thím thấy chị hình vóc tròn-trịa ngay-ngắn, tay chân đều vạm-vỡ, lại chỉ ngó xuống, không mở miệng nói một tiếng nào. Rõ-ràng là một con người an-phận chịu cực. Mặc kệ cái nhăn mày của chú Tư, thím cứ để chị ở lại. Trong thời-kỳ làm thử, chị làm suốt ngày, dường như ở không thì nghe buồn. Lại có sức-lực, rõ-ràng là chị bằng được một người đàn-ông. Cho nên đến ngày thứ ba đã định-đoạt: tiền-công mỗi tháng là năm trăm đồng-điếu.

Mọi người đều gọi chị là chị Tường-Lâm, không hề hỏi chị họ gì. Nhưng kẻ giới-thiệu là người Vệ-gia-sơn, đã nói rằng chị ở gần lối xóm, vậy có lẽ cũng là họ Vệ đấy. Chị không thích nói chuyện lắm, ai hỏi mới trả lời, mà trả lời cũng không nhiều. Mãi đến mười mấy hôm sau, người ta mới lần-lượt biết rằng trong nhà chị còn có bà mẹ góa-bụa, một thằng em chồng hơn mười tuổi đã bắt hái củi. Chị đã mất chồng trong mùa xuân, chồng chị

http://tieulun.hopto.org

cũng sống bằng nghề đốn củi, nhỏ hơn chị những mười tuổi. Người ta biết được chỉ có thế thôi.

Ngày giờ qua rất mau lẹ. Công việc của chị làm không chút bê-trễ. Ăn sao cũng được, về sức-lực thì chẳng hề biết tiếc. Người ta đều bảo rằng trong nhà chú Tư đã mướn được chị ở, thật ra, so với người đàn-ông siêng-năng nhặm-lẹ, vẫn siêng-năng nhặm-lẹ hơn. Đến cuối năm, nào là quét dọn, rửa nhà, cắt cổ gà, làm thịt ngỗng, suốt đêm nấu đồ cúng. Một mình chị đảm-đương hết, không cần phải mướn thêm người làm tạm. Nhưng trái lại chị vẫn lấy làm thích, lần-lần đã lộ vẻ cười nơi khoé miệng, mà gương mặt cũng đã mập trắng ra.

Vừa qua năm mới, lúc chị đi vo gạo ở bờ sông về, bỗng-nhiên mặt mày thất-sắc. Chị nói rằng hồi nãy xa-xa thấy có một người đàn-ông đi tới đi lui bên kia bờ, rất giống ông bác nhà chồng, sợ e có ý đến tìm chị. Thím Tư rất lo ngại, gạn hỏi tỉ mỉ, chị lại không nói. Chú Tư vừa hay biết, liền nhăn mày một cái, nói rằng :

— Thế là không hay, e nó đã bỏ trốn lại đây !

Quả thật chị bỏ nhà trốn đi đấy. Bởi không bao lâu, lời xét đoán nọ đã được xác nhận.

Sau đó chừng mười mấy hôm, mọi người đang lần lần quên lãng việc trước, thì Bà lão Vệ bỗng dẫn lại một người đàn bà năm mươi ngoài tuổi, bảo là mẹ chồng của chị Tường-Lâm. Bà nầy tuy có vẻ người miền núi, nhưng cách giao thiệp rất tự nhiên, nói chuyện cũng linh lợi. Sau khi hàn huyên, bà ta liền xin lỗi nói rằng người có ý đến đây gọi con dâu về nhà : Vì đầu xuân công việc bàn rộn, mà trong nhà chỉ có một già một trẻ, không đủ tay làm.

— Đã là mẹ chồng nó muốn kêu nó về, thì có nói gì được nữa ?

Chú Tư bảo thế.

Vì vậy tính hết tiền công, cộng là 1.750 đồng điếu. Chị đã gởi trọn cho chủ nhà, không hề xài mất đồng nào. Thế liền trả giao hết cho mẹ chồng chị Bà ta lại lấy xong áo quần, xin lỗi rồi trở ra. Lúc ấy đã đứng ngọ.

— Ôi chao, gạo đâu ? Chị Tường-Lâm không phải đi vo gạo sao ? . . .

Được một hồi lâu, thím Tư mới la hoảng như thế. Chừng như bà ta hơi đói, nhớ đến bữa cơm trưa

Vì vậy mọi người chia nhau đi kiếm cái thúng vo gạo. Thím Tư xuống nhà bếp rồi trở lên nhà trên, sau vào trong buồng, đều không thấy bóng dáng cái thúng đâu. Chú Tư ra tuốt ngoài ngõ, cũng không thấy có. Chú đi thẳng ra bờ sông mới trông thấy cái thúng ấy để trơ trơ trên bờ, gần bên còn có một cây cải.

Kẻ ngộ thấy nói lại rằng : Hồi sớm mai ở bến sông có đậu một chiếc ghe mui trắng mui che kín-mít không rõ người nào ở trong. Nhưng trước khi việc xảy ra, cũng không ai để ý đến ghe ấy. Đến lúc chị Tường-Lâm ra vo gạo, vừa mới cúi xuống, từ trong ghe nhảy ra hai người đàn-ông, giống như người miền núi. Một người ôm chặt chị, người nọ phụ-tiếp, lôi chị xuống dưới thuyền. Chị Tường-Lâm khóc la lên được mấy tiếng, về sau không còn nghe gì nữa, — có lẽ họ đã dùng vật gì để ngăn-cản chị. Kẻ đó lại

http://tieulun.hopto.org



bước lên hai người đàn-bà : một không biết mặt, còn một là Bà-lão Vệ. Dò xem trong khoang, không thấy rõ lắm, hình như chị đã bị trói nằm trên ván thuyền.

— Khả-ố ! Nhưng mà. . . .

Chú Tư nói.

Ngày hôm ấy thím Tư tự nấu lấy bữa cơm trưa. Thằng con của chú thím là A-Ngưu thì chụm lửa.

Sau bữa cơm trưa, Bà-lão Vệ lại đến.

— Khả-ố !

Chú Tư quát.

— Chị muốn gì dấy ? Gớm cho chị còn dám trở lại thấy chúng tôi !...

Thím Tư đang rửa chén, vừa trộng thấy mặt tức thì giận dữ nói :

— Tự chị dẫn nó lại, rồi họp lũ cướp nó đi, làm náo động sôi nổi cùng trời. Thiên hạ trông vào thành cái giống gì hử ? Chị muốn đem nhà cửa chúng tôi ra làm trò cười phải không ?

— Ôi chao, ôi chao ! Thật tôi đã bị gạt. Tôi lần nầy, chính vì việc ấy nên trở lại để nói cho rõ chút. Chị ta đến mượn tôi kiếm dùm chỗ làm, tôi đâu có ngờ rằng chị ta đã lừa dối bà mẹ chồng. Xin lỗi ông cụ bà cụ, chỉ tại tôi già cả lú-lẫn không dè-dặt, thật là lỗi với hai cụ đã đoái-tưởng. May nhờ bề trên bấy lâu khoan-hồng đại-độ, không thèm so đo với tiểu-nhân. Phen nầy tôi quyết kiếm một người tốt để chuộc tội....

— Nhưng mà...

Chú Tư nói.

http://tieulun.hopto.org

Thế thì câu chuyện chị Tường-Lâm đã chấm dứt, không bao lâu cũng bị quên ngay.

Chỉ có mình thím Tư, về sau mướn những người tớ gái, nói tóm lại, nếu không biếng-nhác thì cũng láu-ăn, hoặc là vừa láu-ăn vừa biếng-nhác. Bề nào cũng không vừa ý, nên thím vẫn còn nhắc tới chị Tường-Lâm. Mỗi lúc như thế, thím thường hay nói một mình : « Không biết bây giờ chị ta đã ra sao ? » Ay có ý mong chị trở lại. Nhưng đến Tết năm thứ hai, thím đã đành tuyệt-vọng.

Hôm gần hết Tết, Bà-Lão Vệ đến chúc mừng năm mới. Bà ta đã nhậu say ngà-ngà, tự-bảo rằng vì mắc về thăm mẹ ở Vệ-gia-sơn, ở chơi hết mấy ngày nên mới đến trễ. Trong khi trò chuyện, tự nhiên là họ nói đến chị Tường-Lâm.

— Chị ta ư?

Bà-lão Vệ cao-hứng nói.

— Hiện giờ đã được giao vận đỏ rồi ! Lúc mẹ chồng chị đến bắt chị về, đã hứa gả trước cho lão Sáu Hạ ở Hạ-gia-úc. Cho nện về nhà mấy ngày, là bị bỏ vào kiệu hoa khiêng đi.

— Ối chà, bà mẹ chồng thế ấy !....

Thím Tư ngạc-nhiên nói.

— Ối chà, Bà-cụ của tôi ơi ! cụ thật là một bà-cụ đại gia-đình nói có khác. Chúng tôi người miền núi, con nhà dân-dã, như thế có kể vào đâu. Chị ta có thằng em chồng nhỏ tuổi, cũng cần cưới vợ đấy. Không gả chị ấy, làm sao có số tiền để làm lễ cưới hỏi. Mẹ chồng chị thật là một người đàn bà sáng suốt giỏi xếp đặt. Rất giỏi tính đấy, nên mới đem gả chị tuốt trong núi. Chớ nếu gả cho người cùng làng, thì tiền lễ không bao nhiêu Chỉ vì ít có cô gái chịu gả về trong rừng sâu hốc thẳm, nên bà ta mới được vào tay tám chục ngàn tiền điếu. Hiện nay thằng con thứ cũng đã cưới vợ xong. Tiền lễ chỉ tốn có năm chục, trừ các hao tốn làm đám cưới, cũng còn dư hơn mười ngàn. Hừ, cụ xem, ấy giỏi tính thế nào ?

— Thế chị Tường-Lâm cũng chịu nghe theo ?....

— Cái đó có gì là chịu hay không chịu... làm ồn thì ai cũng phải làm ồn một trận. Chỉ cần dùng dây trói phứt lại, nhét vào kiệu hoa khiêng đến nhà trai. Tròng chiếc mão hoa lên, lạy bàn thờ, đóng cửa buồng lại, thế là xong chuyện ! Nhưng chị Tường-Lâm thật có khác, nghe nói lúc ấy quả thật đã làm ồn ghê quá. Ai cũng nói rằng có lẽ tại chị từng làm công trong nhà kẻ có học, nên mới không giống thiên hạ đấy. Thưa bà cụ, chúng tôi đã được thấy nhiều người tỉnh ngộ đi lấy chồng. Khóc la cũng có, nói muốn đi tìm cái chết hay vì lẽ sống cũng có. Lúc khiêng đến nhà trai, họ làm ồn-ào đến nỗi lạy không nên thân cũng có, ném cả đuốc hoa cũng có. Nhưng chị Tường-Lâm vẫn khác lạ lùng, họ nói dọc đường chị ta cứ khóc la, chửi mắng. Khi khiêng đến Hạ-gia-úc, cuống họng chị đã hoàn toàn tắt tiếng. Kéo ra khỏi kiệu, hai người đàn ông và thằng em chồng ra sức kèm giữ chặt chị, cũng còn lạy không nên thân. Bọn họ một lúc sơ ý, nới tay ra, úi chà ! A-Di-Đà Phật, chị ta liền va đầu vào góc bàn hương án. Trên đầu chị hủng một lỗ lớn, máu phun xối xả. Đã dùng hết hai nắm tro nhang, bao bằng hai miếng vải điều, cũng chưa cầm máu. Mãi đến khi họ xúm lại, bảy tám tay chân lẹ làng khiêng chị ta bỏ khóa trong buồng tân hôn với chú rể, cũng còn chửi om. Úi cha chà ! ấy thật là. . . .

http://tieulun.hopto.org

Bà lão Vệ lắc đầu một cái, nhìn xuống không nói nữa.

— Về sau thế nào hở ?

Thím Tư lại hỏi.

— Nghe nói hôm sau chị ta cũng còn chưa dậy.

Bà lão Vệ nhướng mắt lên trả lời.

— Thế rồi về sau ?

— Về sau ? . . . Đã dậy đấy ! Đến cuối năm chị ta liền sanh một đứa con, con trai, năm mới này được hai tuổi. Mấy hôm nay tôi ở bên nhà mẹ tôi, có người đến Hạ-giá-úc trở về nói có thấy hai mẹ con chị : Mẹ vẫn mập ú, con cũng tròn quay. Vả trên không mẹ chồng, người chồng lại có sức lực, làm ăn giỏi, nhà thì nhà cửa mình... Ôi thôi, chị ta quả đến lúc vận đỏ đấy !

Từ đó về sau, thím Tư không còn nhắc đến chị Tường-Lâm nữa.

Nhưng có một năm vào mùa thu, chừng như sau khi được tin chị Tường-Lâm gặp vận may mắn trải qua thêm hai cái Tết, chị ta bỗng nhiên lại đứng trước phòng khách nhà chú Tư. Trên bàn đặt một cái giỏ xách bình củ năn dưới thềm một gói hành lý nhỏ. Cũng như trước kia, trên đầu chị chít sợi vải trắng, quần đen, áo kép ngắn xanh dương, áo lá mặc ngoài màu nguyệt bạch. Da mặt vẫn mét vàng, chỉ có hai gò má không còn đỏ ửng. Mắt vẫn ngó xuống, nơi khoé mắt hơi đượm ngấn lệ, luồng mắt cũng không còn tinh-thần như trước kia. Và lại cũng là Bà lão Vệ dẫn đến, ra về từ-bi, thỏ thẻ cùng thím Tư rằng :

— . . . Thế thật là đúng với câu « Thiên hữu bất trắc phong vân » ! Chồng chị là con người chắc-nịch, ai ngờ đang tuổi thanh xuân, đã phải bỏ mạng về chứng bịnh thương-hàn ? Kỳ thật anh ta cũng đã mạnh rồi, tại ăn một chén cơm nguội, nên bịnh trở lại. Cũng may có được đứa con trai ! Chị lại làm ăn giỏi, đốn củi, hái trà, nuôi tằm, đều làm được cả. Thế thì cũng có thể thủ-phận ở vậy, ai dè thằng bé ấy lại bị chó sói tha mất đi ?

Đã sắp hết mùa xuân, trong làng trái lại còn có sói tới, ai có ngờ đến ! Bây giờ chị ta chỉ còn một mình trơ-trọi. Ông bác chồng đến lấy nhà lại, và đuổi chị đi. Rõ-ràng chị đã cùng đường, chỉ còn đến mong nhờ chủ cũ. Cũng may chị hiện giờ không còn gì vương-vấu, tình-cờ trong nhà cụ lại muốn thay đổi người. Vì vậy tôi mới dẫn chị lại . . . . Tôi nghĩ, quen nhà quen cửa, so với kẻ mới lạ thế nào cũng hơn nhiều.....

— Tôi thật dại, thật đấy !...

Chị Tường-Lâm giương cặp mắt lờ-đờ, rồi nói tiếp :

— Tôi chỉ biết rằng lúc trời đổ tuyết, thú rừng ở trong hốc núi không có gì ăn, mới xuống tới xóm làng. Tôi không hiểu rằng ở mùa xuân cũng có thể có vậy. Một hôm sáng sớm, tôi dậy liền mở cửa ra, lấy cái giỏ xách nhỏ đựng đầy một giỏ đậu. Tôi kêu con tôi A-Mao ra ngồi ở ngạch cửa để lặt đậu. Nó dễ dạy lắm, tôi bảo gì nó cũng nghe lời. Nó đã đi ra ngoài, tôi bèn ở nhà sau chẻ củi, vo gạo. Gạo vào chảo rồi, phải lo hấp đậu. Tôi gọi A-Mao, không thấy trả lời. Đi ra ngoài xem, chỉ thấy đậu đổ vãng đầy đất, không thấy A-Mao đâu. Nó không hay tới nhà khác chơi. Tôi đi hỏi các chỗ, quả-nhiên không có. Tôi đã bắt sốt ruột, mượn người ta đi tìm giùm Mãi đến

http://tieulun.hopto.org

buổi chiều, kiếm tới kiếm lui, họ tìm tới trong hốc núi mới trông thấy chiếc giày nhỏ của nó mắc trên cành gai. Mọi người đều nói : « Thôi hỏng rồi, e đã bị sói tha ! » Đi tới nữa, quả-nhiên nó nằm ngửa trong hang cỏ : Ruột gan trong bụng đều bị moi ăn hết ráo, trên tay còn nắm chặt cứng cái giỏ xách nhỏ ấy... »

Kể đó chị nghẹn-ngào, nói không thành câu nữa.

Thím Tư lắc đầu do-dự, đợi đến khi nghe chị kể xong chuyện mình, mí mắt thím tức thì có hơi đỏ. Suy-nghĩ một lát, thím bèn bảo chị đem giỏ-xách và gói hành-lý xuống nhà dưới. Bà-lão Vệ dường đã trút được gánh nặng trên vai, thở ra một cái. Chị Tường-Lâm so với hồi nãy mới lại, sắc mặt hơi thơ thới. Không đợi chỉ dẫn, một mình chị quen thuộc chỗ đem cất xong đồ hành lý. Từ đây chị Tường-Lâm lại là người làm bà ở mướn tại Lỗ-trấn.

Người ta vẫn như trước gọi chị là chị Tường-Lâm.

Nhưng lần nầy cảnh ngộ của chị thật thay đổi nhiều lắm sao ! Sau khi làm được vài ba hôm, ông chủ bà chủ đã cảm thấy tay chân chị không còn lanh lẹ như trước kia, trí nhớ cũng hỏng nhiều. Bộ mặt tợ như xác chết, cả ngày lại không thấy chút cười. Trong giọng nói của thím Tư, cũng đã có hơi bất mãn. Hồi chị mới trở lại, chú Tư tuy đã nhăn mày theo lệ, nhưng thấy lâu nay mướn người tớ gái rất khó khăn, nên cũng không phản đối lắm. Chú chỉ dặn riêng thím Tư rằng : « Hạng người nầy tuy nhiên dễ dùng rất đáng tội nghiệp, nhưng bại hoại phong tục đấy. Dùng nó đỡ bận thì được, trong khi cúng kiếng đừng để nó mó tay vào. Tất cả cơm nước đồ ăn, mình tự làm lấy tốt hơn. Bằng không, chẳng được tinh khiết, tổ tông không hâm hưởng cho đâu ! »

Trong nhà chú Tư, cái việc trọng hệ nhứt là cúng kiếng. Hồi trước chị Tường Lâm bị bận vộn nhứt cũng là trong khi cúng kiếng. Lần nầy chị vẫn được rảnh rang. Cái bàn đã đặt xong tại giữa nhà. Sau khi treo tấm quần bàn, chị còn nhớ như trước kia đi sắp chung rượu và đũa.

— Chị Tường-Lâm, chị hãy để đó ! Tôi sẽ lại sắp đặt.

Thím Tư lật đật bảo.

Chị mỉm cười ngạo thụt tay lại, rồi quày đi lấy chân đèn.

— Chị Tường-Lâm, chị để đó đi ! Tôi sẽ lại lấy.

Thím Tư lại vội bảo tiếp.

Chị xây quanh mấy vòng, rốt-cuộc không có gì làm, chỉ còn sinh nghi bỏ đi. Trọn ngày hôm ấy, cái việc mà chị có thể làm chẳng qua là ngồi bên bếp chụm lửa.

Những người trong trấn vẫn như trước gọi chị là chị Tường-Lâm, nhưng giọng điệu đã khác xưa nhiều. Họ cũng còn nói chuyện với chị, nhưng dáng cười đã hơi lãnh-đạm. Chị hoàn-toàn không để ý đến việc ấy, cứ trơ trọng mất, kể lại cùng mọi người câu chuyện cũ mà chị ngày đêm không quên.

— Tôi thật dại, thật đấy ! Tôi chỉ biết rằng trong lúc trời tuyết, thú rừng ở trong hốc núi không có gì ăn, mới xuống tới xóm làng. Tôi không hiểu rằng ở mùa xuân cũng có thể có vậy. Một hôm sáng sớm, tôi dậy mở cửa ra, lấy cái giỏ-xách nhỏ đựng đầy một giỏ đậu. Tôi kêu con

http://tieulun.hopto.org

tôi A-Mao ra ngồi ở ngạch cửa để lặt đậu. Nó dễ dạy lắm, tôi bảo gì nó cũng nghe lời. Nó đã ra ngoài ngõ, tôi bèn ở nhà sau chẻ củi, vo gạo. Gạo vào chảo rồi, phải lo hấp đậu. Tôi gọi A-Mao, không thấy trả lời. Đi ra ngoài xem, tôi chỉ thấy đậu đổ vãng đầy đất, không thấy A-Mao đâu. Tôi đi hỏi các chỗ, cũng không có nó. Tôi đã bất sốt ruột, mượn người ta ra đi kiếm giùm. Mãi đến buổi chiều, mấy người tìm tới trong hốc núi mới thấy chiếc giày nhỏ của nó mắc trên cành gai. Mọi người đều bảo rằng : « Thôi rồi, e nó bị sói tha ! » Đi tới nữa, quả-nhiên nó nằm ngửa trong hang cỏ : ruột gan trong bụng đều bị nọi ăn hết ráo. Tội nghiệp trong tay nó còn nắm chặt cứng cái giỏ-xách nhỏ ấy mà !...

Thế rồi chị tuôn nước mắt, tiếng nói cũng nấc-nở.

Câu chuyện cũ-mèm nầy trái lại rất có hiệu-quả. Đàn-ông nghe tới đó thường-thường liền ngưng cười, cụt hứng bỏ đi mất. Bọn đàn-bà chẳng những như là tha-thứ chị, trên mặt tức thì đã thay cái vẻ khinh-bỉ, còn hòa theo chị đổ tuôn khá nhiều nước mắt. Có một ít bà lão không được nghe chị kể ở đầu đường, bèn cố-ý tìm đến để nghe đoạn chuyện cũ bi-thảm ấy. Mãi đến khi chị thốt lên tiếng nấc-nở, họ cũng liền một lượt đổ rơi những giọt lệ đọng ở khoé mắt. Mấy bà thở than một hồi, thoả mãn mới bỏ đi, một mặt còn bàn tán huyên thiên.

Thế chị Tường-Lâm chỉ còn kể đi kể lại với mọi người câu chuyện xưa bi thảm ấy, thường thường hấp dẫn được năm ba người xúm nghe. Nhưng không bao lâu, ai nấy cũng đều nghe đến thuộc lâu. Cho đến mấy bà lão ăn chay niệm Phật từ bi nhứt, cũng không còn thấy có chút ngấn lệ nơi tròng mắt. Về sau tất cả những người trong trấn cơ hồ đều đọc thuộc lòng được mấy lời kể của chị. Một khi nghe đến, họ liền bất chán ngán đến nhức đầu.

— Tôi thật dại, thật đấy !....

Chị ta bắt đầu nói.

— Phải rồi, chị chỉ biết rằng lúc trời đổ tuyết, thú rừng ở trong hốc núi không có gì ăn, mới xuống tới xóm làng.

Họ lập tức ngắt lời chị, rồi bỏ đi.

Chị há mồm đứng sững sốt, trơ tròng mắt nhìn họ. Kể đó chị cũng bỏ đi luôn, hình như tự mình cũng cảm thấy vô vị. Nhưng chị lại nghĩ vẩn vơ, mong rằng sẽ thừa việc khác như giở sách nhỏ, trái đậu, con cháu nhà ai, hầu gợi câu chuyện xưa A-Mao của chị. Vì vậy một khi trông thấy đứa nhỏ hai ba tuổi, chị ta liền nói :

— Ôi, thằng A-Mao nhà tôi nếu còn, thì cũng đã lớn bằng thế này rồi. . . .

Đứa nhỏ thấy cặp mắt chị ngó lom-lom tức thì hoảng sợ, níu vạt áo mẹ thúc đòi đi. Vì vậy chỉ còn lại một mình chị, rốt cuộc nghe vô vị cũng bỏ đi luôn. Về sau mọi người lại rõ được tánh ý chị, Hễ có con cháu ở trước mặt, họ bèn bỏi trước chị với vẻ tợ cười không ra cười :

— Chị Tường-Lâm, nếu thằng A-Mao nhà chị còn, phải chăng cũng đã lớn bằng như vậy ?

Chị chưa chắc hiểu rằng bi thảm của chị được mọi người nghiền ngẫm thưởng thức qua nhiều ngày, từ lâu đã trở thành cặn bã, chỉ còn đáng cho người chán nản và rẻ rúng. Tuy vậy, do ở nét cười của thiên hạ, chị

http://tieulun.hopto.org

cũng hơi cảm thấy vừa ghê lạnh vừa chua chát, thế mình không nên mở miệng nữa. Chị chỉ liếc họ một cái, và không thèm trả lời tiếng nào.

Lõ trần luôn luôn lại bước sang năm mới. Từ hai mươi tháng chạp trở lên, thiên hạ đã bắt đầu bận rộn. Lần này trong nhà chú Tư phải mướn thêm người đàn ông làm tạm. Thế mà cũng chưa hết bận, phải kêu Má Liễu để tiếp tay. Nhưng Má Liễu vốn là kẻ tu tại gia, ăn chay, không chịu sát sinh cắt cổ gà, làm thịt ngỗng. Má chỉ bằng lòng rửa chén bát thôi. Chị Tường-Lâm ngoài việc chụm lửa, không có gì khác làm, thật là rảnh rang. Chị chỉ còn ngồi xem Má Liễu rửa chén bát. Tuyết đã lai rai đổ xuống.

— Chao ôi, tôi thật dại. . . .

Chị Tường-Lâm nhìn bầu trời, than thở dường như nói một mình.

— Chị Tường-Lâm, chị lại tới cơn đấy!

Má Liễu chán nản, dòm vào mặt chị, nói tiếp :

— Tôi hỏi chị : Vết thẹo trên góc trán chị, phải chăng tại hồi đó đụng hủng ?

— Ờ ờ. . . . .

Chị trả lời ấp úng.

— Tôi hỏi chị : Hồi đó tại sao về sau chị lại chịu ?

— Tôi à ?. . . . .

— Chị nè, tôi nghĩ : Ấy tại chị đã bằng lòng. Nếu không thì. . . . .

— Ồ Ồ! Má đâu có biết sức-lực hắn mạnh thế nào ạ...

— Tôi không tin. Tôi không tin rằng chị sức mạnh dường ấy mà thật không vật lại hắn. Về sau chắc là tại chị đã chịu, trở lại đỡ-thừa hắn rất mạnh-khoẻ.

— Ồ Ồ! Má... Má nếu được tự-mình thử thử xem.

Chị cười ngất.

Má Liễu da mặt nhăn-nheo cũng bật tức cười, khiến bà ta co-rút như một hột trái đào. Tròng-mắt nhỏ khô-khan của Má liếc một cái trên góc trán chị Tường-Lâm, rồi nhìn thẳng vào mắt chị. Chị Tường-Lâm dường như rất bối-rối, lập-tức nín cười, xoay trở chiều mắt, một mình ngó hoa tuyết rơi.

— Chị Tường-Lâm, thật ra chị đã tính sai !

Má Liễu nói với vẻ bí hiểm.

— Cứng-rắn chút nữa, hoặc là va đầu chết phứt cho rồi, thế là xong chuyện ! Chớ hiện giờ, chị cùng người đàn-ông thứ hai ăn ở không đầy hai năm, lại mắc phải một tội-lỗi lớn. Chị nghĩ xem, sau nầy chị chết xuống âm-phủ : Hai con ma đàn-ông ấy còn tranh-giành nhau, chị biết theo ai nè ? Diêm-vương chỉ còn đem chị cưa hai ra, để chia cho họ. Tôi nghĩ ấy thật là....

Trên mặt chị Tường-Lâm liền lộ ra vẻ sợ-hãi, đây là điều lúc chị ở trong làng rừng chưa hề được biết đến.

Tôi nghĩ, chi bằng chị sớm tính đền-bù đi. Chị hãy đến trong miếu Thổ-địa, quyên cúng một cái ngạch cửa sau. Ấy thay thế thân chị, để ngàn người đạp lên, muôn người bước qua. Thế đã chuộc tội lỗi một kiếp nầy, ngõ sau khi chết khỏi phải chịu khổ-sở.

Lúc bấy giờ chị cũng không trả lời ra sao, nhưng có lẽ buồn rầu lắm. Sáng hôm sau thức dậy, hai

http://tieulun.hopto.org

con mắt chị đều có quầng đen lớn. Sau bữa cơm sớm, chị bèn đến miếu Thổ - địa ở phía tây đầu trấn quyên một cái ngạch cửa. Ông từ miếu ban đầu nhứt định không cho cúng, mãi đến lúc chị nóng lòng tuôn nước mắt, mới miễn cưỡng nhận lời : Giá là mười hai ngàn đồng điếu.

Chị Tường-Lâm từ lâu không thể cùng ai chuyện vãn, vì câu chuyện cũ A-Mao đã sớm bị người ta chán ngán. Nhưng từ hôm cùng Má Liễu trò chuyện, dường như câu chuyện lại tức khắc đổn đãi ra. Nh ều người cũng đã cảm thấy thú vị mới, lại tìm đến gợi chị nói chuyện. Về đầu đề, tự nhiên là đổi một kiểu mẫu mới : Họ chăm chú vào vết thẹo trên trán chị.

— Chị Tường-Lâm, tôi hỏi chị : Hồi đó tại sao rồi chị lại chịu ?

Một người hỏi thế.

— Ồ, rõ tiếc, uổng đã chạm đầu một lần ấy !

Một người khác dòm vào vết thẹo phụ họa theo.

Do ở dáng cười và giọng nói của họ, chị Tường-Lâm có lẽ cũng hiểu rằng người ta đang chế nhạo chị. Vì thế chị chỉ còn trơ trọng mất, chẳng nói một tiếng, về sau cũng không thèm quay đầu lại. Chị cả ngày bặm chặt môi, cảm thấy trên đầu mang phải cái thẹo mà mọi người cho là vết nhơ nhuốc. Chị lăng lẽ đi đường, quét nhà, rửa cải, vo gạo. Bổng chốc đã được một năm. Chị mới lãnh ở tay thím Tư số tiền dành dụm bấy lâu, đổi tính ra được mười hai đồng bạc, Chị xin phép chủ nhà đến phía tây đầu trấn. Nhưng trong khoảng chưa ăn xong bữa cơm, chị đã trở về, bộ tịch rất hớn hở, cặp mắt cũng sáng lên khác thường. Chị dường sung sướng thuật lại với thím Tư rằng mình đã quyên cúng một cái ngạch cửa ở miếu Thổ-địa.

Đến tiết Đông-chí cúng tổ-tiên, chị càng ra sức làm. Thấy thím Tư đã sắp đặt xong đồ cúng, chị mới cùng A-Ngưu khiêng cái bàn để giữa. Chị thản-nhiên đi lấy chung rượu và đũa.

— Hãy để đó mà, chị Tường-Lâm !

Thím Tư vội-vàng to tiếng bảo.

Chị thụt tay lại tợ như bị lửa phỏng, đồng-thời sắc mặt biến ra tối xầm, cũng không đi lấy chân đèn nữa. Chị chỉ còn đứng sửng, hình dáng lờ-đờ. Mãi đến lúc chú Tư lên nhang đèn, bảo chị ra ngoài chị mới bỏ đi. Về lần nầy, chị thay đổi nhiều hơn hết. Ngày hôm sau, mắt chị chẳng những thụt vô sâu, cả tinh-thần cũng vô-phương cứu-chữa ! Vả lại chị rất nhút-nhát : chẳng những sợ đêm tối, sợ

Người đẩy mạnh hơn người kéo

Để giải thích sức mạnh của những thế hệ trẻ đang nổi lên chống lại thế hệ già, nhà tiểu thuyết Thụy Điển Wilhem Möberg đưa ra định nghĩa sau đây :

— Người đẩy bao giờ cũng mạnh hơn người kéo.

http://tieulun.hopto.org

bóng đen, đến thấy người ta — dù là chủ-nhân của mình — chị cũng bắt rụt-rè, không khác nào con chuột lắt ra khỏi hang giữa ban ngày. Bằng không, chị ngồi ngơ-ngẩn trơ như tượng-gỗ. Không đầy nửa năm, tóc chị đã bạc hoa-râm. Trí-nhớ lại càng hỏng, đến đỗi chị thường quên đi vo gạo.

— Chị Tường-Lâm tại sao lại như thế? thà hồi đó đừng cầm chị ở lại là hơn.

Thím Tư có khi đã nói trước mặt như vậy, dường để cảnh-cáo chị.

Nhưng rồi chị cũng cứ như thế, không còn trông mong gì trở nên lanh-lợi. Vì vậy họ đã tính thôi chị, bảo chị trở về nhà Bà-lão Vệ. Nhưng khi tôi còn ở Lỗ-trấn, chẳng qua nghe nói vậy thôi. Xem tình-hình chị hiện nay, có thể biết rằng về sau rốt-cuộc họ đã thực-hành. Nhưng khi ra khỏi nhà chú Tư, chị đã thành ăn-mày liền, hay là đã có đến nhà Bà-lão Vệ trước rồi sau mới trở thành ăn-mày? Đó là điều tôi không được hiểu.

Tôi đã bị mấy tiếng pháo-tre gần bên nổ dữ-dội làm giật mình thức giấc. Trông ra ngọn đèn, thấy đốm sáng màu vàng lớn bằng hột đậu. Kế đó lại nghe tiếng rì-rì rẹt-rẹt của pháo tiểu, thế là nhà chú Tư đang làm lễ « cầu phước ». Tôi biết rằng đã canh năm. Trong lúc dật-dờ, tôi lại nghe văng-vẳng từ xa tiếng pháo-tre liên-miên không dứt, cơ-hồ tạo thành một bầu trời nổ vang dày đặc mây, xen lộn với hoa tuyết từng khóm tuôn bay, bao trùm cả thị-trấn. Tôi ở giữa cảnh bao-trùm nào-nức ấy, cũng thấy thừ người ra mà vẫn khoan-khoái. Bao nhiêu nỗi ngại-lo từ sáng sớm tới đầu hôm, đã bị bầu không-khí cầu-phước quét sạch-sành-sanh. Tôi chỉ còn cảm-thấy Trời-Đất Thánh-Thần đã hâm-hưởng rượu-thịt và hương-khói, thảy đều say gật-gù bước cao bước thấp đang đi trên không-trung, sẵn-sàng ban-bố cho chúng-sinh Lỗ-trấn những hạnh phước vô-biên!

NGHIÊU-NHỰT

SẼ PHÁT HÀNH

Đêm Xuân Trăng Sáng

của VÕ-PHIẾN

Nguyễn-Đình-Vượng xuất bản.

http://tieulun.hopto.org

TRỜI BỮA ĐÓ

Trời bữa đó không nói gì nữa cả
Xanh liên miên má đạ của nhân gian
Vẫn thao thức giữa buồn đau em ạ
Nẻo thanh thiên từ lỡ một con đàng

Em con gái hai bàn chân em bước
Hai tay ôm hai buồng phổi em ho
Trời bữa đó để buồn đi lướt thướt
Khắp đồi cao cồn thấp đống bên gò

Ta đứng lại bẽ bàng hai con mắt
Ngó và nhìn tay nắm ở trong tay
Buồng phổi lạnh bởi vì chưng... em biết ?
Thiên đường xưa giờ giữ chỉ ngần này

Trời bữa đó không nói gì không nói
Một chút gì xưa đã nói miên man
Lòng với dạ võ vàng thôi đã mỏi
Nẻo đi về rừng quạnh rú sâu hang.

BÙI-GIÁNG

http://tieulun.hopto.org



ĂN TẾT BẰNG THƠ

VÂN - TRANG

KÝ TÍNH về thời gian của tôi rất kém. Tuy cái Tết năm đó vẫn còn gắn ghi như in vào lòng tôi, song đào óc mãi mà không thể nhớ nổi là năm nào. Chỉ mang máng hình như tôi vào khoảng trong ngoài mười tuổi. Ấy là một năm đại bại của gia đình tôi.

Sau khi hai chị lớn cùng anh ruột tôi bị án tù, không kể anh rể tôi đã bị đày, kể cha tôi cũng phải vào khám vì liên can tội con, thì mẹ tôi bị áp lực của bọn cường hào mà bình sanh cha tôi hay chống báng, phải bỏ chợ Phước Long là nơi sanh tôi, dọn nhà về ở cạnh hai người cháu tại làng An-Xuyên khi ấy thuộc quận Cà-Mau. Nhà chỉ còn có mẹ tôi, chị M.T. tôi và đứa em gái út. Chị T.S. thì được một người bạn của cha tôi đem lên Sàigòn cho ăn học tại Nữ học đường (1)

(1) Cũng gọi là trường Áo Tím, tức trường nữ trung học Gia-Long bây giờ.

http://tieulun.hopto.org

Mẹ tôi làm ăn chật vật, dần dần bán rẻ bán mắt ruộng nương, đồ đạc để sống trong ngót hai năm, thì vào đầu tháng bảy năm đó cha tôi được tha về. Ông đau bịnh gì tôi không nghe nói, chỉ thấy ông ăn cơm toàn với đường thẻ, và vẫn đi đứng tới lui được, tuy hơi yếu.

Chiều ba mươi năm đó, nhà tôi không chộn rộn, vẫn ăn cơm như ngày thường. Tôi thấy lạ song không để ý lắm, vì ngày Tết chính của tôi là ngày mồng một kia.

Sáng mồng một, tôi thức dậy thực sớm như thường lệ mọi năm. Mẹ tôi đưa bộ quần áo Tết của tôi ra, một cái quần vải xiêm đen cũ và một cái áo vải trắng ngả màu vàng mà tôi vẫn mặc đi học. Em tôi thì được một quần lãnh đen do hai ông quần cũ của mẹ tôi sửa lại và một áo nhiễu tím than thổi thân của cái áo dài đồng phục từ Nữ học đường chị tôi gởi về cho.

Tuy cả hai bộ cùng được giặt, ủi tươm tất song vẫn còn dưới trung bình quá, chúng tôi vùng vằng, phản đối. Một lát sau thấy thực không có gì nữa đành phải nhận lấy. Khi chúng tôi vừa mặc xong thì mẹ tôi liền vô mùng nằm

Hết việc mặc, đến việc ăn. Chúng tôi tấn công chị M.T, khi ấy chừng 13 tuổi. Bị những yêu sách của chúng tôi dồn tới tấp vào lối bí, chị đỏ quạu, liến phản công, nạt chúng tôi một câu kinh khủng :

— Ăn ăn hoài ! Ăn cả năm chưa đủ sao phải đợi tới hôm nay ? Cơm trong nồi kia, ăn thì dở ra mà ăn !

Tuy sợ nhưng chúng tôi không giấu được nụ cười. Ngày Tết mà bảo ăn cơm ! Đến cơm nóng chưa chắc chúng tôi đã bằng lòng ăn huống hồ là cơm nầu từ « năm ngoái ».

Chúng tôi toan chạy vào buồng tìm mẹ để lấy một quyết định tối cao thì chị đã vội vàng chận lại, dịu giọng dỗ:

— Để má nằm yên. Muốn ăn bánh thì qua anh Hai, anh Ba mà ăn.

Anh Hai, anh Ba là hai người cháu kêu má tôi bằng cô. Tôi lại mỉm cười với câu phỉnh vụng về của chị. Chỉ trừ năm nay, các Tết trước, năm nào má tôi cũng xẻ bánh, trái, sai tôi mang biếu các anh ấy, tôi còn lạ lùng gì ! Có họa điên mới tin nơi đó là lối thoát ! Tôi bèn dắt tay em ra trước vẫn nạn cha, trước khi chị tôi kịp ngăn lại với vẻ mặt buồn bã.

Cha tôi đang ngồi bắt chân chữ ngũ trên bộ ván giữa — điệu ngồi bắt dịch của ông — thu tay trái vào bụng, dựa khuỷu tay phải trên mặt chiếc bàn con, cầm một quyển sách chữ Tàu gấp hai theo bề đứng, chăm chú đọc.

Bàn thờ lạnh lẽo, vắng hoe. Bộ lư đã bán từ hai tháng trước để hốt thuốc cho ông, chỉ còn lại cái bát trơ trẽn giữa bàn với vài cây chưn nhang đã phai màu đỏ

Như thường lệ, thấy cha đang đọc sách, tôi không dám động. Nhưng em út tôi, vẫn được cưng nhất nhà, mở miệng nói ngay :

— Cậu ơi ! Tết sao không có bánh, cậu ?

http://tieulun.hopto.org

Ông ngó trật xuống chúng tôi, mỉm cười, để quyển sách xuống bàn, gỡ kiến ra rồi im lặng một chút, đoạn thong thả đáp :

— Ăn bánh hoài chi con, đau bụng chết.

Nó liến giẩy nẩy :

— Con không đau bụng đâu, ăn bánh rồi ăn cơm với dưa hầu, thịt kho.

Thấy nó sẵn sàng làm trận, ông vội vàng đổi luận điệu dỗ nó :

— Còn sớm quá mà ăn sao ngon! Bây giờ cha con mình chơi cái trò nầy, chơi xong thì ăn bánh.

Nghe được chơi và có ăn, nó bằng lòng liến, mặt thẳng ra, hấp tấp hỏi :

— Chơi trò gì cậu?

— Ừ, cha con mình chơi trò « đọc thơ ăn bánh ». Ví dụ cậu đọc một bài thơ qua một lần, đứa nào thuộc thì ăn một cái bánh in, mà qua tới hai lần mới thuộc thì còn ăn có nửa cái thôi, mà qua tới ba lần mà không thuộc thì thua lại cậu một cái, nhé. Cái bánh thua ấy trừ vào số bánh các con đã ăn được của cậu, nghe chưa? Được, vậy lên ngồi đây đi. Con nhỏ ngồi phía trong kẻo té Đây, lắng tai nghe bài đầu tiên.

Rồi ông rung rung cái chân mặt cất giọng sang sảng một bài tứ cú nguyên văn chữ Hán của Lê-Cảnh-Tuân, làm lúc theo phò vua Chiêu-Thống bên Tàu :

Lữ quán khách nhưng tại.
Khứ niên xuân phục lai !
Qui kỳ hà nhật thị,
Lão tận cố hương mai

Ông đọc luôn bài dịch nôm của ai tôi không nhớ :

Quán trọ khách còn đây.
Xuân xưa nay lại rồi !
Ngày về chưa dám hẹn
Quê cũ mai già thôi !

Qua lần thứ nhất, tôi thuộc liến, nhưng em tôi thì đến lần thứ ba vẫn chưa thuộc. Nó bèn nói nhỏ với tôi :

— Chị được bánh chia cho em với, rồi lần nào em được mà chị không được thì em chia lại, nghen!

Nghe chúng tôi bàn tính, ông mỉm cười, đọc tiếp bài nữa của Mạnh-Hạo-Nhiên :

Xuân miên bất giác hiểu.
Xứ xứ văn đề điểu.
Dạ lai phong vũ thanh
Hoa lạc tri đa thiểu ?

Và luôn bài dịch :

Giấc xuân không biết sáng.
Chốn chốn tiếng chim kêu.
Đêm qua mưa gió nhỉ ?
Hoa rụng ít hay nhiều ?

Lần nầy tôi chỉ ăn được cỡ nửa cái bánh. Em tôi thì không nhớ nổi. Ông bèn sang một bài toàn chữ Nôm cho nó dễ nhớ : Ấy là một bài của Đỗ-Phủ do Bửu-Cầm dịch mà sau này tôi mới biết. Ông ngâm :

Sông xanh chim trắng bay qua.
Non xa phơn phớt ngàn hoa ửng hồng.

Xuân nay khách địa bình bồng.
Bao giờ mới nhẹ tấm lòng cố hương !

http://tieulun.hopto.org



Tôi thì thuộc rồi. Còn em tôi qua lần thứ ba thì lắp vắp được vài câu. Vậy mà nó nhất định đòi ông chung bánh. Ông cười khất :

— Bánh cậu không có để ở nhà, cậu gởi bên thầy Tám Lực á. Chiều nay, cậu dẫn bây qua bển, cậu chung cho. Còn bây giờ, đứa nào thuộc được bài hát này thì ăn ba cái ! Còn không thuộc thì thua lại hết, nghe không ?

Thầy tám Lực là bạn chí thiết của cha tôi, ở cách nhà tôi chừng non cây số. Thầy thiềm rất qui mến gia-đình chúng tôi. Tuy thế tôi không dám tới thường vì thầy nghiêm nghị và hay đọc sách như cha tôi, và lại bốn người con của thầy đều đã lớn không ai chơi với chúng tôi.

Ăn được vài lần, chúng tôi phần chí, nghe ông giao kèt như thề, không suy nghĩ, nhận liền. Ngồi mỗi đứa một bên ông, chúng tôi lắng hết tai, trong khi ông gõ nhịp vào người chúng tôi, ê - a hát bài « Anh Khóa » của Á-Nam.

« Á... (cái nấy) là anh Khóa ơi... a...

Ông hát say sưa, hát đi hát lại mãi quên phứt canh bạc bánh đang chơi với con. Một lúc, ông sực nhớ nín hát nhìn chúng tôi một chặp rồi bỗng phá lên cười to, bảo.

— À, cậu quên ! Vậy đứa nào thuộc đâu, hát lại nghe coi .

Thấy chúng tôi ngơ ngác rồi tiu nghỉu, ông bèn xoa đầu cả hai, nói tiếp :

— Tuy vậy, cậu vẫn chung bánh cho bây, mà chiều mới chung. Bây giờ các con đi chơi đi. À còn cái này, hai bài thơ đây, bây học cho thuộc, chiều qua nhà thầy Tám, đứa nào ngâm hay thì được ăn trái hồng khô.

Rồi ông móc trong túi áo lấy ra một mảnh giấy có chép hai bài Đường luật, nét chữ lạ hoắc, đưa cho tôi. Xong ông quay lại cầm quyển sách, mang mục kính vào, bắt đầu châu mày, chăm chú nhìn những chữ vuông vuông...

* * *

Hai đứa tôi ra tới đường thì mặt trời đã lên cao, nhưng vì ngày Tết nên đường vắng lắm. Thiên hạ còn bận lo làm cỗ để cúng đầu năm. Gió hiu hiu mát. Tuy bụng trống, chúng tôi cũng thấy lòng phơi phới vui.

Vui thực, vì tôi, vừa nhớ ra một địa-chỉ mà tôi tin rằng khả dĩ thỏa-mãn được những đòi hỏi chính đáng của chúng tôi. Đó là nhà thầy Cai Thiện, một người có thế lực và giàu có nhất vùng thời đó.

Thầy và cha tôi là hai đối thủ xứng tay, đều ghìm nhau và đều ngán nhau. Cha tôi ngán thầy là một người có quyền thế mà tàn bạo, thầy ngán cha tôi là một người có ăn học mà lại cứng đầu. Khi hai người gặp nhau thì lại như mừng rỡ, thân thiết bắt tay, nhưng ai cũng chỉ nói những câu xã giao hời hợt, không ai dám phạm vào vị-trí của ai. Tôi nào đã đến tuổi hiểu những mâu thuẫn của

http://tieulun.hopto.org

người lớn chỉ biết rằng thầy quen với cha tôi và tôi quen với con Liễu, gái út của thầy. Thường Liễu hay rủ tôi vô chơi nhà, và thiếm Cai đã tỏ ra khá rộng rãi với bạn bè của con, lần nào cũng có cho tôi ăn bánh.

Chị em tôi trực chỉ trên một con đường đá dài gần hai cây số. Thầy cổng còn đóng kín, tôi bèn mở cửa ngách, dẫn em vào. Khổ nỗi, từ nhỏ chí lớn không hề nghe ai nói tới việc cữ kiêng nên tôi không biết gì hết, ngày mồng một Tết, quần áo cũ mèm, lếch thếch dẫn em vào xông đất một ông phú hộ !

Nhưng nhà thi không xông được vì cửa sắt đóng. Trước sân, hàng chục chiếc xe đò của thầy mang bảng Càmau-Bạcliêu, Càmau-Sóctrăng nằm im lìm chong ra cả dãy đèn pha như mắt cá thòi lòi.

Hai chúng tôi lấp ló ở của sổ, nhìn vào. Trong nhà ngào ngạt mùi hương. Bộ lư trên bàn thờ bóng lộn dưới ánh hai ngọn nến cao gần cả thước. Gia nhân, đầy tớ tới lui bưng dọn lăng-xăng, sắp sửa cúng ông bà. Trên bộ trường kỷ cẩn kê giữa nhà, Thầy Cai và người em ruột là ông chủ rạp hát Thường-Lạc, khăn đóng áo dài tử tế ngồi bàn thờ để đợi giờ cúng. Ông Thường-Lạc gật gù nói :

— Phải, phải... đa anh ! đối lại *cá kho dưa giá* là phải lắm. Ở đây mình đâu có ăn *thịt mỡ dưa hành* !

Rồi ông tằng hắng mạnh một cái, lấy giọng rè rè như máy hát hết giây thiếu, ngâm to :

« Cá kho dưa giá câu đối. . . .»

Bỗng ông nín bặt vì nghe câu thơ trặc họng quá ! Ông gãi cổ mấy cái rồi nói tiếp :

— Không được, không được rồi anh ! Hay là mình đối *dưa giá* ra trước *Dưa giá cá kho câu đối đỏ*. Được, được quá, anh ! Vậy thì. . .

Nhưng ông không kịp ngâm, thầy Cai chận lại :

— Chú phải nhớ, người ta đã dụng ý để *thịt mỡ* trước *dưa hành* vì thịt mỡ là món chánh, dưa hành chỉ là món phụ, chú cho *dưa giá* ra trước là chú sai rồi, Có cá kho thì người ta mới nghĩ tới dưa giá chớ, dưa giá để chấm vào mà thôi, làm sao chú mày lại để nó trước cá kho ? Thơ cũng phải có thứ tự chớ !

Luận điệu đanh thép của ông anh làm cho ông em hơi giận. Ông xẵng giọng :

— Anh chê thì kiếm chữ khác đi. Thứ tự ! Vô ruột mình còn thứ tự không ? Còn câu kể đó « cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh ». Cây nêu ở trong mình cũng ít dùng vậy anh tìm chữ khác thế vô đi. Còn *bánh chưng xanh* tôi muốn thế bằng *bánh nhưn tôm*, anh nghĩ sao ?

Thầy Cai suy nghĩ một chút rồi nói chầm rãi :

— *Bánh nhưn tôm* nghe thì cũng êm, nhưng không biết hai câu đó là đối hay ở trong một bài thơ tám câu ? Nếu nó nằm trong bài thơ thì coi chừng vần của người ta. Chú không thể vặn

http://tieulun.hopto.org

mỗi hết năm vẫn « anh » sang « ôm » đâu nhé !

Lần này ông Thường-Lạc không gãi cổ vài cái nữa, mà gãi cùng khắp cái cổ, rồi chắc lưỡi, đáp :

— Ồ ! Tôi nghe người ta thường đọc có hai câu đó thôi. Mà rủi nó có tám câu cũng kệ nó, mình xài hai câu đó, đủ rồi !

Thấy Cai vừa toan trả lời thì người nhà đèn trinh cỗ dọn đã xong, ông bèn dở cái trấp son trên bàn lấy ra một dây pháo đại, quơ quơ chân kiểm đôi giày hàm ếch. Biết thầy Cai sắp sửa mở cửa đốt pháo liệng ra sân mừng năm mới, tôi hoảng hốt lôi em chạy ra hè. Vừa lúc đó, quanh xóm cũng bắt đầu vang tiếng pháo.

Chúng tôi vừa chạy đến cửa sổ phòng anh Huy nép xuống thì tiếng pháo đã bùng lên ran đầu, điếc óc. Hết dây pháo đại do chính tay thầy khai trương năm mới, đến năm mươi phong pháo nhỏ do anh người nhà châm ngòi.

Năm phút sau, dứt tiếng pháo, chúng tôi nhổ lên thì nghe từ trong phòng anh Huy cũng có một loại pháo đang nổ, không kém dồn nhưng êm tai hơn nhiều : pháo tiếng Pháp. Đó là những phút đối thoại giữa anh Huy — con thầy Cai — sinh viên trường Luật Hànội và Đẳng, bạn anh, con hội đồng Phương, sinh viên trường Thuốc.

Anh Đẳng nói chi đó, một dây tiếng Pháp, rồi bỗng đang ngồi trong ghế phô-tơi, anh bật đứng dậy, thọc hai tay vô túi quần, nhún vai một cái ngâm lên một bài thơ dịch mà tôi còn nhớ mãi, kể ít lâu sau tôi gặp trong một tờ báo xuân, nó như thế này :

Tự thuở đông-hoàng chịu lấy quyền,
Thiều quang làm cảnh sáng xuân thiên.
Đường hoa chấp-chới tin ong dạo,
Dặm liễu thung-thăng sứ bướm truyền
Ả Ngụy, nàng Diêu khoe đẹp-đẽ.
Người thơ, khách rượu đón mời khuyên.
Nam-nhi gặp thuở công danh (2) ấy
Ruổi ngựa Trường-an mới phỉ nguyền.

Anh vừa dứt lời bỗng anh Huy đưa tay lên bịt tai lại, nói một giọng hung hăng :

— Thôi, thôi. *Toa* làm ơn dẹp giùm cái mộng khoa-cử của *toa* cho *moa* nhờ. Học bù đầu, thụt mắt để làm gì ? Chỉ để kiếm gạo. Cuộc đời mà chỉ có học không, thôi thà đừng sống !

Rồi anh buông xụi hai tay xuống, chán chường tiếp :

— Đối với *moa* bây giờ, ngai vàng cũng không có giá trị, hà tất là một cái bằng trạng-sư hay đốc-tơ ? Không có *elle*, cuộc đời *moa* không nghĩa lý gì nữa ! Nếu « ổng bả » mà không hăm cúp tiền *moa* thì Tết này, *moa* đâu có ở đây. Phải thày một cành đào, một củ thủy tiên mới hình dung được làn da của *elle* !

(2) Chứ nay tôi không nhớ rõ có đúng không.

http://tieulun.hopto.org

Anh nhỏ giọng lại, thiết tha :

— Đêm hôm, *moa* nhớ quá, chiêm bao thầy *elle*, Đằng ơi ! *Moa* thầy rờ được vào hai vai của *elle*, tròn, trắng như thạch cao !

Anh Đằng ngửa đầu ra sau, cười ngất. Anh Huy không để ý đến thái độ ngạo báng của bạn, đi tới cửa sổ nhìn ra chân trời xanh, ngâm nho nhỏ :

Khi mơ những tiếc khi tàn....
Tỉnh trong giấc mộng muôn vàn cũng không !

Ai thơ-thẩn mặc ai, đây là một dịp tốt vô cùng cho tôi. Một bàn nhỏ dọn đầy các dĩa bánh ngon kê sát cửa sổ, chỉ cách tay tôi có mấy cây song sắt thưa ! Anh Đằng đang chăm chú coi một tập ảnh, còn anh Huy để hai tay trong túi quần, yên lặng ngó ra vườn hoa, mơ mộng... Cả hai đều quay lưng lại phía tôi !

Tôi nuốt nước miếng, cắn chặt răng, run rẩy đưa tay tới. Con em tôi đứng cạnh đấy, trố mắt nhìn vào bàn tay tôi, thở phì phì mát cả da tay. Khi ngón tay giữa tôi tới chấm trên mặt một cái bánh bông lan, nó bỗng ngước đôi mắt lên nhìn tôi. Đôi mắt lươn một mí khi ấy có những tia rất dị-kỳ. Như ngạc nhiên, như lo lắng, như hỏi han, như sợ hãi, song chắc chắn không khi nào phản tôi. Nhưng tiếng cười nói của cha tôi sao bỗng như nghe rang rảng đâu đây. Cái quan niệm của ông về miếng ăn, ông vẫn thường bộc lộ ra lời với mẹ tôi, lại vang lên bên tai tôi. Những khi cùng quẫn, không biết mẹ tôi đã nói gì với ông, chỉ nghe ông cười to lên, trả lời:

— Tao không cướp được để ăn thì thôi, không khi nào tao gian, tao cắp !

Câu ấy đang hiện ra kìm hãm bàn tay tôi. Không ! Tôi thèm quá ! Không thể giữ được ! Và lại chủ-nhân những vật ngon nầy có kể đếm gì đến sự hiện diện của chúng đâu ! Bàn tay tôi khẽ nhích tới, nhích tới. Cái bánh đã nằm trọn trong năm ngón rồi !...

Bất thần, anh Huy quay lại ! Tôi như bị một luồng điện giật ngược cánh tay đồng thời cả người nóng ran từ tóc đến chân. Nhưng anh Huy hoàn toàn vô tâm, đang phóng đôi mắt nhìn xa xăm... dù cách đó vài ba thước bức tường ngăn sừng sựng. Anh thong thả nện gót dài theo sàn đá hoa, nét mặt buồn rầu, ngâm khẽ :

Dẫu cho ai có ngàn vàng...
Dễ ai đổi được một tràng mộng xuân !

Em tôi hạ đôi mắt xuống, thở khì ra như nhẹ nhõm hay tiếc rẻ tôi không hiểu. Tôi cảm thấy người tôi lúc ấy cứng ngắc như cây. Tôi lui lại dắt tay em lững thững đi. Em tôi lẳng lặng theo.

Năm ấy em tôi chỉ mới lên độ bảy tám tuổi. Hẳn nó không hơn gì tôi, đâu đã biết thế nào là danh dự, song không hiểu sao tôi hổ thẹn quá, không dám nhìn thẳng vào mắt nó.

Tôi cúi mặt dẫn tay nó đi vòng ra sau bếp, định kiếm Liễu. Nhà bếp và nhà ngang của thầy Cai nằm dọc theo nhà trên, về phía tay mặt. Chúng tôi

http://tieulun.hopto.org

đi ngang qua vườn hoa phía sau nhà trên. Ở đất Cà-mau nước mặn như muối này chỉ có những tay cự phú mới dám chơi hoa. Hoa phải trồng trong chậu với đất lấy từ những miền nước ngọt. Không kể phân nó phải ăn, nước là vấn đề sanh tử cho người và cho nó. Mùa nắng, ở Cà-mau những nhà nghèo không dám tắm « nước đổi » tức là nước ngọt các ghe buôn lấy từ Cái-côn đem xuống bán, họ tắm dưới sông. Lát sau lên, ngứa cả mình mẩy, gãi thì bay ra một thứ bụi trắng như muối, như phèn. Và gãi hoài, đến chừng nào tróc hết lớp nước đó, màu da mốc biến thành da đỏ thì hết ngứa.

Vườn hoa Tết của thầy Cai thực là xứng đáng. Nội sáu chậu thược dược với hoa bằng cái dĩa, sáu chậu cúc vàng rực rỡ, một chậu mai hoa đơm như hoa giấy cũng đủ cho ta sống sung sướng qua hết một tháng giêng. Chẳng trách gì thầy Cai không dám khoe phía trước. Mấy cánh bướm chập chờn trước đôi mắt lơ đãng của tôi. Tâm trí bàng hoàng tôi dẫn tay em thẫn thờ đưa bước.

Tới nhà ngang, tôi bỗng giật mình vì tiếng thím Cai từ trong kêu ra, như hốt hoảng :

— Ôi trời ơi ! Sáng mồng một mà bây đi đâu vậy ? Thánh thần ơi...

Tiếng kêu làm chị Năm, con gái thím, từ cửa bếp ló đầu ra. Nhìn thấy chúng tôi, mặt chị có sắc giận, song chị đổi vui ngay, bảo mẹ :

— Má kêu trời đất, thánh thần chi vậy ? Mới sáng mồng một !... Nó cũng con nhà ăn học, không chừng nó xông đất mà năm nay anh Huy con thi đậu cũng nên !

Câu nói ấy làm thím Cai dịu, hết rầy song đôi mắt còn chứa đầy ác cảm. Tôi hết thấy hứng thú để tìm bạn, bèn dẫn em ra cửa, lủi thủi về.

Cảnh Tết đã diễn ngoài đường. Áo quần như nêm, trai gái, trẻ con nhởn nhơ như bầy bướm. Vài đứa có pháo chuột, thỉnh thoảng đốt một cây quăng ra nổ kêu tiếng « choẹt » giật mình. Sân nhà nào cũng có ít nhiều xác pháo. Cứ chốc chốc lại nghe lụp bụp, đùng đùng như tiếng súng dọn đường trong một cuộc hành quân.

Tôi nghĩ giận đời không muốn đi ngoài đường cái nữa, nhất là phải gặp bọn đồng tuổi, đồng lớp, áo quần mới mặt mày hí hửng nhìn mình với đôi mắt vừa kiêu căng vừa thương hại. Tới nhà máy Thomas Đạt, tôi bèn dẫn em rẽ ra xóm sau, qua một con rạch nhỏ, định băng ngang đồng trống để về nhà.

Từ nhỏ, em tôi vẫn có thói quen đi theo tôi. Nhất nhất mọi việc nó đều theo ý tôi, không hề căn vặn. Nó tin tưởng gần như là « giao mạng » cho tôi.

Nhưng hôm nay, mồng một Tết, một ngày Tết kỳ quái hơn tất cả các năm, nó bỗng trở chứng kinh khủng ! Nhìn con đường xa mút, vắng ngắt, đất nổi muối trắng dưới ánh mặt trời, nó nản chí dừng lại, giậm lạch bạch hai chân như vịt xiêm, chẩu mỏ :

http://tieulun.hopto.org

— Em không đi nữa đâu, mỏi chân lắm !

Tôi hoảng kinh vội vàng dỗ dành nó mấy phút nhưng chẳng kết quả gì, trái lại thấy thêm trầm trọng. Lát sau nó ngồi xệp xuống đất, giãy giụa hai chân bắt đầu khóc, kêu đói bụng.



Tình trạng bế tắc đến tuyệt vọng. Nếu cứ cái đà này thì chỉ trong vài phút nữa, cái quần « mới » của nó hết còn được góp mặt với đời thì về đến nhà, chạy trời tôi không tránh khỏi ảnh hưởng lây.

Tôi não nề nhìn bốn phía, cầu cứu. Xóm làng, nhà cửa trông từ sau bếp im lìm, vắng ngắt. Giờ nầy thiên hạ đã đổ ra đường, hay vào các sòng bạc. Cánh rừng tràm thưa ở về phía tay mặt thấy xa xa, xanh đậm. Mấy đồng củi tràm nằm phơi nắng dọc theo bờ rạch, vỏ tróc bay phất phơ. Tư bề hiu quạnh không một bóng người. Nàng Xuân hình như chưa để bước tới đây. Không biết tình cảnh chúng tôi sẽ ra sao nếu khi đó không có một bất ngờ xảy đến. Ấy là một chị gái trẻ, khá đẹp theo lối quê, mặc chiếc áo dài màu vôi mới lấy trong rương ra, còn y lần xếp, đầu đội khăn vuông rằn ri, từ phía cầu ván thong thả đi lại. Tôi đang ngồi chồm hổm cạnh em, rớm rơm nước mắt. Đó là giải pháp cuối cùng của tôi. Nhưng hay ho làm sao ? chị con gái ấy đi tới, dừng lại nhìn chúng tôi, cười dịu dàng, rồi yểu điệu vén áo ngồi xuống, dỗ dành em tôi. Thật là cứu tinh ! Nó nín khóc, đưa cánh tay quẹt ngang mắt mũi, đứng dậy kéo quần lên phủi lại trước sau, sửa soạn đi. Nhưng chị lại không đi cùng đường với chúng tôi, mà rẽ về hướng rừng tràm. Chúng tôi ngơ ngẩn, dắt tay nhau, uể oải bước.

Chia tay chưa được năm phút thì tôi bỗng nghe từ phía sau, một giọng hát đàn ông vang lên, lồng lộng giữa đồng vắng :

Không duyên, không nợ, không tình,

http://tieulun.hopto.org

Đồng không, quãng vắng sao mình gặp ta!

Chúng tôi quay lại thấy chị con gái khi nãy cũng đang quay lại, và nhìn chúng tôi. Hai bên cách nhau không đầy năm mươi thước. Chị có vẻ rất rảm đưa tay ngoắt chúng tôi.

Nhưng một anh đàn ông đã từ sau đồng củi tràm to nhô ra đứng chắn ngang đường hai tay phủi áo, cười cười nhìn chị. Từ xa, chị gọi chúng tôi, giọng khẩn thiết :

— Hai em ơi! lại đây đi chơi với chị, về nhà cậu mợ chị ăn bánh! Cậu mợ chị tử tế lắm, hai em ơi! Tới đây chơi, mau lên!

Anh kia phủi áo xong, cài một bàn tay vào tóc, thích chí nhìn chị, mỉm cười :

— Thội mà em Hai, anh đã điều tra kỹ rồi. Năm cái nhà ở xóm rừng tràm kia sáng nay không có ai vô ra đâu! Để hai đứa nhỏ đi chơi, rủ anh đây nè!

Câu nói bỡn cợt của anh kia càng làm cho chị thêm sợ, chị đứng im nhìn chúng tôi như đợi chờ. Tôi bỗng sanh tò mò muốn theo dõi câu chuyện, bèn dẫn em đi về phía chị. Thấy chúng tôi quyết định như thế, anh kia ngạc nhiên trố mắt nhìn. Khi tôi tới trước mặt anh, anh bỗng cười vui vẻ, móc túi lấy cắc bạc đưa ra, bảo tôi :

— Này anh cho đây. Cầm lấy ra chợ mua bánh ăn, mua pháo đốt, đi em!

Chị kia vội vàng khoát tay, hấp tấp bảo tôi :

— Bữa nay không có ai bán gì đâu em ơi! Theo chị về nhà cậu mợ chị, có bánh ngon, gần đây thôi, em ơi!

Anh ta lại móc thêm cắc nữa, đặt vào lòng bàn tay sè ra, tiếp tục chinh phục tôi. Và hai người cứ, qua tôi, mà đối thoại với nhau trong khi giá trị của tôi tăng lần lên tới năm cắc bạc! Năm cắc bạc trong thời kỳ kinh tế khủng hoảng đó là giá trị của hai giạ lúa! Nhưng khi ấy tôi còn ngu ngốc, chỉ biết có tình cảm! Thấy số tiền trên lòng bàn tay anh kia nhiều quá, chị nhìn chúng tôi, thở dốn dập như ngộp hơi, đôi mắt đỏ lên, bắt đầu ướt! Tôi chỉ còn có gạt tay anh ra để tiến về phía chị. Anh ta nghiêm sắc mặt, hăm doạ :

— Hai đứa đi chơi bậy bạ, tao mét bị đòn coi nghe!

Chị kia không đỡi co nữa. Nắm tay mỗi đứa chúng mỗi bên, chị lẹ làng trở gót hướng về phía rừng tràm, lẩm bẩm trong miệng :

— Bắt quá cậu mợ về tiệp ngoại hầm than cũng được! Cai Thủy-lâm rồi giết người ta cũng được nữa à?

Đi một đỗi xa, tôi quay lại, thấy anh vẫn còn đứng giữa trời nắng ngó theo.

Nhà cậu mợ chị này là một nhà tiều phu sống theo ven các cánh rừng tràm thưa mọc rải rác từ giữa khoảng Ca-Mau tới Năm-Căn. Họ không cư

http://tieulun.hopto.org

kiêng gì cả. Hai chị em tôi được một bữa « kiếm » no nê, bù cho buổi sáng.

*
* *

Về đến nhà, chúng tôi không ăn cơm, lên ván nằm, lấy ra tầm giấy của cha tôi đưa sớm mai, lầm nhầm học hai bài Đường luật. Chưa được hai lượt, em tôi đã thả rơi tay bắt đầu thở đều, đưa hồn đi tìm bà tiên trong mộng. Bên bàn tròn cạnh đó, cha mẹ tôi đang dùng bữa cơm trưa ngày mồng một Tết. Cha tôi ngồi dựa vào lưng ghế, vắt chân chữ ngũ, lơ đãng ăn cơm với một thẻ đường. Mẹ tôi thì ngồi thu cả hai chân lên, vừa ăn vừa chăm chỉ nhìn vào đĩa cá, món ăn độc nhất trên bàn trừ món đường của cha tôi. Sau tiếng nổ của một dây pháo ở nhà bên cạnh, bà buông đũa ôm mặt khóc, nói đứt, nối:

— Tám năm trời! mà nó lại là con gái! Tết này mình không có gói cho một chút gì!

Trái với dáng điệu bi thảm của mẹ tôi, cha tôi bình tĩnh mỉm cười, rung rung chân đáp:

— Tôi đã bảo mẹ nó yên lòng. Người đời còn biết trọng tài — nhất là trong ngục — mà con mình lại có tài thơ. Nó thì không được, nhưng thiếu gì người khác được nuôi. Và trong khám còn ai nghĩ cái gì là tư hữu nữa! Con mình nó đang được ăn Tết sướng hơn mình đó!

Rồi ông hứng chí ngâm to bài thơ của chị cả tôi từ khám lớn gởi về mùa thu năm ngoái, làm ra nhân một đêm chị đau được dẫn từ khám qua nhà thương, dưới ánh trăng:

Trong vắt trời khuya đẹp tự nhiên
Ngân giang sáng bạc, thực hay huyền?

Gió qua lưỡi sắt hơi rờn rợn,
Trăng gác thềm lau bóng ngả nghiêng.

Hoa nở đầy sân đầy uất hận.
Đá xây mấy cấp mấy ưu phiền.
Tiếng canh nhắc nhở hồn non nước,

Cam khóa ngày xanh chi chửa tuyền! (2)

Cha tôi hay có cái tật mê thơ mà quên thực cảnh, sớm mai đã một lần như thế với con, bây giờ với vợ. Ông quên hẳn mục đích an ủi vợ, ngâm xong bài thứ nhất, ông càng hứng chí, nhịp chân rung càng mau, ngâm thêm bài nữa cũng của chị cả tôi:

Gió đêm hiu hắt lá me xanh,
Gió chẳng mang đi hận dưới thành?

Sương lạnh, xi-măng thêm thấm lạnh

Mười canh, ngục tối hỡi còn canh!
Uất tràn chín khúc, tơ trăm mối,
Sầu đọng năm canh, nguyệt nửa vành!

Thương nhớ mộng về thăm lối cũ,
Thu nào non nước đượm màu thanh? (2)

(2) Bảo-Lương

http://tieulun.hopto.org

Kể ra nếu với mục đích an ủi thì hai bài thơ đẩy uất với hận không thể an ủi được ai còn trái lại nữa là khác — nhưng vì cái vẻ tự phụ, khoái trá với tánh cách thuần văn chương của ông thỏa mãn phần nào được mẹ tôi. Bà nín khóc, kéo lai quần lau nước mắt, trình bày thắc mắc thứ hai:

— Còn con nhỏ, sao tháng này không thấy thơ nó?

« Con nhỏ » là chị thứ của tôi, bị giam đã hơn năm nay. Câu hỏi ấy làm tan ngay vẻ tự đắc trên mặt ông. Ông bồi rồi nín lặng mất mấy giây, rồi mới lấy lại bình tĩnh, chậm rãi trả lời:

— Nó nhớ chồng nó nên làm biếng viết chớ gì. Trong thơ con lớn có nói chị em nó đều mạnh giỏi.

Tôi ngạc nhiên quay nhìn ông. Chính tôi đã đọc cho ông nghe bức thư của chị cả tôi báo rằng chị thứ tôi đau thập tử nhất sanh đang nằm trong nhà thương khám.

Tôi thấy hình như ông muốn tránh mắt tôi, nên nhìn trân vào con chuồn chuồn đậu trên cửa sổ. Sau mấy giây yên lặng nữa, bỗng ông ngó lại mẹ tôi, nói một câu mà tôi cho rằng chỉ để khỏa lấp:

— Mẹ nó coi, như cái giàu sang sung sướng thì mình cũng có rồi, bây giờ đã tiêu đi, thì lo cơ thú làm ăn, lập lại. Chớ như con của mình, dầu là gái, dễ ai cũng sánh được. Sanh con trai, quí tử như con Huyện Chữ! Chơi bời đàng điếm, phá tan gia sản để cho cha mẹ rầu buồn tới chết! Còn như con mình, dù ở ngoài đời hay trong ngục, chúng nó vẫn làm vinh dự cho mình! Ví dụ như con nhỏ đó dù bây giờ là một tên tù, thơ của nó, đã dễ một tiểu thơ khuê các, hay một trang nam nhi khoa cử nào cũng làm được?

Bà lắng lặng nghe. Ông tấn con thích miệng xong lại rung đùi, lắc lư, ngâm bài « Nhớ chồng » của chị thứ tôi làm hồi năm trước, nhân một đêm — đúng vào đêm anh rể tôi bị lùa xuống tàu đi Côn-đảo — chị nằm mộng thấy được theo chồng:

Đêm nầy ấy chính đêm xa bạn,
Mộng thấy chàng rõ dạng thiếp theo...
Theo chàng mấy núi cũng trèo
Mấy sông cũng lội, mấy đèo cũng qua.
Bể trời non nước bao la
Bao giờ đun rủi đôi ta tương phùng!

*

Đêm nầy ấy chính đêm xa bạn.
Mưa thu rào khó cạn dòng Tương!
Mảnh tình đã phải Sâm, Thương,
Ruột tằm sao khỏi vấn vương tơ sầu!

*

Đêm nầy ấy chính đêm xa bạn.
Gió thu về xao xác hoa rơi!
Sầu thu cảnh cũng tơi bời!

http://tieulun.hopto.org

Tựa lòng của kẻ phương trời mong nhau !

★

Đêm nay ấy chính đêm xa bạn,
Lắng giọng cầm đâu thoảng xa xa
Động niềm đứt nối . . . sầu sa !
Duyên ôi ! đang thắm sao ra bẽ bàng !

☆

Đêm nay ấy chính đêm xa bạn,
Mộng thấy chàng rõ dạng, thiếp theo...
Gương hồ soi bóng trong veo.
Nhưng nào soi thấu lòng đeo mấy sầu
Chàng như chiếc nhạn dãi dầu
Đường xa mỏi cánh cơ cầu gọi ai ! . . . (3)

Trái với lần trước, lần nầy bà nghe xong, nức nở khóc. Ông biết mình hứng quá trớn, vội vàng chữa :

— Đó là chuyện cũ từ năm nào rồi, bây giờ còn cũng nguôi ngoai. Nghe nói hai chị em nó học tiếng Pháp đã khá lắm. Mẹ nó coi, ở tù cũng không phải hoàn toàn thiệt. Hồi đó mình chỉ dạy con chữ Hán, mà bây giờ nó biết chữ Việt lại đang học chữ Pháp, thua gì ai đâu mà mẹ nó buồn. Đây, bài thơ của con lớn nó gởi về chúc Tết mình, đọc cho mẹ mày nghe đi.

Ông vừa nói vừa móc trong túi áo lá lấy ra cái thơ của chị tôi mới gởi về, dở ra, gấp phía bài thơ đưa cho tôi. Tôi ngồi dậy, đỡ lấy và bắt đầu đọc. Đó là một bài liên hoàn mười đoạn ngắn, mỗi đoạn bốn câu :

Mẹ tôi nín khóc chăm chú chờ nghe tôi đọc đoạn đầu :

Mỗi độ xuân sang pháo nổ đùng,
Xuân về chốn chốn thấy vui chung.
Vắt tay lặng ngẫm tường chia cách
Chia cảnh, chia người, chia nhớ nhung (2).

Mới một đoạn đầu, bỗng mẹ tôi nấc to lên xô ghế đứng dậy, ôm mặt đi thẳng vào buồng ! Tôi ngạc nhiên vô cùng. Sau đoạn đó, phần còn lại của bài thơ là cả một thiên đường mộng tưởng ! Có đủ những danh từ mà một quốc gia, một dân tộc, và một cá nhân ao ước, vậy mà mẹ tôi không nghe, hoài chưa ?

Tôi ngó cha, chờ ý kiến. Nhưng ông lẳng lặng và nốt miếng cơm còn lại rồi đứng dậy ra nhà trước.

*
* *

Thấy Tám Lực gật đầu đồng ý với cha tôi :

— Đúng vậy, anh Mười. Dù cho thuần là thi sĩ, lãng mạn cũng không thể vô tâm trước cảnh nước non đang bị vò xé. Trong cái bản chất đầy yếm thế, mơ luân hồi của ông ta, vẫn để lộ một tâm hồn người Việt. Dù sao,

(3) Minh-Huệ

http://tieulun.hopto.org

kỹ thuật của bài thơ rất điêu luyện, bài hoạ cũng khá xứng, đọc lên khó ngăn xúc động được.

Cha tôi bèn bảo tôi dừng ăn hống khô để ngâm lại hai bài Đường luật mà tôi không biết của tác giả nào, cho Thầy Tám nghe :

Cuộc thế cay đà đến thế ru ?
Hay là kiếp trước vụng đường tu ?
Tình, khi ép uổng khi cay đắng !
Bạn, kẻ lưu-ly kẻ tội tù !
Tơ nợ vì đâu vò chín khúc ?
Lòng nầy ôm hận đến ngàn thu !
Trời cao đất rộng ai tri kỷ ?
Bốn mặt non sông khói mịt mù !

Và bài họa :

Thế ra bịnh cũng bịnh đồng ru ?
Cõi thế lạnh lùng tựa cõi tu !
Vồn-vã biết bao lần gió bụi,
Chua cay gấp mấy thuở lao tù !
Tình, dâu dám trống xa xôi lắm
Bạn, ước cùng ai mấy chục thu.
Tri kỷ ngại mình chưa phải mặt.
Cùng nhau chung bước quãng xa mù !

Thầy Tám lại vỗ đầu, xoa lưng, vuốt ve tôi, bảo tôi vào trong ăn thêm bánh khác cho no. Tôi vào trong thầy trên bàn đã dọn một mâm đầy, có đến năm sáu thứ bánh ngon, trang trọng như để mời người lớn.

Thím Tám và mấy người con ân cần mời mọc tôi và em tôi. Các anh lớn, con chú thím, đỡ tôi ngâm lại hai bài thơ ấy, cô chị đem giấy bút ra chép.

Tôi sung sướng, ăn uống xong ở lại nhà trong chơi. Đến khi nghe tiếng cha tôi gọi về, chạy ra thấy cha tôi đã đội khăn đóng lên từ tế, dù cán ngoéo tòn ten bên cánh tay mặt, đứng ở ngạch cửa nói chuyện nán với thầy Tám :

— Phải a anh Tám ! Xuân mà chỉ có cỏ cây tươi tốt thì thêm đau lòng người, chớ ích chi !

Rồi tự nhiên như đang ở nhà mình, ông ngâm lên :

Ước mong xuân đến trong thiên hạ,
Sao chỉ mùa xuân của cỏ cây !

Đó là ý kiến của cha tôi. Nhưng riêng tôi thì chiều nay tôi thấy xuân từ trong lòng tràn ra cả người tôi, cả cây cỏ bên đường. Nhìn cái gì tôi cũng thấy đẹp đẽ, lâng lâng.

Nhất là đi bên cạnh, em gái tôi có đầy một túi cồm dẹp nếp mới, thỉnh thoảng móc vài hột bỏ vào lòng bàn tay tôi, cười lỏn lẻn.

VÂN-TRANG

http://tieulun.hopto.org

XUÂN THU-TRANG



không nói thế người ta cười...

Tôi muốn viết những vần thơ vui,
vì năm vừa hết.
Gửi đến bạn một quả Tết văn chương
Vần chưa rơi.
Tôi nghe vọng ngoài đường
Lời than thở của người hành khất
« ông bà ơi con đui mù tàn tật,
xin thương con đôi mắt không còn,
cho con xin manh áo, chén cơm..
Lạy ông bà, cô bác:.. »

*
* *

Vần thơ vui đâu mất ?
Bút trong tay, tôi ngơ ngác đi tìm
một hai giây — tay tôi gối lên tim
Tim còn đập ? Vậy mà tôi thắc mắc

http://tieulun.hopto.org

tôi còn thở,
và nhìn bằng đôi mắt
nền da trời,
tôi vi màu bích ngọc,
lá vàng rơi
tôi vi ánh sao sa,
đường tối om ngoằn ngoèo hối hâm
tôi vi động tiên nga,
nhà vẹo nát tôi nhìn thành thơ mộng.
Không nói thế người ta cười :
Chưa biết sống !
phải nhìn đời bằng kiểu vẽ Picasso.
Tranh đời ư ?
là màu sắc mơ hồ
Nhìn chi kỹ... vì ta làm văn nghệ.
Hãy nhìn quanh ?
Bao người đều làm thế
nên xuân về là phải viết thơ xuân
nên chớm thu phải ca ngợi chị Hằng.
hoặc đỏ mực khóc tình duyên dang dở

∴

Nhưng làm sao
phòng tôi còn cửa sổ
cảnh chung quanh
vẫn lọt được song thưa
tiếng chung quanh
vẫn theo gió đầy đưa
và ít nhất — tôi còn tim còn óc
còn rung động trước Tình Yêu thành thật

http://tieulun.hopto.org

còn khóc thương muôn mặt của cảnh đời
dù lắm khi muốn nhắm mắt, mím môi
lòng tự nhủ :
nên coi thường hết !
Nhưng tôi biết, vì thâm tâm tôi biết,
coi thường sao cho hết cảnh thương đau.
Bạn làm chi ?
Trong những phút buồn rầu
Tôi chỉ biết cúi đầu và khấn nguyện
Xin muôn Đấng :
Ban cho đời chữ Thiện
Và bớt đi
Bao kiêu sa, bao giả dối, vô luân

* * *

Ô hay kìa ?
Tôi đang viết thơ xuân
Để ca ngợi đời dát vàng.. cẩn ngọc
Nhưng đành thôi !
Những vần thơ, thơ đặc
Những phút này.. không thèm đến bên tôi
Trên dòng đời : bao gương mặt u hoài
Đang che giấu những nỗi niềm u uất

* * *

Kể cũng buồn vì nàng thơ.. đi mất
Giận con người
Sáng lác không phấn son
Có lẽ tôi không biết mầu thời gian
Xin lỗi bạn
Nếu bạn chờ thơ Tết.

THU-TRANG

http://tieulun.hopto.org



XUẤT-HÀNH NĂM MỚI

Từ ngày vợ chàng mất đi, Giang đã gián-tiếp giải-quyết được một sự thắc-mắc : việc xuất-hành năm mới. Bảo mất tính đến nay đã được bốn mùa Xuân rồi. Và cứ sáng tinh - sương ngày mồng Một đầu năm, Giang lên xe ra nghĩa-trang thăm mộ Bảo. Việc đó đã thành ra một bổn phận có thể gọi là thiêng-liêng, chữ thiêng-liêng mà ít khi chàng dùng đến. Dù không phải là một người có óc dị-đoan, — chứng cớ là bàn tay chàng chưa hề bị một ông thầy tướng nào cầm lấy để xem xét, đo và đoán, — nhưng chàng vẫn ngài ngại khi xuất-hành trong cái buổi mai trang trọng bắt đầu cả một chuỗi 365 ngày của một năm. Lòng tin của những người xung quanh đã ảnh-hưởng đến chàng khá mạnh, thâm nhiễm vào chàng như một chứng bệnh ngoại-cảm.

http://tieulun.hopto.org

Sự lo nghĩ vẩn vơ về những điềm, những triệu, những sự rủi may mà trước đây chàng dửng dưng không lưu-tâm, từ ngày Bảo mất đi, đã đến ám ảnh chàng thường xuyên hơn những cơn ác mộng. Bảo mất đi, cái tai họa quá lớn giáng xuống đời chàng, giáng xuống gia-đình chàng khiến tâm hồn chàng xao xuyến mất tin tưởng. Và như một cơ-thể yếu không đủ sức kháng-cự với bệnh, tâm hồn bị lung lạc hoang mang đã dễ dàng lây phải chứng bệnh sợ sệt âu lo kia. Xuất-hành đầu năm ! Quả thật trước đây chàng không hề băn khoăn nghĩ đến điều đó Giả thử mà có một lần nào nghĩ đến và tìm một hướng để xuất hành thì chắc chắn cũng không ngoài ý-định tinh-nghịch. Chẳng hạn xuất-hành sang phương Đông để gặp núi, sang phương Tây để gặp sông, sang phương Nam để gặp giếng và sang phương Bắc thì mắc phải hàng rào. Nhưng nay tâm trí đã phải băn khoăn vì nỗi lo mới đó thì may thay hoàn-cảnh lại tự đưa cách giải-quyết : xuất-hành đi thăm mộ là phải. Ở nơi đất khách quê người này, gia-đình nhỏ của chàng chỉ có năm người, thế mà nay Bảo mất đi, Bảo vĩnh-viễn ra nằm một mình lẻ loi ở nơi đầu núi bỏ bốn cha con chàng hiu quạnh trong một căn nhà nhỏ mà mặc dù đã bốn năm qua, vẫn chưa cởi bỏ màu tang tóc. Nhưng tuy hiu quạnh, bốn cha con vẫn hủ hỉ cạnh nhau. Chỉ tội nghiệp cho Bảo Suốt năm chàng ít có dịp ra thăm mộ. Công việc làm ăn bận rộn, việc nhà rối rắm một mình, chàng không mấy lúc thấy mình thảnh thơi thong thả. Đến ngày đầu năm mọi việc xếp lại, mọi người yên vui trong gia-đình, vậy đi thăm viếng vợ vào lúc này là một việc rất hợp-lý. Từ xế chiều ngày mồng một trở về sau, chắc chắn là chàng sẽ bị quay cuồng vào nhịp sống của năm mới. Sự quay cuồng bắt đầu bằng những sự viếng thăm xã-giao để được nối theo bằng những ngày đi làm liên-tiếp, những nỗi lo lắng không ngừng

— Ba phải chở thằng Hào đó, — tiếng con Hằng, con lớn của chàng bảo.

— Ừ, để ba chở.

Thủy, con bé nhất phụng-phịu :

— Không, ba chở con. Để chị Hằng chở anh Hào.

— Ai chở cũng được, miễn đi tới nơi thì thôi. Ba phải chở anh vì anh nặng hơn con, chị Hằng chở, đạp không nổi.

— Nhưng anh Hào gầy...

Nói xong, Thủy phá ra cười. Hào liếc nhanh Thủy mà đôi mày nhíu lại, vẻ nghiêm trang. Ý nó không vui vì bị phê-bình là gầy, một sự thực mà nó không phản đối nhưng nó không muốn ai nhắc tới. Giang trải khăn bàn và đặt bình hoa ở giữa. Những hộp đựng mứt, kẹo bánh... xếp làm bốn hàng. Nửa bàn còn lại bị chiếm bởi những ly tách đủ loại. Chàng vừa xếp đặt vừa đợi ba đứa con sửa soạn ăn mặc. Xếp đặt đâu đó cho đầy đủ là cốt để khi thăm mộ về có khách tới ngay thì chàng cũng đã có đủ quà ở tiện tay để tiếp khách. Này là gói thuốc lá đặt vào đĩa trên có hộp diêm. Còn cái gạt tàn thuốc. Chàng gọi con Bốn, con nhỏ ở, chạy đi rửa cái gạt tàn đầy ứ những tro và mẩu thuốc lưu lại từ năm cũ. Ở xa-lông cũng phải một lọ hoa nhỏ và thêm một đĩa hạt dưa. Mấy chai rượu đặt ở đầu tủ buffet như thế kia trông cũng được. Nhưng còn... Chàng vừa chợt nhớ vừa chạy vào phòng riêng mở toang mấy hộc bàn tìm cái mở nút chai. Trong khi đó, mấy đứa con lần lượt chạm phải vấn-đề :

http://tieulun.hopto.org

— Ba ơi, trời nực thế này mà con Thủy khoác cả áo len vào. Con cởi ra nó không chịu.

Chàng vừa lục lọi ngăn kéo vừa nói lại :

— Kệ nó.

Tiếng Hằng cãi :

— Nhưng một lát nữa nắng lên phải cởi áo len ra rồi bỏ đâu ?

— Ừ, thôi cũng được.

Cái lối giải-quyết ba phải này, lâu nay, đã là lối giải-quyết quen thuộc của chàng. Thật ra, khó có ai bình tâm để vừa nghĩ, vừa giải-quyết đến ba, bốn việc một lượt, giải-quyết minh-bạch, gẫy gọn. Mà nào có ra việc cho cam. Biết thế nào Thủy cũng bất bình vì dự-trù của Thủy bị chị bác đi, trông mong ba bảo chừa cho thế mà cuối cùng ba lại « y án » với chị, chàng bước xuống phòng các con để tìm cách vỗ về Thủy. Nhưng tiếng giày chàng vừa đến cửa thì Hào đã nhảy ra :

— Ba chải giùm tóc cho con đi.

Chàng chỉ xuống chân :

— Sao lại mang xăng-đan thế kia ? Mang giày vào.

Hào cau mặt :

— Nhưng đâu mất đi một chiếc tất.

— Hỏi con Bốn xem. Bốn ơi, tất của em để đâu ?

Con Bốn đang thắt nơ cho Thủy, nghe hỏi đến bít-tất, vội bỏ Thủy chạy lại mở va-li. Trong khi đó, Hằng ra bấm bánh xe đạp rồi la lên :

— Bốn ơi, đêm qua mày lấy xe của tao đi chơi bị gai hay sao mà xẹp cả bánh trước thế này ?

Thấy có chàng đứng đó, Bốn sợ bị rầy nên vừa nhìn Hằng nháy mắt ra hiệu vừa lí nhí nói :

— Đâu có. Đêm qua tôi đâu có đi chơi. Đi xuống tiệm chị Minh-Châu mua cái dây dừa cột gàu đó chớ.

« Lúc nào cũng Minh-Châu » chàng cười thầm. Con bé ở này có một đặc-tính là mê những cô bán hàng đẹp. Dù họ có bán đắt hơn những bà già xấu xí, nó vẫn nhào vào mua. Chẳng những đến mua mà thôi mà lúc ở nhà, trong mọi câu chuyện nó đều không quên nhắc đến những cô ấy. Chẳng hạn có đứa nào than rằng « năm nay trời mưa to » thì nó bảo « Cô Mỹ-Lộc mới mua cái áo mưa ni-lông màu hoa cà ». Hỏi « Sao mua thịt bò dai thế ? » thì nó nói : « Chị Thu-Tâm bán hàng xén cũng la với nó rằng sao độ rày người ta chỉ bán toàn những thịt bò dai ». Và mỗi lần nói đến tên những cô đẹp mà nó ngưỡng-mộ, giọng nói của nó không còn tự nhiên nữa. Không còn là cái giọng quê mùa của chính nó mà có pha một chút gì nũng nịu của giọng Huế, một chút gì ngọt ngào của giọng Sàigòn, đài-các của Hà-nội. Chàng nói :

— Đồ đạc của em mỗi đứa mỗi ngăn sao còn để lộn xộn để mất công đi tìm ?

Và chàng nói tiếp luôn vì lẽ lời dặn vừa rồi không có gì lạ đáng để nó phải suy ngẫm và phát biểu ý-kiến trở lại. Đó là một câu chàng đã nhiều lần lặp lại, cũ và vô bại như một lời cám ơn.

— Dắt giùm cái xe ra cho tao. Tám giờ rồi.

Chàng cung tay nhìn đồng-hồ và ngạc-nhiên thấy rằng mình nói đúng. Tuy vậy, phải đến 8 giờ 10 phút mọi người mới sẵn

http://tieulun.hopto.org

sàng để lên xe. Chàng soát lại các cửa tủ, bỏ ví cẩn thận vào túi quần, khóa cửa phòng riêng, khóa cửa phòng khách. Nắn lại các túi để biết chắc chắn là không bỏ quên, không bỏ sót, chàng lên xe. Hằng chở Thủy đứng đợi ở cách xa chàng gần 30 thước. Hào ngồi sau lưng chàng. Khi hai xe khởi-hành thì kim dài của chiếc đồng hồ tay đâm ngang giữa con số 4.

Các phố hầu hết đóng cửa, thường chỉ mở hé một cánh để ra vào. Nếu có nhà nào mở rộng cánh thì y như mắt chàng chạm phải một cành mai hoa vàng đứng trong một cái lọ độc-bình sứ. Những cành mai rẻ tiền chỉ lác đác ít hoa và nhiều lá ở chót cành, trông khổ như những cái đầu tóc uốn lâu ngày, chân tóc dài ra suôn đuột, đẩy lui phần uốn éo ra mãi tận chót cùng.

Thường, những cành mai như thế này phải nhờ những cánh thiếp chúc Tết che lấp sự trống trải. Tiếp theo là những hộp mứt, hộp kẹo nằm đầy bàn, những cốc pha lê, tách sứ men bóng lộn. Chủ nhân thì chưng chạc, nghiêm trang. Những cái vẻ hấp tấp hàng ngày bị đẩy lui vào bóng tối của đêm ba mươi. Ánh sáng của ngày mồng một như có năng lực mầu nhiệm làm huơn đãi mọi cử chỉ vội vã, làm chững chạc mọi vẻ người lau nhau.

Xe chàng đi rất chậm, một phần vì phải đợi con, một phần vì những xe khác cứ từ những con đường ngang đâm bổ ra. Chàng đi kèm sát bên con vừa nhắc chừng, vừa ra lệnh :

— Con đi sát vào bờ lề một chút.

— Hễ có ô-tô thì con đạp chậm lại để ba thêm « ga » chạy vọt lên.

— Coi chừng, con Thủy ngồi thẳng, Đừng ngó nghiêng mà trẹo xe, mất thăng bằng.

Sự cởi mở của chàng mở đường cho con bi bô theo. Thủy nói :

— Con ngồi ở đằng sau mỏi lắm nên con phải trở mình, đó chớ.

— Thế mày tưởng phải đạp như tao là sướng chắc ?

Hào đề nghị :

— Thôi, Thủy qua đây ngồi với bà, tao qua ngồi với chị Hằng cho.

Câu nói vô tình mà phù hợp với ý nghĩ của Thủy. Nhưng Thủy vẫn giữ một giọng hơi dỗi :

— Anh Hào ngồi bên ba sướng hơn con.

Vừa lúc ấy một tiếng còi ô-tô thét lên quá gần khiến xe mấy cha con loạng choạng. Hai tay lái lại bám sát vào lề đường. Những cô bé cậu bé cứ mê mải nhìn xuống đôi giày đôi guốc mới của mình mà đi lọt ra giữa đường hồi nào không biết. Nhiều cô cậu khác cứ dán mắt vào quần áo mới của người qua đường mà rốt cuộc đi lộn hàng ngũ phải gọi nhau, chạy tìm nhau, va cả vào xe. Các anh thanh niên, chị thiếu nữ đi từng đoàn, lấy cái sức mạnh của sự đoàn kết và say sưa vì ý xuân, men xuân nên đi nghênh ngang một cách có ý thức, bất chấp mọi người. Xe chàng đến đầu cầu xóm Bống gặp đèn đỏ phải dừng lại. Thật rắc rối. Sống mãi ở Nha-trang, quen với sự đi lại tự do, nay gặp phải một ánh đèn đỏ khiến cơn giận vụt đến, mau như sự nhức nhối gây ra do một miếng đồ ăn cứng chạm phải cái răng sâu. Trước kia, hồi còn ở Saigon, đèn xanh đèn đỏ đã hầu thành một điển-lệ khiến mỗi lần

http://tieulun.hopto.org

đi đến ngã tư là chàng cũng như mọi người phải chuẩn-bị để nhẫn - nại. Thời-gian ở Nhatrạng quả đã làm chàng hư nết đi. Mọi năm cứ sáng tinh sương chàng đi thăm mộ thật sớm rồi về thật sớm nên sự đi lại qua cầu tự do. Năm nay vì muốn để cho con đi cùng mà thành phải đi trưa, phải bị ánh đèn xanh đỏ bạn chế tự do. Chàng dừng xe, cúi nhìn xuống đường nhựa để giận. Những chiếc xe du lịch, xe đạp, xe ngựa, xe lôi, xe gắn máy nối đuôi nhau chạy ngược lại chàng. Chàng trả thù, không nhìn vào những chiếc xe du-lịch. Chắc chắn ở trong đó có những bộ mặt hành-diện nhìn ra, — nhất là những bộ mặt đàn bà, — làm bộ ngây thơ, nghiêm trang hay nhí nhảnh, nhưng tất cả đều cốt để người khác nhìn vào mà thèm muốn, mà thán phục mà say mê. Muốn chọc giận họ hơn, mỗi lần nghe tiếng còi, chàng nhìn thẳng lên mui xe rồi lơ đãng nhìn ra bể. Để họ sung sướng hụt. Những ý nghĩ vẩn vơ này làm rơi cơn giận, khiến chàng hơi vui vui nữa. Chàng quay sang nói chuyện với con.

— Cầu nầy gọi cầu xóm Bống đây. Bống là tên của cái xóm chài lưới kia. Đoi đất có nhiều nhà mà các con thấy đó là xóm Cồn. Còn phía này là cái đầm. Chợ Nhatrang còn gọi chợ Đầm là vì vậy.

— Thế còn dãy nhà nào cao ở chót núi kia Ba ? Thủy hỏi.

— Đó là dãy nhà của mấy ông cha Dòng Phan-xi-cô.

Hào vội vàng hỏi tranh :

— Người ta leo núi đi đâu mà nhiều thế kia hở Ba ?

— Người ta đi Tháp Bà đấy. Lên Tháp Bà để lễ.

— Lễ là cái gì ?

— Là thắp hương rồi vái ông thần để xin cho được sức khỏe, mua may bán đắt.

Lời giải-thích tuy có vẻ giản-dị nhưng chắc Hào và Thủy không hiểu nổi. Nhất là nghĩa của chữ « Vái ». Hình như ở nhà chưa có lần nào chàng nói tiếng « Vái » ấy mà cũng chưa hề có lần nào chàng làm cái việc vái. Nhưng sở dĩ chúng không hỏi thêm vì có nhiều người đứng ở bên cạnh. Và cũng chính vì lẽ đó chàng cũng thôi không giải-thích nữa. Vừa lúc ấy đèn đổi màu, dãy xe cộ chuyển mình chảy như một dòng sông, bò tới đều đặn như một con cuồn chiếu. Bên kia đầu cầu, một dãy xe cộ và người nối đuôi chờ. Dãy này ngắn hơn : người ta đang bận đi, chưa về. Đường lên Tháp-Bà ở liền chân cầu. Bên những cái sạp mới dựng bán hương, đèn, những anh thợ ảnh chạy lăng xăng, những chú nhỏ lãnh giữ xe đạp mời khách ồn ào. Đi qua Tháp-Bà, con đường quốc lộ trải nhựa láng và hẹp lại. Những căn nhà lợp lá, vách đất và nền đất vàng nằm dưới những tàng mít lá xanh mướt. Người đi cũng khá tấp nập. Thanh-niên chỉ có sơ-mi trắng. Nếu đeo ca-vát thì hoặc quá ngắn, hoặc quá dài, hoặc úp cong như một cái lá. Thiếu-nữ thì áo thường một màu chứ không hoa hoè như ở phía bên kia cầu. Bàn chân đen và to nong vào những đôi guốc quá nhỏ. Những cái áo dài đen đập cũn cỡn trên đầu gối của các ông già. Hình như ở phía bên này có nhiều ông già hơn.

Lúc xe đi gần tới nghĩa địa, tự dưng tâm hồn chàng u tối lại như một áng mây dày che kín bóng mặt trời đang le lói khiến bóng râm sa sầm xuống. Con đường này mới năm nào lần đầu tiên chàng bước đến là lúc đưa vợ chàng ra nằm vĩnh viễn nơi đây. Chàng mường tượng như còn thấy

http://tieulun.hopto.org

cái xe tang đứng dừng nơi này, thấy đoàn người đi đưa kéo dài như không muốn dứt. Ba đứa con, ba đứa con của chàng...

... Tiếng Hằng hỏi :

— Dựng xe ở ngoài cổng hở Ba ?

— Ừ.

Chàng nghe tiếng mình như có hơi lạc đi.

Nghĩa-trang nằm thoai thoải theo triền chân núi. Những ngôi mộ nằm xếp thành hàng ngay ngắn. Kiểu mộ gần giống nhau : một bờ thành đá tráng xi-măng vuông vức, trước tô thành tấm bia. Lòng mộ đắp đất. Thỉnh thoảng mới có một ngôi mộ kiến-trúc phức-tạp hơn, có làm mái che, có đắp hình lân hình phụng, có bàn thờ, có câu đối. Giá đặt nằm thảnh thơi giữa một cảnh-trí riêng biệt thì những ngôi mộ xa-hoa này sẽ có đầy đủ giá-trị mỹ-thuật. Đặt vào đây không hợp vì mỗi phần đất dành cho người quá-cố không hơn hai thước bề ngang và nhất là bên cạnh đó có những ngôi mộ chỉ đắp sơ sài bằng sỏi. Rải rác có nhiều người xì-xụp trước những ngôi mộ. Từng vòng khói hương bay cuộn trong nắng.

Hào tiến lên nhanh nhất đi về phía mộ má để tỏ là mình thạo. Bé Thủy lật đật chạy theo. Sự hăng-hái vui vẻ của con có một cái gì khiến chàng đau xót. Con chàng còn nhỏ quá chưa biết ý-nghĩa thật của sự chết, chưa cảm thấm thía cái buồn của việc đi thăm mộ. Thủy dừng lại trước một ngôi mộ, cúi xuống đọc tấm bia rồi vẫy tay gọi chàng :

— Ba ơi ! Đây mộ của má đây rồi.

Hằng đi bên chàng, nhẹ nhàng. Lúc đứng trước mộ, chàng im lặng nhìn những phiến đá lạnh. Lúc sống, vợ chồng nào gặp nhau sau chừng một năm cách biệt cũng bắt đầu bằng cái nhìn im-lặng như thế mà biết bao nhiêu đằm ấm hẹn sau. Với chàng hôm nay thì lạnh lùng là thái-độ vĩnh-viễn. Chàng đặt tay vào phiến đá, tưởng tượng như đưa tay cầm bàn tay ấm áp của vợ xưa. Hằng rút trong một cái túi nhỏ cầm tay lấy ra một bó hương và bao diêm đưa cho chàng. Chàng lặng-lẽ cầm lấy châm đốt. Ánh lửa bùng lên, khói hương tỏa ra, bị gió thổi bạt đi, không kịp trắng.

Chàng cúi đầu vừa thổi tắt ngọn lửa, vừa nghĩ thầm : « Em ơi, hôm nay anh đưa con đến mộ thăm em. Ba đứa con em giao lại cho anh đã lớn từng ấy đó » Nghĩ đến đây, chàng dừng lại, lén đưa mắt nhìn sang ba con để chắc chắn độ lớn của ba đứa, như để ghi chặt vào tâm-tư rằng ba đứa con đã lớn như thế. Và chàng nghĩ tiếp : «Một năm qua, anh không năng ghé lại đây thăm em, nhưng chắc em đã tha thứ vì em hiểu tính anh hơn ai hết ở trên đời này. Lòng anh và cử chỉ của anh thường mâu thuẫn nhau nhất là khi những cử chỉ ấy có tính chất hình-thức, xã-giao. Anh chưa quên em ».

Đó là một sự thật. Cả ngay trong sự suy nghĩ, chàng cũng cân nhắc cẩn thận chữ dùng. Chàng không muốn nghĩ rằng « anh không quên được em ». Chữ « không » hời hợt nếu không nỡ nói là giả dối. Khi cúi xuống cắm hương vào bát hương, chàng thấy có nhiều chân hương mới cắm màu đỏ tươi và có cả tàn hương vung vãi. Chắc những người quen đi thăm mộ sớm ghé lại thắp hương dùm. Trong cái thành phố nhỏ này, người ta không lạ nhau mấy. Chàng nhìn vào nét khắc của bia. Màu vàng của nét chữ đôi chỗ bị phai. Thằng Hào lấy ra hai cây nến cắm hai bên lư hương. Chàng

http://tieulun.hopto.org

chín nẫn. Ánh lửa hắt hiu ánh lên mặt bốn con quây quần trước bia mộ. Mới chín giờ hơn nhưng ánh nắng gắt. Ngọn lửa trong ánh nắng có một vẻ gì vừa thảm-đạm vừa tàn-nhẫn. Chợt Thủy hỏi :

— Bây giờ má ở đâu ba ?

— Má ở trên Trời.

Đó là cách trả lời tiện lợi nhất trong các cách trả lời mà phải một năm góa bụa chàng mới tìm ra.

— Má có ăn Tết không ba ?

Hào « xì » ngay :

— Mày cứ nói bậy. Đã ở trên Trời mà còn ăn Tết cái gì ?

Rồi như để khinh-bỉ sự dại-dột, sự ngớ ngẩn của em, Hào bĩu môi nhắc lại, vừa dằn mạnh giọng :

— Ba đã nói má ở trên Trời mà còn hỏi có ăn Tết không !

Chàng cầm tay Hào nói :

— Thủy nó bảo vậy là ý nó thương má đó. Chúng ta ăn Tết, nào bánh mứt, nào rượu trà, thế mà thiếu má chung hưởng. Thủy nghĩ đến má không biết má có được ăn Tết ở đâu không.

— Nhưng mà đã ở trên Trời rồi thì đâu còn cần ăn Tết nữa ?

— Con lớn con biết thế chứ em còn nhỏ, em đâu biết được ? Nhưng mà thôi, các con cúi đầu lạy má đi rồi thưa với má...

Nói tới tiếng « cúi đầu lạy má », khoé mắt chàng thấy nóng, nước mắt như sắp chảy ra, do đó tiếng nói nghẹn ngào. Chàng dừng lại không nói tiếp thì Hằng đã hỏi :

— Ý ba muốn con thưa cái gì ?

— Thưa cái gì mà con muốn nói cho má con nghe đó. Chẳng hạn thưa rằng năm nay con đã học đến lớp mấy rồi, con học khá hay dở. Con cũng có thể nói cho má con nghe trong nhà có chuyện gì xảy ra, ví dụ cây dừa ở bờ giếng đã nứt bẹ trổ bông, con chó Tô bây giờ đâm ra sủa láo và hay cắn lộn với chó hàng xóm nhưng lúc nào cũng thua... vân vân. Chắc chắn những điều đó má con muốn biết vì chúng đều dính dáng đến những người những vật mà má con yêu mến.

— Nhưng má ở trên Trời chắc má đã thấy hết biết hết.

— Có thể như thế. Nhưng nói thủ thỉ với má là một cách biểu lộ lòng thương yêu. Lúc má còn sống con thường thủ thỉ nói chuyện với má. Dễ thường những điều con nói đều lạ đối với má con sao ?

Hằng còn đang ngần ngừ chưa biết trả lời sao thì Thủy hỏi :

— Con thưa với má rằng tháng này con đứng thứ nhì. Chắc má khen con lắm.

— Phải đó.

Hào nói :

— Để con mét với má rằng chị Bốn ở nhà coi nhà rủ con Ngâu vào chơi để nó lấy mất cây bút máy của chị Hằng.

— Ừ.

Chàng vừa trả lời vừa đứng dậy.

—.... Các con có thể nói lầm thầm, hoặc nghĩ thôi mà không cần nói to.

Chàng đứng thẳng người, đưa mắt nhìn một lượt chu vi của nghĩa trang. Những người viếng mộ khá đông, khác với những năm trước chàng đến quá sớm nên thường không gặp một ai ở đây cả. Một người đàn bà chừng 40 tuổi đi giữa

http://tieulun.hopto.org

một bầy sáu, bảy đứa con từ cổng nghĩa trang bước vào. Chàng biết chắc cái đoàn người ríu rít này sẽ rẽ sang tay trái vì khu tay trái dành cho mộ đàn ông. Nhưng họ đi thẳng lên dốc, dừng lại bàn thờ đặt ở giữa đường chính. Người đàn bà đốt một bó hương lớn, khấn vái một cách thành kính rồi cắm vào cái bát hương to. Bàn thờ này không thấy ghi tên ai nhưng chàng đoán chắc là để dành thờ vị thần Hậu-thổ nào cai quản cuộc đất này. Gia-đình nào muốn vào thăm mộ của thân nhân mình bình như trước hết đều phải qua khấn vái và gián tiếp xin phép ở đó. Chàng tự trách mình mấy năm nay đã vô tình mà hóa ra thất kính. Ai lại cứ xăm xăm đi về phía mộ vợ mình, bất chấp cả hệ thống, cả qui chế. Chàng nghĩ thầm : Người đàn bà bao giờ cũng chu đáo. Chắc thế nào cũng có nhiều anh đàn ông thật thà và hấp tấp như mình quên lễ bàn thờ Hậu-thổ. Một người đàn ông ăn mặc tầm thường cúi lom khom cắm một bó hương trước một ngôi mộ đắp đất sỏi. Người ấy đứng thẳng dậy vái vội vã mấy vái rồi sang một cái mộ khác cách đó mươi thước, móc túi lấy một bó hương, xoè diêm châm, cắm xuống đất rồi lại lật đật vái. Công việc xảy ra không quá năm phút, vội vã, hấp tấp như một đoạn phim cũ bị cắt, nối, hình ảnh nhảy nhót. Theo cái đà gấp gáp đó và với cái túi còn đầy những bó hương đem theo, chàng biết người này còn phải lo trả gấp một mớ nợ thăm viếng đầu năm ở cái nghĩa trang này. Một bà cụ đứng xuýt xoa mãi ở một ngôi mộ. Nhìn xa thấy bó hương cháy đã gần tàn mà bà cụ vẫn đi đi lại lại chắm rãi quanh ngôi mộ. Chừng năm, bảy cây hoa vạn thọ được trồng ở trước bia và trên lòng mộ. Sự chăm sóc tỉ mỉ và lòng quấn quít của những cặp vợ chồng già làm chàng cảm động. Nó không có giá trị hơn những tấm lòng thay đổi của những người trẻ, vì già rồi thì còn thay đổi với ai ? Nhưng mà cảm động. Một đôi vợ chồng dễ thường mới cưới đi lượn từ mộ này sang mộ khác. Họ đọc những tên người quá vãng, có lẽ để tìm một tên bà con. Nhưng trên tay người đàn bà chỉ có cái xắc nhỏ màu đỏ để cầm đi phố và người đàn ông thì một tay thọc vào túi quần, một tay đưa ngang lưng vợ như vì theo thói quen. Dù lấy cái không khí trang nghiêm tang tóc nơi đây mà họ đi xa xa nhau một chút nhưng không dấu được sự âu yếm nhau. Giang đi về phía mộ của một người bạn. Những chân hương cũ đã phai màu đứng nghiêng ngã. Cách đây độ bảy tháng, khi đi đưa linh cữu anh bạn đến chôn nơi đây, chàng thương hại thấy người vợ bạn lăn lộn khóc. Phải nhiều người ôm giữ chị lại. Nước mắt vốn rất dễ lây, chẳng những các người đàn bà đi đưa đám đều ràn rụa nước mắt mà cả chàng đứng cạnh đó cũng bùi ngùi muốn khóc. Chừng năm tháng sau, ngẫu nhiên chàng nghe tin người vợ bạn về quê và lấy chồng. Nhiều người bảo rằng người chồng đó là người tình của chị, chị có khi người chồng trước còn sống. Chàng lặng yên nhìn tấm bia mộ hồi tưởng lại vẻ mặt có duyên, dáng dấp thanh nhã của người bạn xưa và tâm hồn nghệ sĩ của bạn. Chàng chưa kịp kết luận thì hai đứa con đã chạy lại đứng cạnh. Thủy nói :

— Ba ơi, con nói với má rồi. Nhưng má ở trên Trời thì làm sao má nghe được ?

— Dù má ở đâu đi nữa mà khi mình thắp hương vái thì linh hồn má về ngay với mình.

Hào ngửng mặt lên nghe, miệng há ra và lông mày nhíu lại. Nỗi thắc mắc đọc được

http://tieulun.hopto.org

trên cái vẻ thẫn thờ suy nghĩ. Chàng nói :

— Hồi ba còn nhỏ, đi học lớp năm ở một trường làng. Có một anh học sinh lớn đi tắm sông bị chết đuối. Gia - đình đem chôn anh ta ở cái trủng, — người ta gọi nghĩa trang của người Tàu là cái trủng, — ở gần trường học. Nhiều anh em khi đi học hay ghé lại thăm mộ anh. Một bữa kia anh em tới thăm mộ như thường lệ thì thấy có một bức thư dán trên thành đá ngang hòng ngôi mộ. Đó là một bức thư gởi thăm anh Ca (Ca là tên anh bạn bị chết đuối) viết trên một trang giấy học trò, nét gạch xiên xẹo. Bức thư bắt đầu bằng : Thiện đức le (đọc là lơ) 12 tháng 5 năm 1929 và lời lẽ văn hoa theo kiểu thời bấy giờ :

« Nghiên châu bút ngọc, tạm bức thư lan, trước kính thăm qui hữu bình an... vân vân. Cuối cùng ký tên là Nguyễn Thới. Có cả chữ « Nay thơ » nữa.

— Nguyễn Thới là ai vậy Ba?

— Là tên anh học trò lớp Tư tác-giả bức thư đó.

— Thế anh ta viết để làm chi vậy?

— Anh ta tin rằng dán bức thư vào tường mộ thì tối anh Ca sẽ hiện hồn về đọc thư. Nhiều anh em tin theo như vậy. Và người ta còn hẹn nhau sẽ đến xem thư của anh Ca viết trả lời, cũng sẽ dán lên tường mộ, cạnh thư của anh Thới.

— Anh Ca viết hở Ba?

— Ừ. Anh em tin rằng anh Ca sẽ viết trả lời và tự tay dán cho anh em xem.

— Thế Ba có xem không?

— Không có, vì anh Ca không viết trả lời mà cũng không dán.

THA THIẾT

Ánh mắt chiều e thẹn
Khúc xuân buông nửa vời
Dăng dăng tình vừa bén
Mộng hồn say viễn khơi.

* * *

Vàng hoa bay sắc áo
Yêu gặp gỡ chân trời
Đăm đăm cười diễm ảo
Mùa hẹn ngát ngây lời.

* * *

Dáng thơ đường bỡ ngỡ
Tóc xanh mây lả lơi
Cửa rạng đông chào mở
Hồng sáng rực xuân đời.

* * *

Tha thiết chiều hương sắc
Thơ say hồn viễn khơi
Núi sông bừng tỉnh giấc
Khúc xuân reo tiếng cười.

CAO-TIÊU

http://tieulun.hopto.org

Hằng nói :

— Cái ý-kiến đó cũng hay, hở Ba ? Một người học trò nhà quê, mới học lớp Tư mà có sáng kiến....

Chàng mỉm cười :

— Mới học lớp Tư nhưng mà xác to bằng ông Xã rồi. Nhưng thôi, đã trưa lắm. Lại lạy má rồi đi về.

Khi trở lại mộ thì hương đã gần tàn. Có gió phe phẩy thổi, ngọn lửa ở đầu hương cháy ngún thật mau. Ba dứa con lần lượt theo thứ tự lớn nhỏ lại đứng chắp tay trước mộ. Chàng thẫn thờ nhìn ngôi mộ vợ rồi lặng lẽ quay đi, bước chầm chậm theo con. Trên đường về, không còn ai muốn nói chuyện nhiều vì trời nắng đã gắt. Tiếng bánh xe lăn bon bon trên đường. Cầu xóm Bống không bị tắc nghẽn lâu nữa. Những bộ com-lê giày da đen còn sót lại trên đường đang vội vã rảo tránh nắng. Các cái cổ thắt ca-vát phải ngọ-ngoạy liên-tiếp. Vượt quá cầu Bống, về đến Công-trường Cộng-hòa, lòng chàng thấy vui vui, coi như đã về đến nhà rồi vậy. Những vẻ mặt quen thuộc tươi cười chào chàng Áo mới, dép mới, cái đầu tóc chải công phu khiến những khuôn mặt đàn-bà trông như mới lại, gần như lạ đi, chẳng khác những ngôi nhà vừa sơn quét. Những người đàn ông chững chạc và nhu-mì hơn trong những bộ áo quần thường màu tối. Có lẽ những người chàng gặp đi vào giờ này đều ở trên đường về nhà họ. Khi xe dừng trước cổng nhà, con Tô nhảy xổ ra sủa vang lên, bị loá mắt về bề ngoài chững chạc của bốn người quen. Lúc cởi áo ngoài và cởi giày, cùng với cái thú được thoải mái tay chân tâm hồn chàng thấy nhẹ nhàng vui vẻ vì cái bổn phận đối với vợ đã trả xong, trả trọn vẹn hơn mọi năm bởi chàng đã chiều con, nhẫn-nại đưa con đi thăm mẹ chúng. Ba đứa con sau khi bỏ mũ, đã lật đật chạy ra nhập bọn chơi với lũ bạn bè. Vừa lúc ấy con Tô lại cất tiếng sủa, đem theo một ông khách đến thăm đầu năm. Ông khách khác tiếp theo ông khách này. Và cứ liên miên như thế, chàng lo tiếp khách, con lo chơi với bạn bè, cái Tết sum-vầy của mọi nhà chịu bất-lực không sum họp nổi cái gia-đình bé nhỏ của chàng. Những bổn-phận riêng tư, những nỗi vui chơi cũng riêng tư, chỉ có vào giờ ăn là cha con quây quần cùng nhau. Nhưng ngày mồng một Tết bạn bè có quyền ngồi nói chuyện la cà bắp chấp thời giờ thành ra các con phải tự-ý ăn cơm trước. Vừa tiếp khách vừa bị khách rủ đi thăm nơi này nơi khác, rốt cuộc, bộ quần áo mặc hồi sớm tinh sương phải đến mười giờ tối chàng mới hoàn-toàn cởi ra được. Tìm hỏi con thì Hằng đang nhập bọn với con Bốn, con Nga, con Anh quây quần ở bàn ăn đáng cá ngựa.

— Còn thằng Hào ? — Chàng cất tiếng hỏi,

— Thưa thầy thằng Hào coi đánh « tôm cua » ở ngoài trụ-sở Phong trào... tiếng con Bốn trả lời.

— Còn Thủy ?

Bốn cái mặt nghơ ngác nhìn nhau. Hằng nói nhỏ :

— Chết cha ! Từ hồi tám giờ đến giờ sao không thấy con Thủy lẩn quẩn ở nhà ?

— Hay nó sang bên con Sa ?

— Không có đâu — chàng gạt liền. Hôm qua tao đã dặn kỹ, ngày mồng một

http://tieulun.hopto.org

không được đi sang nhà ai hết, cả nhà của con Sa nữa. Sợ người ta kiêng.

Thế thì nó ở đâu ? — Con Bốn vừa tự hỏi vừa chạy xuống nhà bếp.

Hằng ra đứng ở cửa kêu :

— Thủy ơi.

Không có tiếng trả lời.

Chàng mở cửa phòng nhìn vào rồi quay ra bảo :

— Thôi ! Đừng tìm em nữa. Em nó ngủ ở trong phòng ba đây.

Chàng bước lại bàn viết. Thủy ngồi ở ghế mà lưng cúi sắp xuống, nghiêng mặt gác lên mặt bàn, mắt nhắm. Tiếng thở đều đặn. Tay trái đè lên một mảnh giấy còn tay phải cầm lông lẻo một cây bút.

Chàng cúi xuống trang giấy. Những hàng chữ viết ngả nghiêng, chữ to cạnh chữ nhỏ, khoảng cách không đều và bôi xóa, nét mực nhòe nhoẹt. Tuy vậy, chàng cũng có thể đọc được :

Má ơi,

Con đi thăm mộ má mà không có má. Má ở trên trời. Con học lớp năm không có má chải tóc cho con má con nguyệt thắt bím cho nó đẹp lắm. Con đi học trời mưa trợt ướt áo đầm anh hào lấy tờ giấy thấm của con con đòi anh không trả anh đánh con. Má nhớ trả lời cho con rồi dán lên trên mộ.

Võ thị tri thủy

VÕ-HỒNG

Sẽ khởi đăng trên Bách-Khoa số tới

Một Truyện dài độc-đáo của TUYẾT-HƯƠNG

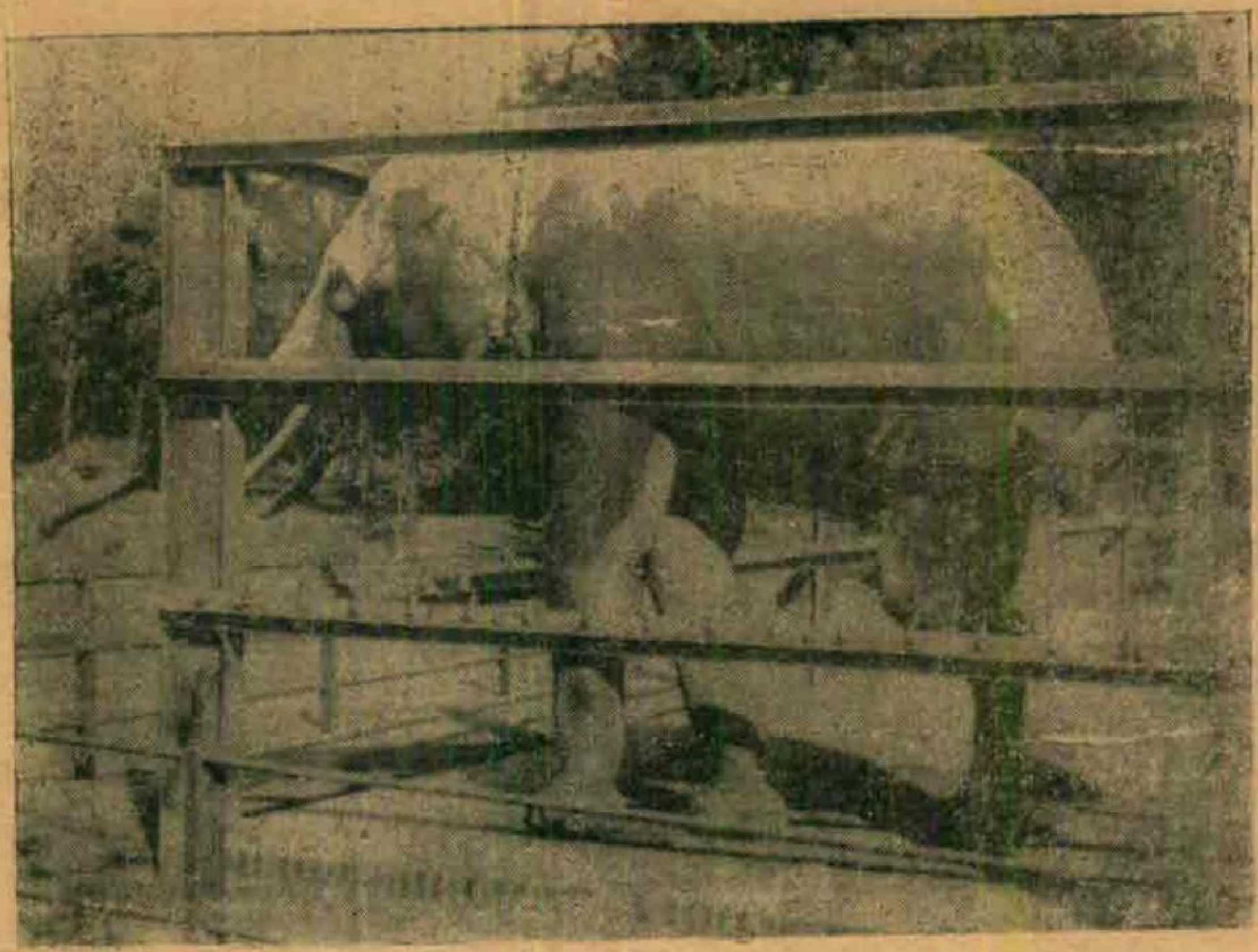
« PHẤN ĐẤU »

Một Truyện dài rút ngắn của CÔ-LIÊU

« QUYỀN PHÉP »

dịch truyện **« LA LOI »** Của ROGER VAILLANT Giải-thưởng Goncourt.

http://tieulun.hopto.org



Năm Trâu

NÓI CHUYỆN VOI

VƯƠNG-HỒNG-SỂN

CÒN không mấy ngày nữa sẽ hết năm Canh - Tý, bước qua năm mới Tân - Sửu. Năm Sửu lý đáng nói chuyện trâu. Nhưng chuyện trâu không sẵn, đành nói chuyện voi già cho qua bữa.

Cách nay độ lối hai mươi năm, trong Sở thú có một con voi già. Con voi nầy nhiều người cồ cựu Sài - gòn từng biết. Nuôi ông ta để các Tây con ngày chúa nhựt có chỗ tụ hội, đứa cho voi ăn mía, đứa đút chuối voi ăn. Trong khi ầy, các chị vú giữ con Tây, tha hồ nói hành nói tỏi, đổi trao tâm tình, hóng gió, ăn hàng, tìm bạn tri âm. Chuồng voi xây toàn bằng sắt bằng lớn và dày, voi không sao bẻ nổi, tuy vậy còn quá cẩn thận, ngoài chuồng có đào một hào thả chông, bọc chung quanh ba mặt, voi dẫu sức mạnh khó phá vỡ chuồng kiên cồ làm vầy. Nài giữ voi là một người

http://tieulun.hopto.org

đường rừng, nói chuyện với voi líu lo liu lường không ai biết đó là tiếng thổ-dân nào, duy biết và thấy voi hiểu như người, khi qui một chân trước chào khách cho xu, khi cúc cung đủ hai chân, lạy vì được đồng bạc cắt mới ; khi khác ăn dừa xiêm nguyên trái, biết lấy vòi nắm dừa đưa lỗ khoét cho nước chảy vào mồm không rớt rơi một giọt, ăn rồi thêm biết lấy cẳng đạp nhẹp trái dừa bể hai ba rồi thò vòi đưa xác dừa vào đồng củi phơi khô cho anh nài đun nước; khi đưa mía cây vào miệng, khi dùng vòi lột chuối bỏ vỏ, thốn trái chuối nõn nà khéo còn hơn bà già móm nhét miếng cau tươi vào giữa hai hàm răng sún, nhứt là những khi không có mặt Tây chủ Sở thú, nài kiếm thêm tiền xúp, đưa con nít đỏ lầm lói cho voi ngậm vào miệng, làm phép đuổi tà, miệng voi rộng còn hơn miệng hỏa lò, thân hình đứa nhỏ mảnh-khảnh như cây tăm xỉa, thế mà voi biết nâng đứa nhỏ ngậm hết rồi há miệng chờ nài lấy ra trả đứa bé cho mẹ nó, không hề hấn chút nào : trò chơi đuổi tà làm vầy, không biết tà ma có khiếp đảm chăng, duy thấy những người thị chứng thảy đều nín thở. Chuồng voi nầy xây khít mé rạch Thị-Nghè, cạnh rào Sở Ba-Son, mặt tiền ngó vô vườn bách-thảo.

Con voi cao lớn hơn các voi thường thấy, cặp ngà dài và cong quớt, cái đầu thì lầm chầm trổ đối-mối, chỗ đo đỏ chỗ thâm kim đen-đen mốc-mốc, xem chừng tuổi lão ngót trăm. Đây là loài voi bổ, không phải thứ voi cỏ của mấy chú bán dầu cù-là hay thuốc dán xức ghẻ. Thân voi cao vòi vọi, trên ba thước có dư, sấm sấm cho một đồng. To lớn làm vậy mà cái đuôi như đuôi giả ngộ, nhỏ cỡ đuôi bò, dài không quá thước, quất đâu chẳng tới đâu, thêm lông còi-cọc le the mấy sợi, kiểu đuôi heo thịt, ngúc-ngắc ngục-ngoặc buồn cười. Thấy đuôi voi mà mắc cỡ giùm cho thân Bổ-Tượng, ông Trời khéo giễu ban cho cây chổi cùn đuổi muỗi không xong. Muốn cười, hãy cười cho hả hơi đi và khi dòm dưới hàng voi sẽ mất cười : cái chi chi hỏi thằng quáng manh, thằng nói nó giống cây cột nhà sừng sựng ! Lưng voi thì khum-khum như lưng tôm xấu-xí; lông rụng nhiều chỗ, chỗ nào còn thì mốc đen dơ-dơ, chỗ nào sạch lông, mặc dầu da dày, để đỡ nắng, voi ta ngày ngày lấy cỏ non quăng lên đó cả đồng xanh lè lại tự đắc xem như chiếc áo thiên nhiên của đứng thiên kim tiểu-thơ nhã tặng !

Vào khoảng năm 1943-1944 gì đó, tôi nhom nhem tập viết lách và học nghiên-cứu. Trong mớ công-văn của dinh Thống-đốc Nam-kỳ, tôi được đọc một loạt thơ-từ phúc - bẩm của lão Thú-y Tây coi sóc voi vườn thú ; thấy chuyện ngộ-ngộ, tôi sao chép lên để dành chơi... Kịp năm đảo chánh 1945-1946 xáo trộn đời tôi, trong khi chạy giặc Thổ, lúc tản cư triệt để giữa rừng Xa-mo Hòa-tú, thổ-dân nghi chiếc nóp tôi kè kè trên vai đựng nhiều bạc giấy nên đoạt phức rồi thấy toàn là giấy má vô dụng, giận bèn đốt mớ tài-liệu bút-ký tôi dành dụm nhiều năm, báo hại hôm nay ba ngày xuân, tôi muốn trưng bằng cớ cho các bạn thưởng thức chơi, cũng chẳng biết

http://tieulun.hopto.org

làm sao được, đành moi óc nhớ bao nhiêu viết bấy nhiêu, hứng thú mất đi nhiều, thiệt đáng tiếc.

Gốc gác con voi già là cả một thiên chuyện đời Pháp thuộc Nguyên đó là con voi Tây đoan bắt được trong một vụ người thuở đó buôn á-phiện lậu. Voi là voi của bọn tay buôn từ chiềng, tập đi xuyên rừng núi Xiêm-Miên-Lào-Việt... cứ từ Bangkok tải thuốc lậu qua rừng Biên-hòa, nghỉ ngơi ít lâu, lại đỗ đường trở lại từ rừng Đồng-nai về Xiêm-quốc, hết tháng nầy qua năm khác mặc dầu cách trở quan san. Cách làm ăn như vậy không biết đã có từ bao giờ, duy biết voi tập cử-động theo giọng kèn giọng sáo của bọn buôn lậu, họ đi tay không như thợ săn bắn xứ, vừa thổi líu lo chơi chơi, dè đâu đó là ám hiệu vừa dìu dắt voi khôn, vừa đưa đường cho thú không lầm lẫn. Nhiệm mầu thay tiếng sáo tiếng kèn véo von đưa xa mấy dặm, voi nghe theo đó mà phăn lần dầu thỏ đường dê, tránh bẫy tránh dò. Vừa hái trái đỡ lòng vừa đánh hơi theo chủ, nhọc nhằn nhưng thú vị, hết rừng lá đến rừng già, lên đèo xuống suối, cứ ngày nghỉ đêm đi, mẹ Tây đoan cũng không biết đó là voi nhà chở hàng lậu ! Lúc xả hơi để cho voi thung-dung kiếm cỏ, thì cũng là lúc bọn buôn lậu vấy đoàn nấu cơm ngủ ngày. Chiều chiều bắt voi lại, tra dây nai nịt, thắt buộc gọn-gàng, dưới bụng voi giấu cả trăm kí-lô thuốc phiện, rồi đưa voi vào rừng tối mặc voi đi mình-ên không điều-khiển, Tây đoan có mắt cũng đành thúc thủ trước mưu sâu. Nhứt cứ nhứt động, thì chủ đi đường chủ, mặc cho đoan theo dấu, theo mãi không thấy gì rồi cũng phải chán, còn con thú tinh-khôn không đợi lịnh, miễn nghe một giọng kèn khác lạ là ẩn mình, thỏi bộ chờ cơn nguy hiểm trót qua... Sau cũng vì chia chác không đồng đều, « giỏi trong xương giỏi ra », nên cả bọn buôn lậu bị bắt, chủ bị tù đày mất tích, « ông Bổ đại bợm » bị phó về vườn thú làm con vật quền khách an nhàn. Từ đây ngày ngày voi đứng ăn cỏ nhơi mía, thường lắc qua lắc lại cái đầu túc trí đa mưu, đông-đưa cái so to bằng mười đầu lân-giầy-trồng-rỗng, tựa hồ như nhắc : « Đừng khi dễ ta mà lắm ! Coi lơ lơ làm vầy, xưa ta đã từng khuấy nước chọc trời ! » Khi khác thấy voi đứng xê một chân, buông thõng cẳng nọ, cái vòi thì quơ nắm cỏ vo tròn rồi chà chà trên về trước, cặp mắt tinh ranh thì nheo lại nửa nhắm nửa mở, như nhắc khách-du đứng vây chung quanh : « Ngày nay tuy mạt lộ cùng đồ, chớ xưa kia lão vốn lừng danh hảo-hớn đường rừng, anh hùng lục lâm. Các người có từng phá Tây chưa ? Lão đây gió bụi đã từng, nay đứng đây tê chân chổn cẳng... Vậy chớ nào người nghĩa-hiệp ? Còn đợi gì chưa trả lão cái tự-do phóng-khoáng năm xưa ? »

Kịp năm 194..., Nhựt đổ bộ, kéo binh vô đóng chật đất Sài-gòn. Thi hành chánh sách phòng thủ thụ động, voi già được đưa lên rừng Trảng-Bom, thả tự do chung với một voi cái tơ đồng chạn. Chuyện ở chợ búa, chỗ

http://tieulun.hopto.org

thập mục, không làm được, cặp vợ chồng voi đem ra thi hành áp dụng giữa rừng già.., Câu thành ngữ « mầy đời voi đẻ đồng nội » coi vậy mà đúng ghê. Thân bố tượng mà biết mắc cỡ như ai ! Lên trển, vắng khách vắng người, một thấy voi, một cô tượng thung dung, voi đực làm cho voi cái mang bầu (một cái bầu hơn trăm ký!) Hai năm sau, có tin voi cái sanh... và cách đó ít tháng, có lịnh dạy trả về Sở thú, cặp vợ chồng voi « sau lưng theo đôi một thằng con con !»

Từ đây mới sanh nhiều chuyện rắc rối...

Voi mẹ voi con nhốt chung trong chuồng cũ. Ngày ngày mẹ cho con bú. Cũng biết âu-yếm, biết tỏ tình mẫu-tử, biết gỡ « cứt trâu » như ai. Mấy khi voi con quá liền thoắng, men ra mé giếng gạch, voi mẹ sợ con té, thò vòi kéo xển vào, voi con lúc nhúc thồi bộ, không khác chị ở mê bài, mắt vẫn ngó trong sòng, tay vẫn kéo thuộc lòng chân đứa nhỏ, cho nó vào ngồi giữa háng.

Voi đực, không hiểu Thú-y Tây nghĩ sao, lại ra lịnh cầm chân giữa bãi cỏ, xa vợ xa con thơ. Cầm chân voi không phải dễ. Họ dùng lòi tói sắt to và nặng-nề, một đầu « hàn cháy » (1) vào cườm chân voi một đầu kia khóa chặt vào gốc đại thọ. Voi giận mắt thong-thả thì ít, mà xem chừng phiền vì bắt xa vợ xa con thì nhiều. Voi đực đổ quạu, gầm hét la vang, trì kéo lòi tói. Lâu ngày lòi tói. ăn siết vào da vào thịt, thành ghẻ độc, ghẻ khuyết. Voi đực càng nhứt-nhồi càng biếng tánh, hung tợn thêm. Một hôm phát điên, đạp chết thằng nài. Lão thú-y Tây sợ trách-nhiệm, bèn lên tiếng trước. Va chạy giấy lên quan Thống-đốc, xin phép bắn con voi dữ để dứt hậu hoạn. Giấy phép ra rồi, cách vài hôm sau quan Thống-đốc lại nhận được phúc-trình lão thú-y già, phen nầy lão ăn năn vì đề-nghị sát hại một con thú rất có ích, — một mình nó quèn khách và ăn khách nhứt trong sở thú, — nên phen nầy xin đổi lịnh giết bằng một giấy cho phép va sai người lên miền thượng-du rước thầy ngải thầy bùa về èm đổi hoạ may cứu được con voi thì đỡ tổn cho chánh-phủ không ít, vì voi khôn mất tiền lắm, v.v...

Phải nhớ dạo 194.. là dạo tình hình Đông-dương căng thẳng như chỉ mành treo chuông, mắt còn ngày nào chưa biết ắt, đêm đêm đều có người thay phiên nhau gởi mật-mã đãi lịnh ngoài phủ toàn-quyền Hà-nội, công việc làm không ngớt tay, không kịp thở, ai hơi đâu mà cứu xét đến chuyện con voi điên của sở thú

Thống-đốc phú việc ấy cho Chánh Văn-phòng...

Chánh Văn-phòng tư thơ cho Đông-lý Nội-vụ, dạy cứ y lời thú-y già xin, cấp cho lão giấy đi đường, tiền phí-lộ, sai đi rước thầy voi...

(1) « Cháy » Là hàn bằng lửa đỏ làm cho sắt chảy dính liền lại, không đến « vảy hàn ». Cháy (souder) bền hơn hàng bằng vảy.

http://tieulun.hopto.org

Vài ngày sau có thấy xuống. Đây là một ông thợ rừng Miên già, chuyên nghề săn voi, nuôi voi và trị bịnh cho voi. Ông đứng ngoài xa nhìn xem con voi kỹ-lưỡng, rồi gật đầu nói bịnh còn trị được. Thú-y Tây bằng lòng, nói « muốn làm gì thì làm ». Thấy Miên bữa sau đem vào Sở thú hai nải chuối xiêm, một cái đầu heo có đủ tam-xên (1) nhang đèn hoa quả, rượu để một nhạo và quảy thêm tòn ten hai giỏ tre nặng trĩu, xem lại là hai ky đất sét mịn-màng. Thú-y Tây bĩu môi bĩu mỏ nhưng vẫn để cho thấy Miên ra tay... Thấy Miên từ xa, ngối phục xuống đất, cúng lạy vái van kính-cẩn, cúng rồi rót rượu xuống đất, tay bẻ vài trái chuối vừa đọc thần-chú, vừa quăng vào chân voi. Voi cúi xuống, thò vòi lượm chuối đưa vào mồm. Thấy Miên phục lạy, vừa lạy vừa lết lấn vừa niệm thần-chú, đến gần không thầy voi tỏ vẻ hung tợn, thấy Miên biết voi đã phục thiện, nên sát vào voi, ôm lấy chân đau mân-mó vuốt ve và miệng nói không ngớt, một thứ tiếng chi-chít líu-lo, chỉ thấy voi gật đầu lên gật đầu xuống nhiều lần, — xem dường hiểu biết. Thấy Miên lại chỗ cúng rót rượu thêm, khêu nhang đèn, khiêng búa khiêng đe trở vào chặt lời tói. Voi đứng yên để cho làm. Chặt đứt lời tói, thấy Miên lấy nước

(1) Tam-xên là tam sanh : 1 miếng thịt heo ba rọi, 1 con tôm, 1 hột vịt, cả ba luộc chín.

Lười biếng

Simenon vừa ngỏ ý-kiến với một người về cái thú đi rong chơi :

— Anh thấy không, kẻ lười biếng không bao giờ hưởng được cái thú lười biếng. Lười biếng là phần thưởng của kẻ siêng năng.

Hạnh phúc

Trong cuốn niên lịch của nhà sách Hachette năm nay, có câu trích sau đây của nhà hiền triết Epictète :

— Con đừng cầu cho mọi sự xảy ra như ý con muốn, mà chỉ mong cho mọi sự xảy ra như sẽ xảy ra. Tự nhiên con sẽ được hạnh phúc.

http://tieulun.hopto.org

rửa ghẻ cho voi. Rửa bằng nước ấm ấm có thả vài cái bông sứ-ma, coi bộ voi ưa nên lấy vòi đề nhẹ nhẹ trên vai lão thầy. Vừa rửa vừa niệm thần-chú. Đoạn ra gánh đất sét vô đắp vào chỗ ghẻ, bó rịt tử-tế. Ngày đó voi bớt gắm la và chịu ăn mía ngọt. Mỗi ngày mỗi thay đất sét, lần lần ghẻ khép miệng, mủ bớt chảy. Đợi cho mụt ghẻ gần lành, Thú-y Tây kiếm chuyện đưa mớ nhắm cho thầy Miên, cám ơn gọi là, rồi cho về xứ .. Thú-y Tây chạy giấy lên bẻ trên cho hay voi bệnh đã lành, vì trong khi « bọn bản xứ » cúng quải dị đoan, nhờ va biết kịp nên dùng đất sét làm « pansement » nên « mụt gangrène » đã kéo da non và khô mặt !

Vợ chồng voi gặp nhau hun hít nhau bằng vòi, cạ vai cạ vế, nựng nịu con thơ bằng cách lấy trán ủi nhẹ chú « tommy » cho chú xinh-vinh, rồi lấy vòi kềm lại, quơ vòi lên cao rồi đút vòi vào mồm, rít những tiếng rầm ra rầm rít, tựa hồ muốn nói : « Con còn nhỏ bé nên còn yếu ớt quá, biết chừng nào cự-địch nổi với mẹ cha ? » Mừng nhau chưa kịp no, thương nhau chưa đủ sức được năm ba tháng gì đó kẻ lấy voi đực bỏ ăn, ỉa chảy, trong phẩn lòng xổ ra có xen máu lợn cợn... Sở thú chạy giấy báo nguy, Tây thú-y già đến khám bệnh. Rồi gởi phúc-trình lên ông Đồng-lý Nội-vụ, khuyên nên thủ tiêu con voi cho sớm rảnh nợ. Mà lão thú-y Tây nầy có một cách viết văn không giống ai cả. Thường công-văn hành-chánh thì phải cho gọn ghẽ, sáng sủa, càng vắn tắt càng hay. Đàng nầy giặc trong giặc ngoài, bom rơi đạn nổ, ông viết văn kể lể dài dòng, thoạt tiên vô-đề, ông nhắc lại các công-văn cũ, phải nhắc không thi chớ, đàng nầy ông chép y lại không sót câu nào, thơ đi cũng như thơ tiếp theo, na ná làm vầy :

« Thưa ông. trước đây, ngày đó « tháng đó, tôi có gởi cho ông một « bức thơ như thế nầy : *(chép y bổn « cũ)*. Được thơ tôi, ông trả lời làm « vầy *(chép y bổn cũ)*. Rồi tôi phúc-« trình lên ông như vầy : *(chép y bổn « cũ)*. Kế đó ông dạy đồng-lý Nội-vụ « phúc đáp cho tôi làm vầy : *(chép y « bổn cũ)* ». Đến đây ông thú.y mới chịu vào đề, thử xem người đọc... văn ông, dầu nhẫn nại đến đâu, xem mãi cũng phải lộn máu lên đầu. Ông thú-ý học cách hành-văn với ai tôi chẳng biết, tôi duy biết đời đó, thống-đốc Nam-kỳ là ông R., có tiếng là hiền lành nhứt, cũng chịu không nổi với văn ông thú y nầy. Ông R. đang bị vấn-đề quân đội chiếm đóng đòi hỏi điên đầu, khi R. nhận được, do Đồng-lý Nội-vụ đệ trình, bức công-văn lão Thú-y nói về con voi Sở thú bị kiết-lỵ, R. đòi lập tức Chánh Văn-phòng vào nghị sự, rồi hạ lịnh cứ y như kỳ trước, thử mời thầy Miên phen nữa. Thầy Miên xuống chuyến nầy cũng quen mừng cũ, gánh lễ-vật cúng ông Tà và gánh một gánh đất sét mịn vào Sở thú. Nhưng lão thú-y Tây đã chực sẵn cửa chuồng và dọa chừng : « Tại sao cho voi ăn đất ? Voi chết sẽ đền mạng, nói

http://tieulun.hopto.org

cho mà biết ! » Thấy Miên sợ quýnh, không biết đường trả lời, như trót xuống lỡ, cũng phải làm cho hết lòng, hết sức.

Không ngờ gánh đất sét đem vô chuồng, chiếu trở lại xem, voi bịnh đà nuốt trọn gánh. Sáng bữa sau, voi không chết như lời lão Thú-y Tây đoán, trái lại voi xổ ra đất sét trộn lộn với phẩn nhưng bớt chảy nhiều, voi tiếp ăn đất nữa và phẩn voi mỗi ngày mỗi bớt lỏng, lần hồi ra đặc xệt, voi bắt đầu ăn và lại nghỉn không mầy hồi.

Thú-y Tây không bỏ qua một dịp nào. Kỳ nầy ông đánh máy gởi phúc trình lên bề trên. Đoạn kết-luận như :

« Việc ầy cũng không chi lạ. Và « chăng voi bị kiết-lỵ thì ruột có mụt « và lở lói chút ít. Nay tên Miên già « cho voi ăn đất sét, phải chăng « là bắt chước Tây - học lấy đất « sét trắng (kaolin) trị bịnh đau bao- « tử ? Chất đất nầy voi nuốt vào bụng « nguyên khối, đặc xệt ôm tròn theo « khúc ruột đau, y như ta lấy gòn và « vải băng bọc bề trong chỗ bệnh « (pansement interne) nên voi hết đau « ruột, cũng không chi lạ ».

Bức công-văn của lão thú-y già đến tay quan Thông - đốc, không biết tự hồi nào, duy một bữa sáng vô sở, tôi có phận sự nhựt-ký công-văn « mật », tôi thấy nó nằm chình ình trên bàn với chữ viết tay của ông R. để trên chéo trên mại mại như vầy :

« Ông D. (tên của ông chánh văn- « phòng), Xin ông gởi gấp ông Thú- « y « Mỗ » cho dưỡng-đường Đốn Đất « thâu nhận vài ngày chờ một chuyền « tàu kỳ « ưu tiên » sẽ cho va về Pháp- « quốc an trí. Chi có cách ầy hai ta « mới tránh được nạn đọc chuyện « voi, chuyện đất sét và chuyện băng- « bó (pansement) ! »

VƯƠNG-HỒNG-SỂN

TIN BUỒN

Sau khi đăng tải bài trên đây, chúng tôi được tin nghiêm phụ bạn Vương-Hồng-Sển đã mệnh chung tại Sóc-Trăng.

Chúng tôi xin thay mặt toàn thể bộ Biên tập BÁCH-KHOA, chia buồn cùng bạn Vương-Hồng-Sển và cầu chúc hương hồn Cụ được siêu sinh tịnh độ.

Toà-Soạn BÁCH-KHOA

http://tieulun.hopto.org

TẾT ĐÔNG-KINH

✱ PHAN-VĂN-NGÂN

NÓI đón Tết, có lẽ trước hết nên nói đến chính ngày mà người Nhật dùng làm Tết. Ngày xưa, chịu ảnh-hưởng của văn-hóa Trung-Hoa, người Nhật đã ăn theo Tết âm-lịch nhưng ngày nay, để tiện việc thanh-toán sổ sách, để phù - hợp với những liên - lạc quốc-ngoại, người Nhật đã dùng ngày Tết dương-lịch để làm Tết của họ. Họ đã dùng tiếng Osho-gatsu, tên gọi Tết âm-lịch, để gọi cho ngày đầu năm dương-lịch. Tết âm-lịch ngày nay cũng vẫn còn được cử hành nhưng chỉ ở một vài vùng quê xa thành phố. Chả hiểu lúc mới đổi thì có một phản ứng nào của dân chúng không chứ bây giờ thì người Nhật đã sống với « tục » này một cách tự nhiên như người ta sống trong không khí vậy.

Tết là Tết tây - phương nhưng họ đã sống với tinh-thần và ý-nghĩa cũng như tập tục của Tết đông - phương. Họ chen chúc nhau trong những



Sân Đền Minh Trị trong ngày mồng một tết.

http://tieulun.hopto.org

chuyến tầu cuối năm để về quê không phải chỉ vì họ được nghỉ trong những ngày này, mà họ về để được hưởng một cái Tết dưới một mái nhà cũ và ngày Tết đối với họ không những chỉ là một cái mốc thời-gian mà còn là cái mốc của sự đổi mới, đổi mới một cách toàn-diện, một sự bắt đầu tràn trề hy-vọng. Họ đã tin rằng mấy ngày đầu năm sẽ là mực thước, mực thước cả về tinh-thần lẫn vật-chất cho một năm mới. Họ sửa soạn để đón năm mới đầy hy-vọng ấy bằng cách quên năm cũ trong một bữa tiệc tất-niên. Người Nhật gọi bữa tiệc này là Bonenkai — Tiệc quên năm cũ —. Ngày Bonenkai không hạn định. Thường thường họ dùng một ngày trong khoảng hạ tuần tháng 12. Không những chỉ gia-đình mà các thương-hội, các công-sở, tư-sở cũng ăn Bonenkai. Ngày nay, có khi Bonenkai là một cái dance-party.

Không những chỉ quên trên phương-diện tinh-thần bằng Bonenkai, người Nhật còn phải tẩy trừ càng nhiều càng hay những gì đã thuộc vào năm cũ để đón năm. Họ lau dọn nhà cửa, quét bụi bậm. Việc quét dọn này gọi là Susuharai. Họ may quần áo mới để mặc trong những ngày Tết, họ phải mua bán quà hàng để đem biếu bè bạn hay những người mà họ đã hàm ơn. Tục này tiếng Nhật gọi là Oseibo. Ngày xưa, Oseibo chỉ là tục con biếu cha mẹ, tá-điền biếu chủ-điền, nhà hàng biếu khách để cám ơn họ trong năm qua và để xin duy trì cái dây liên-lạc ấy trong năm tới. Những người mang công nợ phải lo trang trải cho xong trước đêm ba mươi. Nếu không trả nổi, có khi họ phải bỏ nhà trốn, tiếng Nhật gọi là Yorunige, đi ăn Tết ở một nơi không bạn bè, không người thân thích. Bận nhất trong mấy ngày cuối năm có lẽ phải là các bà nội-trợ. Ngoài việc lo những thứ kể trên, họ còn phải lo đến những món ăn cho mấy ngày Tết. Món ăn cho nhà và món ăn cho khách. Tại Nhật trong mấy ngày đầu năm người ta thường chỉ ăn đồ ăn lạnh.

Với người Nhật, ngày Tết còn là ngày mà Thần-Tài Thần-Phúc mang phúc mang lộc đến cho họ nữa vì thế họ có những cách trang hoàng riêng biệt để tiếp đón các vị thần này. Phần lớn những cách trang hoàng này đều bắt nguồn từ những tập tục của Shinto (1) hay từ những chuyện thần-thoại. Thí-dụ như Kado-matsu, Shimenawa, Kagami-mochi v.v.

Kado-matsu là một đồ trang hoàng bên ngoài nhà. Trước cổng hay trước cửa nhà nào trong ngày Tết cũng có giồng hai cây tre, có khi là hai bó những ống tre chặt vát, có bó những lá thông xung quanh ở dưới gốc. Thông là một loại cây tứ thời xanh và tre là một loại cây sống rất lâu, theo một truyền-thống Nhật-Bản thì tre có thể sống được hàng 10 ngàn năm, thành người Nhật dùng những nguyên-liệu này để trang hoàng trong những ngày đầu năm với hy-vọng rằng có thể sống lâu và xanh tươi mãi được như tre và thông. (Cũng có một

(1) Shinto : thần-đạo, một thứ tôn-giáo của Nhật.

http://tieulun.hopto.org



Một hàng bán Shime - nawa và Kagamimochi.

thuyết khác giải nghĩa : Tục này dựa trên ý : Trúc = Quân - tử, Tùng = Trượng - phu). Kado - matsu thường được bầy trước cửa nhà trong khoảng hai tuần. Hai tuần ấy gọi là Matsu-nouchi. Đến ngày 14 tháng giêng người ta nhổ Kado-matsu đem những khúc tre đi đốt, còn lá thông thì để nguyên tại chỗ cũ cho mầm dần đi một cách tự nhiên. Ngày nay ở các thành phố nhất là thành phố Tokyo người ta thường nhổ Kadomatsu vào ngày mồng 7 mỗi năm.

Shime-nawa là một dây thừng có buộc những sợi rơm thõng xuống như một bức rèm cụt ; thỉnh thoảng người ta còn buộc thêm vào giây những lá quýt hay những giấy cắt nhỏ rồi chăng ngang cửa ra vào. Đầu tiên tục này, có người cho rằng ngày xưa, theo một chuyện thần-thoại Nhật, sau khi cầu được Thần Mặt Trời (2) ở trong hang ra, người ta đã dùng giây rơm như vậy để chăng ngang cửa hang để Thần khỏi mang ánh sáng của thế-gian vào hang lại, nhưng ngày nay thì dây rơm đã thành một dấu hiệu để báo cho Hiền - Thần biết là nhà cửa đã được quét dọn sạch - sẽ.

Để trang hoàng bên trong nhà trong những ngày Tết, người Nhật dùng Kagami-mochi. Kagami-mochi là hai cái bánh dầy để chồng lên nhau. Bánh trên nhỏ hơn bánh dưới đôi chút. Có khi trên bánh người ta còn để một quả quít hôi, một con tôm hùm và ít lá dong biển. Tất cả những thứ này được đặt trên một cái giá bằng gỗ rồi đặt ở Tokonoma (4) trong phòng khách. Cũng theo một chuyện thần-thoại thì khi mặt trời còn ở trong hang, người ta dùng một cái gương để cầu cho mặt trời ló ra. Bánh dầy bầy theo lối này là tượng hình của cái gương mà người ta đã dùng để cầu và lâu dần,



Kagamimochi đặt trên Tokonoma.

bánh đã thành một biểu hiệu của sự cầu lành. Ngày xưa, trong mỗi ngày lễ Tết, Samurai đặt Kagami - mochi trước bào-giáp, khí-giới cung tên để

(2) Tức là thần Amaterasu — Omikami. Thiên-chiếu Đại-Thần hay Nữ-Thần Mặt-Trời.

http://tieulun.hopto.org

cầu cho sức - khoẻ, chiến - thắng và danh-dự. Học-sinh bẩy trước giá sách để cầu cho đỗ đạt công-danh, đàn bà con gái đặt bánh trước gương để cầu cho nhan - sắc. Chả biết có phải vì thế mà đất Phù - Tang ngày nay đã có những thiếu - nữ đẹp đến não lòng người chăng ; nhưng có người cho rằng chính vì việc đàn bà con gái đặt bánh trước gương (Gương tiếng Nhật gọi là Kagami) mà bánh đã có tên là Kagami - mochi (Mochi có nghĩa là bánh dầy). Còn quả quýt hôi, tên tiếng Nhật là Daidai cùng âm với tiếng Daidai là thế-hệ nọ đến thế-hệ kia (chỉ sự sống lâu). Con tôm hùm tiếng Nhật gọi là Ebi, viết ra chữ Hán là Hải-lão (Ông lão ở bể, cũng chỉ sự sống lâu). Lá dong biển chỉ sự hạnh-phúc, vì dong biển tiếng Nhật kêu là Kombu có âm gần giống như Kofuku là hạnh-phúc vì thế mà người Nhật đã dùng những thứ này để bầy chung với Kagami - mochi Người ta bầy Kagami-mochi đến ngày 11 tháng giêng thì hạ xuống ăn. Không bao giờ người Nhật cắt Kagami-mochi bằng dao. Dù bánh cứng rắn thế nào sau nửa tháng trời bầy biện, người ta cũng dùng tay để bẻ bánh thành những miếng nhỏ rồi đem nướng ăn.

Trong đêm giao thừa, người Nhật thường thức để đón xuân sang. Vì thức giữa lúc thời gian giao hoán nên người Nhật gọi việc thức như vậy là Toshikoshi — Vượt năm —. Trong khi thức họ thường ăn một bát mì. Bát mì nầy gọi là Toshikoshi-soba (mì vượt năm). Tục lệ ăn mì nầy, có thuyết cho là vì bận phải sửa soạn đón xuân nên người ta không làm cơm ăn, chiếu ba mươi mà chỉ gọi mì ăn và lâu dần thành tục nhưng cũng có một thuyết khác cho rằng ngày xưa người Nhật tin là ăn mì vào lúc thời gian giao nhau thì sẽ được sống lâu như độ dài của sợi mì. Kể cũng có phần đúng bởi vì quả tình mì ở Nhật có dài thật. Khi làm mì, nhà hàng không cắt mì cho ngắn lại mà cứ để nguyên từng bánh nên đến khi gặp nước dùng nóng, mì nở và tách rời nhau ra thành những dây thực dài. Đã có một anh bạn tôi thề rằng không bao giờ lấy vợ Nhật chỉ vì theo anh ta thì không có cái gì xấu hơn người đàn bà Nhật đẹp ăn mì : Nghiêng đầu nghẹo cổ rồi thì húp sùm sụp mà cũng không làm thế nào cho sợi mì đứt được !

Vào khoảng 11 giờ 30 đêm thì các chùa bắt đầu điểm dần 108 tiếng chuông để sua đuổi 108 ác tính của con người. Ngày nay các đài phát thanh hay các đài vô tuyến truyền hình có trực tiếp truyền những hình ảnh và âm thanh của lúc đánh chuông này trên khắp các luồng sóng điện. Ở một vài ngôi chùa trong thành phố Tokyo, nhà chùa để cho khách thập phương đi lễ đánh mỗi người một tiếng chuông. Người Nhật tin rằng nếu tiếng chuông đánh kêu to thì năm ấy làm ăn rất tốt. Trước khi đánh chuông, các nhà sư đi vòng chung quanh chuông để tụng niệm làm lễ.

Đêm giao thừa tại Tokyo phần đông người ta hay đi lễ đến Minh-Trị Đền rộng như cả một khu rừng nhỏ. Từ

http://tieulun.hopto.org

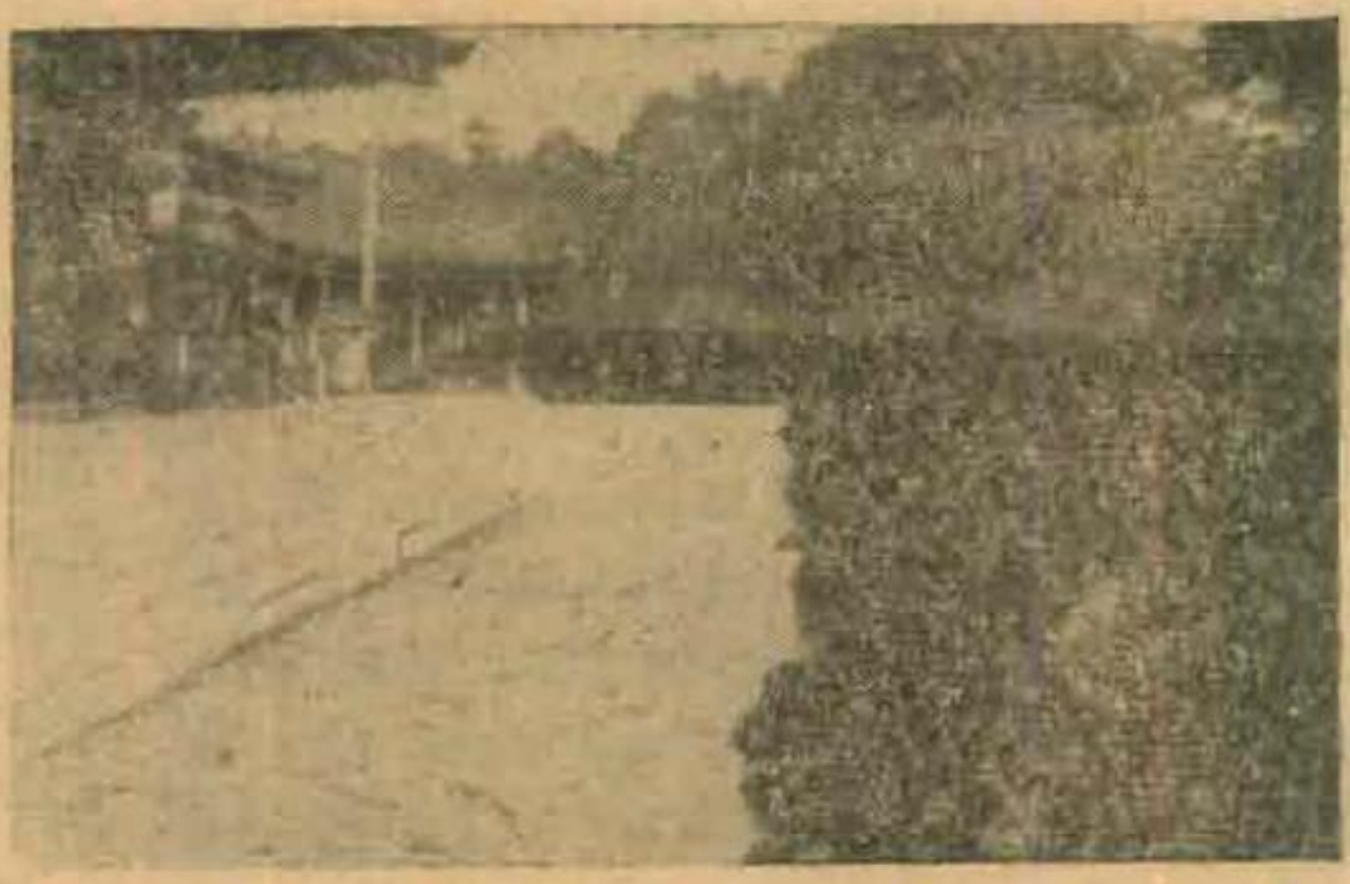


Cổng ođo đền Minh Trị ngày mồng một Tết.

cổng vào đền trong đến dễ đến non nửa cây số. Đi từ cổng vào đền trong đến, ngày thường dẫu có đắt người yêu vào thì cũng chỉ mất chừng 15 hai mươi phút nhưng một lần trong đêm ba mươi, tôi đã phải bỏ từ 10 giờ đêm đến gần 4 giờ sáng mới vào được tới nơi bởi vì chỉ có khi nào hàng người trong cùng khẩn khứa cầu lành cho cả trong họ ngoài làng rồi ném tiền dâng cúng xong len ra, thì hàng người sau họ mới lại tiến lên được một bước! Có lẽ cũng phải thông minh và tài giỏi như Minh Trị Thiên Hoàng thì mới có thể chứng được cho ngần nầy người cầu xin cho ngần nầy chuyện! Trong khi đi lễ người ta còn mua cả những mũi tên tre có viết bùa của đền để trừ tà. Cũng may mà tục hái lộc ở Nhật không có, chứ nếu mà có thì chắc đến Minh Trị không thể được xanh tươi rậm rạp như ngày nay mặc dầu đã có những ông cảnh binh đi xe đạp trên bãi cỏ để đuổi người ngồi nói chuyện trên bãi! Nghĩ cho cùng thì cũng thấy tội nghiệp cho mấy ông ấy thật. Nếu không dùng xe đạp thì cũng chẳng có hơi sức đâu mà chạy hết được ngần nầy bãi cỏ trong đền.

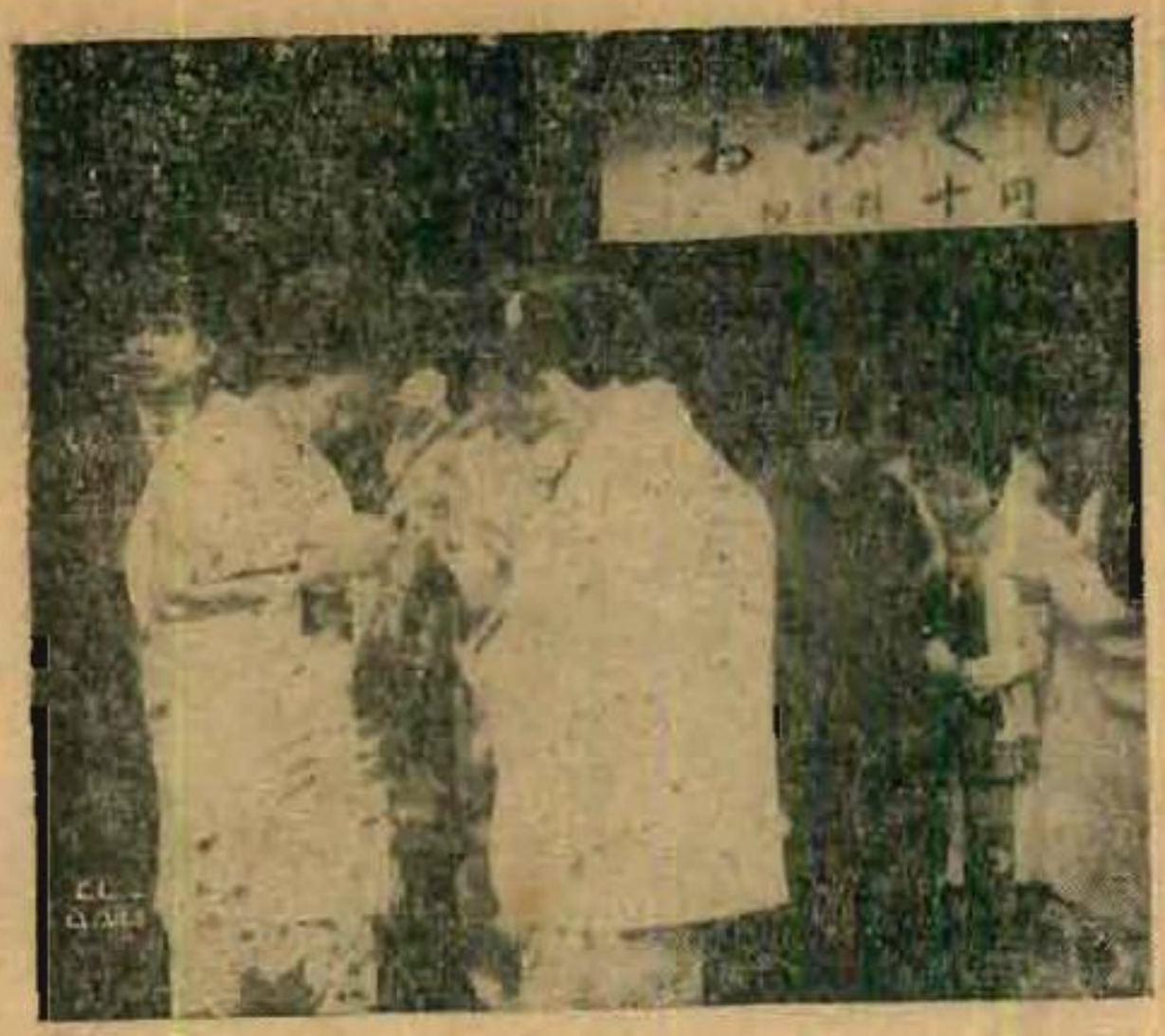
Đúng lúc tiếng chuông thứ 108 vừa dứt thì năm mới bắt đầu. Trong giờ phút linh thiêng này người Nhật thường đi múc nước ở giếng về để rửa hay để uống lấy may vào sáng ngày mồng một. Họ gọi nước ấy là Wakamizu — Nước trẻ —. Trong thành phố người ta hứng Wakamizu từ vòi nước!

Sáng mồng một, sau khi rửa ráy bằng nước Wakamizu, họ mặc quần áo mới, đàn bà thường mặc Kimono, rồi vào phòng khách chúc tụng lẫn nhau. Tại đây, họ uống Fukucha — Trà hạnh phúc — trong ấm trà nầy thường có ngâm một quả mận để bảo hộ sức khoẻ cho mọi người trong nhà. Sau tuần Fukucha, người ta uống đến rượu Toso. Rượu giống hệt như rượu



« Chỉ có khi nào hàng người trong cùng, khẩn khứa cầu lành cho cả trong họ ngoài làng, rồi ném tiền dâng cúng xong, len ra, thì hàng người sau mới tiến lên được một bước ! »

http://tieulun.hopto.org



Quẻ thẻ đầu năm.

nếp của mình trong có ngâm quẻ hoặc hồi hay những vi thuốc khác. Người ta uống rượu Toso bằng những cốc bằng gỗ sơn, thấp và rộng miệng. Cốc thường có ba cái nhỏ dần chồng lên nhau. Gia trưởng sẽ uống bằng cái nhỏ nhất trên cùng rồi chuyển cốc ấy cho mọi người trong nhà, (Trong trường hợp có khách thì khách quý nhất uống trước tiên) rồi sau đó dùng đến cốc thứ hai và cứ thế cho đến khi nào đủ say. Tục uống chung cốc này tỏ sự thân thích và sự bình đẳng trên phương diện danh dự. Trong trường hợp uống Toso thì hình như ai cũng chỉ uống nhấm nháp lấy may thành chưa bao giờ tôi thấy người ta dùng đến cốc thứ hai cả. Sau khi uống Toso, họ ăn Ozoni. Ozoni là một thứ canh thường nấu bằng thịt gà, cách nấu tuy có khác nhau theo từng gia đình hay địa phương nhưng bao giờ trong bát canh cũng phải có thả một miếng bánh dầy nướng.

Bánh dầy trong ngày Tết tại Nhật đã thành một thứ không có không được như bánh chưng bên mình. Ngày xưa, nhà nào cũng làm lấy bánh dầy để trao đổi bà con làng xóm thưởng thức trong mấy ngày xuân nhưng ngày nay phần nhiều người ta đặt mua tại những hiệu chuyên-môn. Ngoài việc dùng để bầy biện như trên đã nói, bánh dầy còn được dùng như một thứ đồ ăn lạnh trong mấy ngày Tết nữa. Trong ngày Tết tại một vài vùng phía bắc nước Nhật các thiếu nữ còn có tục bói nhân duyên bằng cách nướng bánh dầy. Trước khi đặt bánh lên tầm phên sắt trên lò để nướng, họ định cho một miếng là người họ thầm yêu còn một miếng là chính họ. Trong khi nướng nếu miếng nào phồng trước thì người ứng với miếng ấy yêu tha thiết hơn và chính người ấy sẽ là người phải thổ lộ tâm tình trước.

Ngày xưa trong những ngày đầu năm, ở những nhà quý tộc, người ta thoa lên đầu trẻ con một cái bánh dầy nhỏ. Bánh dầy trong trường hợp này gọi là Itadakimochi. Làm như vậy cốt để cầu chúc và bảo trợ cho sức khoẻ và hạnh phúc của đứa trẻ.

Để ăn trong mấy ngày đầu năm, người Nhật thường dùng đũa làm bằng gỗ liễu. Đối với họ, họ tin rằng cây liễu là cây biểu hiện sự tốt lành bởi vì liễu là một loài rất dễ nảy mầm ; bẻ một cành liễu cắm xuống nơi đất ẩm chỉ ít lâu sau cành sẽ nảy rễ và mọc mầm một cách dễ

http://tieulun.hopto.org

dàng. Tiếng Nhật động từ nẩy mầm (Megaderu) có âm như Medetashi là hạnh phúc, tốt lành. Những đũa này dùng sau mấy ngày đầu năm sẽ được đem đốt .

Trong mấy ngày Tết, người Nhật thường kiêng không quét nhà và dù rằng lắm lỗi đến đâu, không ai quở mắng hay cau có trong mấy ngày này. Đối với họ, ngày Tết là ngày của toàn những tốt đẹp vui tươi. Họ cũng đi thăm viếng và chúc tết bà con quyến thuộc hay những người mà họ đã hàm ơn. Ngày xưa, ba ngày đầu, người đàn bà phải ở nhà lo việc tiếp khách. Gọi là đi chúc tết song có khi họ chỉ đứng ngoài cửa bỏ một cái danh thiếp vào hộp thư gắn ngoài cổng rồi đi sang nhà khác. Trong trường hợp họ vào tận trong nhà, gia chủ sẽ đem rượu Toso và các món ăn đặc biệt của ngày Tết ra mời. Tương tự như trường hợp của con tôm hùm hay quả quýt hôi, các món ăn trong ngày Tết được chọn vì tên nó đồng âm với những điểm tốt hay tính cách sinh thái của chúng đáng trọng. Thí dụ như trứng cá Herring (Cá Mòi) (3) tiếng Nhật gọi là Kazunoko — có nghĩa là đông con — Đậu đen, tiếng Nhật là Mame, đồng âm với chữ Mame là khoẻ mạnh. Trái dẻ, Kachi-guri, vì chữ Kachi đồng âm với thắng lợi thành công. Ngó sen vì tính cách trong sạch « Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn » của nó.

Ngày nay phần đông những người có danh vị đến ngày Tết đều bỏ đi chơi để tránh phiền phức cho cả đôi bên. Ở những chỗ xa, họ thường dùng điện thoại hay thiếp chúc tết. Có đến hàng trăm ngàn kiểu thiếp chúc Tết khác nhau tại Nhật nhưng thường thường người ta dùng những tấm Nengajo là những tấm giấy do nhà Bưu-Điện phát hành để dùng riêng trong dịp Tết với một giá thật rẻ. (4 yen, thư thường rẻ nhất là 5 yen). Trên mỗi tấm có đánh số thứ tự. Đến ngày 15 tháng giêng nhà Bưu điện sẽ tổ chức cuộc mở số. Phần thưởng thường là máy giặt hay vô tuyến truyền hình.

Khi gửi bằng Nengajo, nhà bưu điện không trao ngay cho người nhận mà tích lại tại Bưu điện cho đến sáng mồng một mới đưa thành sáng mồng một nhà nào cũng có từng tập thư chúc tết của bạn bè thân thích gửi lại.

Trong khi đi chúc tết, trẻ con thường được cho bánh kẹo, đồ chơi hay có khi là tiền đựng trong một cái bao giấy. Tục này người Nhật gọi là tục cho Otoshidama. Có người cho rằng tục này xưa kia là do việc phân phát bánh Kagamimochi như phân phát lộc của thánh thần cho khắp mọi người quen biết. Ngày nay tục lệ đã phổ thông theo một nghĩa khác và cũng chính vì thế mà trẻ con thích theo người lớn đi chúc tết họ hàng. Giải nghĩa như vậy kể cũng có lý nhưng chẳng biết giữa Toshidama của người Nhật tiền mừng tuổi của mình và tục « Raishi » của người Tàu có liên lạc gì với nhau không ?

Ngày mồng một của Tết Nhật bản có lẽ không quan trọng bằng ngày

(3) Tự-Điển Anh Việt Nguyễn-văn-Khôn

http://tieulun.hopto.org



Du Xuân....

mồng hai. Người Nhật đã dà nhnhững lễ nghi mở đầu cho một năm vào ngày này. Rau cỏ thịt thà được chở đến chợ bằng những xe có kết hoa. Học trò khai bút, thi sĩ làm thơ. Cô gái cầm kim khâu vài ba mũi v.v. Tất tất đến lúc ấy mới gọi được là bắt đầu và tinh thần của ngày Tết Nhật một phần không ít đã nằm trong những nghi thức ấy. Những hàng chở đến vào ngày mồng hai gọi là Hatsu-ni. Năm nay Hatsu-ni của Tokyo là một con cá chở đến bằng một chiếc máy bay trực thăng !

Đêm mồng hai là đêm của những giấc mộng đầu. Người Nhật tin rằng giấc mộng mơ thấy trong đêm mồng hai, Hatsu-yume (giấc mộng đầu), là giấc mộng có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống trong năm nghĩa là mơ thấy gì thì năm ấy sẽ được như vậy. Giấc mộng được coi như là tốt lành nhất là giấc mộng mơ thấy một chiếc « thuyền châu báu » Takara-Bune. Có nhiều người ước ao nằm mơ thấy giấc mộng này đến độ họ vẽ hình cái « thuyền châu báu » hay mua những lá « bùa nằm mộng » đặt xuống dưới gối trước khi đi ngủ vào đêm mồng hai. Cũng vì thế mà ngày xưa đêm này khắp các đường phố lao sao những tiếng rao « Otakara ». Sự thực tiếng Otakara chỉ có nghĩa là châu báu vàng ngọc nhưng trong trường hợp này chỉ lá bùa. Trong lá bùa tacara người ta thường vẽ cái thuyền với bảy Phúc Thần—Shichi Fukujin— (thuyền châu báu) hay có viết câu : « Na-ki-ka-yo-no to-no ne-fu-ri-no mi-na-me-za-me, na-mi-no-ri fu-ne-no o-to-no yo-ki-ka-na ». Đọc suôi đọc ngược đều có nghĩa là : « Tôi nghe thấy giữa lúc chập chờn trong giấc ngủ của một đêm dài, tiếng chiếc thuyền cưỡi sóng đi tới. Chao ôi một giấc mơ đẹp biết là bao ». Chiếc thuyền đây là chiếc thuyền châu báu và người Nhật còn tin rằng muốn được hưởng những điều thấy trong giấc mộng thì phải giữ kín giấc mộng ấy kẻo nói ra với người khác thì sẽ bị người này lấy mất.

Ngày nay một số người lợi dụng dịp nghỉ tết để đi chơi hay đi du lịch. Họ thường đi trượt tuyết hay đến những vùng có nhiều chùa chiền, hội hè. Những người ở nhà thường quây quần bên Hibachi hay Kotatsu để chơi Hyakuninisshu như người mình chơi bắt hay tam cúc. Sự thực Hyakuninisshu không phải là một thứ cờ bạc thành ra ví với bắt hay tam cúc có lẽ chỉ đúng ở cái phổ thông của nó trong mấy ngày Tết. Hyakuninisshu là một trò chơi có tính cách văn nghệ đòi hỏi người chơi một trí nhớ khá

http://tieulun.hopto.org



Quê thế đến năm sau khi đọc xong, họ gấp lại thành một dây Dài rồi buộc lên cành....

đối dào. Trò chơi này do một thi sĩ đặt ra. Ông chọn một trăm bài thơ của một trăm thi sĩ nổi tiếng rồi cho in thành hai loại, mỗi loại trên một trăm tấm bìa cứng nhỏ giống nhau. Loại thứ nhất có in cả bài còn loại thứ hai chỉ in hai hoặc ba câu cuối cùng của mỗi bài. Khi chơi người ta trải một trăm bài của loại thứ hai ra trước mặt mọi người. Những người chơi này gọi là « người nhặt » — Tori te. — Còn một người thường không chơi gọi là « người đọc » Yomi-te thì cầm một trăm bài thuộc loại thứ nhất đọc dần, « Người đọc » vừa đọc lên bài thơ nào đầy thì « Người nhặt » phải làm thế nào tìm ra ngay và nhặt lên được nửa dưới của bài thơ. Ai nhặt được nhiều thì sẽ thắng cuộc. Người ta bảo rằng có những người chơi giỏi đến độ khi người đọc mới chỉ đọc hết có một giòng, họ đã nhặt xong được nửa dưới của bài thơ. (Thơ dùng có 5 câu và số chữ phân bội: 5, 7, 5, 7, 7). Ngày xưa Hakuninisshuy là một trò chơi độc nhất trong đó thanh niên nam nữ được chơi cùng với nhau. Ngày nay trong những ngày đầu năm, người ta có tổ chức cuộc chơi vô địch toàn quốc trò chơi này.

Các thiếu nữ Nhật-bản trong ngày Tết thường đánh cầu. Ra-két dùng để đánh cầu, tiếng Nhật gọi là Hagoita một mặt có vẽ hoặc có làm nổi lên bằng vải ở một mặt hình một người trong tuồng Kabuki. Không ai dám phủ nhận vẻ đẹp của đôi tay áo Kimono của người con gái Nhật tha thướt bay khi họ đánh loại cầu nầy. Khi đánh, người nào để quả cầu rơi xuống đất sẽ phải để đối thủ vẽ một nét lên mặt bằng mực Tầu. Thanh niên không được chơi trò này trên phương diện nguyên tắc song thỉnh thoảng họ vẫn cứ chơi vì làm thế nào mà cầm được, thứ nhất ở vào thời buổi này.

Trẻ con trong mấy ngày Tết thường thả diều. Cái diều của người Nhật cũng đôi chút khác diều của mình. Pháo không phải là một thứ dùng trong ngày Tết. Thỉnh thoảng lắm trong ngày Tết người ta cũng nghe thấy tiếng pháo nổ nhưng đó có lẽ do những trẻ con nhân có tiền chơi nghịch mà thôi.

Ngày nay, chương trình các đài phát thanh, đài vô tuyến truyền hình cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp vui trong những ngày đầu năm.

Người Nhật trong những ngày đầu năm thường đi lễ các đền chùa. Tất nhiên cũng có những thanh niên đi chỉ cốt để trêu thiếu nữ và cũng có những thiếu nữ đến chỉ cốt để được người ta trêu, nhưng trên

http://tieulun.hopto.org



... hay cái vào một thân cây gần đấy

phương diện biểu kiến thì đền chùa nào cũng đông và cũng sặc sỡ, cái sặc sỡ của mầu quần áo mới, Có thể nói hầu hết đàn bà Nhật trong ba ngày đầu năm đều mặc áo Kimono. Đẹp thì có đẹp, song mầu sắc và kiểu không thay đổi nhiều lắm. Người lớn thì hồng nhạt, trẻ con thì đỏ chói. Ngoài ra một số người còn đội những tóc giả vẫn theo kiểu ngày xưa. Những người không đội tóc này, trên đầu thường có cài một vài cái lông hạc trắng cạnh một bông hoa vải. Khi lễ họ cũng xin thẻ nhưng sau khi đọc xong, họ gấp lại thành một dây dài rồi buộc lên cành hay cài vào một thân cây gần đầy. Sau mấy ngày tết, cụm cây bên chỗ «bàn» thẻ trắng xóa như một bức tường vôi. Tại đền Minh Trị ở Tokyo trong mấy ngày này người ta thường bán ngói để lấy tiền trùng tu đền. Mỗi một mảnh ngói (có khi bằng đồng) bán từ 100 yên trở lên tùy lòng người mua. Nói là bán với mua, nhưng thực ra khách thập phương bỏ ra 100 yên hay hơn nữa để viết tên mình lên viên ngói. Viên ngói ấy sẽ được dùng để lợp đền.

Công chức thường được nghỉ hết ngày mồng ba, sinh viên đến ngày mồng 9 hoặc mồng 10 còn các nhà buôn thường bắt đầu làm việc vào ngày mồng năm nhưng phong vị của ngày Tết còn kéo dài gần quá nửa tháng giêng kể cả ngay ở thành phố Tokyo, và tại các vùng quê thì có khi hết tháng. Ngày rằm tháng giêng ở Nhật là ngày lễ dành riêng cho thanh niên nam nữ đúng tuổi 20. Ngày lễ gọi là Seinen-no-hi (ngày thanh nhàn) và tại một vài vùng quê trên đất Nhật người ta có một tục lạ của ngày Tết là vào ngày rằm tháng giêng này, người ta mang những cô dâu mới lấy chồng vào năm trước ra một chỗ đất công để trẻ con và thanh niên dùng gậy tre đánh vào lưng. Tục này gọi là Oyome - tataki. Người Nhật tin rằng đánh như vậy thì cô dâu sẽ trở thành một người mẹ tốt và con cái đẻ ra sẽ được như ý muốn. Tinh mẫu tử của người Nhật đã khởi đầu bằng một sự thử thách chịu đựng gậy tre này.

Kể ra thì cũng còn vô số những phong tục tập quán khác của ngày Tết Nhật, nhưng chúng tôi hy vọng với những điều đã trình bày cũng đủ chúng ta để thưởng thức được phần nào cái phong vị một cái Tết xứ người cũng như tôi ước ao rằng đã nói lên được cái khéo, khéo đến độ tự nhiên của người Nhật trong việc dùng những tập tục cổ truyền vào ngày tết dương lịch để tạo nên cái Tết ngày nay của họ. Sự kiện này phải chăng đã chứng tỏ cái khả năng thích ứng của người Nhật với hoàn cảnh ?

PHAN-VĂN-NGÂN

http://tieulun.hopto.org

LÁ THƯ SAHARA

MINH - ĐỨC

Ghardaia, ngày 3 tháng Giêng 1961

Anh Nguyễn,

THƯ nầy gửi anh ở Ghardaia, một trong mấy tỉnh lớn thuộc miền nam của Bắc-Phi. Anh biết không, vì trong nhà lạnh nên tôi phải ra vườn, ngồi dưới gốc cây dalle và dưới ánh mặt trời cho ấm. Cách đây 300 cây số phong-cảnh trắng xóa mầu tuyết, tuy vậy anh đừng tưởng rằng em gái anh tránh thoát được cái lạnh của những ngày cuối đông nầy đâu. Lúc nào hết mặt trời thì sa-mạc lại còn lạnh hơn những vùng khác.

Cách mấy hôm trước cũng giờ nầy chúng tôi đang lo đến Ghardaia không kịp sẽ phải ngủ lại ở quán, vì con đường Ghardaia Laghoat bắt đầu 5 giờ đã cấm giao-thông. Báo cho anh biết, suýt nữa thì anh mất cô em gái rồi đấy, vì trên đường đi xe chúng tôi bị trên núi bắn xuống, may quá ông du-kích nào đó nhắm hơi tồi nên xe chạy thoát.

Kể gì cho anh nghe đây, khi mà bao nhiêu ý, bao nhiêu cảnh đang muốn dành nhau trào ra khỏi ngọn bút.

http://tieulun.hopto.org

Đi hết Laghoat, con đường đã có vẻ rất sa-mạc. Mầu cát vàng thẫm được gió vẽ lên những gợn sóng kéo dài mãi đến tận chân trời, những vùng nào không có cát thì lại là những gò đá khô chập chùng không biết đến đâu mới hết. Hai bên đường bóng những con lạc-đà nặng nề bước, những con lạc-đà lêu đêu chỉ ăn độc một thứ cỏ khô (thứ cỏ anh dũng đã mọc nổi ở trên sa-mạc) và đến năm bảy ngày mới khát nước, cố nhiên là mỗi khi uống thì phải có đến ba bốn chục lít. Mách với anh là áo dệt bằng lông lạc-đà còn ấm gấp mấy lông cừu.

Đường từ Laghoat đến Ghardaia thỉnh thoảng lại có một xác xe hơi vứt trần truồng trên bãi cát, vì những chiếc xe gặp tai nạn, nếu hư hỏng quá nhiều thì chẳng ai muốn tha về cho khổ. Quả thật ở sa mạc không có thứ giao-thông nào hợp bằng ngồi trên lưng lạc-đà, trong thành phố thì cỡi lừa tiện hơn. Tôi định nếu ở lâu thế nào cũng phải sắm một con lừa.

Ghardaia là quê quán của dân Mozabit (một chi nhánh của dân Á-Rập), người không cao lớn lắm và mầu da mai mái xanh. Tuy cùng một tôn-giáo nhưng người Mozabit thờ phụng kỹ càng và gay gắt hơn tất cả mọi xứ khác. Dân Mozabit còn là một dân-tộc du-mục và bảo-cổ. Có những người đã sống ở Anh ở Mỹ nhưng về đến quê hương thì lại vẫn giữ nền nếp cũ, vẫn chiếc áo quàng lụng thụng, chiếc khăn trắng vấn trên đầu muôn thuở, và buổi sáng sớm dầu có đang đi ngoài đường gặp bao nhiêu cũng dừng xe hướng về mặt trời rạp xuống đất lạy và cầu nguyện.

Nhà cửa ở sa-mạc đều xây một lối giống nhau, mái bằng và tường rất giày để tránh sức nóng 65 độ dưới ánh mặt trời mùa hạ. Mái nhà xây bằng để cho mọi người có thể lên ngủ những đêm trời nóng quá, cũng là chỗ ở ban ngày của đàn bà, vì phong tục không cho phép đàn bà ra đường thế là họ phải trèo tuốt cả lên mái nhà cho có không khí. Súc vật cũng được đưa lên mái nhà, mỗi gia-đình đều có nuôi một con dê sữa vì tục ngữ có câu nhà nào không có sữa tức là không có bạn.

Đàn bà Mozabit dầu trời nóng hay rét cũng chỉ mặc một mầu trắng dệt bằng len giày (đấy là một cách tránh hơi nóng mà chỉ có dân sa-mạc mới biết) trái lại, đàn bà Á-Rập không mặc len mà chỉ mặc lụa. Lối áo che kín từ đầu xuống chân cũng như đàn bà Á-Rập, ngoài phủ một tấm khăn cũng bằng len rộng, mỗi khi thấy có người lạ thì họ vội vã kéo tấm khăn che kín mặt mũi chỉ chừa mỗi một con mắt để nhìn lối đi.

Đàn ông mặc mầu trắng, mầu xám hoặc mầu nâu.

http://tieulun.hopto.org

Ghardaia gồm có bảy thành phố, tất cả đều tương tự giống nhau, đứng xa chỉ thấy một mầu vàng cát của những bức tường và trong đám nhà cửa ấy trồi lên một cái tháp vuông của nhà thờ mosquée rất nghiêm trang.

Cái xứ ít đàn bà nầy (vì khí hậu các ông đến đây không dám đưa vợ con theo, đàn bà trong xứ thì bị cấm cung) nên nghe ở đâu có đàn bà là các ông kháo nhau vang cả lên vì thế cô em gái của anh cũng khổ với cái nạn bị mời ăn, bị mời uống, từ chối thì họ giận, dầu cho không hề quen bao giờ.

Đêm tết dương lịch ở đây thôi thì khách-sạn nào cũng tổ-chức đủ thứ, máy bay chở đến bao nhiêu là sò bề với chim trĩ (faisan) những thứ không hề có ở sa-mạc. Mọi người ăn và nhảy đến sáng. Ở cái xứ không nước không cây nầy ai cũng đợi có một dịp lễ gì để tổ-chức ăn uống cho đỡ tủi. Bảo rằng không nước thì không đúng vì ngoài nước mưa ra, người ta còn đào bao nhiêu là giếng nhưng phải đào rất sâu và nước toàn là một thứ nước nóng trên 40 độ. Nói không cây cũng sai, cây dalle mọc thành rừng nhưng dưới mỗi gốc cây đều có một cái vòi nước, cây cam cây chanh dầu có mọc cung rất khổ sở.

Ban đêm ở sa-mạc vẫn đẹp hơn ban ngày, và đêm nào tôi cũng đợi ngắm trăng, ánh trăng trên sa-mạc khác hẳn với ánh trăng mọi xứ. Nó có gì bơ vơ, cô độc và cũng lang thang như tất cả những ai đang đi trên bãi cát mông mênh. Đêm về còn một sự nữa rất thú vị là tìm đến những người du-mục để nghe câu chuyện của họ, câu chuyện quanh đống lửa bên những tâm hồn còn chất phác nghe mãi không chán. Không tin anh cứ sang mà nghe thử.

Những con người du-mục ấy đưa họ về thành phố họ cũng vẫn du-mục nghĩa là đến ở mỗi nhà năm bảy ngày rồi lại đi sang nhà khác. Bắt họ ở lâu một chỗ tức thì họ sẽ buồn bã gầy còm không thể nào chịu được.

Viết đến đây tâm-hồn cô em gái của anh cũng đang muốn du-mục và có lẽ phải ngừng mất.

Để kỷ-niệm những cô gái Mozabit, gửi anh xem bài thơ : « Anh, người trai lành » tâm-sự của cô gái Mozabit. Chắc anh đã biết rằng người Á-Rập vẫn chê người Mozabit là lạc hậu, và hai dân-tộc không ưa nhau tí nào. Nhưng đây là một cô gái Mozabit có tâm hồn cách-mạng và lãng mạn.

Phóng-sự về sa-mạc sẽ gửi về sau. Thăm anh và hẹn anh thư khác.

MINH-ĐỨC

http://tieulun.hopto.org



ANH : NGƯỜI TRAI LÀNH

(lời cô gái Mozabit gửi chàng trai A-rập

Em ngồi dệt thảm
Giải chân giường anh
Mầu len thắm kẻ ô vuông, ô chám
Tuyết len êm chờ đón bước chân lành
Anh, người trai Ả-rập
Chiến sĩ không gươm đao
Đổi xương máu quyết mang về độc lập
Ngày thiếu ăn, đêm thiếu ngủ xanh xao
Một hôm nào anh qua đây
Trốn miệng súng, tầm gươm,
Trốn xích xiềng tra tấn
Em lén nhìn anh, má đỏ hây hây
Khép vội tấm khăn quàng (1)
Em mời anh ghé lại
Nhà em tuy bé nhỏ
Nồi cơm nếp đơn sơ
« Đường sa mạc ngày đêm lồng lộng gió
Quê hương em, bao thế kỷ mong chờ »
Anh người trai Ả-rập
Hiên ngang lưng lạc đà
Bước gồ ghề cao thấp
Anh về đây lòng em thắm muôn hoa
Em dâng anh tấm thảm
Len cừu do em chăn nuôi
Một sợi tơ len, một niềm mến cảm
Em thương người chiến sĩ ngược xuôi
Bao giờ độc lập
Cho anh trở về
Anh, người trai Ả-rập
Người trai lành em chưa gặp đã say mê.

MINH-ĐỨC

Sahara 1961

---

(1) Các cô gái Mozabit mỗi khi gặp người lạ thì lấy khăn quàng che lấp cả mặt chỉ trừ một mắt vừa thấy lối đi.

http://tieulun.hopto.org



SINH-HOẠT VĂN-NGHỆ

THƯ CẬY ĐĂNG

★ *NGUYỄN-VỸ* ★

Phúc đáp ông Đặng-Trần-Huân

XIN cám ơn thư ngỏ của ông đăng trong BÁCH-KHOA số 97, ngày 15-1-1961, trong đó ông đã vạch tìm ra được mấy « sai lầm » của tạp-chí PHỔ-THÔNG

— Những « sai lầm » đó, mà ông đã chịu khó moi ra trong PHỔ-THÔNG số 17, 27 v.v... chúng tôi đã *kịp thời đính chính trong các số sau*. Ông theo dõi PHỔ-THÔNG từ đó đến nay, chắc đã thấy rõ. Một sai lầm hoặc khuyết-điểm do vội-vàng và sơ ý nhất thời, nhưng đã được đính hánh, hoặc bổ-túc, thì không còn là một sai lầm, khuyết điểm nữa. Nay ông đã có nhã ý moi ra thì có hơi muộn chăng ?

— Về các giải-thưởng văn-chương, chúng tôi đã viết trong PHỔ-THÔNG số 27, trang 245 : « ngoài các giải *quốc tế* và *Pháp*, như Nobel, Goncourt, Pulitzer, Staline v.v... », nghĩa là chúng tôi đã kể lẫn lộn các giải thưởng của Suède, Pháp, Mỹ, Nga,... (quốc tế), không phân biệt nước nào. Đó là câu trả lời cho một bạn đọc hỏi về « các giải thưởng hiện có bên Âu-Mỹ », chứ không riêng ở Âu-Châu.

http://tieulun.hopto.org

— Trong PHỔ-THÔNG số 50, chúng tôi có nói về tuổi trưởng thành dân sự (majorité civile) là 21 tuổi, và tuổi trưởng thành về hình luật (majorité pénale) là 18 tuổi.

— Về bộ LAROUSSE DU XXe SIÈCLE, cách đây 4, 5 tháng chúng tôi có hỏi tại hai nhà sách lớn ở Sàigòn đều không có bán.

Còn một vài sai lầm, hoặc khuyết điểm khác trong vài số báo, chúng tôi đã đính-chính và bổ túc trong các số kế tiếp.

Trân trọng chào ông.

NGUYỄN-VỸ

☆

★ THU-GIANG ★
Nguyễn-Duy-Cần

Trả lời ô. Nhân-Thế báo Bách-Khoa về quyển Một Nghệ-Thuật Sống

Đọc bài phê-bình quyển « Một Nghệ-Thuật Sống » của tôi ở Bách-Khoa số 96 (ngày 1-1-1961) tôi hết sức thắc-mắc. Lẽ ra tôi không cần phải biện-bạch dài dòng, vì tư-tưởng của nhà phê-bình của báo Bách-khoa là lối tư-tưởng của nhị-nguyên, ông là người không thể quan-niệm rằng trong đời nầy còn có cái Phải nào ngoài cái Phải theo ông quan-niệm, và người ta không thể nào vượt lên trên sự Phải Quấy của ông để suy-nghĩ khác được. Trái lại, tôi lại nghĩ khác : « *Phải Quấy cũng như Tốt Xấu, Lành Dữ, Lợi Hại... cặp mâu-thuẫn ấy bao giờ cũng nằm sẵn trong mọi sự, mọi vật. Không có sự vật nào thuần Tốt hay thuần Xấu, thuần Phải hay thuần Quấy, cũng như không có vật nào thuần Âm hay thuần Dương* ». (trang 85)... Những dẫn-chứng của tôi trong quyển sách để minh-chứng nguyên-lý trên đây không được ông Nhân-Thế đem ra bài-bác phê-bình. Như thế, tư-tưởng của đôi bên hẳn là không thể nào ai chịu ai được, thì việc biện-bạch hẳn cũng là vô-ích : « đồng với ta, cho ta là phải ; không đồng với ta, cho ta là quấy ». Hay nói một cách khác : « *Kẻ nào nghĩ như ta là bạn của ta, kẻ nào nghĩ khác ta là kẻ thù của ta* » (trang 78) Âu cũng là cái lối suy-nghĩ chung của những người suy-nghĩ theo nhị-nguyên vậy.

Nhưng sở-dĩ tôi có mấy lời biện-bạch sau đây là vì trong bài phê-bình, ông Nhân-Thế đã vô-tình hay hữu-ý không làm công-việc của nhà phê-bình, lại đi làm cái việc *cắt xén đoạn-mạch* của bài văn và bắt tôi nói những gì tôi không có nói. Bởi vậy tôi chỉ xin ông Nhân-Thế nên trình bày một cách trung-thực tư-tưởng của tôi mà đừng trình-bày thiếu-sót, chặt-khúc

http://tieulun.hopto.org

văn mạch để ráp cái nọ qua cái kia mà tha-hồ giải-thích theo ý mình. Ngoài ra tôi không có ý cầu mong gì được phần phải về mình cả, vì tôi không tin rằng có cái Phải nào là cái Phải chung cho tất-cả mọi người được. Tôi đã có mượn lời cầu nguyện của Thi-sĩ Tagore để nói nguyện-vọng của mình khi viết quyển sách này : « *Xin các để cho tôi đốt ngọn đèn của tôi đi . . . mà đừng bao giờ hỏi nó sẽ làm tan được bóng tối hay không...* » (trang 9).

Cắt xén văn mạch, ông Nhân-Thế chỉ nêu ra một đoạn văn nhỏ, có đầu mà không đuôi để phê-bình : « Trong phần phụ-lục ông Thu-Giang còn vạch ra những cái bại của Văn-minh cơ-giới. Đó cũng là một vấn đề đã có quá nhiều kẻ đề cập tới rồi, nhưng lời nói không bằm được cái đà tiến của Văn minh cơ giới cứ mỗi ngày một nhanh... » Rồi ông kết-luận : « Ông T.G ơi,..Những nước nhỏ (như nước ta) không mong có vệ-tinh hóa-tiễn, thì cũng loan những tin cơ-giới-hóa nông-nghiệp, kỹ-nghệ-hóa kinh tế với một sự mừng rỡ hân-hoan ». Thật là một sự xuyên-tạc đáng tiếc.

Toàn-thể bài tiểu-luận «SỐNG LÀ GÌ» của tôi, tôi không bao giờ chống đối một cái gì cả, là vì tôi không thể quan niệm có được một việc gì là phải, phải một cách tuyệt-đối cả. Có chống-đối chăng là chống đối sự *thái-quá* cũng như sự *bất-cập* vì nó làm mất đạo TRUNG. « *Thái-quá cũng như bất-cập đều là mất quân-bình* » (trang 122) Cho nên sở-dĩ tôi kể ra những cái hại của văn-minh cơ-giới đâu phải để bảo rằng Văn-minh Cơ-giới là sai lầm, và cố tình cản trở không muốn cho « người nước ta kỹ-nghệ-hóa kinh-tế hay cơ-giới hóa nông-nghiệp » như ông đã nói, mà thực ra là để chứng-minh cái luật Quân-bình của Vũ-trụ rằng « *ở đời không có việc gì phải mà không có quấy, nên mà không có hư, lợi mà không có hại* » (trang 122). Bởi vậy, trước khi tôi kể những cái hại của văn-minh cơ-giới, tôi đã kể những cái lợi, cái hay của nó. Trang 134, tôi nói, « *Cái hay của Văn-minh Cơ-giới tưởng không còn ai là không biết, nhưng còn cái dở của nó như thế nào? Không có cái hay nào mà không có cái dở của nó kèm bên.* » Trang 137 tôi kết luận : « *Người Tây-phương với ý-thức thông thường cũng nhận thấy như thế, nên mới có những câu tục-ngữ như sau : « à quelque chose malheur est bon » (họa trung hữu phúc) hoặc « chaque médaille a son revers » (tấm-huy chương nào cũng có bề trái của nó)* ». Thật rõ-ràng hết sức.

Để chứng minh cái luật Quân-bình của Vũ-trụ, tôi không những đem Văn-minh Cơ giới ra mà trình bày bề mặt, bề trái, mà cũng có đem nhiều thí-dụ khác về Khoa-học và Y-học để chứng minh nữa. Nhưng ông Nhân-Thế chỉ cắt xén một đoạn kể về cái hại của văn-minh cơ-giới để lên án tôi chống-đối việc kỹ-nghệ-hóa kinh-tế hay cơ-giới-hóa nông-nghiệp... Ông Nhân-Thế cố-ý làm cho độc-giả Bách-Khoa tưởng rằng suốt bài văn ấy tôi chỉ có một mục-đích là chống đối Văn-minh cơ-giới để mà chống đối. Để kết-luận bài tiểu-luận nầy tôi có viết : « *Bấy nhiêu thôi cũng đủ chứng minh rằng : thấy lợi mà tưởng là lợi thật, lợi một cách tuyệt đối ; thấy phải mà tưởng là phải thật, phải một cách tuyệt đối đến tranh-giành nhau vì lợi hại, phải quấy, nên hư vinh nhục đến tương tàn tương sát nhau thì thật là đau đớn vô-cùng. Kẻ chỉ thấy cái*

http://tieulun.hopto.org

lợi mà không để ý đến cái hại của cái lợi ấy, cũng như kẻ chỉ thấy có cái hại mà không để ý đến cái lợi của cái hại ấy là người chưa thông đạt sự lý » (trang 137)

Phàm phê-bình một bài văn, điều-kiện đầu tiên là phải biết tìm nắm đại-ý của bài văn ấy, *đừng bao giờ cắt-xén văn-mạch* của người ta đặng tha-hồ mỉa-mai xuyên-tạc, bắt đối-phương của mình phải nói những gì họ không có nói. Đức đầu tiên của nhà phê-bình đứng-đắn là sự « lương-thiện trí-thức » (probité intellectuelle), nó cũng là một sự biết tự-trọng và biết trọng độc-giả của mình. Gustave Rudler trong quyển « Les Techniques de la Critique » trang 19 có nói : « Donnez-moi deux lignes d'un homme, et je me charge de le faire pendre » (Hãy đưa cho tôi 2 hàng chữ của một người nào, tôi sẽ làm cho hắn bị treo cổ cho xem). Ông lại nói : « Cet artifice grossier et malhonnête (découper une phrase dans un paragraphe... pour en déformer le sens et faire dire à l'auteur ce qu'il n'a pas dit) prend toujours auprès du public ». (Thủ-đoạn thô-thiển và bất-lương ấy (cắt xén một câu trong một đoạn... để thay đổi ý-nghĩa của câu ấy và bắt tác-giả phải nói những gì họ không có nói) thường « ăn » độc-giả lắm). Nhà phê-bình lương-thiện nhiều khi cũng sa vào lỗi ấy một cách vô-tình nếu họ quên để-ý đến văn-mạch.

*
* *

Giờ đây, tôi xin đi vào điểm quan-trọng nhất của bài phê-bình. Ông Nhân-Thế rất không bằng lòng về câu ví nầy ở « LỜI NÓI ĐẦU » của quyển sách : « Con chiên nhờ ăn cỏ mà được bộ lông mướt đẹp... » Rồi ông mỉa mai : « Chiên ăn cỏ mọc ra lông, mà tác-giả đọc sách cổ-nhân lại dùng lời cổ-nhân nhiều quá... »

Chính đây là một quan-niệm rất thông-thường, tin-tưởng rằng « với một lời nói ra, hai người sẽ có một hiểu biết như nhau ». Trái lại tôi không tin-tưởng như thế, mà lại tin rằng « *không có một tiếng nói nào có một ý-nghĩa giống nhau đối với hai người* » (Aucun mot n'a le même sens pour deux hommes).

Người ta không phải là một bộ máy thu thanh, thu vào cái chi thì phát ra y cái đó không chút gì thay đổi. Người ta có khác. Những lời nói, những ý-tưởng ở ngoài nhập vào trí óc tâm-hồn ta, bao giờ cũng bị biến-hoá thể-chất của nó ít hay nhiều trong khi ta lặp lại những lời nói ấy. Tin rằng lặp lại lời nói của một người nào là ta đã lặp lại y-nguyên cái-ý nghĩa của lời nói ấy đúng với ý-tưởng của người ấy tôi cho là sai lầm. Bởi có tin-tưởng một cách sai lầm như thế mới có những kẻ thành-thực tin rằng : chỉ có ta là đại-diện chính-thống của một học-thuyết nào. Và cũng bởi tin tưởng như thế mới có những kẻ dám tin rằng kẻ nào không hiểu như ta là hiểu một cách sai lầm. Vậy nên Thích-Ca vừa tịch, tín-đồ chia phe chia phái bên nào cũng tin chỉ có mình là chính-thống. Staline và Trosky cũng tin-tưởng chỉ có mình là đại-diện chính-thống và trung thành với chủ-nghĩa của K.Marx.

Không có gì là thuần *khách-quan* mà không có pha nào nhiều ít *chủ-quan*. Nói đến khách-quan là nói phần khách-quan lấn phần chủ-quan ; nói đến chủ-quan là nói phần chủ-quan lấn phần khách-quan, đó

http://tieulun.hopto.org

là hai yếu-tố quấn quít ràng buộc nhau như âm dương, động tịnh vậy. Nó là những danh-từ đối-đãi và ảnh-hưởng ít nhiều đối với nhau : không có một tư-tưởng khách-quan nào sau khi đi ngang qua bộ óc hiểu-biết và tâm-hồn tánh-khí của một người lại *không bị ít nhiều biến-hoá khí chất.*

Tôi cũng vẫn muốn nói : đây là nhân-sinh-quan của lão Trang lắm lắm, nhưng tôi không tin rằng những điều mà tôi đem trình-bày giải-thích ra đây là thật đúng với nguyên-ý của Lão Trang, mà thực ra chỉ là những tư-tưởng của Lão Trang xuyên qua tâm hồn trí não, xuyên qua trình-độ hiểu biết hiện-thời của tôi và đã bị biến-hoá khí chất ít nhiều rồi. Vì vậy, nếu tôi bảo đây là nhân-sinh-quan của Lão Trang, tôi sẽ bị mang cái tội là vu-khoát đối với lương-tâm. Ai ai cũng biết rằng sách Lão-tử Trang-tử đã được không biết bao nhiêu học-giả nghiên-cứu, dịch-thuật và phê-bình, nhưng không có bản dịch nào giống với bản dịch nào, đến đỗi nhà bác học Suzuki và Okakura Kakuzo phải nói : có bao nhiêu dịch-giả là có bao nhiêu ông Lão-tử. Bên Phật-giáo, với 2 chữ Niết-Bàn các phái đại tiểu thừa cũng không giải-thích giống nhau, còn đối với tâm-hồn tánh-khí của người Tây-phương họ không thể quan-niệm được rằng « hư-vô » là « chân-thực ».

Tóm lại, vấn-đề Nhĩ Ngã, vấn-đề khách-quan và chủ-quan mà quan-niệm là hai phần phân biệt không liên-quan dính-dấp gì với nhau cả, và con người khi lặp lại lời nói của một người nào khác là lặp lại được y nguyên theo bản-ý của người đó như một bộ máy thu-thinh, thu vô và nhả ra không biến đổi gì đến nguyên chất của nó, là một quan-niệm hoàn toàn sai lầm và giả tạo. Những lời nói của cổ-nhân mà tôi lặp lại, với những giải-thích của tôi, thực ra không còn là những tư-tưởng thuần-túy của cổ-nhân, mà nó đã bị ít nhiều « *biến-hóa khí-chất.* »

Vì quá dẫn-đo như thế, nên tôi mới viết thêm mấy đoạn này trên đầu sách : « *Con chiên ăn cỏ mà được bộ lông mượt đẹp .. ta hãy dùng lông nó, không cần phải để ý nó đã ăn cỏ nơi đâu ? Cây cối sớn sơ bông trái, ta hãy ăn trái ngắm hoa, đừng để ý hồi ngọn suối đã thấm nhuần nuôi nấng nó ! Đọc quyển sách này, các bạn cũng không cần phải để ý đến những lý-thuyết tư-tưởng nào đã giúp nó đơm hoa kết quả. Những học-thuyết đã giúp nó sanh thành đối với tác-giả nó, cũng như cỏ đối với chiên, nước đối với hoa... đã bị biến-hóa khí chất. Tìm nó vô-ích, vì nó không còn nguyên vẹn bản-chất của nó nữa.* » (trang 7). Tuy nhiên với lòng thắc mắc cố-hữu, tôi không dám giấu xuất-xứ của các tư-tưởng ấy, dù biết rằng mình đã biến đổi khí chất của nó rồi.

Những lời nói của cổ-nhân mà tôi đã dẫn ra với những giải-thích rộng rãi, thật ra chỉ là những giải-thích theo cái tầm hiểu biết nông cạn hiện thời của tôi, và biết đâu nhiều kẻ khác nghiên-cứu về Lão-học sẽ không cho đó là những giải-thích nông cạn và sai lầm... Sự rụt-rè khiêm-tốn ấy là chân thành nhưng lại bị ông Nhân-Thế cho là một sự tự-cao tự-phụ. *Câu ví của tôi trên đây, cỏ đối với chiên, nước đối với hoa, tư-tưởng của cổ-nhân đối với tác-giả, liên-tục nhau thành một khối nhất quán, không thể rời nhau được* vậy mà ông Nhân-Thế lại dụng tâm *cắt xén văn mạch* đi, để lấy ra một đoạn thôi, để mà mỉa mai chế-nhạo, thì làm gì không nửa-mai chế-nhạo cho được « Hãy

http://tieulun.hopto.org

đưa cho tôi hai hàng chữ của một người nào, tôi sẽ làm cho hắn bị treo cổ cho xem. »

Có một hiền-giả An-độ, ngày kia, xem bài các đệ-tử bình-luận về một thơ của mình. Có hai đệ-tử, trước khi trình cho Thầy mình bài bình-luận lại trao cho nhau xem trước. Họ cãi nhau kịch liệt, không ai nhận bài của bạn mình là đúng. Khi ông Thầy xem đến bài của hai người này đều gật đầu khen phải cả. Họ liền phản đối : « Nếu bảo rằng anh này hiểu đúng, tức là bảo rằng tôi đã hiểu sai. Sự giải thích của hai bên không thể nào dung hòa được cả ». Ông Thầy mỉm cười bảo : Sở dĩ thầy bảo hai con đều bàn đúng cả, là vì các con mỗi đứa đều chỉ hiểu theo trình độ hiểu biết của mình hiện thời. Vậy sao có thể bảo đứa nào hiểu sai, hiểu bậy ? Bài thơ của Thầy như vầng Thái-dương, cây hoa nào cũng nhờ ánh Thái-dương mà nở, nhưng cây nào nở hoa nấy ... Sao có thể bảo mỗi thứ hoa nó nở sai lầm ? Cũng như sao có thể bảo sự hiểu biết của người này sai, của kẻ kia đúng ? » (Trích trong quyển Thuật Xử-Thế Của Người Xưa) (trang 27).

Dùng danh-từ của giới nhị-nguyên để miêu tả ý-nghĩ theo giới tam-nguyên là một điều hết sức miễn-cưỡng, vì vậy thường trong các sách Đạo học Đông-phương cũng như Tây-phương hay thấy dùng đến những phương thức « ngụ ngôn » hay « nói ví » để nói lên những gì ta không thể tả được nên lời. Tôi cảm thấy tự mình bất lực nói lên được những gì mình có thể cảm được vì những danh-từ hạn-định của con người, trong giới nhị-nguyên.

Lại còn một thắc-mắc chót của ông Nhân-Thế : « Cuối sách tác-giả không biện bạch nữa mà trích hẳn những ngụ-ngôn của cổ-nhân, những lời cách-ngôn của cổ-nhân để răn đời. Trong số các cách-ngôn đó có những câu không ghi tên ai, có câu lại ghi là T.G. Đó là biệt-hiệu của ai vậy, có phải là một người xưa đó chăng ? Hay đó là một người nay mà tự xét mình đã đủ xưa để liệt mình ngang hàng với người xưa ? ».

Ở phần này thâm ý tôi là tóm tắt lại những gì đã được đem ra bàn ở phần chánh trong sách. Những gì tôi cảm thấy là đầy đủ ý-nghĩa thì tôi ghi vào để giúp độc-giả nhớ lại những gì đã bàn qua trong quyển sách. Chỉ có thế thôi. Thật ra không dè lại chạm vào lòng tự-ái một vài bạn quá trọng cổ-nhân. Theo tôi đã là cách-ngôn thì là cách-ngôn, tôi không có thói trọng cổ mà khinh kim, hay trọng kim mà khinh cổ. Cổ với kim mà làm gì : cổ mà không hạp với ta thì nhất định không dùng, kim mà không hạp với ta thì cũng không để ý đến mà làm gì ! Huống chi đây là quan niệm « bất thượng hiền », « bất khinh ngu » của tác-giả, lại đã vô tình làm phiền uất một vài bạn như ông Nhân-Thế, tôi lấy làm hối hận hết sức. Nhưng biết làm sao bây giờ ?

Chương thứ mười có lẽ vì tôi đã bàn rộng về cái nhãn-quang « *Tế-vật* » của Trang-tử, « *Huyền-đồng* » của Lão-tử, và « *Bác-nhã bình-đẳng* » của Nhà Phật, mà mắc phải chung cái « bịnh xáo-trộn cổ kim, kim cổ » như thế chăng ?

Nhưng lại có một điều xin thưa nhỏ với ông Nhân-Thế là ông đã nhận-định sai lầm rằng phần cách-ngôn của tôi đã trích lục

http://tieulun.hopto.org

đều là «*cách-ngôn của cổ-nhân.*» Lẽ nào ông không biết những người được tôi trích lục tư-tưởng đâu phải toàn là bực cổ-nhân. Nếu kể các ông R. Tagore và André Gide vừa quá cố (người thì chết năm 1941, người thì mất năm 1951), vậy có được gọi họ là cổ-nhân chưa ? Còn như Krishnamurti, Carlo Suarès, Ram Linssen hiện thời (1961) đang sống với chúng ta, thì sao lại có thể gọi được là cổ-nhân ? Riêng các ông Carlo Suarès và Ram Linssen lại là bạn vong niên và đồng niên của tác-giả, ông Nhân-Thế vịn vào đâu liệt họ vào hàng cổ-nhân ? Những nhà văn trên đây lại là những bực có thể gọi là danh nhân thế-giới với những hoạt động văn-hóa của họ trên địa-hạt quốc-tế, chả lẽ ông Nhân-Thế lại không nghe tên tuổi và tác-phẩm của họ nhất là Krishnamurti ? Tôi thú-thật không rõ ông Nhân-Thế phân-biệt thế nào là cổ-nhân, thế nào là kim nhân ?

THU-GIANG Nguyễn-Duy-Cần

Sài thành ngày 10-1-1961

NÓI CHUYỆN

TẠI CÂU LẠC BỘ VĂN-HÓA

★ *NGUIỄN-NGU-Í* ★

Sự diễn tiến « tâm-thể-lý » của con trẻ với vấn đề « giáo huấn »

Trên đây là đề-tài nói chuyện của bà Nguyễn-Thị-Nhu, tại Câu-lạc-bộ Văn-hóa, chiều ngày 6-I. Để thính-giả dễ bề theo dõi câu chuyện, diễn-giả có phát một tờ in rônêô, ghi dàn bài cuộc nói chuyện, có chữ Pháp gạnh dưới những tiếng chuyên-môn để người đọc dễ hiểu. Tiếc rằng sự chu-đáo này không được đáp lại đúng mức.

Một đề-tài về giáo-dục con trẻ, do một nữ giáo-sư trình-bày — diễn-giả phái nữ đầu tiên của Câu-lạc-bộ Văn-hóa — mà cử tọa ban đầu chỉ có 8 người bên phái nữ và 15 người bên phái nam ; sau đó, bên nữ thêm 1 và bên nam thêm 8, cộng chung chỉ mới được 30 người.

*
* *

Tưởng cũng nên ghi lại đây bảng tóm tắt cuộc nói chuyện để các bạn tường lãm

http://tieulun.hopto.org

PHẦN THỨ NHẤT

Sự diễn-tiến sinh-thể-lý của con trẻ và vấn-đề giáo-huấn (Évolution anatomo-physiologique de l'enfant et l'enseignement).

Diễn-tiến sinh-thể-lý	Giáo-huấn
1.— Giai-đoạn « tiêu não » (cérébro-digestive)	1.— Giai-đoạn « ký-nhi-viện », từ lúc mới sinh tới 2 tuổi.
2.— Giai-đoạn « cơ não » (cérébro-musculaire)	2.— Giai-đoạn « mẫu-giáo » chia làm 3 lớp : a) — lớp « vườn trẻ », từ 2 tới 3 tuổi b) — lớp « mẫu-giáo » từ 3 tới 5 tuổi c) — lớp « chuẩn bị », vào tiểu-học, từ 5 tới 7 tuổi
3) Giai-đoạn « thay răng » — gái, từ 7 tới 10 tuổi — trai, từ 7 tới 12 tuổi	3) Giai-đoạn « tiểu-học », từ 7 tới 11 tuổi.
4) Giai-đoạn « trước tuổi dậy-thì » — gái, từ 10 tới 12 tuổi — trai, từ 12 tới 15 tuổi	4) Giai-đoạn « trung-học đệ-nhất-cấp », chia làm hai thời-kỳ : a. — thời-kỳ « quan-sát », từ 11 tới 13 tuổi b.— thời-kỳ « hướng-dẫn », từ 13 tới 15 tuổi
5) Giai-đoạn « dậy-thì » — gái, từ 12 tới 15 tuổi — trai, từ 14 tới 17 tuổi rưỡi	5) Giai-đoạn « trung-học đệ-nhị-cấp » hay giai-đoạn « chuyên-khoa », từ 15 tới 18 tuổi.
6) Giai-đoạn « thanh-nam, thanh-nữ »	6) Giai-đoạn «cao học», từ 18 tuổi trở đi

PHẦN THỨ HAI

Sự diễn tiến tâm-động-lý của con trẻ và vấn đề giáo-huấn (Évolution psycho-motrice de l'enfant et l'enseignement.)

Diễn biến tâm-động-lý	Giáo-huấn
1) Giai-đoạn cử-động vô ý thức, trước 3 tuổi	1) Yêu thương trẻ hết lòng, hết sức

http://tieulun.hopto.org

2) Giai-đoạn cử động đúng, chắc, từ 3 tới 6 tuổi.

3) Giai-đoạn cử động lanh lẹn, từ 7 tới 11 tuổi

4) Giai-đoạn cử động mạnh và đúng, từ 11 tới 14 tuổi

5) Giai-đoạn cử động ý thức, từ 15 tuổi trở đi

2) Tập vẽ hình không góc, tập tô màu.

3) Tập viết, tập ca hát, tập múa.

4) Tập thủ-công, tăng cường về học toán.

5) Phát-triển khoa-học, văn-chương, nghệ-thuật.

KẾT-LUẬN

Mở đầu, diễn-giả nhấn mạnh cái thiên-chức và cái nghệ-thuật cao-quí của phụ nữ : thiên chức và nghệ thuật *làm mẹ*. Ví phỏng người đàn bà mà quên cái thiên chức và xao lãng cái nghệ thuật ấy, thì e rằng tình thương giữa loài người cũng giảm mất đi nhiều.

Ta đừng quên rằng *con trẻ chỉ biết sống như con trẻ*. Người lớn có bổn phận tìm hiểu chúng, mỗi người mỗi khía cạnh, từ lúc chúng chào đời cho đến lúc chúng lớn khôn, hầu dạy dỗ chúng thế nào (hoặc tìm những đường lối giáo huấn nào) cho có hiệu quả. Trong hàng ngũ « người lớn » này, chúng ta nên kể trước hết hai người đã tạo ra trẻ : cha mẹ, rồi đến cô giáo thầy giáo, nhà tuyên tín (confesseur), y-sĩ, thẩm-phán, nhà tâm-lý học, nhà thần kinh học, người phụ tá xã hội...

Đối với diễn giả, thì đó là cả một cuộc thám hiểm gay go mà khó khăn không phải ít, vì phương tiện, dụng cụ thiếu thốn. Vả lại, đi tìm hiểu cái « phối hợp tâm lý và thể lý » của trẻ Việt, mà phải nhờ những nhà hướng đạo Tây-Phương ! Diễn giả đã từng thấy bơ vơ, lạc lõng trong đám vật liệu chất chồng của người từ nửa thế kỉ nay. Cho nên sự phân chia các giai đoạn trong phần diễn tiến sinh-thể-lý (évolution anatomo-physiologique) và phần diễn tiến tâm-động-lý (évolutiom psycho-motrice) cùng những nhận định do đó mà ra chỉ đúng với trẻ trời Tây, và ta chỉ nên xem chúng như là những tài liệu, chớ đừng cho chúng một giá trị ổn định, vì trẻ Việt sống và lớn trong một hoàn cảnh khác.., thì khó mà giống hệt như trẻ Pháp, Đức, Anh...

Trong phần thứ nhất, diễn giả lưu ý ta đến sự phát triển thường không đồng đều của trẻ, để khỏi như đa số phụ huynh, thường phàn nàn : « Con tôi tối quá, nó chưa biết gì cả ! » Thật ra trẻ cũng đã biết chút gì, biết theo lối trẻ, và từ khi mở mắt chào đời, là trẻ đang dần dần khám phá vũ trụ. Trẻ là cả một thế giới rất phức tạp và luôn luôn biến chuyển, cha mẹ cho trẻ là một cái gì cố định, cho trẻ như đã đúc sẵn theo một cái khuôn nào đó, là lầm to.

Tất cả nghệ thuật của cha mẹ và của nhà giáo-dục là áp-dụng những biện pháp dạy dỗ cho đúng lúc, có thế trẻ mới không chán nản, không thấy học là điều buồn tẻ ;

http://tieulun.hopto.org

bằng như áp-dụng sớm quá, thì khác nào giú trái còn non, mà áp-dụng trễ quá, thì như thể rèn sắt khi nó đà nguội ngắt.

Trong phần thứ hai, diễn-giả nhấn điểm : các qui-tắc giáo huấn đưa ra chỉ là giả-định, chưa chắc chúng hoàn-toàn có giá-trị ở nước ta, và ta cần thận-trọng nhiều, khi đem chúng ra áp-dụng. Chúng chỉ có giá-trị đối với ta, khi nào chúng được những cuộc thí-nghiệm ở nước Việt chúng ta xác nhận.

Dạy dỗ trẻ, ta cần mở mang trí tuệ của chúng đã đành, mà ta cũng cần tập trẻ khéo léo tay chân, kẻo ta biến chúng thành những con người « khéo mắt mù tay ». Và sở dĩ, trẻ đi đến trường một cách miễn cưỡng, hoặc trẻ bỏ trường, một phần — có lẽ là phần lớn — vì nhà trường không đáp đủ những đòi hỏi của cơ thể và tâm hồn chúng.

☆

Diễn giả dành phần kết luận để phân biệt hai tiếng « giáo-dục » và « giáo huấn ».

Và câu cuối cùng của diễn-giả, và cũng là hoài bão của bà, là mong sao tất cả những ai có nhiệm-vụ trực tiếp hay gián tiếp trong việc dạy dỗ trẻ « đừng bao giờ *phá con trẻ* trong sứ mạng của mình. »

NGUIỄN-NGU-Í (*thuật*)

☆

QUA CÁC HÀNG SÁCH

« *CÂY CỎ MIỀN NAM VIỆT-NAM* »

Tác giả : Phạm-Hoàng-Hộ và Nguyễn-Văn-Dương

« Cây Cỏ Miền Nam Việt-Nam » là một tác phẩm biên khảo về thảo mộc học của giáo-sư Phạm-hoàng-Hộ, Giảng-sư tại Khoa-học Đại-học-đường và Dược-sư Nguyễn-văn-Dương, Nhiệm-giáo khoa Dược-liệu-học tại Y Dược Đại-học-đường, mà bộ Quốc-gia Giáo-dục vừa mới xuất bản.

Như chúng ta đã biết, nước Việt-Nam ta có một số thảo-mộc rất dồi-dào phong-phú mà các nhà thực-vật-học trên thế giới hiện nay rất chú-ý đến Lại nữa những thảo-mộc ấy là một kho tài nguyên về dược-liệu vô cùng quan trọng. Nhưng tiếc thay, từ trước đến nay không có mấy ai để tâm khảo-cứu đến một cách khoa-học và có hệ-thống, và không có mấy cây được giới y-học dùng đến. Tại vì đâu ? Nguyên do thứ nhất là vì những cây cỏ nước nhà không được nhận thức một cách rõ-rệt về phương diện thực-vật học nên hay bị lầm lẫn giống nọ với giống kia. Nguyên nhân thứ hai là vì các dược-tính nhiều khi rất quí, không được thống-kê, sưu-tầm và nghiên-cứu đến.

Nay quyển sách Cây Cỏ Miền Nam Việt-Nam ra đời có thể bồi đắp chỗ thiếu sót ấy, nhất là trong lúc nước nhà đang vận dụng để quy-tập các tài-nguyên trong xứ hầu thực-định khả-năng kinh-tế nước nhà cũng như sưu-tầm tài-liệu cho cuộc khảo-

http://tieulun.hopto.org

cứu trên nền tảng khoa-học về sau.

Quyển Cây Cỏ Miền Nam Việt-Nam dày trên 800 trương gồm trên 2.000 cây cỏ trên lãnh-thổ miền nam Việt-Nam. Mỗi cây đều có vẽ hình rất rành mạch rõ ràng và có kèm theo tên khoa-học về loại, giống và họ. Một số lớn thảo-mộc nói trên đều có nêu rõ dược tính của nó.

Tuy tác-giả cho rằng quyển sách này chỉ là « một bản chỉ dẫn tài-liệu cho các nhà nghiên-cứu để tiến sâu trong việc khảo-sát cây cỏ nước nhà », chúng tôi có thể cho rằng đây là một công-trình đầu tiên trong loại rất có giá-trị. Cũng như tác-giả, chúng tôi ước mong rằng nó sẽ đánh dấu một giai đoạn khởi đầu trên con đường khảo cứu và phát minh của các nhà khoa-học xứ ta về sau. Giới-thiệu sơ lược về quyển sách đáng chú ý này chúng tôi mong sẽ có dịp trở lại để thảo-luận kỹ càng hơn về những ưu điểm và khuyết điểm của nó.

THẾ-NHÂN

*

« HIỆN TƯỢNG CHẬM TIẾN »

« Hiện tượng chậm tiến » là một cuốn hợp luận tập trung và tái đăng 15 bài biên khảo các tác giả đã đăng trong 3 tạp chí Quê-Hương, Luật-học Kinh-tế và Nghiên-Cứu Hành-chánh.

Kết quả của những cố-gắng phân tích và giải-thích đáng quí, cuốn này sẽ giúp cho một số độc-giả làm quen với tư-tưởng kinh-tế liên quan đến vấn-đề chậm tiến, tầm quan-trọng vô song và những sắc thái rất phức-tạp của vấn-đề này.

Hợp luận chia làm 3 phần : tham luận đại quát về hiện tượng chậm tiến — Sắc thái đặc biệt của các nước kém mở mang — một số vấn đề trọng yếu trong công cuộc phát triển kinh-tế.

Các tác-giả đều là học-giả đã và đang giữ trọng trách trong công cuộc phát triển nước nhà, đã có dịp đối chiếu lý thuyết với thực-tế trong cố gắng hàng ngày để tìm một đường lối thích hợp, với điều kiện và hoàn cảnh. Những bài biên-khảo, tuy đặt vấn đề chậm tiến trong khung cảnh thế giới, đã rọi sáng kinh nghiệm Việt-Nam trên hầu hết các khía cạnh đã được phân-tách. Nhờ đó, tư tưởng phát triển có tính cách « trong cuộc » ; ý-kiến và phát-minh của các học-giả Âu-Mỹ đã được suy ngẫm lại. Độc-giả thấy mình sống vấn đề của chính mình và tự hào thấy học-giả Việt-Nam đã tích-cực góp phần và cố gắng tìm giải pháp cho tình trạng hậu tiến, chớ không khuất tùng một lý thuyết ngoại lai bất di bất dịch nào.

Mỗi bài biên khảo là một đơn vị biệt lập, độc-giả không bắt buộc phải theo thứ tự nhứt định mà vẫn có thể lãnh hội toàn bộ đề mục.

Tuy nhiên, việc tập hợp, mặc dầu có sắp đặt, những bài biên khảo của những

http://tieulun.hopto.org

tác-giả không thoả thuận trước với nhau làm cho cuốn tập luận thiếu tính cách duy nhứt trong quan niệm và bố cục. Cũng vì thế qua các bài, không thể tránh khỏi nhiều chỗ lập lại. Việc dùng danh từ không được thuần nhứt ; lập luận phản chiếu ảnh hưởng của những tác-giả ngoại quốc được tác-giả bài khảo luận chú ý đến nhứt.

Nếu trên thế giới có bốn miền chậm tiến, Nam và Đông-Nam-Á, Phi-Châu, Trung-Nam-Mỹ, Đông-Nam-Âu, ta thấy đối tượng của các tác-giả là Á-Phi. Phải chăng vì các đất đai thuộc hai miền này đều chung một quá khứ chính trị thuộc địa, cố gắng phát triển kinh-tế xã-hội thường được quan niệm như một phương diện giải phóng quốc-gia ? Như thế có phải là các tác-giả đã tự ý hạn chế vấn đề chậm tiến trong một khung cảnh địa dư không ?

PHƯƠNG-THẢO

☆

« HÀ-NỘI NGÀY NAY »

Tác giả : Người Thăng-Long

Tập hồi-ký của Người Thăng - Long trình-bày bộ mặt mới của Hà-Nội sau ngày thuộc về cộng-sản. Sách chia làm 8 phần, căn-cứ theo từng khu vực của thành phố ; trong khi dắt chúng ta đi từng khu phố để giới-thiệu những đổi thay của nhà cửa phố xá thì đồng-thời tác-giả cũng giới-thiệu cả những tang thương đã xảy đến cho một vài nhân - vật có tiếng ở đó, và nhận xét đến các chính-sách của nhà cầm-quyền Hà-Nội liên-quan đến sự sinh sống của nhân-dân tại đó. Ví dụ về *phần Bờ Hồ* (gồm có Bờ Hồ, các phố Tràng-Tiền, Hàng Khay, Gia-Long, Hàng Bài) khi đưa ta tới đường Hai Bà Trưng tác-giả dừng lại kể chuyện ông Lê-Trần-Đức, đại-biểu quốc hội cộng-sản, sang qua đường Lý-Thường-Kiệt tác-giả thong thả kể chuyện họa-sĩ Hữu-Thanh với chứng đau bụng kinh-niên và họa-sĩ Mạnh-Quỳnh với hơn chục người con nhỏ, đến phố Gia - Long tác-giả kể cốt chuyện vở kịch không thành của kịch-sĩ Ngọc-Linh. Cũng về phần này, chúng ta được cho biết về chính-sách cộng-sản đối với các thương-gia ngoại-kiều, đối với vấn - đề hôn - nhân, về sự khó khăn trong việc xây-dựng hạnh-phúc của thanh-niên cán-bộ Hà-Nội v.v... Cứ thế lần lượt hết *phần Bờ Hồ*, đến *phần phố Huế*, *phần khu Hàng Ngang Hàng Đào*, *phần khu Hàng Giầy*, rồi *phần khu Hàng Gai*, *phần khu Nhà Ga*, *phần khu Kim-Liên*, và sau nốt là *phần khu Hàng Bồ*.

Người Thăng-Long có nhiều đức tính rất hay để làm một hướng dẫn viên đưa người đi xem Hà-Nội. Được đi dạo cố-đô

(1) Nam-chi tùng-thư xuất-bản.

http://tieulun.hopto.org

với một người sành sõi như thế thật là một điều hứng thú.

Người Thăng-Long rất thông thuộc thành phố của mình. Không phải ông chỉ biết phơi bày những thực trạng ngày nay mà ông còn đem nó ra so sánh với cảnh xưa. Nói đến Hàng Ngang Hàng Đào bây giờ ông mơ màng nhắc lại thời-kỳ oanh-liệt của nó « với các cô gái da trắng như trứng gà bóc, nõn nường, yểu điệu trong rừng gấm, vóc, nhung, the », khiến những người « Hà-Nội chính cống » đã từng dạo Hàng Đào Hàng Ngang « ít nhất một tháng đôi lần » hiện thời tân mắc phiêu-lưu nghe đến không khỏi bâng khuâng. Nói đến trà, ông nhắc đến trà Cô Tiên của hiệu Phúc-Thái ; nói đến bánh mì cà phê ông nhắc đến cửa tiệm quen thuộc ở phố Gialong trong thuở phồn thịnh đã từng làm nơi hẹn hò cho bao nhiêu là công chức tư chức và học sinh, « nơi hẹn hò, của hàng nghìn thứ hẹn hò » ấy bây giờ khách tình trở lại thăm chốn cũ hàng xưa có cảm tưởng như « chàng Kim sau mấy năm Liêu-Dương cách trở » ; nói đến phở, ông nhắc phở Tư-Lùn ở phố Lý-thường-Kiệt v.v...

Về sự sinh-hoạt của Hà-Nội ngày nay, người Thăng Long tỏ ra cái am hiểu của một người vừa tò mò vừa có sự giao thiệp rộng rãi Ông có thể tả cho ta nghe bộ dạng và nét mặt của nhà văn Nguyễn-Hữu-Đang trong những ngày làm báo Nhân-Văn, lại có thể thông cảm đến cái khó khăn rắt ngặt nghèo của cán bộ thanh niên trong việc thuê phòng để lập gia đình, ông cũng có thể nói khá rành mạch về sự thăng trầm của từng hiệu buôn : vốn bao nhiêu, lời bao nhiêu, chịu thuế bao nhiêu, chủ nhân phản ứng thế nào... Ông biết từ câu chuyện đau lòng của một đại diện bộ trưởng, Dương-Văn-Tý, về vấn đề có nên ăn thừa các chuyên gia ngoại quốc không, cho đến những câu chuyện kỳ thú trong giới ăn chơi ở chỗ rất kín như « ngôi nhà số lẻ ngõ nhà Chung » của một công chức làm tại văn phòng Bắc bộ phủ, có rể là bác sĩ đại tá treo bằng có chữ ký Võ Nguyên Giáp trong nhà...

Người Thăng Long không phải chỉ biết kể với chúng ta về những điều tai nghe mắt thấy ngay tại Hà-Nội, ông có kiến thức rộng để liên hệ cuộc sống ở đây với các chính sách của chính quyền cộng-sản. Ông phanh phui việc lấy hàng trao đổi của Mông-cổ đem dán nhãn « Nhân dân Mông cổ kính tặng nhân dân Việt-Nam », việc chiếu cói Phát-Diệm bị đốt ở Tiệp Khắc, đậu nành và ngô bị đẻ sinh mọt rồi đổ ở Đông Đức, chè chở qua Rumani rồi chở về, chanh quả và đồ gỗ bị vứt và từ chối ở Nga-xô... những sự việc làm điêu đứng các nước sản xuất và doanh thương ở Hà-nội. Nhân cuộc huy động dân Hà-Nội đi đắp đê Mai-Lâm, ông phanh phui cái bất lực tai hại của chuyên viên Nga-sô đã gây ra « trận lụt cạn » tại Bắc-Ninh Bắc-Giang thiệt hại hàng trăm tỷ bạc.

Bởi vì có tài liệu rắt là dồi dào nên Người Thăng-Long giản dị, vắn tắt, ít biện luận dài dòng, cho sự việc nói lên cảm tưởng của mình.

Tóm lại Người Thăng-Long làm hài lòng chúng ta ở nhiều điểm trong cuộc đi dạo Hà-Nội này. Nhưng có điều tác giả dứt chuyện hơi sớm : theo như sự

http://tieulun.hopto.org

hứa hẹn ở trang trong bìa sách thì tác giả sẽ kể việc Hà-Nội từ 1954 đến 1960, nhưng về sau chúng ta để ý hầu hết mọi việc đều xảy đến cuối 1958 rồi... thôi. 1959 - 1960 không có gì thay đổi nữa chăng? Có thể cũng chả có gì quan trọng trong khoảng 2 năm ấy. Tuy nhiên mất 2 năm thì cũng đã là mất đi 1 phần 3 của quãng thời-gian đã hứa, vả lại nghe tin ai cũng muốn biết tin mới nhất.

Ở một đoạn gần cuối sách, tác giả có kể cảnh mắng nhiếc nhau giữa Hồ-Viết-Thắng, Võ-Nguyên-Giáp v.v... xưng mày tao trong một cuộc hội-nghị của Trung-ương đảng Lao-động Việt-Nam. Có thật vậy chăng? Nhiều lần chúng ta đã nghĩ rằng chuyện « sửa sai » ở ngoài Bắc chẳng qua chỉ là một trò hề do những tay cầm dầu ngoài đó xếp đặt với nhau để làm cơ-hội xả hơi cho bớt cơn phẫn nộ của nhân-dân vậy thôi, chứ kỳ thực cũng chẳng sửa được cái sai nào, còn những bàn tay vấy máu nhiều nhất cũng chẳng bao giờ phải đền tội cả.

Dù sao « Hà-Nội ngày nay » vẫn là quyển sách có giá-trị và hữu ích trong loại của nó. Người Hà-Nội dù xa Hà-Nội vì lý-tưởng cao đẹp vẫn không ngăn nổi lòng khỏi nhớ về Hà-Nội. Ngồi ăn tô phở ở một tiệm « Phở gà Miền Nam » nơi Xóm Vẹt Sàigòn, Triều-Đẩu cũng nghĩ tới Hà-Nội, Vũ-Bằng ghi thành sách dày sự nhớ tiếc những « Miếng ngon Hà-Nội ». Những con cưng của Hà-Nội ấy được nghe trình bày cảnh ăn phở mậu dịch ở *khách-sạn Hà-Nội*, mỗi người phải trả tiền trước, lấy phiếu tại ban quản-trị, giao phiếu cho nhà bếp lấy phở, và đôi khi bị trao lầm cho tô mì cũng phải « thông qua », nghe những cảnh « thưởng phở » như thế chắc cũng có thể nguôi bớt phần nào nỗi nhớ cố-đô.

TRÀNG-THIÊN

ĐÃ CÓ BÁN

VĂN-NGHỆ TIỀN-PHONG

XUÂN TÂN-SỬU

Một tuyển tập văn-nghệ với sự góp mặt của trên 20 nhà văn nhà báo tên tuổi.

Bìa in Offset 6 màu trên giấy láng hảo hạng — Có tặng thêm một tập lịch cũng in Offset 6 màu tuyệt đẹp.

http://tieulun.hopto.org

HỘP THƯ BÁCH KHOA

— Chúng tôi đã nhận được :

Gợi sầu (Mạc - Phong - Thanh) — Mầu nắng quê hương (Băng-Cơ) — Hai bài thơ cổ (Đức-Phong Bùi-tá-Ngọc) Cái sống bản ngã và cái sống nhân-vị (Vọng nguồn — Trần-đức-Sinh) Cuộc khủng hoảng của văn nghệ-sĩ sau bức màn sắt (Trúc-Lân) — Nỗi niềm ; Hoài giai-nhân (Huyền-Lan-Phương — Thiết tha ; Trọn vẹn ; Đôi nỡ ý xanh (Huy-Hoài) — Ngây nghỉ (Hoàng - Khanh) — Hai giấc mộng (Minh-Đức) — Thằng Bé ra đời mùa Đông (Lan - Đình) Điểm sách (Nguyễn-văn-Sâm)—Điểm sách (Cao Thiên-Nga) — Nhớ một mùa đông (Thần-Liên) — Khoa học với con người (L.m Bích-Quang — Đêm ba Mươi (Mạnh-Tường).

Xin trân trọng cảm ơn các bạn tất cả những bài trên đây, nếu bài nào qua bốn kỳ Bách-Khoa mà vẫn chưa đăng (trừ trường hợp đặc-biệt có thư riêng) thì xin các bạn coi như là không đăng mà thông-cảm cho. Đạ tạ.

— Ô **Lê-văn-Chính** (Quảng-Trị) : Lá thư của ông, xin gửi lại đúng tòa soạn tạp chí nói trong thư thì tiện hơn.

— Ô **Bùi-Quân** : Truyện ông gửi tới đã được dịch ở nhiều nơi rồi. Mong ông gửi cho những bài khác và xin cho địa chỉ để tiện liên lạc :

Anh Uyên-Thao.— Đã tìm anh ở Nguyễn Huỳnh-Đức; không gặp, nhờ chuyển anh thư cần tài liệu thi ca tiền biểu và mượn anh tập « Mấy vần thơ sáng », nhưng đợi mãi chẳng được tin anh. Mong anh cho gởi lại nhà.

Cô Minh - Đức, *Bắc - Phi*.— Đã giao nhuận bút « Lá thư hải ngoại » cho anh V.S, Anh Tạ-Tỵ vẫn còn giữ đủ cả màu sắc của Hoài-Trinh do anh V.S trao lại năm nào. Vẫn đợi quà gởi từ sa-mạc (nhớ sao quà tặng nếu chẳng có dấu lang thang thì cũng có vị cô đơn). Đã viết xong thiên phóng sự về Sahara chưa ? Và Tết này tác giả « Lang thang » ăn Tết ở vùng cát nóng bao la bay nơi gió bấc lạnh lùng ?

Anh Vương-Huy (KBC 4522).— Được thư từ lâu. Vẫn chờ anh sửa « Câu chuyện bốn ngày. Anh chị năm nay tưởng xuân ở đâu đây ?

SÁCH BÁO MỚI

Chúng tôi vừa nhận được :

— **Hiện tượng chậm tiến** : Hợp luận của Ô.Ô Nguyễn-Lương, Nguyễn-Cao-Hách, Vũ-Quốc-Thúc, Nghiêm-Đẳng Trần-V-Minh, Nguyễn-Như-Cương, Trần-văn-Kiệm, Nguyễn-kim-Huân, do nhà Hoài-Bão xuất bản và gửi tặng — Sách dày 365 trang — giá 50đ

— **I chose Christ** : của Trần - Thuyên, **Classification décimale de Dewey** do Ông Dư-Tân ở Paris in bằng thạch bản gửi tặng.

— **Frédéric Nietzsche** và Chủ nghĩa đi lên con người » của Thế-Phong, in ronéo, 56 trang, khổ lớn, giá 100đ do tác giả gửi tặng.

— **Hà-Nội ngày nay** của Người Thăng-Long, do Nam-Chi tùng - thư xuất-bản, tác giả gửi tặng, 228 trang, giá 80đ.

Trân trọng cảm ơn các tác giả và nhà xuất bản trên đây và xin ân cần giới thiệu cùng bạn đọc thân mến.

NHẮN TIN

Các em T.H.N, N.V.B, N.V.S, L.V.H và H.V.P.

Vì các em không để địa chỉ, nên phải nhắn tin trên báo, Bách-Khoa không tiện đăng những bài phân tích và phê bình như các em đòi hỏi. Vả lại tôi cũng không thích bài thơ đó. Theo tôi, bản dịch của Vita và của G.s T.V.H, hơn hai bài kia. Thân ái

Nguyễn-Hiến-Lê

http://tieulun.hopto.org